BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

BAN QUẢN LÝ TRUNG ƯƠNG CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI

*****

DỰ ÁN NÂNG CAO NĂNG LỰC ỨNG PHÓ THIÊN TAI VÙNG VEN BIỂN VIỆT NAM (WB10)

THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

KẾ HOẠCH TÁI ĐỊNH CƯ (RP)



Tháng 9 năm 2026

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

AH	Hộ bị ảnh hưởng
C/WPCs	Ủy ban nhân dân xã/phường
CARB	Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư
CPO	Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO)
DAE	Sở Nông nghiệp và Môi trường
DMS	Đo đạc kiểm đếm chi tiết
DPs	Người bị ảnh hưởng do thu hồi đất
FS	Báo cáo nghiên cứu khả thi
GIS	Hệ thống Thông tin Địa lý
GOV	Chính phủ Việt Nam
GRM	Cơ chế giải quyết khiếu nại
HHs	Hộ gia đình
ICR	Báo cáo Hoàn thành Thực hiện
IMA	Đơn vị giám sát độc lập
IOL	Kiểm kê thiệt hại
LFDC	Trung tâm Phát triển quỹ đất
LRO	Văn phòng Đăng ký đất đai
LRP	Chương trình Phục hồi sinh kế
LURC	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
NGO	Tổ chức phi chính phủ
PAHs	Hộ bị ảnh hưởng bởi dự án
PAPs	Người bị ảnh hưởng bởi dự án
PM	Thủ tướng Chính phủ
PPC	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố
RoW	Hành lang an toàn tuyến công trình
SES	Khảo sát Kinh tế - Xã hội
TOR	Điều khoản tham chiếu
USD	Đô la Mỹ
VND	Đồng Việt Nam
WB	Ngân hàng Thế giới

BẢNG THUẬT NGỮ

Người bị ảnh hưởng (APs)	:	Là cá nhân, tổ chức hoặc doanh nghiệp bị ảnh hưởng trực tiếp về mặt xã hội và kinh tế bởi các dự án do Ngân hàng Thế giới tài trợ, do việc thu hồi đất và các tài sản khác một cách không tự nguyện, dẫn đến (i) phải di dời hoặc mất chỗ ở; (ii) mất tài sản hoặc mất khả năng tiếp cận tài sản; hoặc (iii) mất nguồn thu nhập hoặc phương tiện sinh kế, bất kể người bị ảnh hưởng có phải di chuyển đến nơi khác hay không. Ngoài ra, người bị ảnh hưởng còn bao gồm người bị hạn chế không tự nguyện trong việc tiếp cận các công viên và khu bảo tồn được pháp luật quy định, gây tác động bất lợi đến sinh kế của họ.
Công trình liên đới	:	Là các công trình hoặc hoạt động không được tài trợ như một phần của dự án nhưng theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới thì: (a) có liên quan trực tiếp và đáng kể đến dự án; (b) được thực hiện hoặc dự kiến thực hiện đồng thời với dự án; và (c) cần thiết để dự án khả thi và sẽ không được xây dựng, mở rộng hoặc triển khai nếu dự án không tồn tại. Để được coi là công trình liên đới, các công trình hoặc hoạt động đó phải đáp ứng đồng thời cả ba tiêu chí nêu trên.
Ngày khóa sổ	:	Ngày khóa sổ sẽ được xác lập cho dự án nhằm xác định điều kiện được hưởng bồi thường và hỗ trợ tái định cư. Người bị ảnh hưởng và cộng đồng địa phương sẽ được thông báo đầy đủ về ngày khóa sổ áp dụng cho từng hạng mục của dự án thông qua công khai thông tin và tham vấn cộng đồng. Bất kỳ người nào chuyển đến khu vực bị ảnh hưởng bởi dự án, hoặc tạo lập tài sản trong khu vực đó, sau ngày khóa sổ sẽ không được hưởng bồi thường hoặc hỗ trợ tái định cư theo dự án. Biện pháp này nhằm ngăn chặn hành vi lấn chiếm, tạo lập tài sản nhằm trục lợi và bảo đảm danh sách hộ bị ảnh hưởng và tài sản đủ điều kiện luôn chính xác, có thể kiểm chứng trong suốt quá trình bồi thường. Tùy theo thời điểm thu hồi đất và tiến độ thực hiện của từng hạng mục hoặc hoạt động đầu tư khác nhau, dự án có thể có các ngày khóa sổ khác nhau áp dụng cho từng hợp phần, tiểu hợp phần hoặc khu vực dự án, thay vì chỉ có một ngày khóa sổ chung cho toàn bộ dự án. Đối với dự án này, Ngày khóa sổ được xác định là ngày Thông báo thu hồi đất được cơ quan có thẩm quyền tại địa phương chính thức ban hành cho hạng mục hoặc khu vực Tiểu hợp phần liên quan của dự án, trước khi triển khai công tác Đo đạc kiểm đếm chi tiết, theo quy định tại Điều 85 Luật Đất đai năm 2024. Thông báo thu hồi đất có hiệu lực trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày ban hành, và thời điểm ban hành đối với từng hạng mục sẽ được xác định phù hợp với tiến độ thực hiện công tác tái định cư. Bất kỳ người nào có đất đai hoặc tài sản bị ảnh hưởng bởi dự án và được thống kê trước ngày khóa sổ sẽ được coi là đủ điều kiện hưởng bồi thường và hỗ trợ tái định cư theo một trong ba nhóm sau: (a) người có quyền hợp pháp chính thức đối với đất đai hoặc tài sản bị ảnh hưởng; (b) người không có quyền hợp pháp chính thức đối với đất đai hoặc tài sản bị ảnh hưởng, nhưng có yêu cầu được pháp luật quốc gia công nhận hoặc có thể được công nhận; hoặc (c) người không có quyền hợp pháp hoặc yêu cầu được công nhận đối với đất đai hoặc tài sản mà họ đang chiếm dụng hoặc sử dụng.

Đo đạc kiểm đếm chi tiết (DMS)		Đo đạc kiểm đếm chi tiết là hoạt động khảo sát thực địa toàn diện được thực hiện sau khi thiết kế dự án đã hoàn thiện và ngày khóa sổ đã được xác lập. Đo đạc kiểm đếm chi tiết xác minh và đo đạc chính xác toàn bộ đất đai, công trình, cây trồng, hoa màu và tài sản khác bị ảnh hưởng đối với từng hộ hoặc tổ chức bị ảnh hưởng. Kết quả đo đạc kiểm đếm chi tiết là cơ sở để xác định mức bồi thường, hỗ trợ và các chính sách tái định cư được hưởng.
Điều kiện hợp lệ	:	Là các tiêu chí để xác lập quyền lợi theo chương trình tái định cư.
Cưỡng chế di dời	:	Được định nghĩa là việc di dời vĩnh viễn hoặc tạm thời, trái với ý muốn của cá nhân, hộ gia đình và/hoặc cộng đồng, khỏi nơi ở và/hoặc đất đai mà họ đang chiếm dụng, mà không được cung cấp và tiếp cận các hình thức bảo vệ pháp lý phù hợp cũng như các hình thức bảo vệ khác, bao gồm toàn bộ các thủ tục và nguyên tắc áp dụng theo Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5). Việc Bên vay thực hiện quyền trưng thu vì lợi ích công, thu hồi bắt buộc hoặc các quyền tương tự sẽ không bị coi là cưỡng chế di dời nếu tuân thủ các yêu cầu của pháp luật quốc gia và các quy định của TCMTXH5, đồng thời được thực hiện theo cách phù hợp với các nguyên tắc cơ bản về trình tự, thủ tục hợp pháp (bao gồm việc thông báo trước đầy đủ, tạo cơ hội thực chất để khiếu nại và khiếu kiện, và tránh sử dụng vũ lực không cần thiết, không tương xứng hoặc quá mức).
Tái định cư không tự nguyện	:	Việc thu hồi đất hoặc hạn chế sử dụng đất liên quan đến dự án có thể gây ra di dời chỗ ở (phải di chuyển chỗ ở, mất đất ở hoặc mất nơi cư trú), ảnh hưởng kinh tế (mất đất, tài sản hoặc mất khả năng tiếp cận tài sản, kể cả các trường hợp dẫn đến mất nguồn thu nhập hoặc phương tiện sinh kế khác), hoặc cả hai. Thuật ngữ "tái định cư không tự nguyện" dùng để chỉ các tác động này. Việc tái định cư được coi là không tự nguyện khi người hoặc cộng đồng bị ảnh hưởng không có quyền từ chối việc thu hồi đất hoặc hạn chế sử dụng đất dẫn đến phải di dời.
Kiểm kê thiệt hại (IOL)		Kiểm kê thiệt hại là hoạt động khảo sát được thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị dự án nhằm xác định và ghi nhận toàn bộ các loại tác động liên quan đến dự án đối với người bị ảnh hưởng và tài sản của họ. Kiểm kê thiệt hại thường bao gồm thông tin về đất đai, nhà ở và công trình, cây trồng, hoa màu, hoạt động kinh doanh, tài sản công và các thiệt hại khác bị ảnh hưởng. Kiểm kê thiệt hại là cơ sở để ước tính tác động của dự án, lập Kế hoạch Tái định cư và hoạch định các biện pháp bồi thường, hỗ trợ.
Thu hồi đất	:	Là thuật ngữ chỉ tất cả các phương thức có được đất đai phục vụ mục đích của dự án, có thể bao gồm mua đứt, trưng thu tài sản và thu nhận quyền tiếp cận, chẳng hạn như quyền địa dịch hoặc hành lang an toàn tuyến công trình. Thu hồi đất cũng có thể bao gồm: (a) thu hồi đất chưa có người sử dụng hoặc chưa được khai thác, bất kể người sử dụng đất có phụ thuộc vào đất đó để có thu nhập hoặc sinh kế hay không; (b) thu hồi lại đất công đang được cá nhân hoặc hộ gia đình sử dụng hoặc chiếm dụng; và (c) các tác động của dự án khiến đất bị ngập nước hoặc trở nên không thể sử dụng hay không thể tiếp cận. "Đất đai" bao gồm bất kỳ vật gì mọc trên đất hoặc gắn liền cố định với đất, như cây trồng, công trình xây dựng và các tài sản cải tạo khác, cùng các mặt nước phụ thuộc kèm theo.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (LURC):		Là văn bản pháp lý do cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam cấp, xác nhận quyền sử dụng một thửa đất cụ thể của cá nhân hoặc tổ chức. Giấy chứng nhận nêu rõ loại đất, diện tích, mục đích sử dụng và thời hạn sử dụng, đồng thời là chứng cứ về quyền sử dụng đất hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam.
Sinh kế	:	Là toàn bộ các phương thức mà cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng sử dụng để kiếm sống, như thu nhập từ tiền công, nông nghiệp, đánh bắt thủy sản, hái lượm, các sinh kế khác dựa vào tài nguyên thiên nhiên, buôn bán nhỏ và trao đổi hàng hóa.
Tác động của dự án	:	Là bất kỳ hậu quả nào phát sinh trực tiếp từ việc thu hồi một thửa đất hoặc từ việc hạn chế sử dụng các công viên, khu bảo tồn được pháp luật quy định. Người bị ảnh hưởng trực tiếp bởi việc thu hồi đất có thể mất nhà ở, đất canh tác, tài sản, hoạt động kinh doanh hoặc các phương tiện sinh kế khác. Nói cách khác, họ mất quyền sở hữu, quyền chiếm hữu hoặc quyền sử dụng do việc thu hồi đất hoặc hạn chế tiếp cận.
Giá thay thế	:	Được định nghĩa là phương pháp định giá mang lại mức bồi thường đủ để thay thế tài sản, cộng với các chi phí giao dịch cần thiết liên quan đến việc thay thế tài sản. Ở những nơi có thị trường vận hành hiệu quả, giá thay thế là giá trị thị trường được xác định thông qua định giá bất động sản độc lập, có năng lực chuyên môn, cộng với chi phí giao dịch. Ở những nơi không có thị trường vận hành hiệu quả, giá thay thế có thể được xác định thông qua các phương thức thay thế khác, chẳng hạn như tính giá trị sản lượng đối với đất đai hoặc tài sản sản xuất, hoặc giá trị chưa khấu hao của vật liệu và nhân công thay thế để xây dựng công trình hoặc các tài sản cố định khác, cộng với chi phí giao dịch. Trong mọi trường hợp mà việc di dời chỗ ở dẫn đến mất chỗ ở, giá thay thế tối thiểu phải đủ để mua hoặc xây dựng nhà ở đáp ứng tiêu chuẩn tối thiểu được cộng đồng chấp nhận về chất lượng và an toàn. Phương pháp định giá để xác định giá thay thế cần được lập thành văn bản và đưa vào các tài liệu lập kế hoạch tái định cư liên quan. Chi phí giao dịch bao gồm lệ phí hành chính, lệ phí đăng ký hoặc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu, chi phí di chuyển hợp lý và các chi phí tương tự khác áp đặt lên người bị ảnh hưởng. Để bảo đảm bồi thường theo giá thay thế, đơn giá bồi thường dự kiến có thể cần được cập nhật tại các khu vực dự án có tỷ lệ lạm phát cao hoặc khoảng thời gian giữa lúc tính toán đơn giá bồi thường và lúc chi trả bồi thường kéo dài.
Hạn chế sử dụng đất	:	Là các giới hạn hoặc cấm đoán đối với việc sử dụng đất nông nghiệp, đất ở, đất thương mại hoặc các loại đất khác, được áp dụng trực tiếp và có hiệu lực như một phần của dự án. Các hạn chế này có thể bao gồm hạn chế tiếp cận các công viên và khu bảo tồn được pháp luật quy định, hạn chế tiếp cận các nguồn tài nguyên chung khác, hạn chế sử dụng đất trong phạm vi hành lang công trình hạ tầng hoặc khu vực an toàn.
Bảo đảm quyền sử dụng đất/cư trú ổn định	:	Nghĩa là cá nhân hoặc cộng đồng được tái định cư đến địa điểm mà họ có thể chiếm dụng hợp pháp, được bảo vệ khỏi nguy cơ bị cưỡng chế di dời và được cấp quyền sử dụng đất phù hợp về mặt xã hội và văn hóa. Trong mọi trường hợp, người được tái định cư sẽ không được cấp quyền sử dụng đất yếu hơn quyền mà họ đã có đối với đất đai hoặc tài sản mà họ đã bị di dời khỏi đó.

Bị ảnh hưởng nghiêm trọng	:	Hộ gia đình đáp ứng một hoặc cả hai tiêu chí sau đây do việc thu hồi đất liên quan đến dự án sẽ được coi là hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và đủ điều kiện được hưởng hỗ trợ phục hồi sinh kế bổ sung: (i) hộ mất từ 30% trở lên tổng diện tích đất sản xuất và/hoặc nguồn thu nhập, hoặc từ 10% trở lên đối với hộ dễ bị tổn thương, hoặc mất tỷ lệ thấp hơn nhưng theo cách gây gián đoạn đáng kể đến sinh kế của họ; và/hoặc (ii) hộ phải di dời chỗ ở do dự án.
Khảo sát Kinh tế - Xã hội (SES)		Khảo sát Kinh tế - Xã hội là hoạt động khảo sát nhằm thu thập thông tin về đặc điểm nhân khẩu học, xã hội và kinh tế của các hộ bị ảnh hưởng. Khảo sát Kinh tế - Xã hội thường bao gồm thông tin về cơ cấu hộ gia đình, trình độ học vấn, nghề nghiệp, nguồn thu nhập, sinh kế, điều kiện sống, tình trạng dễ bị tổn thương và nhận thức về tác động của dự án. Khảo sát này cung cấp thông tin cơ sở để đánh giá tác động của dự án và thiết kế các biện pháp bồi thường, phục hồi sinh kế và tái định cư phù hợp.
Nhóm dễ bị tổn thương hoặc thiệt thòi	:	Là những người có khả năng chịu tác động bất lợi nhiều hơn từ tác động của dự án và/hoặc có khả năng hưởng lợi từ dự án hạn chế hơn so với những người khác. Cá nhân/nhóm này cũng có khả năng cao bị loại khỏi hoặc không thể tham gia đầy đủ vào quá trình tham vấn chung, do đó có thể cần các biện pháp và/hoặc hỗ trợ đặc thù để bảo đảm sự tham gia đó. Điều này cần xem xét các yếu tố liên quan đến độ tuổi, bao gồm người cao tuổi và trẻ vị thành niên, kể cả trong trường hợp họ bị tách khỏi gia đình, cộng đồng hoặc những cá nhân khác mà họ phụ thuộc vào. Nhóm dễ bị tổn thương có thể bao gồm: (i) hộ phụ nữ đơn thân làm chủ hộ có người phụ thuộc và hoàn cảnh kinh tế khó khăn (độc thân, góa phụ, chồng bị khuyết tật); (ii) người khuyết tật về thể chất hoặc tâm thần (mất khả năng lao động); (iii) hộ nghèo theo chuẩn quốc gia; (iv) người già neo đơn; (v) người dân tộc thiểu số; và (vi) gia đình chính sách xã hội (theo quy định của từng tỉnh).
Các bên liên quan	:	Là tất cả các cá nhân, nhóm, tổ chức và cơ quan có quan tâm và có khả năng bị ảnh hưởng bởi một dự án, hoặc có khả năng tác động đến dự án đó.

MỤC LỤC

TÓM TẮT 9

1. GIỚI THIỆU 13

1.1 Tổng quan Dự án 13

1.2 Mục tiêu Dự án 14

1.3 Khu vực Dự án và phạm vi phục vụ 14

1.4 Tổng quan về Tiểu hợp phần Hải Phòng thuộc Dự án WB10 15

1.5 Mục tiêu của Kế hoạch Tái định cư 17

2. PHẠM VI THU HỒI ĐẤT VÀ TÁI ĐỊNH CƯ 18

2.1 Các biện pháp giảm thiểu thu hồi đất và tái định cư 18

2.2 Tác động vĩnh viễn của dự án 19

2.3 Bãi đổ thải và Tác động thi công tạm thời 27

2.4 Các tác động phát sinh ngoài dự kiến trong quá trình thực hiện dự án 28

2.5 Công trình liên đới 28

3. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI TẠI KHU VỰC DỰ ÁN 29

3.1 Mục tiêu và phương pháp của Khảo sát Kinh tế - Xã hội (SES) 29

3.2 Điều kiện Kinh tế - Xã hội thành phố Hải Phòng 30

3.3 Điều kiện kinh tế - xã hội của các xã thuộc dự án 31

3.4 Đặc điểm kinh tế - xã hội chung của các hộ được khảo sát 32

4. KHUNG PHÁP LÝ 40

4.1 Các văn bản pháp luật của Việt Nam 40

4.2 Chính sách của Ngân hàng Thế giới về thu hồi đất, hạn chế sử dụng đất và tái định cư không tự nguyện (TCMTXH5) 42

4.3 So sánh pháp luật, quy định của quốc gia với chính sách của Ngân hàng Thế giới về thu hồi đất và tái định cư, và các biện pháp khắc phục 44

5. CHÍNH SÁCH BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ 49

5.1 Các yêu cầu miễn trừ áp dụng 49

5.2 Nguyên tắc và Mục tiêu 49

5.3 Xác định các nhóm hoặc hộ dễ bị tổn thương 51

5.4 Phân loại điều kiện hợp lệ 51

5.5 Hộ tách hộ sau ngày khóa sổ 52

5.6 Tiêu chí xác định điều kiện hợp lệ theo ngày khóa sổ 53

5.7 Hiến đất tự nguyện 53

5.8 Cưỡng chế di dời 53

5.9 Xác định giá thay thế 54

5.10 Yêu cầu về tài khoản ký quỹ 55

5.11 Chính sách của Dự án về Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư 55

5.12 Ma trận quyền lợi 64

6. CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI SINH KẾ 74

6.1 Mục tiêu của Chương trình Phục hồi sinh kế 74

6.2 Hộ gia đình đủ điều kiện tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế 74

6.3 Hộ gia đình/người đủ điều kiện tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế 74
6.4 Các chương trình phát triển sinh kế hiện có tại khu vực Tiểu hợp phần 75
6.5 Đánh giá nhu cầu của các hộ gia đình 77
6.6 Các hoạt động đề xuất trong Chương trình Phục hồi sinh kế 78
6.7 Giám sát và cung cấp hỗ trợ bổ sung 79
7. THAM VẤN, THAM GIA VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN 80
7.1 Mục tiêu 80
7.2 Sự tham gia, tham vấn cộng đồng và phổ biến thông tin 80
8. CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THU HỒI ĐẤT VÀ TÁI ĐỊNH CƯ 89
8.1 Mục tiêu của cơ chế giải quyết khiếu nại 89
8.2 Cơ chế giải quyết khiếu nại 89
9. TỔ CHỨC THỰC HIỆN 93
9.1 Khung thể chế 93
9.2 Trách nhiệm của các cơ quan liên quan 93
9.3 Điều phối và giám sát liên ngành 97
10. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN 98
10.1 Các hoạt động chính và tiến độ 98
10.2 Tiến độ thực hiện 99
11. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ 101
11.1 Mục tiêu giám sát 101
11.2 Giám sát nội bộ 101
11.3 Giám sát bên ngoài (giám sát độc lập) 102
11.4 Các chỉ số giám sát chính 103
12. DỰ TOÁN CHI PHÍ VÀ NGÂN SÁCH 105
12.1 Nguồn vốn 105
12.2 Khảo sát giá thay thế 105
12.3 Dự toán chi phí 106
PHỤ LỤC 108
Phụ lục 1. Mẫu Biên bản họp tham vấn cộng đồng trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư 108
Phụ lục 2. Phiếu khảo sát kinh tế - xã hội 119
Phụ lục 3. Khảo sát giá thay thế nhanh 127
Phụ lục 4. Nội dung chính và ý kiến phản hồi từ các cuộc tham vấn trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư 135
Phụ lục 5. Hướng dẫn lập Kế hoạch Phục hồi sinh kế trong quá trình triển khai dự án 139
Phụ lục 6. Ảnh chụp lựa chọn trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư 142

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1-1. Tổng hợp quy mô đầu tư theo tuyến đê 13
Bảng 1-2: Tổng hợp phạm vi phục vụ của Dự án theo tỉnh/thành phố 15
Bảng 2-1. Thông tin hộ gia đình và tổ chức bị ảnh hưởng 19
Bảng 2-2. Thông tin đất bị ảnh hưởng theo Tiểu hợp phần 22
Bảng 2-3. Thông tin công trình phụ bị ảnh hưởng 23
Bảng 2-4. Thông tin cây trồng bị ảnh hưởng 25
Bảng 2-5. Thông tin hộ dễ bị tổn thương 26
Bảng 2-6. Thông tin công trình công cộng bị ảnh hưởng 27
Bảng 3-1. Điều kiện kinh tế - xã hội của các xã thuộc Tiểu hợp phần 32
Bảng 3-2. Đặc điểm của các hộ được khảo sát 32
Bảng 3-3. Cơ cấu tuổi của dân số được khảo sát 33
Bảng 3-4. Trình độ học vấn của các thành viên hộ gia đình 33
Bảng 3-5. Nghề nghiệp chính của các thành viên hộ gia đình được khảo sát 34
Bảng 3-6. Thu nhập bình quân đầu người hằng tháng của các hộ được khảo sát 35
Bảng 3-7. Chi tiêu bình quân hằng tháng của các hộ được khảo sát 35
Bảng 3-8. Sử dụng tài nguyên sông và biển cho các hoạt động sinh kế 36
Bảng 3-9. Hộ gia đình bị thiệt hại thu nhập do thiên tai 37
Bảng 3-10. Loại nhà ở của các hộ được khảo sát 38
Bảng 3-11. Thay đổi mức sống hộ gia đình trong ba năm qua 38
Bảng 3-12. Sự ủng hộ của cộng đồng đối với Tiểu hợp phần 39
Bảng 4-1. Phân tích khác biệt giữa quy định của Việt Nam và TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới và các giải pháp áp dụng cho dự án 45
Bảng 5-1. Ma trận quyền lợi 66
Bảng 6-1. Thông tin về các hộ đủ điều kiện tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế 75
Bảng 6-2. Các chương trình hỗ trợ sinh kế hiện có tại khu vực Tiểu hợp phần 75
Bảng 6-3. Nhu cầu tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế 77
Bảng 6-4. Tổ chức thực hiện Chương trình Phục hồi sinh kế 78
Bảng 7-1. Tóm tắt các cuộc họp tham vấn với hộ bị ảnh hưởng trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư 83
Bảng 7-2. Kế hoạch Huy động sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình thực hiện RP 85
Bảng 10-1. Các hoạt động chính và tiến độ thực hiện Kế hoạch Tái định cư 98
Bảng 10-2. Tiến độ thực hiện Kế hoạch Tái định cư 100
Bảng 11-1. Các chỉ số giám sát chính 103
Bảng 12-1. Dự toán chi phí thực hiện Kế hoạch Tái định cư 106

DANH MỤC HÌNH

Hình 1-1. Vị trí các hạng mục đầu tư tại thànSh phố Hải Phòng 16
Hình 2-2. Hiện trạng đê, cây trồng và nuôi trồng thủy sản (cá/tôm) gần khu vực đê 24
Hình 3-3. Bản đồ hành chính thành phố Hải Phòng 31

TÓM TẮT

Giới thiệu dự án

1. Chính phủ Việt Nam đã đề xuất khoản vay từ Ngân hàng Thế giới cho Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10) (sau đây gọi là Dự án), được thực hiện tại các tỉnh/thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình và Thanh Hóa. Dự án đã được phê duyệt tại Quyết định số 3857/QĐ-BNNMT ngày 12/10/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Mục tiêu đầu tư của Dự án là bảo đảm an toàn các tuyến đê biển và đê cửa sông tại các tỉnh/thành phố Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình và Thanh Hóa nhằm bảo vệ tính mạng, tài sản của người dân và cơ sở hạ tầng phía sau đê, cải thiện giao thông tại địa phương, qua đó tăng cường khả năng chống chịu trước rủi ro thiên tai vùng ven biển tại các tỉnh/thành phố được lựa chọn thuộc vùng đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ, đồng thời góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

2. Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO) chịu trách nhiệm lập, thực hiện và giám sát Kế hoạch Tái định cư (RP) của Dự án. Trách nhiệm này bao gồm điều phối công tác thu hồi đất, tổ chức tham vấn với người bị ảnh hưởng, bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của quốc gia và yêu cầu của Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5), cũng như giám sát toàn bộ các hoạt động liên quan đến bồi thường, phục hồi sinh kế và giải quyết khiếu nại.

Cơ sở lập Kế hoạch Tái định cư

3. Việc thực hiện **Tiểu hợp phần** đòi hỏi phải thu hồi vĩnh viễn đất và các tài sản khác, dẫn đến ảnh hưởng kinh tế đối với các hộ gia đình và tổ chức bị ảnh hưởng. Mặc dù không dự kiến di dời chỗ ở, Tiểu hợp phần sẽ gây ảnh hưởng đến quyền sử dụng đất, cây trồng, hoa màu, công trình và các tài sản bị ảnh hưởng khác. Do đó, Kế hoạch Tái định cư (RP) này được lập nhằm xác định và đánh giá các tác động nêu trên, đồng thời xây dựng các biện pháp bồi thường, hỗ trợ và phục hồi sinh kế phù hợp theo yêu cầu Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới về Thu hồi đất, hạn chế sử dụng đất và tái định cư không tự nguyện, Chính sách Tái định cư của Dự án, và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

4. Tại thời điểm lập Kế hoạch Tái định cư, cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành thông báo thu hồi đất; do đó, Ngày khóa sổ chính thức chưa được xác định. Kết quả Kiểm kê thiệt hại (IOL) thực hiện trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư là cơ sở để đánh giá các tác động của dự án. Việc Đo đạc kiểm đếm chi tiết (DMS) sẽ được thực hiện trong quá trình triển khai sau khi ngày khóa sổ được xác định, nhằm xác minh phạm vi tác động cuối cùng phục vụ công tác lập kế hoạch bồi thường. Nếu Đo đạc kiểm đếm chi tiết phát hiện có thay đổi đáng kể về tác động của dự án, Kế hoạch Tái định cư này sẽ được rà soát và cập nhật khi cần thiết, phù hợp với TCMTXH5.

Mục tiêu và Phạm vi của Kế hoạch Tái định cư (RP)

5. Kế hoạch Tái định cư này được lập trên cơ sở Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) của Tiểu hợp phần Hải Phòng và thiết kế cơ sở tương ứng hiện có trong giai đoạn chuẩn bị dự án. Việc đánh giá tác động thu hồi đất và tái định cư dựa trên mặt bằng bố trí dự án đã được phê duyệt, Kiểm kê thiệt hại (IOL), Khảo sát Kinh tế - Xã hội (SES), Khảo sát nhanh giá thay thế (RCS), khảo sát thực địa, và tham vấn với các hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương và các bên liên quan khác. Trong quá trình triển khai dự án, Đo đạc kiểm đếm chi tiết (DMS) và khảo sát giá thay thế đầy đủ sẽ được thực hiện sau khi hoàn thành thiết kế kỹ thuật chi tiết, nhằm xác minh tác động cuối cùng và làm cơ sở cho công tác bồi thường, hỗ trợ. Nếu có thay đổi đáng kể về thiết kế dự án hoặc tác động tái định cư trong quá trình triển khai, Kế hoạch Tái định cư này sẽ được cập nhật khi cần thiết, phù hợp với Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội

số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

Các biện pháp giảm thiểu

6. Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10) đã lồng ghép các biện pháp nhằm tránh và giảm thiểu tác động thu hồi đất và tái định cư thông qua việc tối ưu hóa thiết kế kỹ thuật, tận dụng hành lang đê hiện có và giảm tác động tại các khu vực đông dân cư. Công tác tham vấn với các hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương và các bên liên quan đã được thực hiện trong quá trình chuẩn bị dự án nhằm bảo đảm các giải pháp phù hợp với thực tế địa phương và khả thi.

7. Mặc dù đã có những nỗ lực nêu trên, một số tác động vĩnh viễn và tạm thời đối với đất đai, tài sản và sinh kế là không thể tránh khỏi. Kế hoạch Tái định cư (RP) này được lập phù hợp với các quy định của Việt Nam và TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới nhằm bảo đảm người bị ảnh hưởng được bồi thường và hỗ trợ thỏa đáng. Kiểm kê thiệt hại (IOL) đã được hoàn thành, và Đo đạc kiểm đếm chi tiết (DMS) sẽ được thực hiện trong quá trình thực hiện dự án nhằm hỗ trợ công tác bồi thường và thực hiện tái định cư.

Tác động của Tiểu hợp phần và phạm vi thu hồi đất

8. Các tác động tái định cư trình bày trong Kế hoạch Tái định cư này được xác định trên cơ sở thiết kế của báo cáo nghiên cứu khả thi, Kiểm kê thiệt hại (IOL), khảo sát thực địa, và tham vấn với các hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương và các bên liên quan khác. Việc đánh giá không chỉ bao gồm thu hồi đất vĩnh viễn mà còn bao gồm các tác động đến việc sử dụng đất, công trình, cây trồng, hoa màu, hoạt động sinh kế, hạ tầng công cộng và các tài sản bị ảnh hưởng khác. Kết quả tham vấn về các tác động tiềm ẩn liên quan đến thi công cũng đã được xem xét trong quá trình đánh giá và xây dựng các biện pháp giảm thiểu.

9. Theo kết quả Kiểm kê thiệt hại (IOL), Tiểu hợp phần sẽ ảnh hưởng đến 201 hộ gia đình và 3 tổ chức tại hai xã Nguyễn Bỉnh Khiêm và Vĩnh Am, thành phố Hải Phòng; Tiểu hợp phần sẽ thu hồi khoảng 83.354 m² đất các loại, trong đó 3.594 m² thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình và 79.760 m² do UBND xã quản lý (trong đó 3.380 m² là đất trồng cây lâu năm, 17.739 m² là đất trồng lúa, 50.775 m² là đất nuôi trồng thủy sản, 514 m² là đất tôn giáo và 5.476 m² là đất công cộng khác). Không có hộ gia đình nào bị di dời chỗ ở, không có hộ gia đình nào bị mất từ 30% diện tích đất sản xuất trở lên, và dự kiến không có tác động đến hoạt động kinh doanh hoặc hoạt động tạo thu nhập. Tất cả các hộ bị ảnh hưởng kinh tế đều bị mất dưới 10% diện tích đất sản xuất, cho thấy tác động đến sinh kế được dự kiến là không đáng kể. Tổng cộng có 5 hộ bị ảnh hưởng (2,48%) được xếp loại là hộ dễ bị tổn thương, trong khi không có hộ dân tộc thiểu số nào trong khu vực Tiểu hợp phần. Ngoài ra, Tiểu hợp phần sẽ ảnh hưởng đến công trình phụ của 63 hộ gia đình, cây trồng và hoa màu thuộc sở hữu của 140 hộ gia đình, cùng một số công trình công cộng, trong khi không có nhà ở chính nào bị ảnh hưởng. Việc đánh giá cũng xác định các tác động tạm thời tiềm ẩn đối với hoạt động nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản (ao nuôi cá hoặc tôm) trong quá trình thi công, các tác động này sẽ được giảm thiểu thông qua các biện pháp quản lý thi công phù hợp và được xử lý theo các quy định của Kế hoạch Tái định cư này khi áp dụng.

Chính sách bồi thường, hỗ trợ của Tiểu hợp phần

10. Các chính sách bồi thường, hỗ trợ áp dụng cho Tiểu hợp phần Hải Phòng sẽ phù hợp với Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới về Thu hồi đất, hạn chế sử dụng đất và tái định cư không tự nguyện, các quy định pháp luật liên quan của Việt Nam, và các chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của thành phố Hải Phòng. Nguyên tắc cốt lõi định hướng việc lập và thực hiện Kế hoạch Tái định cư (RP) này là mọi người bị ảnh hưởng đủ điều kiện sẽ được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ và được cung

cấp hỗ trợ kịp thời cùng các biện pháp phục hồi sinh kế nhằm bảo đảm mức sống và sinh kế của họ được khôi phục bằng mức trước khi có dự án, hoặc được cải thiện khi có thể.

Khảo sát nhanh giá thay thế (RCS)

11. Khảo sát nhanh giá thay thế (RCS) đã được thực hiện trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư nhằm đánh giá giá trị thị trường hiện hành của đất và các tài sản đủ điều kiện khác bị ảnh hưởng. Khảo sát đã thu thập thông tin từ nhiều nguồn, bao gồm các giao dịch thị trường gần đây, phỏng vấn các hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương và các bên liên quan khác. Kết quả khảo sát được sử dụng để đánh giá mức độ phù hợp giữa đơn giá bồi thường áp dụng của thành phố với nguyên tắc giá thay thế theo TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới. Trường hợp phát hiện có khác biệt, các biện pháp phù hợp sẽ được áp dụng để bảo đảm việc bồi thường được thực hiện theo giá thay thế đầy đủ, phù hợp với TCMTXH5.

Tham vấn và sự tham gia

12. Trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư (RP), các hoạt động tham vấn các bên liên quan đã được thực hiện từ ngày 8 đến ngày 23 tháng 6 năm 2026 nhằm phổ biến thông tin dự án và thu thập ý kiến phản hồi về các hạng mục công trình đề xuất, các tác động dự kiến, chính sách bồi thường và hỗ trợ, các biện pháp phục hồi sinh kế và cơ chế giải quyết khiếu nại. Các hoạt động tham vấn bao gồm hai cuộc họp cộng đồng với 106 người tham gia, trong đó có 23 phụ nữ (21,7%), sáu cuộc phỏng vấn sâu với các hộ bị ảnh hưởng và hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng, và hai cuộc thảo luận nhóm tập trung (FGD) với các hộ phụ thuộc vào nuôi trồng thủy sản tại khu vực sông Hóa và sông Thái Bình. Người tham gia nhìn chung ủng hộ dự án và ghi nhận lợi ích của dự án đối với công tác phòng chống lũ và cải thiện hạ tầng. Tuy nhiên, các hộ nuôi trồng thủy sản nhấn mạnh sự cần thiết phải giảm thiểu tác động của thi công đến chất lượng nước và hoạt động của ao nuôi, tránh việc tiêu thoát nước không cần thiết hoặc gây xáo trộn khu vực sản xuất, duy trì điều kiện nguồn nước ổn định, và cung cấp bồi thường hoặc hỗ trợ thỏa đáng trong trường hợp bị thiệt hại thu nhập không thể tránh khỏi. Các ý kiến phản hồi thu được qua quá trình tham vấn đã được lồng ghép vào Kế hoạch Tái định cư nhằm tăng cường các biện pháp giảm thiểu tác động, phương thức truyền thông và hỗ trợ phục hồi sinh kế.

Chương trình Phục hồi sinh kế (LRP)

13. Chương trình Phục hồi sinh kế (LRP) nhằm hỗ trợ các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hộ dễ bị tổn thương khôi phục, và cải thiện khi khả thi, sinh kế của họ theo TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới. Do không có hộ nào bị di dời chỗ ở và không có hộ nào bị mất từ 30% diện tích đất sản xuất trở lên, không cần thiết phải lập một Chương trình Phục hồi sinh kế riêng, và việc phục hồi sinh kế sẽ được thực hiện thông qua các chương trình hiện có của Nhà nước và cơ hội việc làm do nhà thầu tạo ra dưới sự điều phối của Ban CPO. Tổng cộng có 5 hộ dễ bị tổn thương đủ điều kiện nhận hỗ trợ từ Chương trình Phục hồi sinh kế, bao gồm hộ có người khuyết tật và hộ chính sách. Trong số đó, 3 hộ (60,0%) bày tỏ mong muốn tham gia Khuyến nông và Chuyển giao công nghệ, phản ánh tầm quan trọng của sinh kế liên quan đến ngư nghiệp và nuôi trồng thủy sản tại khu vực dự án. Trong khi đó, 2 hộ (40,0%) bày tỏ mong muốn có cơ hội việc làm tạm thời, đặc biệt thông qua khả năng được nhà thầu tuyển dụng trong giai đoạn thi công của Tiểu hợp phần. Các hoạt động của Chương trình Phục hồi sinh kế sẽ tập trung vào việc kết nối các hộ gia đình với các chương trình đào tạo nuôi trồng thủy sản và cơ hội việc làm trong xây dựng hiện có. Việc triển khai sẽ được lồng ghép vào các chương trình đang thực hiện với sự phối hợp của chính quyền địa phương và nhà thầu, và được Ban CPO giám sát vào thời điểm 6 tháng và 12 tháng sau khi chi trả bồi thường, với các biện pháp khắc phục được áp dụng khi cần thiết.

Cơ chế giải quyết khiếu nại

14. Nhằm bảo đảm các ý kiến và khiếu nại liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, phục hồi sinh kế và các vấn đề khác liên quan đến Tiểu hợp phần được giải quyết kịp thời và thỏa đáng, một cơ chế giải quyết khiếu nại (GRM) sẽ được thiết lập trong khuôn khổ Tiểu hợp phần Hải Phòng. Mọi người bị ảnh hưởng, bao gồm cả nhóm dễ bị tổn thương, có thể gửi ý kiến và khiếu nại bằng lời nói hoặc bằng văn bản thông qua các kênh tiếp nhận khiếu nại đã được thiết lập. Trường hợp người khiếu nại không hài lòng với kết quả giải quyết ở bất kỳ giai đoạn nào, họ vẫn có quyền tiếp tục khiếu nại theo quy định của Luật Khiếu nại của Việt Nam. Ban CPO, phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan thực hiện liên quan, sẽ giám sát và tạo điều kiện giải quyết khiếu nại nhằm bảo đảm các khiếu nại được xử lý công khai, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với các quy định hiện hành cũng như yêu cầu của TCMTXH5.

Bố trí thực hiện

15. Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Tiểu hợp phần sẽ được đặt dưới sự quản lý và giám sát của Ban CPO, UBND thành phố Hải Phòng và Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư (CARB) được thành lập cho dự án. Trong quá trình triển khai, đơn vị bồi thường, hỗ trợ sẽ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan, chính quyền xã và cộng đồng nhằm bảo đảm công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được thực hiện công khai, minh bạch, đúng tiến độ và phù hợp với Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt.

Giám sát và đánh giá

16. Kế hoạch tái định cư này sẽ được thực hiện dưới sự giám sát của Ban CPO và UBND thành phố Hải Phòng. Ban CPO cũng sẽ tuyển chọn một đơn vị/cá nhân giám sát độc lập để giám sát việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư cho toàn bộ dự án. Sau khi dự án hoàn thành, đơn vị giám sát độc lập sẽ đánh giá để xác định liệu các mục tiêu của chính sách tái định cư đã đạt được hay chưa. Trường hợp các mục tiêu này chưa đạt được, Ban CPO sẽ đề xuất các biện pháp bổ sung để đạt được các mục tiêu đó.

Dự toán chi phí

17. Chi phí dự kiến để thực hiện Kế hoạch Tái định cư (RP) của Tiểu hợp phần Hải Phòng được ước tính là **19.480.981.418** đồng, tương đương **740.356 USD** (theo tỷ giá 1 USD = 26.313 đồng). Khoản kinh phí này bao gồm chi phí bồi thường đất và tài sản không phải là đất theo nguyên tắc giá thay thế, các khoản trợ cấp và biện pháp hỗ trợ, chi phí khảo sát giá thay thế, chi phí quản lý và thực hiện, và khoản dự phòng. Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư sẽ được chi trả từ nguồn vốn đối ứng.

1. GIỚI THIỆU

1.1 Tổng quan Dự án

18. Chính phủ Việt Nam đã đề xuất khoản vay từ Ngân hàng Thế giới cho Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10) (sau đây gọi là "Dự án"). Dự án được thực hiện tại năm tỉnh, thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên (bao gồm tỉnh Thái Bình cũ sau khi sáp nhập hành chính có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2025), Ninh Bình và Thanh Hóa. Dự án do Bộ Nông nghiệp và Môi trường giám sát. Chủ dự án là Ban CPO (Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi). Dự án đã được phê duyệt tại Quyết định số 3857/QĐ-BNNMT ngày 12/10/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và được tài trợ bằng vốn vay của Ngân hàng Thế giới (NHTG) và vốn đối ứng từ ngân sách trung ương.

19. Tổng mức đầu tư của Dự án là 3.522,81 tỷ đồng, tương đương khoảng 137,50 triệu USD (tỷ giá 1 USD = 25.620 đồng theo Thông báo số 6818/TB-KBNN tháng 10/2026 của Kho bạc Nhà nước), bao gồm vốn vay NHTG 107,98 triệu USD và vốn đối ứng 29,52 triệu USD. Dự toán này bao gồm tất cả các hợp phần, gồm xây dựng công trình, xây dựng lại cống, xây dựng kè mỏ hàn, quản lý dự án và thực hiện các biện pháp an toàn môi trường và xã hội. Dự án gồm hai hợp phần: Hợp phần 1: Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đê biển và đê cửa sông tại các tỉnh/thành phố ven biển: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình và Thanh Hóa; và Hợp phần 2: Hỗ trợ quản lý dự án, giám sát và đánh giá. Hợp phần 1 gồm hai nhóm hoạt động đầu tư chính:

- Nâng cấp, mở rộng các tuyến đê biển, đê cửa sông hiện có và các cống dưới đê tại các tỉnh/thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên và Ninh Bình, cũng như đê tả Lạch Trường tại tỉnh Thanh Hóa.
- Xây dựng mới hệ thống 16 kè mỏ hàn chữ T và thềm giảm sóng để bảo vệ đê biển Hậu Lộc tại tỉnh Thanh Hóa, thềm giảm sóng bằng khối Tetrapod trên đê biển 6 tại tỉnh Hưng Yên, và 18 điểm canh đê mới kết hợp kho vật tư phòng chống lụt bão.

20. Dự án dự kiến nâng cấp, mở rộng tổng cộng khoảng 109 km đê biển và đê cửa sông, và xây dựng lại 11 cống dưới đê trên địa bàn tất cả các tỉnh/thành phố thuộc Dự án. Đầu tư được thực hiện trên 10 tuyến đê thuộc năm hạng mục công trình: Hạng mục 1: Nâng cấp đê biển Hà Nam, thành phố Quảng Ninh; Hạng mục 2: Nâng cấp đê cửa sông tả Hóa và hữu Thái Bình, thành phố Hải Phòng; Hạng mục 3: Nâng cấp đê biển 6, đê biển 8 và đê cửa sông hữu Hóa, hữu Trà Lý, tỉnh Hưng Yên; Hạng mục 4: Nâng cấp đê biển Bình Minh II, tỉnh Ninh Bình; và Hạng mục 5: Nâng cấp đê biển Hậu Lộc và đê cửa sông tả Lạch Trường, tỉnh Thanh Hóa. Quy mô chi tiết theo từng tỉnh/thành phố và từng tuyến đê được trình bày trong Bảng dưới đây:

Bảng 1-1. Tổng hợp quy mô đầu tư theo tuyến đê

TT	Tỉnh/thành phố — Tuyến đê	Chiều dài nâng cấp (km)	Số cống nâng cấp (cái)
1	**Thành phố Quảng Ninh**		
1.1	Đê biển Hà Nam (từ Km0+000 đến Km1+925, từ Km3+480 đến Km13+480 và từ Km21+880 đến Km33+670)	23,715	0
2	**Thành phố Hải Phòng**		
2.1	Đê tả cửa sông Hóa (từ Km30+100 đến Km37+326)	7,226	0
2.2	Đê hữu sông Thái Bình (từ Km16+500 đến Km24+108)	7,608	2
3	**Tỉnh Hưng Yên (bao gồm tỉnh Thái Bình cũ)**		
3.1	Đê biển 6 (từ Km0+000 đến Km17+800)	17,800	3

TT	Tỉnh/thành phố — Tuyến đê	Chiều dài nâng cấp (km)	Số cống nâng cấp (cái)
3.2	Đê biển 8 (từ Km0+000 đến Km13+491 và từ Km14+992 đến Km18+000)	16,499	3
3.3	Đê cửa sông hữu Trà Lý (từ Km0+000 đến Km1+800 và từ Km8+850 đến Km12+000)	4,950	0
3.4	Đê cửa sông hữu Hóa (từ Km6+000 đến Km10+000)	4,000	0
4	**Tỉnh Ninh Bình**		
4.1	Đê Bình Minh II, cấp III (từ Km0+000 đến Km6+200 và từ Km16+400 đến Km25+200)	15,000	2
5	**Tỉnh Thanh Hóa**		
5.1	Đê tả Lạch Trường (từ Km15+800 đến Km20+072)	4,272	1
5.2	Đê biển Hậu Lộc (từ Km0+000 đến Km1+800, từ Km3+670 đến Km6+870 và từ Km7+000 đến Km9+795)	7,795	0
	TỔNG CỘNG	**108,865**	**11**

Nguồn: Quyết định số 3857/QĐ-BNNMT ngày 12/10/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Dự án. Ghi chú: Tỉnh Hưng Yên bao gồm tỉnh Thái Bình cũ, được sáp nhập vào tỉnh Hưng Yên kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2025 theo chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính của Việt Nam. Các tuyến đê trước đây thuộc tỉnh Thái Bình nay do tỉnh Hưng Yên quản lý.

21. Hợp phần 2: Hỗ trợ quản lý dự án, giám sát và đánh giá. Hợp phần này sẽ hỗ trợ công tác quản lý dự án; theo dõi và đánh giá dự án; giám sát độc lập về môi trường và xã hội; và kiểm toán theo yêu cầu.

1.2 Mục tiêu Dự án

22. Mục tiêu đầu tư của Dự án là đảm bảo an toàn cho các tuyến đê biển và đê cửa sông tại các tỉnh/thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình và Thanh Hóa nhằm bảo vệ tính mạng, tài sản của người dân và hệ thống hạ tầng phía sau đê, cải thiện giao thông địa phương, qua đó tăng cường khả năng ứng phó với rủi ro thiên tai vùng ven biển tại các tỉnh/thành phố được lựa chọn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

1.3 Khu vực Dự án và phạm vi phục vụ

23. Dự án nằm trên địa bàn năm tỉnh, thành phố gồm Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình và Thanh Hóa, với tổng phạm vi phục vụ bảo vệ hàng trăm nghìn người dân và hàng chục nghìn ha đất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản và đất ở dọc theo dải bờ biển phía Bắc và Bắc Trung Bộ của Việt Nam.

24. Tại Quảng Ninh, đê biển Hà Nam dài khoảng 33,67 km bao quanh đảo Hà Nam, bảo vệ hơn 5.100 ha diện tích đất tự nhiên và gần 60.000 người dân sinh sống trên đảo.

25. Tại Hải Phòng, hai tuyến đê liên thông gồm đê tả cửa sông Hóa (Km30+100 đến Km37+326) và đê hữu sông Thái Bình (K16+500 đến K24+108) kết hợp với các tuyến đê sông hiện có tạo thành hệ thống bảo vệ khép kín. Hai tuyến đê này cùng bảo vệ bảy xã thuộc huyện Vĩnh Bảo cũ, gồm: Vĩnh Bảo, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Vĩnh Am, Vĩnh Hải, Vĩnh Hòa, Vĩnh Thịnh và Vĩnh Thuận, với tổng diện tích được bảo vệ khoảng 18.316 ha và dân số khoảng 224.813 người.

26. Tại Hưng Yên (bao gồm tỉnh Thái Bình cũ), Dự án bao gồm hai vùng bảo vệ riêng biệt. Đê biển 6, kết hợp với đê biển 5, bảo vệ tám xã thuộc huyện Tiền Hải cũ, gồm: Tiền Hải, Tây Tiền Hải, Ái Quốc, Đồng Châu, Đông Tiền Hải, Nam Cường, Hưng Phú và Nam Tiền Hải, với tổng diện tích được bảo vệ khoảng 22.600 ha và dân số khoảng 218.616 người. Đê

biển 7 và đê biển 8, cùng với các tuyến đê cửa sông Diêm Hộ, Trà Lý và Hóa, bảo vệ mười một xã thuộc huyện Thái Thụy cũ, với diện tích khoảng 25.683 ha và dân số khoảng 267.012 người.

27. Tại Ninh Bình, đê Bình Minh II bảo vệ khoảng 13.000 người dân, cùng với 900 ha đất nuôi trồng thủy sản và 105 ha diện tích trồng lúa.

28. Tại Thanh Hóa, đê tả Lạch Trường (K15+800 đến K20+072, cấp II) là đoạn đê cửa sông dài 4,272 km nằm trên địa bàn xã Hoa Lộc, bảo vệ diện tích 7,3 km² và dân số khoảng 10.242 người. Đê biển Hậu Lộc là tuyến đê biển xung yếu, trực tiếp bảo vệ các khu dân cư, hạ tầng cộng đồng và sinh kế của người dân tại các xã Vạn Lộc và Hoa Lộc dọc theo bờ biển Hậu Lộc. Tổng hợp phạm vi bảo vệ của Dự án được trình bày trong Bảng dưới đây:

Bảng 1-2: Tổng hợp phạm vi phục vụ của Dự án theo tỉnh/thành phố

Tỉnh/thành phố	Tuyến đê	Diện tích được bảo vệ (ha)	Dân số được bảo vệ (người)
Quảng Ninh	Đê Hà Nam	~5.100	~60.000
Hải Phòng	Đê Tả Hóa; Đê Thái Bình	~18.316	~224.813
Hưng Yên	Đê biển 6 (vùng Tiền Hải)	~22.600	~218.616
Hưng Yên	Đê biển 7 và 8; các tuyến đê cửa sông (vùng Thái Thụy)	~25.683	~267.012
Ninh Bình	Đê Bình Minh II	900 (nuôi trồng thủy sản); 105 (lúa)	~13.000
Thanh Hóa	Đê tả Lạch Trường	~730 (7,3 km²)	~10.242
Thanh Hóa	Đê biển Hậu Lộc	—	Xã Vạn Lộc và xã Hoa Lộc

Ghi chú: Tỉnh Hưng Yên bao gồm tỉnh Thái Bình cũ sau khi sáp nhập hành chính có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2025. Số liệu dân số và diện tích được lấy từ hồ sơ nghiên cứu khả thi của Dự án và cần được đối chiếu với số liệu điều tra dân số mới nhất trước khi hoàn thiện báo cáo này.

1.4 Tổng quan về Tiểu hợp phần Hải Phòng thuộc Dự án WB10

29. Dự án WB10 tại thành phố Hải Phòng bao gồm việc nâng cấp và cải tạo hai tuyến đê cửa sông: (i) đê tả cửa sông Hóa và (ii) đê hữu sông Thái Bình. Các hạng mục đầu tư đề xuất nhằm tăng cường công tác phòng chống lũ và bảo vệ bờ biển, nâng cao khả năng chống chịu bão lũ, và cải thiện an toàn cho cộng đồng dân cư, hạ tầng và đất sản xuất xung quanh.

1.4.1 Đê tả cửa sông Hóa (từ Km30+100 đến Km37+326)

30. Tiểu hợp phần đê tả cửa sông Hóa bao gồm việc nâng cấp và gia cố đoạn đê cửa sông hiện có dài 7,226 km tại thành phố Hải Phòng. Tiểu hợp phần nhằm nâng cao năng lực phòng chống lũ, tăng cường khả năng chống chịu nước dâng do bão và tác động của biến đổi khí hậu, đồng thời bảo đảm vận hành an toàn của hệ thống phòng chống thiên tai ven biển.

31. Đắp áp trúc tôn cao đê đến cao trình thiết kế +4,0 m đối với đoạn từ Km30+100 đến Km34+255 và +4,5 m đối với đoạn từ Km34+255 đến Km37+326 là đoạn chịu tác động của sóng. Tại đoạn từ Km34+255 đến Km37+326 (tiếp giáp cửa sông), xây dựng tường chắn sóng bằng bê tông cốt thép phía sông để đạt cao trình thiết kế yêu cầu. Mặt đê được mở rộng B = 7,0 m, kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa (asphalt) hạt trung rộng 6 m trên lớp móng cấp phối đá dăm, phù hợp với tiêu chuẩn áp dụng trong Dự án WB10.

32. Mái đê phía sông được trồng cỏ bảo vệ tại các đoạn không chịu tác động của sóng và được gia cố bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn trong hệ khung dầm bê tông cốt thép tại đoạn từ Km34+255 đến Km37+326. Mái đê phía đồng được trồng cỏ bảo vệ trên toàn tuyến. Tại các vị trí đê đắp qua đầm ao, chân đê được gia cố bằng rọ đá. Tiểu hợp phần cũng bao gồm việc

lắp đặt cột mốc cây số, biển báo và cải tạo các dốc lên xuống đê cho phù hợp với mặt cắt đê sau nâng cấp. Không đề xuất xây dựng điếm canh đê trên tuyến đê này.

1.4.2 Đê hữu sông Thái Bình (từ Km16+500 đến Km24+108)

33. Tiểu hợp phần đê hữu sông Thái Bình bao gồm việc cải tạo và nâng cấp đoạn đê hiện có dài 7,608 km trong hệ thống đê tại thành phố Hải Phòng. Tiểu hợp phần được thiết kế nhằm tăng cường công tác phòng chống lũ và bảo vệ bờ biển, nâng cao khả năng chống chịu biến đổi khí hậu, và tăng cường an toàn vận hành của hệ thống đê sông - cửa sông.

34. Đắp áp trúc tôn cao đê đến cao trình thiết kế +4,0 m đối với đoạn từ Km16+500 đến Km21+835 và +4,5 m đối với đoạn từ Km21+835 đến Km24+108 là đoạn chịu tác động của sóng. Tại đoạn từ Km21+835 đến Km24+108 (tiếp giáp cửa sông), xây dựng tường chắn sóng bằng bê tông cốt thép phía sông để đạt cao trình đỉnh đê yêu cầu. Mặt đê được mở rộng B = 7,0 m, kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa (asphalt) hạt trung rộng 6 m trên lớp móng cấp phối đá dăm, bảo đảm đồng bộ với các đoạn đê lân cận được xây dựng trong Dự án WB10.

35. Mái đê phía sông trồng cỏ tại các đoạn không chịu tác động của sóng và gia cố bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn tại đoạn từ Km21+835 đến Km24+108. Mái đê phía đồng trồng cỏ trên toàn tuyến. Tại các vị trí đê đắp qua đầm ao, chân đê được gia cố bằng rọ đá. Tiểu hợp phần cũng bao gồm việc xây dựng mới hai cống hộp bê tông cốt thép thay thế các cống hiện có: cống Hòa Bình 3 tại Km18+135 (2 khoang, mỗi khoang 3,0 m × 3,5 m, cao trình đáy -1,5 m) và cống Trấn Dương 1 tại Km24+108 (4 khoang, gồm ba khoang 6,0 m × 4,0 m và một khoang thông thuyền 6,0 m × 5,5 m, cao trình đáy -2,0 m). Cả hai cống được trang bị cửa van phẳng bằng thép không gỉ, đóng mở bằng máy vít điện kết hợp vận hành thủ công. Ngoài ra, 01 điếm canh đê mới 63 m² kết hợp kho vật tư phục vụ công tác phòng chống lụt bão (S = 15,5 m²) sẽ được xây dựng thay thế điếm cũ đã xuống cấp tại Km21+495 (quy mô kết cấu: nhà cấp IV) nhằm tăng cường năng lực quản lý đê và phòng chống thiên tai. Tiểu hợp phần cũng bao gồm việc lắp đặt cột mốc cây số, biển báo và cải tạo các dốc lên đê cho phù hợp với mặt cắt đê sau nâng cấp.

36. Các hạng mục đầu tư này sẽ nâng cao độ an toàn, độ tin cậy và khả năng chống chịu khí hậu của hệ thống phòng chống lũ, đồng thời góp phần bảo vệ cộng đồng dân cư địa phương, khu vực sản xuất nông nghiệp và tài sản kinh tế trong khu vực dự án. Chi tiết các hạng mục đầu tư theo Dự án WB10 tại thành phố Hải Phòng được thể hiện trong hình dưới đây.



Hình 1-1. Vị trí các hạng mục đầu tư tại thành phố Hải Phòng

1.5 Mục tiêu của Kế hoạch Tái định cư

37. Kế hoạch Tái định cư chứng minh rằng Tiểu hợp phần có thể (i) tránh tái định cư không tự nguyện; (ii) giảm tái định cư không tự nguyện thông qua các giải pháp thiết kế; (iii) bảo đảm điều kiện sống của người dân tốt hơn hoặc ít nhất bằng mức trước khi có dự án, và (iv) cải thiện điều kiện sống cho người nghèo và các nhóm dễ bị tổn thương.

38. Kế hoạch Tái định cư này là tài liệu định hướng xác định các vấn đề trọng tâm cần giải quyết nhằm (i) đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng Thế giới/TCMTXH5 về tái định cư không tự nguyện; và (ii) phù hợp với các chính sách của Chính phủ và các quy định liên quan của tỉnh/thành phố đối với các vấn đề nêu trên:

(i) Hướng dẫn về chính sách và trình tự, thủ tục thu hồi tài sản, bồi thường, tái định cư và các chiến lược nhằm bảo đảm khôi phục đầy đủ sinh kế và mức sống của hộ bị ảnh hưởng;

(ii) Xác định các hộ gia đình và cộng đồng bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần, công tác bồi thường và giảm nghèo;

(iii) Kế hoạch về cách thức người bị ảnh hưởng tham gia vào các giai đoạn khác nhau của Dự án, bao gồm việc giải quyết khiếu nại;

(iv) Dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch Tái định cư; và

(v) Cơ chế giám sát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư.

39. Kế hoạch Tái định cư này được lập trên cơ sở thiết kế cơ sở, kết quả Kiểm kê thiệt hại (IOL), khảo sát nhanh giá thay thế, Khảo sát Kinh tế - Xã hội (SES) và kết quả tham vấn với người bị ảnh hưởng và các cơ quan liên quan. Trong quá trình thực hiện dự án, Đo đạc kiểm đếm chi tiết (DMS) và khảo sát giá thay thế đầy đủ sẽ được thực hiện sau khi hoàn thành thiết kế kỹ thuật chi tiết, nhằm xác minh tác động cuối cùng và làm cơ sở cho công tác bồi thường, hỗ trợ. Nếu có thay đổi đáng kể về thiết kế dự án hoặc tác động tái định cư trong quá trình triển khai, Kế hoạch Tái định cư này sẽ được cập nhật khi cần thiết, phù hợp với Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

2. PHẠM VI THU HỒI ĐẤT VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

2.1 Các biện pháp giảm thiểu thu hồi đất và tái định cư

40. Nhằm tránh và giảm thiểu các tác động bất lợi đối với cộng đồng địa phương, bao gồm cả các hộ bị ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp, một loạt các biện pháp giảm thiểu đã được lồng ghép vào quá trình thiết kế và chuẩn bị Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10). Đặc biệt chú trọng đến việc giảm thiểu thu hồi đất, giảm di dời chỗ ở và ảnh hưởng kinh tế, cũng như hạn chế xáo trộn sinh kế và các hoạt động cộng đồng tại khu vực dự án.

41. Trong quá trình chuẩn bị dự án, các hoạt động tham vấn có ý nghĩa và huy động sự tham gia của các bên liên quan đã được thực hiện với người bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan, Ban CPO và tư vấn thiết kế. Quá trình tham vấn đã tạo cơ hội để cộng đồng địa phương tham gia thảo luận về các giải pháp kỹ thuật đề xuất, phương án tổ chức thi công và các biện pháp giảm thiểu tác động, qua đó giúp bảo đảm các can thiệp của dự án khả thi về mặt kỹ thuật, phù hợp với thực tế địa phương và đáp ứng các mối quan tâm của cộng đồng.

42. Trong quá trình thiết kế, các nỗ lực đã được thực hiện nhằm tránh và giảm thiểu tác động thu hồi đất và tái định cư thông qua việc đánh giá các phương án kỹ thuật thay thế, phương pháp thi công và bố trí tuyến. Dự án chủ yếu tập trung vào việc nâng cấp và mở rộng các tuyến đê biển, đê sông và công trình cống hiện có trong phạm vi hành lang an toàn tuyến công trình hiện hữu khi khả thi, qua đó giảm nhu cầu thu hồi đất mới và giảm thiểu tác động đến khu dân cư, đất nông nghiệp và tài sản cộng đồng.

43. Đối với các hạng mục nâng cấp đê và cải tạo kè, các giải pháp kỹ thuật đã được lựa chọn nhằm tối ưu hóa việc sử dụng mặt bằng hạ tầng hiện có và đất công. Tại các khu vực đông dân cư hoặc nhạy cảm, thiết kế kết cấu và ranh giới thi công đã được điều chỉnh nhằm giảm tác động đến nhà ở, hoạt động kinh doanh và công trình cộng đồng. Ngoài ra, việc cải tạo, nâng cấp các tuyến đường tiếp cận và tuyến thi công hiện có đã được ưu tiên nhằm giảm thiểu tác động tạm thời đến giao thông địa phương, hoạt động sản xuất và tài sản tư nhân trong quá trình thi công.

44. Nhờ các biện pháp tối ưu hóa thiết kế nêu trên, các tác động tái định cư của Tiểu hợp phần Hải Phòng đã được giảm đáng kể. Thiết kế cuối cùng tránh được việc di dời chỗ ở đối với các hộ gia đình, hạn chế việc thu hồi đất thuộc sở hữu tư nhân xuống còn khoảng 3.594 m^2, và tối đa hóa việc sử dụng đất công và hành lang an toàn tuyến công trình hiện có. Không có hộ gia đình nào bị mất từ 30% diện tích đất nông nghiệp sản xuất trở lên, và không có cơ sở kinh doanh nào bị di dời. Các kết quả này cho thấy nguyên tắc tránh và giảm thiểu tái định cư đã được lồng ghép vào thiết kế dự án trong phạm vi khả thi về kỹ thuật và kinh tế.

45. Mặc dù đã có những nỗ lực nêu trên, một số tác động thu hồi đất vĩnh viễn và tạm thời là không thể tránh khỏi do quy mô và yêu cầu kỹ thuật của Dự án. Các tác động tiềm ẩn có thể bao gồm thu hồi đất ở, đất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, chiếm dụng đất tạm thời trong quá trình thi công, và tác động đến công trình, cây trồng, hoa màu và sinh kế. Các tác động này được xem là mang tính đặc thù theo từng vị trí và có thể quản lý được thông qua các biện pháp giảm thiểu và bồi thường phù hợp. Theo đó, Kế hoạch Tái định cư (RP) này được lập phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam và Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới về Thu hồi đất, hạn chế sử dụng đất và tái định cư không tự nguyện, nhằm bảo đảm người bị ảnh hưởng được bồi thường và hỗ trợ khôi phục sinh kế và điều kiện sống.

46. Trong quá trình thực hiện dự án, người bị ảnh hưởng sẽ được thông báo trước về việc thu hồi đất, tối thiểu 60 ngày đối với đất nông nghiệp và 120 ngày đối với đất ở. Ban CPO cùng với tư vấn giám sát thi công sẽ giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các biện pháp giảm thiểu của nhà thầu, đồng thời kế hoạch thi công sẽ được công khai để cộng đồng có thể giám sát.

47. Kiểm kê thiệt hại (IOL) đã được thực hiện trên cơ sở thiết kế cơ sở nhằm xác định các hộ bị ảnh hưởng và định lượng các tác động đến đất và tài sản không phải là đất phục vụ việc lập Kế hoạch Tái định cư. Đo đạc kiểm đếm chi tiết (DMS) sẽ được thực hiện trong quá trình triển khai dự án, sau khi hoàn thiện thiết kế kỹ thuật chi tiết, để làm cơ sở cho việc lập kế hoạch và thực hiện bồi thường.

2.2 Tác động vĩnh viễn của dự án

2.2.1 Tác động đến hộ gia đình và tổ chức

48. Theo Kiểm kê thiệt hại (IOL) thực hiện cho Tiểu hợp phần Hải Phòng, tổng cộng có 204 hộ gia đình và tổ chức sẽ bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi đất, gồm 201 hộ gia đình và 3 tổ chức[1]. Trong số 201 hộ bị ảnh hưởng, 200 hộ bị ảnh hưởng do thu hồi đất nông nghiệp và 01 hộ bị ảnh hưởng do thu hồi đất ở. Không có hộ gia đình nào bị di dời chỗ ở, không có hộ gia đình nào bị ảnh hưởng nghiêm trọng do mất từ 30% diện tích đất sản xuất trở lên, và không có hộ gia đình nào bị ảnh hưởng do mất hoạt động kinh doanh hoặc hoạt động tạo thu nhập. Toàn bộ 200 hộ[2] bị ảnh hưởng đất nông nghiệp (99,5%) sẽ bị mất dưới 10% diện tích đất sản xuất, cho thấy việc thu hồi đất nhìn chung ở mức hạn chế và dự kiến không gây tác động đáng kể đến sinh kế của hộ gia đình.

49. Trong số các hộ bị ảnh hưởng, 5 hộ (2,49%) được xếp loại là hộ dễ bị tổn thương, bao gồm 3 hộ chính sách và 2 hộ có người khuyết tật. Ngoài ra, không có hộ bị ảnh hưởng nào thuộc dân tộc thiểu số, và không có cộng đồng dân tộc thiểu số nào cư trú trong khu vực Tiểu hợp phần. Xem thêm chi tiết trong bảng dưới đây.

Bảng 2-1. Thông tin hộ gia đình và tổ chức bị ảnh hưởng

STT	Xã	Tổng số hộ và tổ chức bị ảnh hưởng			Hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng		Hộ kinh doanh bị ảnh hưởng	Hộ dễ bị tổn thương
		Hộ bị ảnh hưởng	Tổ chức	Tổng số	Hộ phải di dời	Hộ mất từ 30% trở lên đất sản xuất		
1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	77	1	78	0	0	0	4
2	Vĩnh Am	124	2	126	0	0	0	1
Tổng cộng		**201**	**3**	**204**	**0**	**0**	**0**	**5**

Nguồn: Kết quả Kiểm kê thiệt hại thực hiện vào tháng 6 năm 2026; Ghi chú: Chỉ có một hộ bị mất đất ở.

2.2.2 Tác động đến đất đai

50. Tiểu hợp phần sẽ yêu cầu thu hồi vĩnh viễn khoảng 83.354 m² đất của 201 hộ gia đình và 03 tổ chức. Trong tổng diện tích bị ảnh hưởng, 3.594 m² là đất thuộc sở hữu tư nhân của 67 hộ gia đình, trong khi 79.760 m² là đất công do UBND xã quản lý.

51. Tác động đến đất thuộc sở hữu của hộ dân được xác định tại cả hai xã: tại xã Nguyễn Bỉnh Khiêm, chỉ có một hộ bị mất 25 m² đất trồng cây lâu năm; tại xã Vĩnh Am, đất hộ dân bị ảnh hưởng bao gồm 206 m² đất ở (1 hộ), 5 m² đất trồng cây lâu năm (1 hộ), và 3.358 m² đất trồng lúa (64 hộ).

[1] Bao gồm UBND xã Nguyễn Bỉnh Khiêm, UBND xã Vĩnh Am và Chùa Phúc Sinh.

[2] Trong tổng số 201 hộ bị ảnh hưởng, có 200 hộ sẽ mất đất nông nghiệp, trong khi một hộ chỉ mất đất ở.

52. Việc thu hồi đất công tại cả hai xã bao gồm đất trồng cây lâu năm (3.380 m², 7 hộ tại Nguyễn Bỉnh Khiêm), đất trồng lúa (tổng cộng 17.739 m², trong đó 2.393 m² tại Nguyễn Bỉnh Khiêm và 15.346 m² tại Vĩnh Am, ảnh hưởng đến 60 hộ), đất nuôi trồng thủy sản (50.775 m², chủ yếu tại Nguyễn Bỉnh Khiêm với 50.661 m² thuộc 62 hộ), đất trồng cây hàng năm (1.876 m², 4 hộ), đất tôn giáo (514 m², 1 tổ chức), và đất công cộng khác (5.476 m², 3 tổ chức).[3]

53. Tổng cộng có 201 hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi đất, bao gồm tác động đến đất sản xuất của 200 hộ và đất ở của 01 hộ. Trong số này, 67 hộ có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (LURC) hoặc đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, với tổng diện tích đất bị ảnh hưởng là 3.594 m². 134 hộ còn lại bị ảnh hưởng do thu hồi 73.770 m² đất sản xuất nhưng không có và không đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật hiện hành, do phần đất bị ảnh hưởng được thuê từ UBND xã. Trong nhiều trường hợp, hợp đồng thuê đã hết hạn và không còn hiệu lực pháp lý, mặc dù các hộ vẫn tiếp tục canh tác trên đất. Do đó, các hộ này không đủ điều kiện được bồi thường về đất. Tuy nhiên, họ sẽ được bồi thường đối với các tài sản gắn liền với đất bị ảnh hưởng và, khi áp dụng, đối với phần chi phí đầu tư vào đất chưa thu hồi hết. Xem thêm chi tiết trong bảng dưới đây.

[3] Chùa Phúc Sinh.

Bảng 2-2. Thông tin đất bị ảnh hưởng theo Tiểu hợp phần

STT	Xã	Đơn vị tính	Đất do hộ gia đình sở hữu			Đất do UBND xã quản lý (đất công)						Tổng cộng
			Đất ở	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng lúa	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng lúa	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất trồng cây hàng năm	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	Đất công khác	
1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Hộ	0	1	0	7	5	62	2	0	1	77 hộ bị ảnh hưởng và 01 tổ chức
		Diện tích (m²)	0	25	0	3.380	2.393	50.661	802	0	4.036	61.297
2	Vĩnh Am	Hộ	1	1	64	0	55	1	2	1	1	124 hộ bị ảnh hưởng và 2 tổ chức
		Diện tích (m²)	206	5	3.358	0	15.346	114	1.074	514	1.440	22.057
Tổng cộng		**Hộ/Tổ chức**	**1**	**2**	**64**	**7**	**60**	**63**	**4**	**1**	**2**	201 hộ bị ảnh hưởng và 03 tổ chức
		Diện tích (m²)	**206**	**30**	**3.358**	**3.380**	**17.739**	**50.775**	**1.876**	**514**	**5.476**	**83.354**

Nguồn: Kết quả Kiểm kê thiệt hại thực hiện vào tháng 6 năm 2026.

2.2.3 Tác động đến nhà ở và công trình

54. Theo kết quả Kiểm kê thiệt hại (IOL), Tiểu hợp phần sẽ ảnh hưởng đến một số lượng hạn chế công trình phụ và tài sản phụ trợ thuộc sở hữu của 63 hộ gia đình. Đáng chú ý, không có nhà ở chính nào bị ảnh hưởng bởi hạng mục. Tài sản bị ảnh hưởng phổ biến nhất là sân bê tông, với 24 hộ bị ảnh hưởng và tổng diện tích bị ảnh hưởng là 421 m². Hàng rào xây là tài sản bị ảnh hưởng phổ biến thứ hai, liên quan đến 8 hộ với tổng diện tích bị ảnh hưởng là 68 m², tiếp theo là hàng rào lưới thép B40, ảnh hưởng đến 4 hộ với tổng diện tích 91 m². Các tài sản bị ảnh hưởng khác bao gồm bếp (2 hộ; 54 m²), chuồng trại chăn nuôi (2 hộ; 76 m²), cổng sắt (2 hộ; 12 m²), lều tạm (1 hộ; 25 m²), nhà vệ sinh (1 hộ; 8 m²), mái che tôn (1 hộ; 30 m²), và một ngôi mộ xây (2 m²). Chi tiết được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 2-3. Thông tin công trình phụ bị ảnh hưởng

STT	Loại tài sản	Nguyễn Bỉnh Khiêm		Vĩnh Am		Tổng cộng	
		Số hộ	Khối lượng (m²/đơn vị)	Số hộ	Khối lượng (m²/đơn vị)	Số hộ	Khối lượng (m²/đơn vị)
1	Lều/lán tạm	0	0	1	25	1	25
2	Bếp	1	17	1	37	2	54
3	Nhà vệ sinh	1	8			1	8
4	Chuồng trại chăn nuôi	1	8	1	68	2	76
5	Tường rào xây gạch	7	38	1	30	8	68
6	Hàng rào lưới B40	3	55	1	36	4	91
7	Cổng sắt	1	6	1	6	2	12
8	Sân bê tông	9	168	15	253	24	421
9	Mái che tôn	1	30			1	30
10	Mộ xây	0	0	1	2	1	2

Nguồn: Kết quả Kiểm kê thiệt hại thực hiện vào tháng 6 năm 2026;

2.2.4 Tác động đến cây trồng, hoa màu và nuôi trồng thủy sản

55. Kết quả Kiểm kê thiệt hại (IOL) cho thấy Tiểu hợp phần sẽ ảnh hưởng đến nhiều loại cây trồng lâu năm, cây trồng hàng năm, cây lấy gỗ và cây cảnh của 140 hộ gia đình. Cây ăn quả chiếm tỷ trọng lớn nhất trong số cây trồng lâu năm bị ảnh hưởng, trong đó chuối là loài bị ảnh hưởng nhiều nhất, liên quan đến 59 hộ với tổng số 21.006 cây, tiếp theo là dừa (10 hộ; 446 cây) và mít (6 hộ; 39 cây). Các loại cây ăn quả khác bị ảnh hưởng, bao gồm nhãn, na, đu đủ, xoài, ổi, vú sữa, me và bưởi, bị ảnh hưởng ở quy mô nhỏ hơn nhiều.

56. Cây trồng hàng năm cũng sẽ bị ảnh hưởng, chủ yếu là lúa, với 60 hộ bị mất tổng diện tích canh tác 17.739 m², tiếp theo là thuốc lá (5 hộ; 1.294 m²) và rau màu (3 hộ; 10 m²). Ngoài ra, dự kiến có tác động hạn chế đến cây lấy gỗ, bao gồm tre, xoan và xà cừ, cũng như cây cảnh như lộc vừng, phượng vĩ, đa, cau và sung (xem chi tiết tại Bảng 2-4). Tiểu hợp phần cũng sẽ gây tác động vĩnh viễn đến hoạt động nuôi trồng thủy sản, với 63 hộ bị ảnh hưởng do mất ao nuôi cá và tôm với tổng diện tích 50.775 m² do UBND xã quản lý và hiện đang cho 63 hộ thuê (xem chi tiết tại Bảng 2-2). Trong quá trình thi công, nếu cá hoặc tôm chưa đến giai đoạn thu hoạch, Nhà thầu sẽ áp dụng các biện pháp như đóng cọc ván, xây dựng công trình ngăn nước tạm thời, và thi công cuốn chiếu nhằm giảm thiểu tác động đến hoạt động nuôi trồng thủy sản (nuôi cá và tôm). Bồi thường sẽ được chi trả đối với mọi thiệt hại hoặc tác động phát sinh từ hoạt động thi công.

57. Bên cạnh các tác động vĩnh viễn được xác định qua Kiểm kê thiệt hại, kết quả tham vấn với các hộ bị ảnh hưởng cho thấy có những quan ngại về khả năng xảy ra tác động tạm thời đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản, đặc biệt là nuôi tôm, trong giai đoạn thi công. Các quan ngại này liên quan đến việc hạn chế tạm thời khả năng tiếp cận ao nuôi tôm, khả năng gây xáo trộn nguồn cấp và tiêu thoát nước, và ảnh hưởng có thể xảy ra đối với chất lượng nước trong quá trình thi công. Trong quá trình triển khai, nhà thầu sẽ phải áp dụng các biện pháp quản lý thi công phù hợp để tránh hoặc giảm thiểu các tác động này. Trường hợp không thể tránh được tác động tạm thời và gây thiệt hại cho các hộ bị ảnh hưởng, các thiệt hại này sẽ được xử lý theo các quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ của Kế hoạch Tái định cư này và yêu cầu của TCMTXH5. Xem hình ảnh minh họa hiện trạng đê, cây trồng và nuôi trồng thủy sản (cá/tôm) gần khu vực đê trong hình dưới đây.



Đê Tả Hóa (bờ tả cửa sông Hóa)



Đầm nuôi tôm, cá của hộ bị ảnh hưởng gần Đê Tả Hóa (bờ tả cửa sông Hóa)



Đầm nuôi tôm, cá của hộ bị ảnh hưởng gần Đê Hữu Thái Bình (bờ hữu cửa sông Thái Bình)



Cây trồng của hộ bị ảnh hưởng gần Đê Hữu Thái Bình (bờ hữu cửa sông Thái Bình)

Hình 2-2. Hiện trạng đê, cây trồng và nuôi trồng thủy sản (cá/tôm) gần khu vực đê

Bảng 2-4. Thông tin cây trồng bị ảnh hưởng

Loại cây trồng	Nguyễn Bỉnh Khiêm		Vĩnh Am		Tổng	
	Số hộ	Số lượng	Số hộ	Số lượng	Số hộ	Số lượng
I. Cây ăn quả (Cây)						
Chuối	34	19.874	25	1.132	59	21.006
Nhãn	5	9	0	0	5	9
Na	1	3	0	0	1	3
Đu đủ	3	23	0	0	3	23
Xoài	3	6	0	0	3	6
Ổi	3	3	0	0	3	3
Vú sữa	1	1	0	0	1	1
Mít	6	39	0	0	6	39
Dừa	9	421	1	25	10	446
Me	3	3	0	0	3	3
Bưởi	3	10	0	0	3	10
II. Cây lấy gỗ (Cây)						
Tre	0	0	3	5	3	5
Cây xoan	0	0	4	8	4	8
Xà cừ	4	4	0	0	4	4
III. Cây trồng hàng năm (m^2)						
Lúa	5	2.393	55	15.346	60	17.739
Thuốc lá	5	1.294	0	0	5	1.294
Rau màu	3	10	0	0	3	10
IV. Cây cảnh (Cây)						
Cây lộc vừng	0	0	2	3	2	3
Phượng vĩ	1	2	1	1	2	3
Cây đa	0	0	3	5	3	5
Cây cau	5	416	1	16	6	432
Cây sung	1	3	0	0	1	3

Nguồn: Kết quả Kiểm kê thiệt hại thực hiện vào tháng 6 năm 2026;

2.2.5 Tác động đến hoạt động kinh doanh

58. Theo Kiểm kê thiệt hại (IOL), không có hộ kinh doanh nào bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi đất theo Tiểu hợp phần; do đó, không dự kiến có tác động đến hoạt động kinh doanh hoặc thu nhập từ kinh doanh.

2.2.6 Tác động đến hộ dễ bị tổn thương

59. Theo Kiểm kê thiệt hại (IOL), Tiểu hợp phần sẽ ảnh hưởng đến 201 hộ gia đình, trong đó 5 hộ (2,48%) được xếp loại là hộ dễ bị tổn thương. Các hộ dễ bị tổn thương bị ảnh hưởng bao gồm 3 hộ chính sách và 2 hộ có người khuyết tật. Như được nêu trong Bảng 2-1, không có hộ gia đình nào bị mất từ 10% tổng diện tích đất trở lên; theo đó, không có hộ dễ bị tổn thương nào bị ảnh hưởng bởi thu hồi đất vượt ngưỡng 10% áp dụng theo tiêu chí mức độ nghiêm trọng của dự án. Chi tiết được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 2-5. Thông tin hộ dễ bị tổn thương

STT	Xã	Hộ dễ bị tổn thương	Hộ người già neo đơn	Hộ có người khuyết tật	Hộ chính sách
1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	4	0	2	2
2	Vĩnh Am	1	0	0	1
Tổng		**5**	**0**	**2**	**3**

Nguồn: Kết quả Kiểm kê thiệt hại thực hiện vào tháng 6 năm 2026

2.2.7 Tác động đến thu nhập và sinh kế của cộng đồng và hộ gia đình

60. Dựa trên kết quả Kiểm kê thiệt hại, Tiểu hợp phần dự kiến không gây ra tác động bất lợi đáng kể đến sinh kế và hoạt động tạo thu nhập của các hộ gia đình và cộng đồng tham gia nuôi trồng thủy sản hoặc đánh bắt thủy sản trong khu vực Tiểu hợp phần. Phần lớn các hoạt động thi công sẽ được thực hiện ở phía đồng của các tuyến đê hiện có. Do đó, tác động trực tiếp đến hoạt động nuôi trồng và đánh bắt thủy sản được dự kiến là hạn chế, đặc biệt đối với các cộng đồng và hộ gia đình tham gia hoạt động đánh bắt tại khu vực sông. Tiểu hợp phần dự kiến không hạn chế khả năng tiếp cận ngư trường hoặc gây gián đoạn đáng kể hoạt động đánh bắt và các hoạt động tạo thu nhập liên quan.

61. Trong quá trình thi công, có thể xảy ra gián đoạn tạm thời đối với khả năng tiếp cận, đi lại và vận chuyển hàng hóa của người dân địa phương. Để giảm thiểu các tác động này, các hoạt động thi công sẽ được thực hiện theo hình thức cuốn chiếu theo từng đoạn, kết hợp với các biện pháp quản lý giao thông và bố trí lối tiếp cận phù hợp cho từng đoạn thi công. Các biện pháp này sẽ giúp giảm thiểu các gián đoạn tiềm ẩn đối với sinh kế và hoạt động kinh tế của người dân địa phương trong quá trình thi công.

62. Nhìn chung, xét đến tính chất và vị trí của các hoạt động thi công đề xuất cũng như các biện pháp giảm thiểu đã được lập kế hoạch, Tiểu hợp phần không dự kiến gây ra tác động bất lợi đáng kể đến sinh kế hoặc nguồn thu nhập của các hộ gia đình và cộng đồng tham gia nuôi trồng thủy sản, đánh bắt thủy sản hoặc các hoạt động sinh kế khác trong khu vực Tiểu hợp phần. Theo đó, hiện chưa dự kiến phát sinh nhu cầu phục hồi sinh kế đáng kể từ các tác động mà Tiểu hợp phần gây ra.

2.2.8 Tài sản công cộng và di sản văn hóa bị ảnh hưởng

63. Theo kết quả Kiểm kê thiệt hại (IOL), Tiểu hợp phần sẽ ảnh hưởng đến một số công trình công cộng hiện có. Các công trình công cộng bị ảnh hưởng bao gồm cột điện 0,4 kV và đường dây điện trên không 0,4 kV, tất cả đều do Công ty Điện lực Hải Phòng (chi nhánh Vĩnh Bảo) quản lý. Tại xã Nguyễn Bỉnh Khiêm, hạng mục sẽ ảnh hưởng đến 95 cột điện và khoảng 2.850 m đường dây điện trên không 0,4 kV. Tại xã Vĩnh Am, 110 cột điện và khoảng 3.300 m đường dây điện trên không 0,4 kV sẽ bị ảnh hưởng.

64. Toàn bộ các công trình hạ tầng công cộng bị ảnh hưởng sẽ được di dời, xây dựng lại hoặc khôi phục theo các quy định hiện hành và các tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan, với sự phối hợp chặt chẽ của đơn vị quản lý công trình liên quan. Công tác di dời và khôi phục sẽ được lập kế hoạch và thực hiện cẩn trọng nhằm duy trì tính liên tục của việc cấp điện và giảm thiểu gián đoạn đối với cộng đồng địa phương và người sử dụng dịch vụ trong quá trình thi công. Tiến độ thực hiện chi tiết, bao gồm thời gian di dời và khôi phục công trình, sẽ được lập và công khai trước cho các hộ bị ảnh hưởng và các bên liên quan trước khi bắt đầu thi công

nhằm tạo điều kiện phối hợp hiệu quả và nâng cao nhận thức cộng đồng. Chi tiết được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 2-6. Thông tin công trình công cộng bị ảnh hưởng

Tài sản công bị ảnh hưởng	Cơ quan quản lý	Đơn vị tính	Khối lượng bị ảnh hưởng
Xã Nguyễn Bỉnh Khiêm			
Cột điện 0,4 kV	Công ty Điện lực Hải Phòng (Chi nhánh Vĩnh Bảo)	Cột	95
Đường dây điện trên không 0,4 kV	Công ty Điện lực Hải Phòng (Chi nhánh Vĩnh Bảo)	m	2.850
Xã Vĩnh Am			
Cột điện 0,4 kV	Công ty Điện lực Hải Phòng (Chi nhánh Vĩnh Bảo)	Cột	110
Đường dây điện trên không 0,4 kV	Công ty Điện lực Hải Phòng (Chi nhánh Vĩnh Bảo)	m	3.300

Nguồn: Kết quả Kiểm kê thiệt hại thực hiện vào tháng 6 năm 2026

2.3 Bãi đổ thải và Tác động thi công tạm thời

65. Nhằm tiếp nhận vật liệu nạo vét phát sinh từ Tiểu hợp phần, các bãi đổ thải hiện đang được xác định với sự phối hợp của chính quyền địa phương. Tại thời điểm lập Kế hoạch Tái định cư, số lượng, vị trí và tổng diện tích chính xác của các bãi đổ thải chưa được xác định cuối cùng. Khi khả thi, các bãi đổ thải sẽ được bố trí trên đất công do UBND xã quản lý, qua đó tránh phải thu hồi thêm đất. Trường hợp nhà thầu cần sử dụng đất thuộc sở hữu tư nhân hoặc đang được sử dụng bởi tư nhân để làm bãi đổ thải, đất đó chỉ được sử dụng thông qua các thỏa thuận thuê tự nguyện, được thương lượng với người sử dụng đất theo trình tự quy định tại Mục 5.11.11 của Kế hoạch Tái định cư này. Trong mọi trường hợp, việc sử dụng bãi đổ thải phải tránh hoặc giảm thiểu tác động đến tài sản tư nhân, công trình, sinh kế và các khu vực nhạy cảm về môi trường. Sau khi các bãi đổ thải cuối cùng được xác định, nhu cầu sử dụng đất liên quan và bất kỳ tác động tiềm ẩn nào sẽ được xác minh và lập hồ sơ thông qua Đo đạc kiểm đếm chi tiết (DMS), khi áp dụng. Nếu phát hiện thêm bất kỳ tác động nào đến đất đai, tài sản hoặc sinh kế, các biện pháp giảm thiểu, bồi thường và hỗ trợ phù hợp sẽ được cung cấp theo các quy định của Kế hoạch Tái định cư này và yêu cầu của TCMTXH5.

66. Trong quá trình thi công, Tiểu hợp phần sẽ bao gồm việc nâng cấp và cải tạo 02 tuyến đê cửa sông, có thể gây ra các tác động tạm thời đối với đất được sử dụng cho lán trại của nhà thầu, khu vực tập kết vật liệu, đường tiếp cận hoặc các hoạt động liên quan đến thi công khác. Nhằm tránh hoặc giảm thiểu các tác động này, hợp đồng xây lắp sẽ bao gồm các điều khoản cụ thể yêu cầu nhà thầu: (i) đạt được các thỏa thuận tự nguyện và trả tiền thuê đối với bất kỳ diện tích đất nào đang được sử dụng bởi tư nhân thông qua thương lượng với người sử dụng đất bị ảnh hưởng; (ii) ưu tiên sử dụng đất chưa sử dụng hoặc đất trống khi khả thi; (iii) khôi phục diện tích đất sử dụng tạm thời về hiện trạng ban đầu hoặc tốt hơn sau khi hoàn thành các hoạt động thi công; và (iv) bảo đảm mọi thỏa thuận sử dụng đất tạm thời đều dựa trên cơ sở tự nguyện. Với các biện pháp nêu trên, các tác động tạm thời được dự kiến là không đáng kể và có thể khắc phục được. Ban CPO sẽ chịu trách nhiệm giám sát và theo dõi việc tuân thủ các yêu cầu này của nhà thầu, bao gồm nghĩa vụ bồi thường và khôi phục đất.

2.4 Các tác động phát sinh ngoài dự kiến trong quá trình thực hiện dự án

67. Các tác động phát sinh ngoài dự kiến có thể xảy ra trong quá trình triển khai dự án, đặc biệt trong giai đoạn thi công, khi hoạt động của nhà thầu, máy móc thi công hoặc công trình tạm vượt quá ranh giới thi công đã được phê duyệt, hoặc gây ra các tác động ngoài dự kiến khác đối với đất đai, công trình, cây trồng, hoa màu, sinh kế, khả năng tiếp cận hoặc các tài sản khác chưa được xác định trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư. Trường hợp xảy ra các tác động này, Dự án sẽ áp dụng các nguyên tắc và yêu cầu của TCMTXH5 nhằm bảo đảm mọi người bị ảnh hưởng được bảo vệ thỏa đáng. Các khảo sát thực địa xác minh sẽ được thực hiện khi cần thiết, đặc biệt đối với các công trình nằm liền kề khu vực thi công, nhằm xác lập hiện trạng ban đầu trước khi thi công và tạo điều kiện đánh giá thiệt hại phát sinh do thi công.

68. Ban CPO, phối hợp với tư vấn giám sát, chính quyền địa phương, Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư và các nhà thầu, sẽ chịu trách nhiệm xác định, xác minh và đánh giá bất kỳ tác động phát sinh ngoài dự kiến nào trong quá trình triển khai dự án. Bất kỳ người bị ảnh hưởng nào được xác định qua quá trình này sẽ đủ điều kiện nhận bồi thường, hỗ trợ và các hình thức hỗ trợ khác theo ma trận quyền lợi của Kế hoạch Tái định cư này, TCMTXH5 và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam. Trường hợp các tác động ngoài dự kiến đòi hỏi thêm các biện pháp giảm thiểu hoặc điều chỉnh chính sách bồi thường, hỗ trợ, các biện pháp phù hợp sẽ được xây dựng theo từng trường hợp cụ thể và trình Ngân hàng Thế giới xem xét khi cần thiết.

69. Sau khi được phê duyệt, các chính sách bồi thường, hỗ trợ này sẽ được công khai cho các hộ bị ảnh hưởng, và việc thực hiện sẽ tuân theo cùng các tiêu chuẩn về tính công khai, minh bạch, tham vấn và giải quyết khiếu nại áp dụng cho tất cả các hợp phần khác của Kế hoạch Tái định cư. Thông qua cách tiếp cận quản lý thích ứng này, Dự án bảo đảm rằng những người chịu tác động tái định cư ngoài dự kiến sẽ nhận được hỗ trợ kịp thời và phù hợp, và không bị đặt vào tình trạng tồi tệ hơn do các hoạt động của dự án.

2.5 Công trình liên đới

70. Khung Môi trường và Xã hội (ESF) yêu cầu áp dụng các Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội (TCMTXH) đối với các công trình liên đới không được tài trợ như một phần của dự án, nhưng theo đánh giá của Ngân hàng: (a) có liên quan trực tiếp và đáng kể đến dự án; và (b) đang được thực hiện, hoặc dự kiến được thực hiện đồng thời với dự án; và (c) cần thiết để dự án khả thi và sẽ không được xây dựng, mở rộng hoặc thực hiện nếu dự án không tồn tại. Căn cứ vào các tiêu chí của Khung Môi trường và Xã hội nêu trên, tại thời điểm lập Kế hoạch Tái định cư, Tiểu hợp phần không có bất kỳ công trình hoặc dự án nào được xem là công trình liên đới.

3. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI TẠI KHU VỰC DỰ ÁN

3.1 Mục tiêu và phương pháp của Khảo sát Kinh tế - Xã hội (SES)

3.1.1 Mục tiêu

71. Khảo sát Kinh tế - Xã hội đối với các hộ bị ảnh hưởng giúp hiểu rõ bối cảnh tổng thể của khu vực dự án và điều kiện kinh tế - xã hội hiện tại của các hộ bị ảnh hưởng. Khảo sát Kinh tế - Xã hội cung cấp số liệu đầu vào cho việc lập các công cụ tái định cư và xây dựng các biện pháp phục hồi sinh kế phù hợp với bối cảnh của từng hộ gia đình nhằm bảo đảm tính bền vững của các chính sách bồi thường, hỗ trợ của dự án.

72. Cụ thể, Khảo sát Kinh tế - Xã hội (SES) nhằm thu thập thông tin về: (a) đặc điểm nhân khẩu học, (b) nghề nghiệp, (c) mức sống (thu nhập, chi tiêu, khả năng tiếp cận tín dụng, tình trạng sức khỏe, vệ sinh môi trường, nguồn nước, sự tham gia của người bị ảnh hưởng, v.v.), (d) hộ dễ bị tổn thương, (e) tác động của dự án đến tài sản của người dân, (f) tham vấn với người bị ảnh hưởng về các tác động tiềm ẩn và biện pháp giảm thiểu, (g) năng lực phục hồi sinh kế của họ, (h) nguyện vọng về các phương án tái định cư, và (i) sự ủng hộ đối với việc triển khai dự án.

3.1.2 Phương pháp khảo sát

73. Khảo sát Kinh tế - Xã hội sử dụng kết hợp các phương pháp định tính và định lượng, bao gồm phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm tập trung, đánh giá nhanh và khảo sát mẫu. Ngoài ra, nghiên cứu tài liệu và quan sát thực địa cũng được thực hiện để thu thập số liệu và thông tin.

3.1.2.1 Phương pháp nghiên cứu tài liệu

74. Các tài liệu liên quan đã được thu thập, rà soát, nghiên cứu và phân tích/đánh giá, bao gồm đề xuất dự án, bản đồ đất đai, trích lục địa chính và các báo cáo kinh tế - xã hội; Khung Môi trường và Xã hội (ESF) và các ghi chú hướng dẫn của Ngân hàng Thế giới; Luật Đất đai năm 2024 của Việt Nam và các nghị định, quyết định liên quan của UBND thành phố Hải Phòng. Khung Môi trường và Xã hội (ESF) của Ngân hàng Thế giới, đặc biệt là Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5), đã được rà soát và đối chiếu với Luật Đất đai năm 2024 và các nghị định liên quan nhằm xác định khoảng cách và đề xuất các biện pháp áp dụng cho dự án.

3.1.2.2 Các phương pháp nghiên cứu định tính

75. Các phương pháp định tính được sử dụng bao gồm phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm, họp tham vấn cộng đồng và phân tích số liệu thứ cấp. Chi tiết như sau:

76. **Phỏng vấn sâu:** Phỏng vấn sâu với tư vấn thiết kế và Ban CPO, lãnh đạo UBND các xã. Bên cạnh đó, 6 cuộc phỏng vấn sâu đã được thực hiện với đại diện chính quyền địa phương và các hộ bị ảnh hưởng được lựa chọn như một phần của đánh giá định tính, bổ sung cho các phỏng vấn thuộc Khảo sát Kinh tế - Xã hội.

77. **Thảo luận nhóm tập trung (FGD):** Tổ chức thảo luận nhóm tập trung với UBND các xã, 02 cuộc thảo luận nhóm tập trung đã được thực hiện với thành phần tham gia gồm trưởng thôn và người thụ hưởng (nhóm từ 5-10 người).

78. **Họp tham vấn cộng đồng:** Đã được tổ chức với nhiều bên liên quan, bao gồm các cơ quan thực hiện, tổ chức xã hội dân sự, đại diện lãnh đạo địa phương, hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và các nhóm dễ bị tổn thương. Trước khi tổ chức tham vấn, Tư vấn đã có văn bản thông báo chính thức cho UBND các xã về kế hoạch tham vấn dự kiến, bao gồm thông tin về dự án và phạm vi tham vấn. Sau đó, Tư vấn đã phối hợp trực tiếp với UBND các xã để giới thiệu dự án và thống nhất các hoạt động thực địa dự kiến, bao gồm tham vấn cộng đồng và khảo sát hộ

gia đình bằng bảng hỏi có cấu trúc. Căn cứ vào kế hoạch đã thống nhất, UBND các xã đã gửi giấy mời đến các hộ bị ảnh hưởng trước khoảng một đến hai tuần và thông báo công khai qua hệ thống loa truyền thanh của xã. Theo đó, phần lớn các hộ bị ảnh hưởng đã được thông báo và biết trước về các hoạt động tham vấn và khảo sát.

79. 02 cuộc họp tham vấn cộng đồng đã được tổ chức tại 02 trụ sở UBND xã với tổng cộng 106 người bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần Hải Phòng tham gia, trong đó có 23/106 phụ nữ, chiếm 21,7%. Thành phần tham gia bao gồm đại diện chủ đầu tư, đơn vị tư vấn, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, trưởng thôn/phó trưởng thôn và các hộ bị ảnh hưởng trực tiếp bởi dự án, người thụ hưởng và/hoặc các bên quan tâm. Ngoài ra, hai cuộc thảo luận nhóm tập trung (FGD) đã được tổ chức với đại diện hội phụ nữ và các hộ nuôi trồng thủy sản trên toàn khu vực Tiểu hợp phần. Các cuộc thảo luận tập trung vào các tác động tiềm ẩn của dự án, các mối quan tâm về sinh kế, các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường, phương án bồi thường và các khuyến nghị cho việc triển khai dự án. Ý kiến phản hồi của người bị ảnh hưởng đã được lồng ghép vào việc đánh giá tác động của dự án và xây dựng các biện pháp phục hồi sinh kế và hỗ trợ tái định cư theo Kế hoạch Tái định cư này.

80. **Phân tích số liệu thứ cấp:** Việc phân tích số liệu thứ cấp bao gồm rà soát và phân tích: (i) các báo cáo tình hình kinh tế - xã hội cấp xã năm 2024 và 2025; (ii) các báo cáo hoạt động của Hội Phụ nữ và Hội Nông dân; (iii) bản đồ địa chính của xã; và (iv) báo cáo quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã.

3.1.2.3 Phương pháp nghiên cứu định lượng.

81. Đã phỏng vấn bằng bảng hỏi 78 hộ bị ảnh hưởng phục vụ Khảo sát Kinh tế - Xã hội (tương đương 38,8% tổng số hộ bị ảnh hưởng), bao gồm 73 hộ bị ảnh hưởng kinh tế (tương đương 36,3% tổng số hộ bị ảnh hưởng) và 100% hộ dễ bị tổn thương (5 hộ).

82. Khảo sát Kinh tế - Xã hội bao quát các hộ bị ảnh hưởng với các hoạt động sinh kế khác nhau trong khu vực dự án, bao gồm các hộ tham gia hoạt động nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản khi có liên quan. Bên cạnh bảng hỏi hộ gia đình, các cuộc tham vấn có trọng tâm đã được thực hiện với các hộ bị ảnh hưởng nhằm hiểu rõ hơn đặc điểm sinh kế, các tác động tiềm ẩn của dự án và các vấn đề đặc thù liên quan đến hoạt động nuôi trồng thủy sản, bao gồm các tác động tiềm ẩn liên quan đến thi công đối với khả năng tiếp cận ao nuôi, cấp và tiêu thoát nước, và các biện pháp giảm thiểu đề xuất.

3.1.3 Xử lý số liệu

83. Xử lý số liệu định lượng bằng phiên bản mới nhất của phần mềm SPSS.

3.2 Điều kiện Kinh tế - Xã hội thành phố Hải Phòng

84. Sau khi thực hiện sáp nhập hành chính năm 2025, thành phố Hải Phòng hiện có diện tích khoảng 3.194,7 km² với dân số khoảng 4,6 đến 4,7 triệu người, gồm 114 đơn vị hành chính cấp xã. Thành phố tiếp tục là một cực tăng trưởng quan trọng của Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và là cửa ngõ ven biển quan trọng phục vụ thương mại và logistics.

85. Hải Phòng là nền kinh tế lớn thứ ba của Việt Nam, với GRDP vượt 658 nghìn tỷ VNĐ. Cơ cấu kinh tế của thành phố mang tính công nghiệp hóa mạnh, với công nghiệp, xây dựng và dịch vụ chiếm hơn 74% GRDP. Thu nhập bình quân đầu người của thành phố ước đạt hơn 63 triệu VNĐ/năm, phản ánh mức sống ngày càng được cải thiện nhờ sự phát triển của công nghiệp chế biến, chế tạo, logistics cảng biển và các khu công nghiệp.

86. Tổng lực lượng lao động khoảng 1,05 đến 1,1 triệu người, trong đó khoảng 1,02 triệu người có việc làm. Tỷ lệ thất nghiệp duy trì ở mức thấp, từ 2,3 đến 2,4%, trong khi khoảng 36,5% lao động đã qua đào tạo chính quy. Thành phố tiếp tục tạo ra hơn 141.000 việc làm mới mỗi năm, nhờ sự tăng trưởng công nghiệp mạnh mẽ và đầu tư nước ngoài.

87. Tỷ lệ hộ nghèo ở mức rất thấp, với tỷ lệ nghèo đa chiều khoảng 0,13% (khoảng 1.693 hộ) và tỷ lệ hộ cận nghèo là 0,99%. Các nhóm dân tộc thiểu số có số lượng hạn chế và chủ yếu tập trung tại phường Nguyễn Trãi (trước đây thuộc tỉnh Hải Dương), nơi có hơn 3.500 người thuộc 16 dân tộc sinh sống, cùng với một số cộng đồng nhỏ tại Thủy Nguyên và trên các đảo Cát Hải và Bạch Long Vĩ.

88. Thành phố có hệ thống giáo dục phát triển với khoảng 1.608 cơ sở giáo dục, phục vụ hơn 1 triệu học sinh, sinh viên, bao gồm 8 trường đại học và 77 cơ sở đào tạo nghề. Hơn 96% phòng học được xây dựng kiên cố, và hệ thống đang tiếp tục được hiện đại hóa nhằm hỗ trợ học tập số và phát triển kỹ năng.

89. Ngành y tế có 65 cơ sở y tế công lập với khoảng 13.081 giường bệnh. Hải Phòng đang đẩy mạnh chuyển đổi số trong y tế, bao gồm ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong chẩn đoán và quản lý, đồng thời hướng tới bao phủ y tế toàn dân và khám sức khỏe định kỳ hằng năm cho toàn thể người dân.

90. Về hạ tầng, Hải Phòng là đầu mối logistics quan trọng của cả nước với 40 cảng biển, trong đó có cảng nước sâu Lạch Huyện có khả năng tiếp nhận tàu container lớn. Thành phố được kết nối thuận lợi thông qua các tuyến đường cao tốc nối với Hà Nội và các tỉnh phía Bắc, Cảng hàng không quốc tế Cát Bi (đang được nâng cấp lên công suất 13 triệu lượt hành khách/năm), và mạng lưới đường sắt đang được mở rộng. Hơn 14 khu công nghiệp và Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải là nền tảng cho sự phát triển công nghiệp của thành phố.



Hình 3-3. Bản đồ hành chính thành phố Hải Phòng

3.3 Điều kiện kinh tế - xã hội của các xã thuộc dự án

91. Tiểu hợp phần được triển khai tại hai xã của thành phố Hải Phòng, gồm xã Nguyễn Bỉnh Khiêm và xã Vĩnh Am. 2 xã có diện tích đất tương đương nhau, trong đó xã Vĩnh Am có diện tích 2.731 ha và xã Nguyễn Bỉnh Khiêm có diện tích 2.637 ha. Tuy nhiên, xã Vĩnh Am có dân số (34.562 người) và số hộ gia đình (10.138 hộ) lớn hơn đáng kể so với xã Nguyễn Bỉnh Khiêm, với 24.575 người và 6.642 hộ.

92. Điều kiện kinh tế - xã hội tại cả 2 xã nhìn chung thuận lợi, với tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo tương đối thấp. Tỷ lệ hộ nghèo là 0,43% tại xã Nguyễn Bỉnh Khiêm và 0,32% tại xã Vĩnh Am, trong khi tỷ lệ hộ cận nghèo lần lượt là 2,05% và 1,95%. Thu nhập bình quân đầu

người hằng năm tương đối cao ở cả 2 xã, đạt khoảng 90,0 triệu VNĐ tại xã Nguyễn Bỉnh Khiêm và 95,3 triệu VNĐ tại xã Vĩnh Am, cho thấy mức sống tương đối tốt trong khu vực Tiểu hợp phần.

93. Bảng dưới đây tổng hợp các đặc điểm kinh tế - xã hội chính của 2 xã, bao gồm diện tích đất tự nhiên, dân số, số hộ gia đình, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo, và thu nhập bình quân đầu người hằng năm.

Bảng 3-1. Điều kiện kinh tế - xã hội của các xã thuộc Tiểu hợp phần

Xã	Diện tích (ha)	Dân số (người)	Hộ gia đình	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Tỷ lệ hộ cận nghèo (%)	Thu nhập bình quân đầu người/năm (VNĐ)
Nguyễn Bỉnh Khiêm	2.637	24.575	6.642	0,43	2,05	90.000.000
Vĩnh Am	2.731	34.562	10.138	0,32	1,95	95.300.000

Nguồn: Theo số liệu thống kê của xã năm 2025

3.4 Đặc điểm kinh tế - xã hội chung của các hộ được khảo sát

3.4.1 Quy mô hộ gia đình và cơ cấu giới tính của các hộ được khảo sát

94. Tổng cộng có 78 hộ gia đình với 324 thành viên đã được khảo sát. Quy mô hộ gia đình trung bình là 4,15 người/hộ. Trong tổng số nhân khẩu, có 157 người (48,5%) là nam và 167 người (51,5%) là nữ, cho thấy cơ cấu giới tính tương đối cân bằng. Trong 2 xã, xã Nguyễn Bỉnh Khiêm có quy mô hộ gia đình trung bình (4,46 người) lớn hơn một chút so với xã Vĩnh Am (3,81 người). Cơ cấu giới tính cân bằng ở cả 2 xã, mặc dù số nữ giới nhiều hơn nam giới một chút, đặc biệt là tại xã Nguyễn Bỉnh Khiêm. Khảo sát Kinh tế - Xã hội đã thu thập thông tin về đặc điểm nhân khẩu học của hộ gia đình, sinh kế, nguồn thu nhập, sử dụng đất và các tác động tiềm tàng của Tiểu hợp phần. Thông tin này được bổ sung bằng các cuộc tham vấn có mục tiêu với các hộ bị ảnh hưởng, bao gồm các hộ tham gia hoạt động nuôi trồng thủy sản khi có liên quan, nhằm hiểu rõ hơn về đặc điểm sinh kế và các mối quan ngại của họ liên quan đến Tiểu hợp phần. Vui lòng xem thêm chi tiết trong bảng dưới đây.

Bảng 3-2. Đặc điểm của các hộ được khảo sát

STT	Xã	Tổng số hộ khảo sát	Tổng dân số	Quy mô hộ trung bình	Theo giới tính			
					Nam	%	Nữ	%
1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	41	183	4,46	87	47,5	96	52,5
2	Vĩnh Am	37	141	3,81	70	49,6	71	50,4
Tổng		**78**	**324**	**4,15**	**157**	**48,5**	**167**	**51,5**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.1 Cơ cấu tuổi của dân số được khảo sát

95. Cơ cấu tuổi của dân số được khảo sát cho thấy phần lớn thành viên hộ gia đình trong độ tuổi lao động (15-60 tuổi), chiếm 187 người (57,7%) trong tổng số dân số được khảo sát. Trong đó có 51 người (15,7%) trong độ tuổi 15-29, 47 người (14,5%) trong độ tuổi 30-40 và 89 người (27,5%) trong độ tuổi 41-60, đây là nhóm tuổi chiếm tỷ lệ lớn nhất. Tỷ lệ tương đối cao thành viên hộ gia đình trong độ tuổi lao động cho thấy phần lớn các hộ bị ảnh hưởng phụ thuộc vào các thành viên có khả năng lao động để tạo thu nhập và duy trì sinh kế.

96. 137 người còn lại (42,3%) nằm ngoài độ tuổi lao động, bao gồm 66 trẻ em dưới 15 tuổi (20,4%) và 71 người cao tuổi trên 60 tuổi (21,9%). Các nhóm này nhìn chung phụ thuộc

về kinh tế vào các thành viên hộ gia đình trong độ tuổi lao động. So sánh giữa 2 xã cho thấy xã Vĩnh Am có tỷ lệ người cao tuổi tương đối cao hơn (39 người, 27,7%) so với xã Nguyễn Bỉnh Khiêm (32 người, 17,5%), cho thấy gánh nặng phụ thuộc tương đối cao hơn tại xã Vĩnh Am. Do đó, cơ cấu tuổi của dân số bị ảnh hưởng cung cấp cơ sở quan trọng để đánh giá các tác động tiềm tàng đối với thu nhập và sinh kế hộ gia đình, cũng như để thiết kế các biện pháp phục hồi sinh kế và hỗ trợ xã hội phù hợp theo Kế hoạch Tái định cư. Chi tiết được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 3-3. Cơ cấu tuổi của dân số được khảo sát

STT	Nhóm tuổi	Nguyễn Bỉnh Khiêm		Vĩnh Am		Tổng	
		người	%	người	%	người	%
1	< 15	42	23,0	24	17,0	66	20,4
2	15–29	34	18,6	17	12,1	51	15,7
3	30–40	24	13,1	23	16,3	47	14,5
4	41–60	51	27,9	38	27,0	89	27,5
5	> 60	32	17,5	39	27,7	71	21,9
Tổng		**183**	**100**	**141**	**100**	**324**	**100**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.2 Trình độ học vấn của các thành viên hộ gia đình

97. Dân số được khảo sát có trình độ học vấn tương đối tốt, với phần lớn thành viên hộ gia đình đã học hết bậc trung học cơ sở trở lên. Trình độ trung học cơ sở là phổ biến nhất, chiếm 116 người (35,8%), tiếp theo là đã tốt nghiệp trung học phổ thông với 90 người (27,8%) và tiểu học với 38 người (11,7%). Trình độ đại học/sau đại học và chưa tốt nghiệp trung học phổ thông mỗi loại chiếm 26 người (8,0%), trong khi trung cấp/cao đẳng được ghi nhận ở 11 người (3,4%). Ngoài ra, có 17 trẻ em (5,2%) dưới 6 tuổi và chưa đến tuổi đi học. Không ghi nhận trường hợp mù chữ nào trong dân số được khảo sát. Nhìn chung, kết quả cho thấy dân số được khảo sát có trình độ học vấn tương đối tốt. Vui lòng xem thêm chi tiết trong bảng dưới đây.

Bảng 3-4. Trình độ học vấn của các thành viên hộ gia đình

STT	Trình độ học vấn	Nguyễn Bỉnh Khiêm		Vĩnh Am		Tổng	
		người	%	người	%	người	%
1	Mù chữ	0	0,0	0	0,0	0	0,0
2	Tiểu học	21	11,5	17	12,1	38	11,7
3	Trung học cơ sở	51	27,9	65	46,1	116	35,8
4	Chưa tốt nghiệp Trung học phổ thông	12	6,6	14	9,9	26	8,0
5	Đã tốt nghiệp Trung học phổ thông	59	32,2	31	22,0	90	27,8
6	Trung cấp/Cao đẳng	7	3,8	4	2,8	11	3,4
7	Đại học/Sau đại học	20	10,9	6	4,3	26	8,0
8	Dưới 6 tuổi	13	7,1	4	2,8	17	5,2
Tổng		**183**	**100**	**141**	**100**	**324**	**100**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.3 Nghề nghiệp chính của các thành viên hộ gia đình được khảo sát

98. Các hoạt động tạo sinh kế của các thành viên hộ gia đình được khảo sát chủ yếu tập trung vào nông nghiệp và các hoạt động sản xuất gắn với nguồn nước, chiếm tổng cộng

29,9% dân số được khảo sát. Cụ thể, 53 người (16,4%) làm nông nghiệp (trồng trọt và chăn nuôi), trong khi 40 người (12,3%) có sinh kế từ đánh bắt và nuôi trồng thủy sản. Tỷ lệ tương đối cao thành viên hộ gia đình phụ thuộc vào sinh kế gắn với biển và nguồn nước phản ánh sự phụ thuộc mạnh mẽ của cộng đồng địa phương vào nguồn tài nguyên nước tự nhiên, qua đó cho thấy tầm quan trọng của việc duy trì khả năng tiếp cận các nguồn tài nguyên này trong quá trình thực hiện dự án. Công nhân nhà máy là nhóm tạo thu nhập lớn tiếp theo, với 34 người (10,5%), tiếp theo là nhân viên công ty tư nhân với 19 người (5,9%). Ngoài ra, 79 người (24,4%) là học sinh, sinh viên chưa tham gia lực lượng lao động và do đó không tham gia các hoạt động tạo thu nhập. Không ghi nhận người thất nghiệp nào trong số các hộ được khảo sát. Nông nghiệp tương đối phổ biến hơn tại xã Vĩnh Am (19,9%), trong khi đánh bắt và nuôi trồng thủy sản chiếm tỷ lệ cao hơn tại xã Nguyễn Bỉnh Khiêm (16,4%). Chi tiết được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 3-5. Nghề nghiệp chính của các thành viên hộ gia đình được khảo sát

STT	Nghề nghiệp chính	Nguyễn Bỉnh Khiêm		Vĩnh Am		Tổng	
		Người	%	Người	%	Người	%
1	Nông nghiệp (trồng lúa)	25	13,7	28	19,9	53	16,4
2	Đánh bắt thủy sản	1	0,5	3	2,1	4	1,2
3	Nuôi trồng thủy sản	30	16,4	10	7,1	40	12,3
4	Buôn bán/kinh doanh nhỏ	6	3,3	4	2,8	10	3,1
5	Chăn nuôi	5	2,7	5	3,5	10	3,1
6	Công nhân nhà máy	12	6,6	22	15,6	34	10,5
7	Cán bộ, công chức/viên chức nhà nước	11	6,0	5	3,5	16	4,9
8	Nhân viên công ty tư nhân	12	6,6	7	5,0	19	5,9
9	Học sinh, sinh viên	48	26,2	31	22,0	79	24,4
10	Nội trợ	2	1,1	2	1,4	4	1,2
11	Lao động tự do	8	4,4	10	7,1	18	5,6
12	Nghỉ hưu	1	0,5	1	0,7	2	0,6
13	Không có việc làm	0	0,0	0	0,0	0	0,0
14	Trẻ em dưới 6 tuổi	13	7,1	4	2,8	17	5,2
15	Người già không còn khả năng lao động	7	3,8	8	5,7	15	4,6
16	Khác	2	1,1	1	0,7	3	0,9
Tổng		**183**	**100**	**141**	**100**	**324**	**100**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.4 Thu nhập bình quân đầu người hằng tháng của các hộ được khảo sát

99. Hơn một nửa số hộ được khảo sát (43 hộ, 55,1%) có thu nhập hằng tháng trong khoảng từ trên 3.860.000 VNĐ đến 7.000.000 VNĐ. Tiếp theo là 18 hộ (23,1%) có thu nhập hằng tháng từ trên 7.000.000 VNĐ đến 10.000.000 VNĐ. Chỉ có 8 hộ (10,3%) có thu nhập từ trên 10.000.000 VNĐ đến 15.000.000 VNĐ, trong khi 2 hộ (2,6%) có thu nhập hằng tháng trên 15.000.000 VNĐ. Không có hộ nào được khảo sát có thu nhập hằng tháng dưới

1.500.000 VNĐ/người/tháng. Căn cứ kết quả khảo sát và chuẩn nghèo đa chiều quốc gia quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 1 năm 2021 về chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2021-2025, không có hộ nào trong số các hộ được khảo sát được xếp vào diện hộ nghèo. Vui lòng xem thêm chi tiết trong bảng dưới đây.[4]

Bảng 3-6. Thu nhập bình quân đầu người hằng tháng của các hộ được khảo sát

STT	Mức thu nhập (VNĐ/người/tháng)	Nguyễn Bỉnh Khiêm		Vĩnh Am		Tổng	
		Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%
1	< 1.500.000	0	0,0	0	0,0	0	0,0
2	1.500.000–3.860.000	3	7,3	4	10,8	7	9,0
3	>3.860.000–7.000.000	22	53,7	21	56,8	43	55,1
4	>7.000.000–10.000.000	8	19,5	10	27,0	18	23,1
5	>10.000.000–15.000.000	7	17,1	1	2,7	8	10,3
6	> 15.000.000	1	2,4	1	2,7	2	2,6
Tổng		**41**	**100**	**37**	**100**	**78**	**100**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.5 Chi tiêu bình quân hằng tháng của các hộ được khảo sát

100. Hơn một nửa số hộ được khảo sát (41 hộ, 52,6%) có chi tiêu hằng tháng trên 12.000.000 VNĐ. Thêm 19 hộ (24,4%) chi tiêu từ trên 8.000.000 VNĐ đến 12.000.000 VNĐ, trong khi 13 hộ (16,7%) có chi tiêu hằng tháng từ trên 5.000.000 VNĐ đến 8.000.000 VNĐ. Chỉ có 5 hộ (6,4%) có chi tiêu hằng tháng dưới 5.000.000 VNĐ, cho thấy phần lớn các hộ được khảo sát có mức chi tiêu sinh hoạt hằng tháng tương đối cao. Chi tiết được mô tả trong bảng dưới đây.

Bảng 3-7. Chi tiêu bình quân hằng tháng của các hộ được khảo sát

STT	Chi tiêu hộ gia đình hàng tháng (VNĐ)	Nguyễn Bỉnh Khiêm		Vĩnh Am		Tổng	
		Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%
1	< 1.500.000	0	0,0	0	0,0	0	0,0
2	1.500.000–3.000.000	0	0,0	1	2,7	1	1,3
3	>3.000.000–5.000.000	1	2,4	3	8,1	4	5,1
4	>5.000.000–8.000.000	7	17,1	6	16,2	13	16,7
5	>8.000.000–12.000.000	7	17,1	12	32,4	19	24,4
6	> 12.000.000	26	63,4	15	40,5	41	52,6
Tổng		**41**	**100**	**37**	**100**	**78**	**100**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

[4] Theo Điều 2, Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026–2030. Chuẩn nghèo đa chiều áp dụng trong năm 2026 tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

3.4.1 Sử dụng tài nguyên sông và biển cho các hoạt động sinh kế

101. Trong số 78 hộ được khảo sát, có 22 hộ (28,2%) cho biết sử dụng các con sông và vùng nước ven biển gần đó cho hoạt động sinh kế, trong khi 56 hộ còn lại (71,8%) không phụ thuộc vào các nguồn tài nguyên này. Tỷ lệ hộ sử dụng các nguồn tài nguyên này cao hơn tại xã Nguyễn Bỉnh Khiêm (34,1%) so với xã Vĩnh Am (21,6%). Các hộ bị ảnh hưởng chủ yếu dựa vào các con sông và vùng nước ven biển gần đó để nuôi trồng và đánh bắt thủy sản. Các hoạt động này thường được thực hiện quanh năm và phụ thuộc vào việc duy trì khả năng tiếp cận các vùng nước cũng như chất lượng nước phù hợp.

102. Trong số 22 hộ sử dụng nguồn tài nguyên sông và nước ven biển, nuôi trồng thủy sản là hoạt động chủ yếu, chiếm 20 hộ (91,0%), trong khi chỉ có 2 hộ (9,0%) tham gia đánh bắt thủy sản. Kiểm kê thiệt hại đã xác nhận các tác động vĩnh viễn đối với ao nuôi trồng thủy sản, bao gồm các tác động đến diện tích và việc sử dụng ao do thu hồi đất phục vụ Tiểu hợp phần. Các ao này do UBND xã quản lý và hiện đang cho 63 hộ thuê. Những tác động vĩnh viễn này có thể ảnh hưởng đến khả năng tiếp tục hoạt động nuôi trồng thủy sản của các hộ ở cùng quy mô hoặc theo cùng phương thức như trước khi có dự án (xem chi tiết tại Bảng 2-2). Ngoài ra, trong quá trình tham vấn, các hộ tham gia nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, bao gồm các hộ thuê đất của UBND xã để nuôi trồng thủy sản và các hộ có đất nuôi trồng thủy sản không thuộc diện thu hồi, đã bày tỏ lo ngại rằng các hoạt động thi công, nếu không được quản lý phù hợp, có thể tạm thời ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận ao nuôi trồng thủy sản và khu vực đánh bắt, việc cấp và thoát nước cho ao nuôi trồng thủy sản, việc đi lại trên các tuyến đường thủy địa phương, và chất lượng nước. Các mối quan ngại này đã được xem xét trong đánh giá các tác động tiềm tàng của dự án, và các biện pháp giảm thiểu phù hợp đã được đưa vào Kế hoạch Quản lý Môi trường và Xã hội, Kế hoạch Tái định cư này và các yêu cầu của TCMTXH5.

103. Ngoài ra, trong quá trình tham vấn, các hộ tham gia nuôi trồng và đánh bắt thủy sản đã bày tỏ lo ngại rằng các hoạt động thi công, nếu không được quản lý phù hợp, có thể tạm thời ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận ao nuôi trồng thủy sản và khu vực đánh bắt, việc cấp và thoát nước cho ao nuôi trồng thủy sản, việc đi lại trên các tuyến đường thủy địa phương, và chất lượng nước. Các mối quan ngại này đã được xem xét trong đánh giá các tác động tiềm tàng của dự án, và các biện pháp giảm thiểu phù hợp đã được đưa vào Kế hoạch Quản lý Môi trường và Xã hội và Kế hoạch Tái định cư này. Chi tiết hơn được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 3-8. Sử dụng tài nguyên sông và biển cho các hoạt động sinh kế

STT	Sử dụng nước mặt	Nguyễn Bỉnh Khiêm		Vĩnh Am		Tổng	
		Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%
1	**Sử dụng nguồn nước từ sông/biển gần đó**						
1.1	Có	14	34,1	8	21,6	22	28,2
1.2	Không	27	65,9	29	78,4	56	71,8
	Tổng	**41**	**100,0**	**37**	**100,0**	**78**	**100**
2	**Các hoạt động chính có sử dụng nước mặt**						
2.1	Đánh bắt thủy sản	1	7,0	1	12,5	2	9,0
2.2	Nuôi trồng thủy sản	13	93,0	7	87,5	20	91,0
2.3	Kinh doanh	0	0,0	0	0,0	0	0,0
2.4	Khác	0	0,0	0	0,0	0	0,0
	Tổng	**14**	**100,0**	**8**	**100,0**	**22**	**100**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.1 Tác động của thiên tai đối với thu nhập hộ gia đình

104. Kết quả khảo sát hộ gia đình cho thấy 6 trong số 78 hộ (8,0%) bị thiệt hại thu nhập do bão, lũ lụt và các hiện tượng thời tiết khác, trong khi 72 hộ còn lại (92,0%) không ghi nhận tác động nào như vậy. Tất cả các hộ bị ảnh hưởng đều thuộc xã Nguyễn Bỉnh Khiêm, nơi có 6 trong số 41 hộ được khảo sát (14,6%) ghi nhận thiệt hại thu nhập liên quan đến thiên tai, trong khi không ghi nhận hộ bị ảnh hưởng nào tại xã Vĩnh Am. Trong số các hộ bị ảnh hưởng, có 3 hộ (50,0%) ghi nhận tác động nhẹ đến thu nhập, 2 hộ (33,3%) chịu tác động nghiêm trọng, và 1 hộ (16,7%) ghi nhận tác động ở mức trung bình.

105. Những phát hiện này phù hợp với đặc điểm rủi ro thiên tai của khu vực dự án. Các khu vực cửa sông và ven biển của thành phố Hải Phòng, bao gồm xã Nguyễn Bỉnh Khiêm, thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão nhiệt đới, mưa lớn, lũ sông và lũ ven biển, cũng như nước dâng do bão. Gần đây nhất, bão Yagi (tháng 9 năm 2024) đã gây ngập lụt và thiệt hại trên diện rộng tại Hải Phòng, ảnh hưởng đến khu dân cư, sản xuất nông nghiệp, hoạt động nuôi trồng thủy sản và hạ tầng địa phương. Sự tập trung các hộ bị ảnh hưởng tại xã Nguyễn Bỉnh Khiêm cho thấy mức độ ảnh hưởng tương đối cao hơn trước các rủi ro này so với xã Vĩnh Am, nơi không có hộ được khảo sát nào ghi nhận thiệt hại thu nhập do các hiện tượng thời tiết.

106. Mặc dù chỉ có 8,0% số hộ được khảo sát ghi nhận thiệt hại thu nhập, kết quả khảo sát cho thấy các rủi ro liên quan đến khí hậu vẫn tiếp tục ảnh hưởng đến sinh kế tại một số khu vực của dự án, đặc biệt đối với các hộ phụ thuộc vào nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và các hoạt động kinh tế nhạy cảm với thời tiết khác. Do đó, các phát hiện này ủng hộ đề xuất nâng cấp đê cửa sông tả Hóa và đê cửa sông hữu Thái Bình, dự kiến sẽ tăng cường khả năng phòng chống bão, lũ lụt và nước dâng do bão, giảm rủi ro sinh kế liên quan đến thiên tai, đồng thời nâng cao khả năng chống chịu của cộng đồng địa phương và tài sản sản xuất trong khu vực dự án. Xem chi tiết trong bảng dưới đây.

Bảng 3-9. Hộ gia đình bị thiệt hại thu nhập do thiên tai

STT	Tác động của thiên tai đến thu nhập hộ gia đình	Nguyễn Bỉnh Khiêm		Vĩnh Am		Tổng	
		Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%
1	**Thiệt hại thu nhập do thiên tai**						
1.1	Có	6	14,6	0	0,0	6	8,0
1.2	Không	35	85,4	37	100,0	72	92,0
	Tổng	**41**	**100,0**	**37**	**100,0**	**78**	**100,0**
2	**Mức độ tác động**						
2.1	Tác động nghiêm trọng	2	33,3	0	0,0	2	33,3
2.2	Tác động trung bình	1	16,7	0	0,0	1	16,7
2.3	Tác động nhẹ	3	50,0	0	0,0	3	50,0
	Tổng	**6**	**100,0**	**0**	**0,0**	**6**	**100,0**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.2 Nguồn cấp nước sinh hoạt chính của các hộ được khảo sát

107. Số liệu cho thấy có 71 hộ (91,0%) sử dụng nước máy làm nguồn cấp nước sinh hoạt chính. Một số ít hộ sử dụng nước giếng đào (4 hộ, 5,1%), nước mưa (2 hộ, 2,6%) hoặc nước giếng khoan (1 hộ, 1,3%). Điều này cho thấy phần lớn các hộ được khảo sát đã được tiếp cận hệ thống cấp nước công cộng.

3.4.3 Công trình vệ sinh

108. Toàn bộ 78 hộ được khảo sát (100%) sử dụng nhà vệ sinh tự hoại. Không có hộ nào sử dụng nhà vệ sinh một hoặc hai ngăn, cho thấy tất cả các hộ được khảo sát đều được tiếp cận công trình vệ sinh hợp vệ sinh.

3.4.4 Nguồn năng lượng chính dùng để nấu ăn

109. Tổng cộng có 48 hộ (61,5%) sử dụng gas/dầu làm nguồn năng lượng nấu ăn chính, trong khi 30 hộ (38,5%) sử dụng điện. Sự phân bố này tương tự nhau ở cả hai xã, trong đó gas/dầu là nhiên liệu nấu ăn được sử dụng phổ biến hơn.

3.4.5 Điều kiện nhà ở

110. Theo kết quả khảo sát hộ gia đình, nhà kiên cố hai tầng hoặc nhiều tầng là loại hình nhà ở phổ biến nhất, chiếm 34 hộ (43,6%), tiếp theo sát nút là nhà kiên cố một tầng với 33 hộ (42,3%). Nhà cấp 4 chiếm 11 hộ (14,1%), trong khi không ghi nhận nhà tạm nào trong số các hộ được khảo sát. Các kết quả này cho thấy các hộ được khảo sát nhìn chung có nhà ở kiên cố và chất lượng tương đối tốt. Vui lòng xem thêm chi tiết trong bảng dưới đây.

Bảng 3-10. Loại nhà ở của các hộ được khảo sát

STT	Loại nhà ở	Nguyễn Bỉnh Khiêm		Vĩnh Am		Tổng số	
		Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%
1	Nhà kiên cố một tầng	20	48,8	13	35,1	33	42,3
2	Nhà kiên cố hai tầng hoặc nhiều tầng	17	41,5	17	45,9	34	43,6
3	Nhà cấp 4	4	9,8	7	18,9	11	14,1
4	Nhà tạm	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Tổng số		**41**	**100**	**37**	**100**	**78**	**100**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.6 Thay đổi mức sống

111. Phần lớn các hộ được khảo sát (60 hộ, 76,9%) cho biết mức sống của họ đã được cải thiện trong ba năm qua, trong khi 18 hộ (23,1%) cho biết mức sống không thay đổi. Không có hộ nào ghi nhận mức sống giảm sút, cho thấy điều kiện kinh tế - xã hội chung của các hộ được khảo sát ổn định hoặc đang được cải thiện. Xem thêm chi tiết trong bảng dưới đây.

Bảng 3-11. Thay đổi mức sống hộ gia đình trong ba năm qua

STT	Mức sống trong ba năm qua	Nguyễn Bỉnh Khiêm		Vĩnh Am		Tổng số	
		Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%
1	Không thay đổi	9	22,0	9	24,3	18	23,1
2	Tốt hơn trước	32	78,0	28	75,7	60	76,9
3	Kém hơn trước	0	0,0	0	0,0	0	0,0
4	Không biết	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Tổng số		**41**	**100**	**37**	**100**	**78**	**100**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.1 Thay đổi về dịch vụ công và hạ tầng

112. Nhìn chung, phần lớn các hộ được khảo sát cho rằng các dịch vụ công tại địa phương đã được cải thiện trong những năm gần đây. Mức đánh giá tích cực cao nhất được ghi nhận đối với giáo dục và trường học (73 hộ, 93,6%), tiếp theo là dịch vụ y tế (72 hộ, 92,3%) và hạ

tầng, giao thông (71 hộ, 91,0%). Sự cải thiện cũng được ghi nhận rộng rãi đối với điều kiện sinh hoạt hằng ngày và cấp nước tưới (mỗi lĩnh vực 66 hộ, 84,6%), cũng như thể thao, văn hóa, giải trí và phòng chống thiên tai (mỗi lĩnh vực 67 hộ, 85,9%). Rất ít hộ cho rằng các dịch vụ này đã xấu đi, chỉ có một hộ (1,3%) ghi nhận sự suy giảm về cấp nước tưới, trong khi không có hộ nào ghi nhận sự suy giảm ở các dịch vụ khác.

3.4.2 Vai trò giới trong việc ra quyết định của hộ gia đình

113. Khảo sát cho thấy việc sửa chữa và bảo trì nhà cửa chủ yếu do thành viên nam trong hộ gia đình đảm nhiệm (42 hộ, 53,8%). Việc tham gia các cuộc họp cộng đồng và hoạt động xã hội phần lớn được cả nam và nữ cùng chia sẻ (54 hộ, 69,2%). Việc thờ cúng tổ tiên chủ yếu do thành viên nam trong hộ gia đình đảm nhiệm (34 hộ, 43,6%), trong khi 32 hộ (41,0%) cho biết trách nhiệm này được cả nam và nữ cùng chia sẻ. Nhìn chung, kết quả cho thấy nam giới vẫn giữ vai trò chủ đạo trong một số hoạt động truyền thống của hộ gia đình, trong khi việc tham gia cộng đồng nhìn chung được chia sẻ giữa các thành viên nam và nữ trong hộ gia đình.

3.4.3 Sự ủng hộ của cộng đồng đối với Tiểu hợp phần

114. Toàn bộ 78 hộ được khảo sát (100%) bày tỏ sự ủng hộ hoàn toàn đối với dự án. Không có hộ nào thể hiện sự ủng hộ một phần hoặc phản đối. Điều này phản ánh mức độ chấp thuận cao của cộng đồng đối với dự án trong số các hộ được khảo sát. Xem thêm chi tiết trong bảng dưới đây.

Bảng 3-12. Sự ủng hộ của cộng đồng đối với Tiểu hợp phần

STT	Xã	Hoàn toàn ủng hộ		Ủng hộ một phần		Không ủng hộ		Tổng số hộ
		Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%	
1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	41	100	0	0,0	0	0,0	41
2	Vĩnh Am	37	100	0	0,0	0	0,0	37
Tổng số		**78**	**100**	**0**	**0,0**	**0**	**0,0**	**78**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

4. KHUNG PHÁP LÝ

4.1 Các văn bản pháp luật của Việt Nam

115. Các văn bản pháp luật sau đây liên quan đến thu hồi đất và tái định cư hiện đang được áp dụng tại Việt Nam:

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (năm 2013).
- Luật số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022 về thực hiện dân chủ ở cơ sở.
- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020.
- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 1 năm 2024, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 8 năm 2024.
- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024.
- Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011.
- Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018 và Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết thi hành Luật Tố cáo.
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.
- Luật Đê điều số 79/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006, quy định khung pháp lý cho việc quy hoạch, xây dựng, quản lý, bảo vệ và vận hành hệ thống đê điều tại Việt Nam.
- Luật số 60/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.
- Văn bản hợp nhất số 77/VBHN-VPQH ngày 25 tháng 3 năm 2026, hợp nhất Luật Đê điều và các văn bản sửa đổi, bổ sung thành một văn bản pháp luật thống nhất.
- Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 1 năm 2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 254/2025/QH15.
- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
- Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 quy định về giá đất.
- Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại.
- Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở.
- Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.
- Nghị định số 141/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền giữa hai cấp chính quyền địa phương trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc chức năng của Thanh tra Chính phủ.

- Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền và phân quyền trong lĩnh vực đất đai giữa hai cấp chính quyền địa phương.
- Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2024.
- Nghị định số 230/2025/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 2025 quy định bổ sung các trường hợp miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại Khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024.
- Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều.
- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 6 tháng 7 năm 2021, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.
- Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 5 tháng 2 năm 2026, sửa đổi, bổ sung một số quy định của các nghị định trong lĩnh vực quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai.
- Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.
- Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 về cơ chế, chính sách tạo việc làm và đào tạo nghề cho người có đất bị Nhà nước thu hồi.
- Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 24 tháng 2 năm 2026 về kế hoạch đổi mới đào tạo nghề cho lao động nông thôn.
- Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24 tháng 2 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình "Đổi mới toàn diện và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2030".
- Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội ngày 11 tháng 12 năm 2025 về một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành Luật Đất đai.
- Quyết định số 2417/QĐ-BNNMT ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố thủ tục hành chính nội bộ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ.
- Văn bản hợp nhất số 53/VBHN-BNNMT do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành ngày 5 tháng 5 năm 2025, hợp nhất Nghị định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

116. Chính sách cấp tỉnh: Các quy định của thành phố Hải Phòng về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bao gồm:

- Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2026 của UBND thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2025.
- Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng
- Nghị quyết số 85/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của HĐND thành phố Hải Phòng quy định về bảng giá đất lần đầu trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Quyết định số 3931/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, công trình xây dựng và các tài sản khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
- Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 06 tháng 2 năm 2026 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
- Quyết định số 528/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 2 năm 2026 của UBND thành phố Hải Phòng quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

4.2 Chính sách của Ngân hàng Thế giới về thu hồi đất, hạn chế sử dụng đất và tái định cư không tự nguyện (TCMTXH5)

117. Vào tháng 10 năm 2018, Ngân hàng Thế giới đã ban hành Khung Môi trường và Xã hội (ESF), trong đó Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5: thu hồi đất, hạn chế sử dụng đất và tái định cư không tự nguyện (sau đây gọi là "TCMTXH5") công nhận rằng việc thu hồi đất và hạn chế sử dụng đất liên quan đến dự án có thể gây tác động tiêu cực đến cộng đồng và cá nhân. Các hoạt động này có thể dẫn đến di dời (bao gồm tái định cư, mất đất ở hoặc nhà ở), tác động kinh tế (mất đất, tài sản hoặc khả năng tiếp cận tài sản, dẫn đến giảm thu nhập hoặc cơ hội sinh kế), hoặc cả hai. Các tác động này được gọi là "tái định cư không tự nguyện", vì người bị ảnh hưởng không có lựa chọn từ chối việc tái định cư hoặc hạn chế sử dụng đất do dự án áp đặt.

118. Kinh nghiệm và nghiên cứu cho thấy việc di dời và tác động kinh tế có thể gây ra các rủi ro nghiêm trọng về kinh tế, xã hội và môi trường nếu không áp dụng các biện pháp giảm thiểu. Những rủi ro này bao gồm thiệt hại đối với hệ thống sản xuất, nghèo đói do mất thu nhập từ sản xuất hoặc các nguồn thu nhập khác, phải di chuyển đến nơi có điều kiện không phù hợp hoặc gia tăng cạnh tranh về tài nguyên, các tổ chức cộng đồng và mạng lưới xã hội trở nên yếu kém, sự xa cách giữa các thành viên gia đình, bản sắc văn hóa, truyền thống và khả năng hỗ trợ lẫn nhau dần phai nhạt và mất đi. Do đó, cần tránh tái định cư không tự nguyện. Nếu không thể ngăn ngừa được tái định cư không tự nguyện, dự án phải được thiết kế và thực hiện một cách thận trọng nhằm giảm tái định cư không tự nguyện, đồng thời thực hiện các biện pháp cần thiết để giảm thiểu các tác động tiêu cực đối với những người dân bị ảnh hưởng và cộng đồng mới nơi người bị tái định cư không tự nguyện đến sinh sống.

119. Do đó, TCMTXH5 hướng tới các mục tiêu sau:

- Tránh tái định cư không tự nguyện, hoặc nếu không thể tránh khỏi, giảm thiểu tái định cư không tự nguyện thông qua việc xem xét các phương án thiết kế dự án khác,
- Tránh cưỡng ép.
- Giảm thiểu các tác động tiêu cực về kinh tế - xã hội do thu hồi đất hoặc hạn chế sử dụng đất gây ra thông qua: (a) bồi thường kịp thời cho tài sản bị thiệt hại theo giá thay thế; và (b) hỗ trợ người bị di dời trong nỗ lực cải thiện hoặc khôi phục sinh kế và mức sống của họ về mức trước dự án, tùy theo mức nào cao hơn.
- Cải thiện điều kiện sống của người nghèo và người dễ bị tổn thương phải di dời thông qua việc cung cấp nhà ở, dịch vụ và công trình phù hợp, đồng thời bảo vệ quyền sở hữu.

- Ghi nhận và thực hiện các hoạt động tái định cư như các Chương trình Phát triển bền vững, cung cấp đủ nguồn lực đầu tư nhằm tạo điều kiện để người bị di dời được hưởng lợi trực tiếp từ dự án, tùy theo tính chất của dự án.
- Bảo đảm các hoạt động tái định cư được lập kế hoạch và thực hiện với các biện pháp công bố thông tin phù hợp, tham vấn có ý nghĩa và sự tham gia trên cơ sở được thông tin đầy đủ của các bên bị ảnh hưởng.
- Bảo đảm việc tham vấn có ý nghĩa với cộng đồng bị ảnh hưởng được thực hiện tại các giai đoạn quan trọng trong quá trình lập và thực hiện Kế hoạch Tái định cư, bao gồm việc xác định tác động, công bố các phương án tái định cư và quyền lợi, và giám sát thực hiện.

120. Ngoài ra, các biện pháp sau đây sẽ được áp dụng theo Kế hoạch Tái định cư này nhằm đạt được kết quả tái định cư tối ưu. Chi tiết như sau:

- Người bị ảnh hưởng sẽ được tham vấn về các biện pháp được đề xuất trong Kế hoạch Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư trước khi hoàn thiện và thực hiện.
- Cung cấp cho người bị ảnh hưởng các phương án tái định cư và phục hồi sinh kế.
- Thực hiện bồi thường theo giá thay thế đầy đủ đối với thiệt hại tài sản không phải là đất.
- Các khu tái định cư phải bảo đảm điều kiện sống ít nhất tương đương với điều kiện trước đây hoặc theo quy định, tiêu chuẩn tối thiểu hiện hành, tùy theo mức nào cao hơn.
- Cung cấp cho người bị ảnh hưởng các khoản trợ cấp và hỗ trợ trong quá trình di chuyển, đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm nhằm phục hồi thu nhập.
- Xác định và hỗ trợ các nhóm dễ bị tổn thương phục hồi sinh kế.

121. Ngoài ra, các thủ tục được áp dụng để đánh giá thiệt hại trong các dự án do Ngân hàng Thế giới tài trợ là theo giá thay thế đầy đủ. Đối với dự án này, thiệt hại đối với đất, công trình và các tài sản khác, cũng như giá thay thế sẽ được xác định như sau:

- Đối với đất, giá thay thế bao gồm giá trị đất được xác định theo giá thị trường hiện hành cộng với các chi phí giao dịch (như lệ phí hành chính, lệ phí đăng ký, xác nhận quyền sở hữu...).
- Đối với nhà ở và các công trình khác, việc định giá được thực hiện dựa trên giá thị trường của vật liệu xây dựng và chi phí nhân công để xây dựng nhà ở hoặc công trình mới có chất lượng và diện tích tương đương hoặc tốt hơn nhà ở/công trình bị ảnh hưởng, bao gồm toàn bộ các lệ phí hành chính, thuế và chi phí giao dịch liên quan.
- Đối với các công trình công cộng bị ảnh hưởng một phần hoặc toàn bộ do dự án, dự án sẽ xây dựng hoặc sửa chữa để bảo đảm khôi phục đầy đủ chức năng của các công trình này. Trong trường hợp bồi thường bằng tiền mặt, giá trị bồi thường bao gồm giá thị trường của vật liệu xây dựng cộng với chi phí vận chuyển, chi phí nhân công và nhà thầu, lệ phí đăng ký và thuế chuyển nhượng. Không khấu hao tài sản và không trừ giá trị vật liệu có thể tận dụng,
- Khảo sát nhanh giá thay thế (RCS) sẽ do một đơn vị tư vấn định giá tài sản độc lập và đủ năng lực thực hiện trước khi thực hiện bồi thường nhằm xác định giá thay thế đầy đủ đối với đất và tài sản không phải là đất bị ảnh hưởng. Khảo sát này sẽ xem xét giá trị thị trường hiện hành và toàn bộ các chi phí giao dịch liên quan, bao gồm lệ phí hành chính, lệ phí đăng ký, xác nhận quyền lợi, chi phí di chuyển hợp lý và các chi phí khác do người bị ảnh hưởng chi trả.

4.3 So sánh pháp luật, quy định của quốc gia với chính sách của Ngân hàng Thế giới về thu hồi đất và tái định cư, và các biện pháp khắc phục

122. Pháp luật và thực tiễn của Việt Nam về bồi thường và tái định cư có nhiều điểm tương đồng với hướng dẫn của Ngân hàng Thế giới về tái định cư không tự nguyện, bao gồm:

- Việt Nam đã ban hành các thủ tục để bồi thường cho những người có đất bị ảnh hưởng nhưng chưa có quyền sử dụng đất hợp pháp song có thể hợp pháp hóa quyền sử dụng đất.
- Những người có hộ khẩu thường trú có thể lựa chọn hình thức bồi thường theo nguyện vọng, bao gồm di chuyển đến khu tái định cư được chỉ định, bồi thường bằng tiền mặt, hoặc kết hợp cả hai hình thức.
- Khu tái định cư dành cho người bị di dời cần có hạ tầng và tiện ích công cộng tốt hơn nơi ở hiện tại của họ.
- Người bị di dời sẽ được hỗ trợ trong giai đoạn chuyển tiếp.
- Người bị ảnh hưởng sẽ được tham vấn và có cơ hội thương lượng về các khoản bồi thường và hỗ trợ phục hồi thu nhập.
- Khiếu nại của người bị ảnh hưởng được giải quyết theo các bước quy định trong Luật Khiếu nại.
- Người bị ảnh hưởng không đủ điều kiện được bồi thường đối với diện tích đất đang sử dụng sẽ được hỗ trợ phục hồi sinh kế.
- Bên cạnh những điểm tương đồng, chính sách của Việt Nam có một số điểm khác biệt so với TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phục hồi sinh kế cho người bị ảnh hưởng.

123. Bảng dưới đây tổng hợp các điểm khác biệt chính và các biện pháp được đề xuất cho dự án nhằm hài hòa yêu cầu của cả Việt Nam và Ngân hàng Thế giới.

Bảng 4-1. Phân tích khác biệt giữa quy định của Việt Nam và TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới và các giải pháp áp dụng cho dự án

Vấn đề	Ngân hàng Thế giới	Việt Nam	Chính sách của Dự án
Đất đai			
Mục tiêu	Người bị ảnh hưởng sẽ được hỗ trợ trong nỗ lực cải thiện hoặc khôi phục sinh kế và mức sống của họ đạt bằng hoặc cao hơn mức trước khi có dự án.	Việc bồi thường, hỗ trợ được thực hiện theo quy định của Luật Đất đai 2024 và các nghị định hướng dẫn liên quan. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định các biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng cho người có đất bị thu hồi	Sinh kế và nguồn thu nhập sẽ được cải thiện hoặc ít nhất được khôi phục đạt mức trước khi có dự án, tùy theo mức nào cao hơn.
Hỗ trợ đối với hộ bị ảnh hưởng không có quyền hợp pháp hoặc yêu cầu được công nhận đối với đất đang nắm giữ hoặc sử dụng trước ngày khóa sổ của dự án	Không bồi thường về đất. Tuy nhiên, người bị ảnh hưởng được bồi thường theo giá thay thế đối với công trình, cây trồng, hoa màu và các tài sản khác không phải là đất bị ảnh hưởng, cùng với hỗ trợ phù hợp để khôi phục hoặc cải thiện sinh kế và mức sống theo quy định của TCMTXH5.	Chỉ đất nông nghiệp sử dụng trước ngày 1 tháng 7 năm 2004 và người bị ảnh hưởng trực tiếp tham gia sản xuất nông nghiệp mới được bồi thường. Các trường hợp khác có thể được xem xét bồi thường theo quy định tại Điều 95 Luật Đất đai 2024 và Điều 5 Nghị định 88/2024/NĐ-CP; hoặc có thể được xem xét hỗ trợ theo Nghị định 88/2024/NĐ-CP và do UBND tỉnh quyết định nếu cần thiết (Khoản 3, Điều 96 Luật Đất đai 2024)	Người bị ảnh hưởng không có quyền hợp pháp được công nhận đối với đất bị ảnh hưởng sẽ không được bồi thường về đất nhưng sẽ được bồi thường theo giá thay thế đối với các tài sản không phải là đất bị ảnh hưởng (bao gồm cây trồng, hoa màu, công trình và các tài sản hợp lệ khác) cùng với hỗ trợ phù hợp để khôi phục sinh kế theo quy định của TCMTXH5.
Xác định đơn giá bồi thường	Bồi thường đối với đất và tài sản bị ảnh hưởng được tính theo giá thay thế đầy đủ.	Đơn giá bồi thường đối với đất và tài sản gắn liền với đất được xác định trên cơ sở giá thị trường hoặc đơn giá xây dựng mới. UBND tỉnh có trách nhiệm quyết định đơn giá bồi thường đối với từng loại tài sản. Đơn vị tư vấn định giá có nhiệm vụ xác định giá đất, sau đó được Hội đồng thẩm định giá đất rà soát trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt.	Đơn vị tư vấn định giá độc lập, đủ năng lực xác định giá thay thế đầy đủ đối với toàn bộ tài sản bị ảnh hưởng, có tính đến giá thị trường hiện hành, chi phí giao dịch và các chi phí khác cần thiết để thay thế tài sản bị ảnh hưởng mà không khấu hao hoặc khấu trừ giá trị vật liệu tận thu. Kết quả định giá sau đó được Hội đồng thẩm định giá đất rà soát và được UBND tỉnh phê duyệt để bảo đảm việc bồi thường được chi trả theo giá thay thế đầy đủ.
Bồi thường và hỗ trợ			
Quy định đối với công trình	Hỗ trợ được cung cấp nhằm	Hỗ trợ chi phí xây dựng mới theo tiêu chuẩn	Hỗ trợ 100% chi phí xây dựng mới cộng

Vấn đề	Ngân hàng Thế giới	Việt Nam	Chính sách của Dự án
không đủ điều kiện/xây dựng trái phép	giảm thiểu thiệt hại và tránh các tác động bất lợi.	kỹ thuật tương đương, tùy theo "tình trạng pháp lý".	với chi phí giao dịch. Đối với công trình xây dựng trái phép trước ngày khóa sổ, nếu chính quyền địa phương đã thông báo và/hoặc ngăn chặn việc xây dựng và lập biên bản xây dựng trái phép thì áp dụng quy định của địa phương; nếu không thì áp dụng chính sách của dự án.
Tái định cư	Hộ bị di dời được cung cấp các phương án tái định cư và hỗ trợ phù hợp.	Chỉ áp dụng đối với hộ bị di dời đủ điều kiện tái định cư. Nếu hộ bị di dời không đủ điều kiện được bồi thường và không có chỗ ở nào khác, việc tái định cư sẽ được xem xét theo từng trường hợp cụ thể.	Hộ bị di dời sẽ được bảo đảm quyền sử dụng đất/cư trú ổn định, nhà ở phù hợp, khả năng tiếp cận các dịch vụ cơ bản và công trình cộng đồng, hỗ trợ di chuyển và hỗ trợ chuyển tiếp để điều kiện sống của họ được khôi phục hoặc cải thiện so với trước khi có dự án.
Bồi thường thiệt hại về thu nhập hoặc hoạt động kinh doanh	Bồi thường và hỗ trợ được cung cấp đối với thiệt hại về thu nhập và sinh kế.	Hỗ trợ chủ yếu được cung cấp cho các hoạt động kinh doanh đủ điều kiện và đã đăng ký.	Hộ bị ảnh hưởng bị thiệt hại về thu nhập sẽ được bồi thường đối với thu nhập bị mất và được hỗ trợ phục hồi sinh kế phù hợp trong khoảng thời gian hợp lý cần thiết để khôi phục khả năng tạo thu nhập.
Bồi thường đối với tác động gián tiếp do mất đất hoặc công trình	Cần áp dụng các biện pháp nhằm giảm thiểu tác động gián tiếp về kinh tế và xã hội, đặc biệt đối với các nhóm dễ bị tổn thương.	Không có quy định cụ thể đối với tác động gián tiếp.	Đánh giá xã hội và các biện pháp giảm thiểu được áp dụng nhằm giảm thiểu tác động gián tiếp, đặc biệt đối với các nhóm dễ bị tổn thương.
Phục hồi sinh kế	Việc phục hồi sinh kế là bắt buộc để đạt được các mục tiêu của TCMTXH5.	Cung cấp hỗ trợ và các biện pháp phục hồi sinh kế. Không có hoạt động giám sát toàn diện đối với việc phục hồi sinh kế sau tái định cư	Các biện pháp phục hồi sinh kế sẽ được thực hiện, giám sát và điều chỉnh khi cần thiết cho đến khi hộ bị ảnh hưởng khôi phục được, hoặc nếu khả thi thì cải thiện được, sinh kế và mức sống so với trước khi có dự án.
Hỗ trợ đối với hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng (bao gồm hộ dễ bị tổn thương)	Hỗ trợ chuyển tiếp sẽ được cung cấp khi cần thiết cho tất cả người bị ảnh hưởng kinh tế, dựa trên ước tính hợp lý về thời	Bị mất trên 30% đất nông nghiệp và người sử dụng đất trực tiếp canh tác trên diện tích đất bị ảnh hưởng. Cung cấp các hỗ trợ khác theo quy định tại	Ngoài các khoản hỗ trợ của Chính phủ Việt Nam, hỗ trợ tài chính chuyển tiếp sẽ được cung cấp khi cần thiết cho tất cả người bị ảnh hưởng kinh tế, dựa trên ước

Vấn đề	Ngân hàng Thế giới	Việt Nam	Chính sách của Dự án
	gian cần thiết để khôi phục khả năng tạo thu nhập, mức sản xuất và mức sống.	Điều 19, 20, 21 và 22 Nghị định 88/2024/NĐ-CP.	tính hợp lý về thời gian cần thiết để khôi phục khả năng tạo thu nhập, mức sản xuất và mức sống. Việc này sẽ dựa trên kết quả đánh giá sinh kế và thu nhập hộ gia đình được thực hiện trong quá trình đo đạc kiểm đếm chi tiết. Cung cấp các hỗ trợ khác theo quy định tại Điều 19, 20, 21 và 22 Nghị định 88/2024 nếu cần thiết.
Tham vấn cộng đồng và Công khai thông tin	Tham vấn có ý nghĩa và công khai thông tin trong suốt quá trình chuẩn bị và thực hiện Kế hoạch Tái định cư, phù hợp với TCMTXH5 và Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 10 (TCMTXH10).	Chủ yếu tập trung vào việc tham vấn trong quá trình lập kế hoạch (lấy ý kiến về dự thảo phương án bồi thường); và công khai thông tin.	Việc tham vấn và công khai thông tin sẽ được thực hiện trong suốt quá trình chuẩn bị và thực hiện Kế hoạch Tái định cư, phù hợp với TCMTXH5 và TCMTXH10.
Thủ tục giải quyết khiếu nại			
Thủ tục giải quyết khiếu nại	Bên vay sẽ bảo đảm cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án được thiết lập, phù hợp với TCMTXH10, càng sớm càng tốt trong quá trình phát triển dự án nhằm giải quyết kịp thời các vướng mắc cụ thể về bồi thường, di dời hoặc các biện pháp phục hồi sinh kế do người bị di dời (hoặc các bên khác) nêu ra. Trong một số trường hợp, khi người bị ảnh hưởng từ chối khoản bồi thường đã được đề nghị theo phương án đã được phê duyệt, hoặc khi có tranh chấp quyền sở hữu đất đai/tài	Người bị ảnh hưởng có quyền gửi khiếu nại/kiến nghị về bất kỳ vấn đề nào liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đến cơ quan có thẩm quyền (cơ chế một cửa) để giải quyết khiếu nại lần đầu và lần hai. Ở cấp xã, khiếu nại có thể được đưa ra tòa án ở bất kỳ giai đoạn nào theo nguyện vọng của người bị ảnh hưởng (Điều 28, 32, 33 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011). Trường hợp người bị ảnh hưởng không đồng ý với phương án bồi thường hoặc có khiếu nại, số tiền bồi thường của người bị ảnh hưởng sẽ được gửi vào kho bạc địa phương cho đến khi vướng mắc được giải quyết và tiếp tục triển khai các hoạt động thu hồi đất.	Ban CPO sẽ thiết lập, điều phối và giám sát cơ chế giải quyết khiếu nại của Dự án, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư để bảo đảm khiếu nại được tiếp nhận, ghi nhận, xác minh và giải quyết kịp thời, minh bạch. Cơ quan giám sát độc lập sẽ định kỳ đánh giá hiệu quả của cơ chế giải quyết khiếu nại. Trong một số trường hợp, khi người bị ảnh hưởng từ chối khoản bồi thường đã được đề nghị theo phương án đã được phê duyệt, hoặc khi có tranh chấp quyền sở hữu đất đai/tài sản đang trong quá trình tố tụng pháp lý kéo dài, trên cơ sở ngoại lệ, với sự đồng ý trước của Ngân hàng, và khi Bên vay chứng minh đã

Vấn đề	Ngân hàng Thế giới	Việt Nam	Chính sách của Dự án
	sản đang trong quá trình tố tụng pháp lý kéo dài, trên cơ sở ngoại lệ, với sự đồng ý trước của Ngân hàng, và khi Bên vay chứng minh đã thực hiện mọi nỗ lực hợp lý để giải quyết các vấn đề này, Bên vay có thể gửi khoản tiền bồi thường theo yêu cầu của phương án (cộng thêm một khoản dự phòng hợp lý) vào tài khoản ký quỹ có lãi suất hoặc tài khoản tiền gửi khác và tiếp tục triển khai các hoạt động liên quan của dự án. Khoản bồi thường được ký quỹ sẽ được chi trả kịp thời cho người đủ điều kiện khi các vướng mắc được giải quyết.		thực hiện mọi nỗ lực hợp lý để giải quyết các vấn đề này, Bên vay có thể gửi khoản tiền bồi thường theo yêu cầu của phương án (cộng thêm một khoản dự phòng hợp lý) vào tài khoản ký quỹ có lãi suất hoặc tài khoản tiền gửi khác và tiếp tục triển khai các hoạt động liên quan của dự án. Khoản bồi thường được ký quỹ sẽ được chi trả kịp thời cho người đủ điều kiện khi các vướng mắc được giải quyết.
Giám sát và đánh giá			
Cơ chế giám sát và đánh giá về bồi thường và tái định cư	Giám sát nội bộ và giám sát độc lập là bắt buộc và được thiết lập trong Kế hoạch Tái định cư	Công dân được phép tự mình (hoặc thông qua tổ chức đại diện) giám sát và phản ánh các vi phạm trong sử dụng và quản lý đất đai, bao gồm thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (Điều 231, Luật Đất đai 2024). Không có quy định cụ thể về việc giám sát công tác tái định cư, bao gồm cả giám sát nội bộ và giám sát độc lập (bên ngoài)	Cả giám sát nội bộ và giám sát độc lập (bên ngoài) sẽ được duy trì thường xuyên (định kỳ hằng tháng đối với giám sát nội bộ và sáu tháng một lần đối với giám sát độc lập) trong suốt quá trình thực hiện dự án. Báo cáo kết thúc dự án sẽ được lập để xác nhận việc đạt được các mục tiêu của TCMTXH5.

5. CHÍNH SÁCH BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

5.1 Các yêu cầu miễn trừ áp dụng

124. Để bảo đảm tuân thủ TCMTXH5, Kế hoạch Tái định cư này áp dụng các quy định của TCMTXH5 trong trường hợp các quy định này có mức độ bảo vệ cao hơn so với pháp luật và quy định hiện hành của Việt Nam. Theo đó, trong trường hợp có sự không thống nhất liên quan đến điều kiện được bồi thường, giá thay thế, phục hồi sinh kế hoặc hỗ trợ tái định cư, các yêu cầu của TCMTXH5, như được thể hiện trong Kế hoạch Tái định cư này, sẽ được áp dụng.

125. Theo khung pháp lý điều chỉnh các dự án do Ngân hàng Thế giới tài trợ tại Việt Nam, trong trường hợp các quy định của hiệp định tài trợ hoặc các cam kết Quốc tế khác có liên quan khác với khung pháp lý trong nước về tái định cư, các quy định đã thỏa thuận với Ngân hàng Thế giới cho dự án sẽ được áp dụng.

126. Nguyên tắc cơ bản trong quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2025, là *"Tuân thủ các quy định hiện hành và các điều ước quốc tế về ODA mà Việt Nam là thành viên. Trường hợp có sự khác biệt giữa quy định của Chính phủ Việt Nam và quy định của điều ước Quốc tế thì áp dụng theo quy định của điều ước Quốc tế".*

5.2 Nguyên tắc và Mục tiêu

127. Các nguyên tắc nêu trong TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới được sử dụng để xây dựng Kế hoạch Tái định cư này. Các nguyên tắc và mục tiêu sau đây sẽ được áp dụng:

(i) Việc thu hồi đất và các tác động đến tài sản cũng như việc tái định cư đối với người bị di dời phải được giảm thiểu đến mức thấp nhất có thể.

(ii) Tất cả người bị ảnh hưởng đang sinh sống, làm việc, kinh doanh hoặc sản xuất nông nghiệp trong khu vực dự án sẽ được áp dụng các biện pháp phục hồi đầy đủ để cải thiện hoặc ít nhất duy trì mức sống, khả năng tạo thu nhập và năng lực sản xuất của họ tương đương với điều kiện trước dự án. Việc thiếu quyền hợp pháp đối với đất bị thu hồi sẽ không cản trở quyền được tiếp cận các biện pháp phục hồi này của người bị ảnh hưởng.

(iii) Các kế hoạch thu hồi đất và các tài sản khác cũng như việc cung cấp các biện pháp phục hồi phải được thực hiện trên cơ sở tham vấn với người bị ảnh hưởng nhằm giảm thiểu xáo trộn đối với họ. Các quyền lợi phải được cung cấp cho người bị ảnh hưởng trước khi dự kiến khởi công tại khu vực dự án tương ứng.

(iv) Các dịch vụ công hiện có phải được duy trì hoặc cải thiện.

(v) Ngân sách cho tái định cư phải được bố trí sẵn sàng trong các giai đoạn thực hiện dự án.

(vi) Đơn vị thực hiện phải bảo đảm việc thiết kế, lập kế hoạch, tham vấn và thực hiện Kế hoạch Tái định cư được tiến hành hiệu quả và kịp thời.

(vii) Việc kiểm tra, giám sát và đánh giá quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư cần được tiến hành kịp thời và hiệu quả.

(viii) Tất cả người bị ảnh hưởng có tài sản trong hoặc sinh sống trong khu vực thu hồi đất của dự án trước ngày khóa sổ đều được bồi thường thiệt hại theo Kế hoạch Tái định cư này. Những người bị mất thu nhập và/hoặc nguồn sinh kế sẽ đủ điều kiện nhận hỗ trợ phục hồi sinh kế dựa trên tiêu chí hợp lệ do dự án xác

định trên cơ sở tham vấn với người bị ảnh hưởng. Nếu đến khi kết thúc dự án, sinh kế được xác định là chưa được phục hồi về mức trước dự án, cần xem xét các biện pháp bổ sung.

(ix) Đất nông nghiệp bị mất sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế đầy đủ. Những người bị ảnh hưởng này sẽ được hỗ trợ về sinh kế và tự bố trí việc di chuyển.

(x) Người bị ảnh hưởng phải di chuyển chỗ ở sẽ được tái định cư theo quy định; nhà ở, đất đai và các tài sản khác của họ bị ảnh hưởng bởi dự án sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế đầy đủ.

(xi) Việc bồi thường đối với tất cả các công trình nhà ở, thương mại hoặc công trình khác sẽ được thực hiện theo giá thay thế, không khấu hao công trình và không trừ giá trị vật liệu có thể tận dụng.

(xii) Người bị ảnh hưởng sẽ được cấp khoản trợ cấp vận chuyển để di chuyển đồ đạc cá nhân và tài sản đến nơi tái định cư mới, ngoài khoản bồi thường theo giá thay thế đối với nhà ở, đất đai và các tài sản khác của họ.

(xiii) Việc thu hồi đất cho dự án sẽ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo cho người bị ảnh hưởng ít nhất 60 ngày trước khi thu hồi đối với đất nông nghiệp và 120 ngày đối với đất phi nông nghiệp. Nội dung thông báo sẽ bao gồm kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát và đo đạc kiểm đếm chi tiết.

(xiv) Việc bàn giao đất đã thu hồi cho dự án sẽ được hoàn thành trong vòng 30 ngày kể từ khi người bị ảnh hưởng nhận đầy đủ tiền bồi thường hoặc hỗ trợ từ dự án.

(xv) Các dịch vụ công và nguồn lực tại khu tái định cư sẽ được cải thiện tốt hơn so với nơi ở trước đây của người bị ảnh hưởng.

(xvi) Tái định cư tạm thời: Cần tránh việc di chuyển chỗ ở của bất kỳ hộ gia đình nào nhiều hơn một lần vì điều này khiến người bị ảnh hưởng chịu tác động hai lần hoặc nhiều hơn và sẽ làm chậm quá trình phục hồi sinh kế. Nếu xảy ra trường hợp này, các hộ gia đình đó cần được xem xét hưởng thêm các quyền lợi bổ sung do đã chịu tác động hai lần. Tái định cư tạm thời chỉ xảy ra khi Ban CPO đã xác nhận rằng việc tái định cư tạm thời là không thể tránh khỏi vì các lý do như:

- Người bị di dời dự kiến tái định cư tại khu tái định cư của dự án được yêu cầu bàn giao đất cho dự án, nhưng khu tái định cư của dự án chưa sẵn sàng tiếp nhận.
- Người bị ảnh hưởng có nhà ở bị ảnh hưởng một phần và cần xây dựng lại hoặc sửa chữa cần được tái định cư tạm thời trong thời gian nhà ở của họ đang được xây dựng lại hoặc sửa chữa.
- Người bị di dời lựa chọn phương án tự di chuyển cần được tái định cư tạm thời trong thời gian tìm kiếm nơi ở mới.

(xvii) Trường hợp không thể liên hệ được với hộ bị ảnh hưởng để chi trả bồi thường và hỗ trợ mặc dù đã có nhiều thông báo trên các phương tiện truyền thông (truyền hình, báo chí, phát thanh, v.v.) trong thời gian quy định, khoản tiền bồi thường và hỗ trợ sẽ được gửi vào tài khoản ký quỹ mở tại ngân hàng thương mại có tính lãi nhằm tránh làm gián đoạn tiến độ dự án, đồng thời bảo đảm chi trả bồi thường khi có thể liên hệ được với các hộ bị ảnh hưởng này.

5.3 Xác định các nhóm hoặc hộ dễ bị tổn thương

128. Theo Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 của Ngân hàng Thế giới và các quy định của Việt Nam, các cá nhân hoặc nhóm cá nhân có thể chịu tác động bất lợi do thu hồi đất và tái định cư và/hoặc có khả năng tiếp cận hạn chế hơn đối với các lợi ích do dự án mang lại và bồi thường tài sản, bao gồm phục hồi sinh kế, được coi là dễ bị tổn thương so với các đối tượng bị ảnh hưởng khác của dự án. Theo kết quả khảo sát kinh tế - xã hội ban đầu, các nhóm dễ bị tổn thương của dự án nhìn chung bao gồm:

- Hộ do phụ nữ đơn thân làm chủ hộ có người phụ thuộc và gặp khó khăn về kinh tế (độc thân, góa chồng, chồng khuyết tật);
- Người khuyết tật về thể chất hoặc tâm thần (mất khả năng lao động);
- Hộ nghèo theo chuẩn quốc gia;
- Người già neo đơn;
- Gia đình chính sách xã hội (theo quy định của từng tỉnh, thành phố)

129. Có những nhóm đặc biệt có thể chịu các tác động không phù hợp hoặc có nguy cơ bị bần cùng hóa thêm do tái định cư. Do đó, trong quá trình xây dựng các biện pháp bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư và Ban CPO sẽ phối hợp với UBND cấp xã để xác định, xác minh và cập nhật danh sách hộ dễ bị tổn thương, bảo đảm điều kiện và quyền lợi của các hộ này được phản ánh phù hợp tại Mục 5.4 (Điều kiện hợp lệ) và Mục 5.12 (Quyền lợi) của Kế hoạch Tái định cư này.

5.4 Phân loại điều kiện hợp lệ

130. Mục này quy định việc phân loại điều kiện hợp lệ, qua đó xác định tất cả các cá nhân, hộ gia đình và tổ chức được công nhận là người bị ảnh hưởng bởi dự án và do đó được bồi thường, hỗ trợ theo Kế hoạch Tái định cư này, phù hợp với TCMTXH5. Điều kiện hợp lệ bao gồm tất cả các loại tác động của dự án, gồm tác động đến đất đai, công trình nhà ở và phi nhà ở, hoạt động kinh doanh và kinh tế, nguồn thu nhập và sinh kế, cũng như các tác động khác liên quan đến dự án. Ba nhóm được trình bày dưới đây (a), (b) và (c) mô tả cụ thể điều kiện hợp lệ liên quan đến tình trạng quyền sử dụng đất. Các biện pháp bồi thường và hỗ trợ tương ứng cho từng nhóm tác động đủ điều kiện được nêu chi tiết trong Ma trận quyền lợi tại Mục 5.12.

Nhóm (a): Người bị ảnh hưởng có quyền hợp pháp chính thức đối với đất đai hoặc tài sản là những người có giấy tờ hợp pháp theo quy định của pháp luật quốc gia để chứng minh quyền của mình, hoặc được pháp luật quốc gia công nhận cụ thể là không cần giấy tờ. Trong trường hợp đơn giản nhất, một khu vực đất được đăng ký đứng tên cá nhân hoặc cộng đồng. Trong các trường hợp khác, cá nhân có thể có hợp đồng thuê đất và do đó có quyền hợp pháp.

Nhóm (b): Người bị ảnh hưởng không có quyền hợp pháp chính thức đối với đất đai hoặc tài sản, nhưng có yêu cầu quyền lợi được thừa nhận hoặc có thể được thừa nhận theo pháp luật quốc gia, có thể thuộc nhiều nhóm khác nhau. Họ có thể đã sử dụng đất qua nhiều thế hệ mà không có giấy tờ hợp pháp theo các hình thức sử dụng đất theo tập quán hoặc truyền thống được cộng đồng chấp nhận và được pháp luật quốc gia công nhận. Trong các trường hợp khác, họ có thể chưa từng được cấp giấy tờ chính thức, hoặc giấy tờ của họ có thể không đầy đủ hoặc bị thất lạc. Họ có thể có yêu cầu xác lập quyền do chiếm hữu nếu đã sử dụng đất trong một khoảng thời gian nhất định theo quy định của pháp luật quốc gia mà không bị chủ sở hữu chính thức tranh

chấp việc sử dụng đất đó. Trong các trường hợp như vậy, pháp luật quốc gia thường có các thủ tục pháp lý để công nhận các yêu cầu quyền lợi này.

Nhóm (c): Người bị ảnh hưởng không có quyền hợp pháp hoặc yêu cầu quyền lợi có thể được thừa nhận đối với đất đai hoặc tài sản mà họ đang chiếm giữ hoặc sử dụng vẫn đủ điều kiện được hỗ trợ theo TCMTXH5. Đây có thể là những người sử dụng tài nguyên theo mùa vụ, như người chăn thả gia súc, người chăn nuôi, ngư dân hoặc thợ săn (mặc dù nếu quyền của những người sử dụng này được pháp luật quốc gia công nhận thì họ có thể thuộc nhóm (a) hoặc (b)). Họ cũng có thể là những người chiếm giữ đất trái với quy định pháp luật hiện hành. Người bị ảnh hưởng thuộc các nhóm này không đủ điều kiện được bồi thường về đất, nhưng đủ điều kiện được hỗ trợ tái định cư, hỗ trợ sinh kế và bồi thường tài sản.

131. Theo TCMTXH5, người bị ảnh hưởng thuộc nhóm (a) và (b) đủ điều kiện được bồi thường đối với diện tích đất bị mất và các hình thức hỗ trợ khác theo quy định tại Kế hoạch Tái định cư này. Người bị ảnh hưởng thuộc nhóm (c) đủ điều kiện được hỗ trợ tái định cư thay cho bồi thường đất, cũng như được bồi thường tài sản bị ảnh hưởng và hỗ trợ sinh kế, với điều kiện họ đã chiếm giữ khu vực dự án trước ngày khóa sổ do cơ quan có thẩm quyền xác định. Căn cứ kết quả Kiểm kê thiệt hại của dự án, Ma trận quyền lợi đã được xây dựng để phản ánh tình trạng quyền sử dụng đất thực tế và các loại tác động đã xác định. Những người lấn chiếm khu vực dự án sau ngày khóa sổ sẽ không được bồi thường hoặc nhận bất kỳ hình thức hỗ trợ tái định cư nào khác.

132. Theo định nghĩa, Ngày khóa sổ là ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thông báo thu hồi đất trước khi thực hiện đo đạc kiểm đếm chi tiết (Điểm 1, Điều 85, Luật Đất đai 2024). Tùy theo thời điểm thu hồi đất và tiến độ thực hiện của từng hợp phần dự án hoặc hoạt động đầu tư khác nhau, các ngày khóa sổ khác nhau có thể được xác lập cho từng hợp phần, tiểu hợp phần hoặc khu vực dự án, thay vì áp dụng một ngày khóa sổ chung cho toàn bộ dự án. Các hộ bị ảnh hưởng và cộng đồng địa phương sẽ được thông báo về ngày khóa sổ và các thông tin liên quan đến dự án để có thể tự xây dựng kế hoạch sản xuất/đầu tư/xây dựng của mình, tránh các thiệt hại hoặc tổn thất do thiếu thông tin về dự án. Do công tác lập kế hoạch dự án, dựa trên thiết kế cơ sở, chưa được phê duyệt, Ngày khóa sổ hiện chưa được xác lập. Sau khi ngày khóa sổ được xác lập và hoàn thành Đo đạc kiểm đếm chi tiết, Kế hoạch Tái định cư sẽ được rà soát và, khi cần thiết, được cập nhật để phản ánh các tác động đã được xác nhận, phù hợp với TCMTXH5.

5.5 Hộ tách hộ sau ngày khóa sổ

133. Các hộ bị ảnh hưởng tách ra từ hộ gia đình lớn sau ngày khóa sổ, đáp ứng các điều kiện sau đây, sẽ đủ điều kiện hưởng các quyền lợi tái định cư với tư cách là hộ độc lập và được công nhận là người bị ảnh hưởng:

- Hộ gia đình có nhiều thế hệ hoặc nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất bị thu hồi, đủ điều kiện tách hộ theo quy định của địa phương.
- Có xác nhận của UBND xã về việc hộ gia đình đã tách hộ.
- Trẻ em mới sinh, vợ/chồng của người có tên trong sổ hộ khẩu, người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và người mới đi học trở về sinh sống cùng hộ bị ảnh hưởng trong khoảng thời gian từ ngày khóa sổ đến ngày chi trả bồi thường sẽ được hưởng bồi thường và hỗ trợ theo quy định tại tài liệu này.

134. Trường hợp quy định của Chính phủ Việt Nam có thay đổi và có một số quyền lợi tốt hơn so với quy định trong tài liệu này, các quyền lợi tốt hơn đó sẽ được áp dụng cho người bị ảnh hưởng (nếu có thể).

5.6 Tiêu chí xác định điều kiện hợp lệ theo ngày khóa sổ

135. Ngày khóa sổ là thời điểm UBND xã ban hành và gửi thông báo thu hồi đất đến người bị ảnh hưởng. Thông báo này sẽ bao gồm chi tiết kế hoạch thu hồi đất, khảo sát kinh tế - xã hội và Đo đạc kiểm đếm chi tiết (Điều 85 Luật Đất đai 2024). Người bị ảnh hưởng và cộng đồng sẽ được thông báo về ngày khóa sổ và các thông tin liên quan đến việc thực hiện dự án để có thể tự lập kế hoạch sản xuất/đầu tư/xây dựng, tránh thiệt hại hoặc tổn thất do thiếu thông tin về dự án. Do công tác lập kế hoạch dự án (dựa trên thiết kế cơ sở) vẫn chưa được phê duyệt, Ngày khóa sổ hiện chưa được xác định.

136. Tất cả người bị ảnh hưởng trước ngày khóa sổ sẽ được bồi thường, hỗ trợ đối với thiệt hại về đất và tài sản, và được phục hồi sinh kế. Sau ngày khóa sổ, những người có mặt hoặc xây dựng nhà ở/công trình, trồng cây hoặc bắt đầu kinh doanh sẽ không đủ điều kiện nhận bất kỳ khoản bồi thường hoặc hỗ trợ nào.

5.7 Hiến đất tự nguyện

137. Việc hiến đất tự nguyện chỉ được xem xét trong những trường hợp ngoại lệ và phải được Ngân hàng Thế giới chấp thuận trước, phù hợp với TCMTXH5. Hiến đất tự nguyện chỉ được áp dụng khi người bị ảnh hưởng là đối tượng hưởng lợi trực tiếp từ dự án, diện tích đất hiến là nhỏ, không dẫn đến di dời chỗ ở hoặc tác động kinh tế đáng kể, và không làm giảm diện tích đất còn lại của người hiến đất xuống dưới mức cần thiết để duy trì sinh kế.

138. Dự án sẽ bảo đảm tất cả các đối tượng có khả năng hiến đất được thông tin đầy đủ về quyền của họ và các tác động của dự án, việc từ chối hiến đất là một lựa chọn thực sự, và sự đồng thuận tự nguyện được lập thành văn bản. Bất kỳ việc hiến đất nào cũng phải không có sự cưỡng ép, được xác minh thông qua thẩm định phù hợp và chịu sự giám sát độc lập. Trường hợp không thể đáp ứng các điều kiện này, việc thu hồi đất sẽ được thực hiện thông qua bồi thường theo giá thay thế phù hợp với TCMTXH5 và quy định của quốc gia.

5.8 Cưỡng chế di dời

139. Bên vay sẽ không thực hiện cưỡng chế di dời đối với người bị ảnh hưởng. "Cưỡng chế di dời" được định nghĩa là việc di dời vĩnh viễn hoặc tạm thời trái với ý muốn của cá nhân, hộ gia đình và/hoặc cộng đồng khỏi nơi ở và/hoặc đất đai mà họ đang chiếm giữ mà không có sự bảo đảm và khả năng tiếp cận các hình thức bảo vệ pháp lý và các hình thức bảo vệ khác phù hợp, bao gồm toàn bộ các thủ tục và nguyên tắc áp dụng theo TCMTXH5.

140. Việc thực hiện quyền trưng thu đất, thu hồi đất bắt buộc hoặc các quyền tương tự của chính quyền địa phương sẽ không được coi là cưỡng chế di dời nếu tuân thủ các yêu cầu của pháp luật quốc gia và các quy định của TCMTXH5, và được thực hiện theo cách phù hợp với các nguyên tắc cơ bản về trình tự, thủ tục hợp pháp (bao gồm việc thông báo trước đầy đủ, tạo cơ hội thực chất để khiếu nại và kháng nghị, và tránh sử dụng vũ lực không cần thiết, không tương xứng hoặc quá mức).

141. Việc cấm "cưỡng chế di dời" không ngăn cản chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp để di dời người vẫn tiếp tục chiếm giữ đất sau khi đã hoàn tất trình tự pháp lý về trưng thu đất hoặc thu hồi đất bắt buộc. Việc di dời không được coi là cưỡng chế di dời nếu phù hợp với pháp luật quốc gia, bao gồm việc tuân thủ và hoàn tất toàn bộ các thủ tục pháp lý và hành chính liên quan, kể cả quy trình khiếu nại; tuân thủ toàn bộ các yêu cầu liên quan của TCMTXH5, và được thực hiện theo cách tôn trọng các nguyên tắc cơ bản về trình tự, thủ tục hợp pháp.

142. Trình tự, thủ tục hợp pháp được hiểu là bao gồm các loại hình bảo vệ về thủ tục sau đây:

(a) cơ hội được tham vấn có ý nghĩa với những người bị ảnh hưởng.

(b) thông báo đầy đủ và hợp lý cho tất cả người bị ảnh hưởng trước ngày dự kiến cưỡng chế di dời.

(c) thông tin về việc cưỡng chế di dời dự kiến và, nếu có, về mục đích sử dụng thay thế đối với đất hoặc nhà ở, phải được cung cấp trong thời gian hợp lý cho tất cả những người bị ảnh hưởng.

(d) đặc biệt trong trường hợp liên quan đến các nhóm người, sự có mặt của cán bộ chính quyền hoặc đại diện của họ, cũng như, nếu có yêu cầu, các quan sát viên độc lập trong quá trình cưỡng chế di dời.

(e) tất cả những người thực hiện việc cưỡng chế di dời phải được xác định danh tính rõ ràng.

(f) việc cưỡng chế di dời không được thực hiện trong điều kiện thời tiết bất lợi hoặc vào ban đêm, hoặc trong các dịp lễ, tết, trừ khi người bị ảnh hưởng đồng ý khác.

(g) cung cấp các biện pháp khắc phục pháp lý.

(h) cung cấp, khi có thể, trợ giúp pháp lý cho những người có nhu cầu để tìm kiếm sự khắc phục thông qua tòa án.

143. Giám sát và Đánh giá: Việc cưỡng chế di dời sẽ không được thực hiện trong Tiểu hợp phần này. Ban CPO sẽ thường xuyên giám sát và báo cáo về việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư, bao gồm việc tuân thủ Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5), cho Ngân hàng Thế giới và các cơ quan có liên quan.

144. Cần thực hiện giám sát độc lập bởi bên thứ ba để đảm bảo quá trình cưỡng chế di dời tuân thủ pháp luật và quy định quốc gia, bao gồm việc tuân thủ và hoàn tất tất cả các thủ tục pháp lý và hành chính có liên quan, kể cả quy trình khiếu nại; tuân thủ đầy đủ các yêu cầu liên quan của TCMTXH5, và được thực hiện theo cách tôn trọng các nguyên tắc cơ bản về trình tự, thủ tục hợp pháp.

5.9 Xác định giá thay thế

145. "Giá thay thế" được định nghĩa là phương pháp định giá tạo ra khoản bồi thường đủ để thay thế các tài sản bị ảnh hưởng, cùng với bất kỳ chi phí giao dịch cần thiết nào liên quan đến việc thay thế tài sản. Ở những nơi có thị trường vận hành hiệu quả, giá thay thế được xác định dựa trên giá trị thị trường hiện hành do một đơn vị tư vấn định giá độc lập và có năng lực chuyên môn xác lập, cùng với các chi phí giao dịch áp dụng. Đối với Dự án này, giá thay thế sẽ được xác định dựa trên điều kiện thị trường đang vận hành. Một đánh giá nhanh về giá thay thế đã được thực hiện trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư. Trước khi triển khai bồi thường, một đơn vị tư vấn định giá độc lập và có năng lực chuyên môn sẽ thực hiện Khảo sát giá thay thế (RCS) chi tiết để xác nhận và, khi cần thiết, cập nhật giá thay thế theo TCMTXH5.

146. Phương pháp định giá và kết quả của Khảo sát giá thay thế sẽ được lập thành văn bản và sử dụng làm cơ sở để xác định đơn giá bồi thường của Dự án. Trường hợp Khảo sát giá thay thế xác định có những thay đổi đáng kể ảnh hưởng đến đơn giá bồi thường hoặc các tác động tái định cư, Kế hoạch Tái định cư sẽ được rà soát và cập nhật, khi cần thiết, theo TCMTXH5. Chi phí giao dịch bao gồm các khoản lệ phí hành chính, lệ phí đăng ký hoặc cấp giấy chứng nhận, chi phí di chuyển hợp lý và các chi phí tương tự khác mà người bị ảnh hưởng phải chi trả. Khi cần thiết, đơn giá bồi thường cũng sẽ được cập nhật để phản ánh lạm phát hoặc những thay đổi đáng kể về điều kiện thị trường trước khi chi trả bồi thường.

5.10 Yêu cầu về tài khoản ký quỹ

147. Trong một số trường hợp nhất định, khi đã nhiều lần cố gắng liên hệ với chủ sở hữu vắng mặt nhưng không thành công, khi người bị ảnh hưởng từ chối khoản bồi thường đã được đề xuất theo phương án đã được phê duyệt, hoặc khi có tranh chấp về quyền sở hữu đất đai hoặc tài sản đang trong quá trình tố tụng pháp lý kéo dài, thì trên cơ sở ngoại lệ, với sự đồng ý trước của Ngân hàng Thế giới, và khi Bên vay chứng minh rằng đã thực hiện mọi nỗ lực hợp lý để giải quyết các vấn đề nêu trên, Bên vay có thể gửi khoản tiền bồi thường theo yêu cầu của phương án (cộng thêm một khoản dự phòng hợp lý) vào một tài khoản ký quỹ có sinh lãi hoặc tài khoản tiền gửi khác và tiếp tục triển khai các hoạt động liên quan của dự án. Khoản bồi thường được gửi vào tài khoản ký quỹ sẽ được chi trả kịp thời cho những người đủ điều kiện ngay khi các vấn đề được giải quyết.

5.11 Chính sách của Dự án về Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư

5.11.1 Chính sách bồi thường đối với đất nông nghiệp bị ảnh hưởng

148. Đối với những người có quyền sử dụng đất đủ điều kiện được bồi thường (người sử dụng đất hợp pháp và có thể hợp pháp hóa).

- Người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường theo hình thức đất đổi đất hoặc đất có mục đích sử dụng khác hoặc nhà ở, đối với phần đất nông nghiệp bị thu hồi (Khoản 1, Điều 96, Luật Đất đai 2024). Giá thay thế đầy đủ bao gồm giá trị của diện tích đất bị ảnh hưởng cùng với các chi phí đầu tư còn lại đủ điều kiện trên đất và các chi phí giao dịch áp dụng, theo TCMTXH5. Nếu không có quỹ đất và nhà ở, sẽ thực hiện bồi thường bằng tiền mặt.
- Nếu diện tích đất còn lại sau khi thu hồi không đủ điều kiện để tiếp tục canh tác theo quy định của thành phố, toàn bộ thửa đất bị ảnh hưởng sẽ được thu hồi và bồi thường.
- Ngoài khoản bồi thường bằng tiền mặt đối với diện tích đất bị thu hồi, hộ bị ảnh hưởng sẽ được hưởng các khoản hỗ trợ và hỗ trợ phục hồi sinh kế theo quy định tại Kế hoạch Tái định cư.

149. Đối với người sử dụng đất không có quyền hợp pháp hoặc yêu cầu quyền lợi được thừa nhận đối với đất bị ảnh hưởng: Người bị ảnh hưởng có đất bị thu hồi được sử dụng trước ngày 1 tháng 7 năm 2004 sẽ được bồi thường bằng tiền mặt đối với diện tích đất bị thu hồi theo giá thay thế, phù hợp với các quy định hiện hành. Người bị ảnh hưởng có đất bị thu hồi được sử dụng từ ngày 1 tháng 7 năm 2004 đến ngày khóa sổ và có sinh kế chủ yếu phụ thuộc vào diện tích đất bị thu hồi sẽ được hỗ trợ phục hồi sinh kế thay cho bồi thường về đất, nhằm đáp ứng các mục tiêu của TCMTXH5. Mức hỗ trợ sẽ do UBND thành phố quyết định. Bất kể tình trạng quyền sử dụng đất, tất cả người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường theo giá thay thế đối với các tài sản không phải là đất bị ảnh hưởng, bao gồm cây trồng chưa thu hoạch, hoa màu, sản phẩm nuôi trồng thủy sản (kể cả tôm, nếu có), công trình xây dựng và các tài sản đủ điều kiện khác. Họ sẽ được hưởng các khoản hỗ trợ và hỗ trợ phục hồi sinh kế theo quy định tại Kế hoạch Tái định cư.

Người thuê đất:

150. Người bị ảnh hưởng hiện đang thuê đất do Nhà nước hoặc chủ sở hữu do Nhà nước chỉ định quản lý theo hợp đồng phục vụ mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp hoặc nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng đặc dụng và rừng phòng hộ) sẽ được bồi thường bằng tiền mặt đối với cây trồng, hoa màu và các tài sản khác trên đất theo giá thay thế 100%. Người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường phần chi phí đầu tư còn lại đã thực hiện trên diện tích đất bị ảnh hưởng, dựa trên các khoản chi phí có chứng từ và có thể kiểm chứng liên quan đến việc cải tạo và chuẩn bị đất (như san lấp mặt bằng, cải tạo đất, khai hoang, chống xói mòn hoặc gia

cố nền đất), tương ứng với thời hạn sử dụng đất còn lại. Trường hợp không có chứng từ hoặc hóa đơn hợp lệ, UBND thành phố sẽ xác định chi phí đầu tư còn lại dựa trên tình hình thực tế tại địa phương, theo Luật Đất đai 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Người bị ảnh hưởng cũng sẽ được nhận thêm hỗ trợ phục hồi thu nhập nếu trực tiếp tham gia sản xuất nông nghiệp theo quy định của Chính phủ.

151. Trường hợp người bị ảnh hưởng thuê đất theo hợp đồng từ các cá nhân, tổ chức hoặc hộ gia đình, họ sẽ được bồi thường bằng tiền mặt đối với cây trồng, hoa màu và các tài sản không phải là đất khác trên đất theo giá thay thế 100%, phù hợp với các quy định hiện hành.

152. Trường hợp người bị ảnh hưởng đang sử dụng đất thuê theo hợp đồng với cá nhân, tổ chức hoặc hộ gia đình nhưng hợp đồng đã hết hạn trước ngày khóa sổ, họ sẽ được UBND thành phố xem xét hỗ trợ dựa trên các tác động thực tế được xác định trước ngày khóa sổ, phù hợp với các quy định hiện hành và TCMTXH5. Bất kể tình trạng hợp đồng thuê đất, người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ đối với các tài sản không phải là đất bị ảnh hưởng, bao gồm cây trồng, hoa màu, sản phẩm nuôi trồng thủy sản, công trình xây dựng và các tài sản đủ điều kiện khác, nếu có.

5.11.2 Chính sách bồi thường đối với đất phi nông nghiệp bị ảnh hưởng (không phải đất ở)

153. Chính sách sau đây áp dụng đối với người bị ảnh hưởng do việc thu hồi đất phi nông nghiệp không phải là đất ở, bao gồm đất sử dụng cho mục đích thương mại, dịch vụ, sản xuất hoặc các mục đích phi nông nghiệp khác, nếu có:

- Tất cả người bị ảnh hưởng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đủ điều kiện hợp pháp hóa: (a) nếu tại địa phương có quỹ đất và theo lựa chọn của người bị ảnh hưởng, ưu tiên bồi thường theo hình thức "đất đổi đất"; và (b) nếu không có quỹ đất hoặc theo lựa chọn của người bị ảnh hưởng, họ sẽ được bồi thường bằng tiền mặt đối với đất và tài sản trên đất bị mất theo giá thay thế 100%, hoặc bằng đất có mục đích sử dụng khác hoặc nhà ở đối với diện tích đất bị ảnh hưởng. (Khoản 1, Điều 96, Luật Đất đai 2024).
- Người bị ảnh hưởng không có quyền hợp pháp hoặc yêu cầu quyền lợi được thừa nhận đối với diện tích đất đang chiếm dụng hoặc sử dụng sẽ không đủ điều kiện được bồi thường về đất nhưng được nhận hỗ trợ tài chính để phục hồi sinh kế thay cho bồi thường về đất, theo mức do UBND thành phố quyết định nhằm hỗ trợ phục hồi sinh kế. Nếu các biện pháp nêu trên không đủ để khôi phục sinh kế của họ, người bị ảnh hưởng sẽ được cung cấp hỗ trợ bổ sung để đảm bảo đáp ứng các mục tiêu của TCMTXH5.
- Người bị ảnh hưởng thuê đất trả tiền thuê hằng năm hoặc trả tiền thuê một lần nhưng được miễn tiền thuê sẽ không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường phần đầu tư tương ứng với giá trị đầu tư còn lại trên diện tích đất đó và tài sản trên đất theo giá thay thế 100%.

5.11.3 Chính sách bồi thường đối với đất ở bị ảnh hưởng

5.11.3.1 Người sử dụng đất đủ điều kiện được bồi thường (người sử dụng đất hợp pháp hoặc có thể hợp pháp hóa)

154. Người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường theo hình thức "đất đổi đất" hoặc nhà ở hoặc bằng tiền mặt theo giá thay thế 100%, hoặc bằng đất có mục đích sử dụng khác đối với phần đất ở bị mất. (Khoản 1, Điều 98, Luật Đất đai 2024).

155. Trường hợp đất ở của người bị ảnh hưởng bị thu hồi và diện tích đất còn lại không còn phù hợp để sử dụng làm đất ở theo quy định của thành phố (tức không đáp ứng điều kiện tối

thiểu để xây dựng nhà ở), Dự án sẽ thu hồi phần diện tích đất còn lại khi có sự đồng ý của người bị ảnh hưởng và chi trả bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế 100%.

156. Trường hợp mất đất ở có nhà/công trình xây dựng trên đất, trong đó diện tích đất còn lại (không bị thu hồi) đủ điều kiện để xây dựng lại nhà (do người bị ảnh hưởng tự sắp xếp) và đáp ứng điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Trường hợp diện tích đất còn lại có thể xây dựng lại nhà ở trên đó nhưng không đủ để tách thành các thửa đất theo tiêu chuẩn quy định của UBND thành phố, người bị ảnh hưởng được quyền nhận một thửa đất tiêu chuẩn tại khu tái định cư.

157. Mất đất ở có nhà/công trình xây dựng trên đất và phải di dời:

- Người bị ảnh hưởng đủ điều kiện tái định cư và lựa chọn bồi thường bằng hiện vật sẽ được bố trí một thửa đất hoặc căn hộ tái định cư theo các quy định hiện hành của Việt Nam. Giá trị của thửa đất hoặc căn hộ tái định cư được bố trí sẽ được xác định dựa trên các chính sách tái định cư áp dụng, bao gồm tiêu chuẩn tối thiểu về thửa đất/nhà ở tái định cư do cơ quan có thẩm quyền quy định. Dự án sẽ đảm bảo rằng giá trị và điều kiện của phương án tái định cư đủ để đáp ứng các yêu cầu của TCMTXH5, giúp người bị ảnh hưởng có được nhà ở có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn mà không bị thiệt thòi hơn trước. Trường hợp số tiền bồi thường tính theo giá thay thế đầy đủ vượt quá giá trị của thửa đất hoặc căn hộ tái định cư được bố trí, người bị ảnh hưởng sẽ nhận phần chênh lệch bằng tiền mặt. Trường hợp số tiền bồi thường không đủ để có lô đất tái định cư tối thiểu hoặc căn hộ tái định cư đạt tiêu chuẩn tối thiểu, Dự án sẽ hỗ trợ bổ sung theo các quy định hiện hành và các chính sách bồi thường, hỗ trợ của Dự án để người bị ảnh hưởng không phải gánh chịu thêm chi phí.
- Nếu người bị ảnh hưởng lựa chọn bồi thường bằng tiền mặt và/hoặc tự di dời, họ sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế, cộng thêm khoản trợ cấp tái định cư theo quy định của UBND thành phố để tự thu xếp việc di dời.
- Nếu diện tích đất còn lại không đủ để xây dựng lại nhà, nhưng trên cùng thửa đất bị thu hồi có ao/vườn/đất nông nghiệp, người bị ảnh hưởng có thể đề nghị chuyển đổi một phần diện tích ao/vườn/đất nông nghiệp đó thành đất ở theo quy định của UBND thành phố để tái định cư tại chỗ.

158. Người sử dụng đất đủ điều kiện được bồi thường đối với diện tích đất bị thu hồi (người sử dụng đất hợp pháp và có thể hợp pháp hóa) nhưng đất đang có tranh chấp sẽ được bồi thường theo giá thay thế 100%. Những người sử dụng đất này chỉ nhận được khoản bồi thường khi tranh chấp được giải quyết xong. Khoản tiền bồi thường sẽ được giữ trong tài khoản ký quỹ tại ngân hàng.

159. Người bị ảnh hưởng có đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở bị thu hồi, nếu đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định tại Điều 95 Luật Đất đai 2024, có nguyện vọng được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở, và nếu quỹ đất tại địa phương còn, sẽ được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư.

5.11.3.2 Người sử dụng đất không có quyền hợp pháp

160. Kết quả Kiểm kê thiệt hại hiện tại của Tiểu hợp phần Hải Phòng không ghi nhận trường hợp di dời chỗ ở nào. Tuy nhiên, trong trường hợp phát hiện có di dời chỗ ở trong quá trình thực hiện dự án, người bị ảnh hưởng do mất nhà/công trình xây dựng trước ngày khóa sổ sẽ được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ. Người bị ảnh hưởng phải di dời sẽ được hỗ trợ di dời và hỗ trợ tái định cư phù hợp để có được nhà ở phù hợp với sự bảo đảm quyền sử dụng đất/cư trú ổn định, theo TCMTXH5 và các quy định hiện hành của Việt Nam. Mức hỗ trợ này sẽ được xác định dựa trên các chính sách bồi thường, hỗ trợ áp dụng và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

161. Nếu người bị ảnh hưởng phải di dời nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, và nếu không có chỗ ở thay thế trong phạm vi xã hoặc thành phố trực thuộc trung ương nơi có đất bị thu hồi, Nhà nước sẽ bố trí cho họ đất ở có thu tiền sử dụng đất hoặc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở.

162. Hỗ trợ bổ sung cho hộ dễ bị tổn thương: Người bị ảnh hưởng thuộc hộ nghèo và hộ dễ bị tổn thương sẽ được nhận hỗ trợ bổ sung (bằng tiền mặt và/hoặc hiện vật), theo mức do UBND thành phố xác định và phê duyệt tại thời điểm thực hiện thu hồi đất, để đảm bảo họ có thể di dời hoàn toàn và khôi phục điều kiện sống tối thiểu.

5.11.4 Chính sách bồi thường đối với đất công

163. Đất công do UBND xã/phường quản lý sẽ không được bồi thường về đất, nhưng tài sản trên đất sẽ được bồi thường theo giá thay thế 100%.

5.11.5 Chính sách bồi thường đối với nhà ở, công trình phụ và vật kiến trúc

164. Nhà ở/công trình xây dựng tư nhân: Bồi thường đối với nhà ở/công trình xây dựng trước ngày khóa sổ (thời điểm UBND thành phố công bố thông báo thu hồi đất) được thực hiện theo giá thay thế 100% cho cả người sử dụng đất hợp pháp và không hợp pháp.

- Nếu chỉ bị ảnh hưởng một phần và phần còn lại vẫn còn sử dụng được, bồi thường theo giá thay thế cho phần bị ảnh hưởng cộng với chi phí sửa chữa cho phần còn lại. Nếu toàn bộ công trình bị ảnh hưởng, bồi thường cho toàn bộ công trình.
- Bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế đảm bảo hộ bị ảnh hưởng có thể xây dựng nhà mới đạt tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương. Không khấu trừ khấu hao hoặc giá trị vật liệu có thể tận dụng. Việc tính đơn giá sẽ dựa trên diện tích thực tế bị ảnh hưởng, không dựa trên diện tích sử dụng. Loại và tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà ở/công trình xây dựng sẽ do cơ quan có thẩm quyền của địa phương xác định theo pháp luật và quy định quốc gia về xây dựng.

165. Người thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước hoặc tổ chức nhà nước không được bồi thường đối với công trình nhà ở bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, những người thuê nhà này đủ điều kiện được nhận hỗ trợ tài chính theo các quy định hiện hành của thành phố, căn cứ Điều 16 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP, bao gồm hỗ trợ tìm chỗ ở thay thế và khôi phục mức sống ít nhất bằng mức trước khi có dự án. Mọi công trình, cải tạo hoặc cây trồng do người thuê xây dựng, thực hiện trên đất bị ảnh hưởng trước ngày khóa sổ sẽ được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ.

166. Người thuê nhà ở tư nhân: Không được bồi thường về nhà ở, nhưng được nhận gói hỗ trợ bao gồm chi phí di chuyển, trợ cấp ổn định đời sống, trợ cấp tái định cư và hỗ trợ tìm chỗ ở thay thế.

5.11.6 Chính sách bồi thường đối với cây trồng, hoa màu và vật nuôi

167. Bất kể tình trạng quyền sử dụng đất, người bị ảnh hưởng đang sản xuất trên đất sẽ được bồi thường đầy đủ theo giá thay thế đối với cây trồng và hoa màu bị ảnh hưởng. Đối với cây trồng chưa thu hoạch nhưng có thể di chuyển được, chi phí vận chuyển và thiệt hại thực tế do việc vận chuyển, trồng lại sẽ được bồi thường.

168. Vật nuôi bị ảnh hưởng (bao gồm thủy sản nuôi trồng): Người bị ảnh hưởng được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế tại thời điểm thu hồi đất. Không bồi thường đối với vật nuôi có thể di chuyển được, nhưng chi phí di chuyển và thiệt hại trong quá trình vận chuyển sẽ được bồi thường.

5.11.7 Chính sách bồi thường đối với công trình công cộng

169. Đối với các công trình công cộng (trường học, cầu, nhà máy, nguồn nước, đường giao thông, hệ thống xử lý chất thải, v.v.) bị ảnh hưởng bởi dự án, UBND thành phố và Ban CPO sẽ tham vấn với cộng đồng bị ảnh hưởng và quy định rằng các công trình này phải được khôi phục hoặc sửa chữa sớm nhất có thể nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực đến cộng đồng và đảm bảo cộng đồng bị ảnh hưởng không phải chi trả các chi phí sửa chữa đó.

170. Các công trình công cộng thiết yếu của cộng đồng (kênh mương thủy lợi, trường học, trạm y tế, điện, viễn thông, cáp quang) sẽ được khôi phục với chất lượng bằng hoặc tốt hơn mức trước khi có dự án (không bao gồm các công trình có giấy phép yêu cầu di dời khi cần thiết).

5.11.8 Chính sách bồi thường đối với thu nhập và/hoặc tài sản kinh doanh, sản xuất

171. Các chính sách sau đây áp dụng đối với thiệt hại về thu nhập hoặc tài sản kinh doanh: Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh: Cơ sở kinh doanh/hộ kinh doanh có giấy phép được nhận hỗ trợ bằng 30% thu nhập thực tế hằng năm, tính theo mức bình quân của ba năm gần nhất đã kê khai với cơ quan thuế (Điều 20, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP).

172. Đối với hộ gia đình và cá nhân kinh doanh, buôn bán không có giấy phép kinh doanh (được UBND cấp xã xác nhận), có hoạt động bị gián đoạn do Nhà nước thu hồi đất, việc hỗ trợ sẽ được thực hiện theo quy định của thành phố và phù hợp với TCMTXH5:

- Người lao động làm việc tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và cơ quan nhà nước bị ảnh hưởng do thu hồi đất được hưởng trợ cấp bằng mức lương tối thiểu vùng trong thời gian chuyển tiếp (tối đa sáu tháng), và được hỗ trợ tìm kiếm việc làm thay thế. (Khoản 3, Điều 20, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP).
- Trường hợp doanh nghiệp phải di dời, Dự án sẽ hỗ trợ xác định địa điểm thay thế có vị trí và điều kiện vật chất tương đương với địa điểm bị ảnh hưởng, giúp doanh nghiệp duy trì khả năng tiếp cận nguồn khách hàng hiện có và đáp ứng yêu cầu hoạt động; hoặc, sẽ chi trả bồi thường bằng tiền mặt đối với đất và tài sản bị ảnh hưởng theo giá thay thế, cùng với hỗ trợ vận chuyển tài sản có thể di dời.

173. Việc bồi thường và hỗ trợ này sẽ được giám sát trong suốt quá trình thực hiện dự án. Trường hợp sinh kế của người bị ảnh hưởng chưa được phục hồi, Dự án sẽ điều chỉnh mức hỗ trợ để đáp ứng các yêu cầu của TCMTXH5. Sinh kế của người bị ảnh hưởng sẽ được giám sát cho đến khi xác nhận đã được phục hồi bằng mức trước khi có dự án.

5.11.9 Chính sách bồi thường đối với mồ mả

174. Trường hợp phải di dời mồ mả, việc bốc mộ và cải táng phải được sự đồng ý của thân nhân người đã khuất (sau đây gọi là hộ bị ảnh hưởng). Việc di dời mồ mả nên do hộ bị ảnh hưởng thực hiện theo trình tự, nghi thức do họ lựa chọn, phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương.

175. Bồi thường đối với mồ mả bị ảnh hưởng bao gồm tất cả các chi phí liên quan đến: a) mua đất mới để cải táng, b) bốc mộ, c) di dời, d) cải táng, e) xây dựng mộ mới, và f) các chi phí hợp lý liên quan khác, như nghi lễ tôn giáo, phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương.

176. Khi có quỹ đất để cải táng các mộ bị ảnh hưởng tại nghĩa trang do chính quyền địa phương chỉ định, hộ bị ảnh hưởng sẽ được thông báo về vị trí nghĩa trang để có thể lựa chọn. Nếu hộ bị ảnh hưởng tự lựa chọn di dời mộ đến một địa điểm khác, họ sẽ được bồi thường chi phí mua đất thay thế.

177. Trường hợp không xác định được chủ sở hữu của các mộ bị ảnh hưởng, Ban Giải phóng mặt bằng sẽ ra thông báo công khai (ví dụ: trên truyền hình, báo địa phương) và lặp lại nhiều lần để đảm bảo thông tin đến được với chủ sở hữu mộ.

178. Sau thời hạn thông báo theo quy định, nếu không có chủ sở hữu nào đến nhận, việc di dời mộ sẽ do một đội chuyên trách thực hiện, có sự tham vấn của cơ quan có thẩm quyền. Vị trí địa lý và hiện trạng của các mộ hiện tại (kèm ảnh chụp), trình tự di dời, vị trí mới của các mộ và các thông tin liên quan khác sẽ được ghi chép, lưu trữ cẩn thận để làm cơ sở giúp chủ sở hữu dễ dàng xác định các mộ bị ảnh hưởng sau này.

179. Khi lập phương án bồi thường, phải xây dựng phương án di dời mộ trên cơ sở tham vấn với hộ bị ảnh hưởng để đảm bảo việc di dời phù hợp với phong tục, văn hóa của địa phương.

5.11.10 Chính sách bồi thường đối với các tài sản khác

180. Các tài sản khác của hộ bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo đơn giá lắp đặt mới.

5.11.11 Chính sách bồi thường đối với các tác động tạm thời trong quá trình thi công

181. Nếu dự án cần thu hồi đất tạm thời, nhà thầu phải thuê đất từ chủ sở hữu theo quy định của Bộ luật Dân sự. Đất phải được khôi phục về hiện trạng trước khi có dự án theo thỏa thuận với hộ bị ảnh hưởng khi hoàn trả đất. Chính sách bồi thường đối với các thiệt hại đối với công trình tư nhân hoặc công cộng phát sinh trong quá trình thi công:

- Tài sản bị nhà thầu làm hư hỏng trong quá trình thi công phải được khôi phục ngay về hiện trạng ban đầu để đảm bảo tiếp tục sử dụng và an toàn cho hộ/cộng đồng bị ảnh hưởng.
- Trong hợp đồng với Ban CPO, nhà thầu sẽ phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa cần thiết để tránh làm hư hỏng tài sản trong quá trình thi công. Nếu xảy ra thiệt hại đối với tài sản tại địa phương, nhà thầu sẽ phải sửa chữa hoặc bồi thường theo cùng đơn giá áp dụng cho các tài sản khác bị ảnh hưởng bởi Dự án.

5.11.12 Bồi thường đối với các tác động phát sinh được xác định trong quá trình thực hiện dự án

182. Bất kỳ tác động nào khác hoặc gián đoạn hoạt động kinh doanh được xác định trong quá trình thực hiện sẽ được bồi thường theo Kế hoạch Tái định cư này và TCMTXH5.

5.11.13 Trợ cấp và hỗ trợ trong thời gian chuyển tiếp

183. Ngoài bồi thường về tài sản, người bị ảnh hưởng còn được nhận hỗ trợ chuyển tiếp để bù đắp mức tăng chi phí và lạm phát. Hỗ trợ này bao gồm, nhưng không giới hạn ở, các nội dung sau:

5.11.13.1 Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm

184. Theo Điều 14 Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND do UBND thành phố Hải Phòng ban hành ngày 24 tháng 9 năm 2025, hộ gia đình và cá nhân có đất nông nghiệp bị Nhà nước thu hồi được hưởng hỗ trợ đào tạo nghề, chuyển đổi nghề và tạo việc làm. Mức hỗ trợ bằng tiền mặt được chi trả tương đương năm (05) lần giá trị đất nông nghiệp bị thu hồi, tính theo bảng giá đất hiện hành của thành phố áp dụng cho cùng loại đất.

185. Ngoài ra, hộ gia đình và cá nhân bị ảnh hưởng có đất nông nghiệp hoặc đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ bị thu hồi, và có nhu cầu đào tạo nghề và chuyển đổi sinh kế, có thể được hỗ trợ thêm về đào tạo nghề và dịch vụ việc làm, với điều kiện đáp ứng các yêu cầu về điều

kiện hưởng theo Luật Việc làm. Hỗ trợ này có thể bao gồm các chương trình đào tạo nghề, dịch vụ giới thiệu việc làm trong nước, hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động, và được tiếp cận các khoản vay ưu đãi để tạo điều kiện đi làm việc ở nước ngoài. Các biện pháp này được thực hiện theo Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người bị ảnh hưởng do thu hồi đất.

5.11.13.2 Trợ cấp ổn định đời sống

186. Hộ gia đình và cá nhân có đất nông nghiệp bị thu hồi sẽ được hỗ trợ ổn định đời sống theo Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP như sau:

(i) Hộ bị ảnh hưởng mất từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp sẽ được hỗ trợ bằng tiền mặt tương đương 30 kg gạo/người trong thời gian 6 tháng nếu không phải di dời, hoặc 12 tháng nếu phải di dời. Trường hợp di dời đến khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thời gian hỗ trợ là 24 tháng;

(ii) Hộ bị ảnh hưởng mất trên 70% diện tích đất nông nghiệp sẽ được hỗ trợ bằng tiền mặt tương đương 30 kg gạo/người trong thời gian 12 tháng nếu không phải di dời, hoặc 24 tháng nếu phải di dời. Trường hợp di dời đến khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thời gian hỗ trợ là 36 tháng.

187. Theo Điều 11 Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND do UBND thành phố Hải Phòng ban hành ngày 24 tháng 9 năm 2025 và Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP, hộ gia đình và cá nhân bị ảnh hưởng do thu hồi đất nông nghiệp có thể được hưởng hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian chuyển tiếp nhằm giảm thiểu các tác động tạm thời đến sinh kế. Hộ gia đình mất dưới 30% diện tích đất nông nghiệp và đủ điều kiện được bồi thường về đất sẽ được hỗ trợ trong 3 tháng nếu không phải di dời, 6 tháng nếu phải di dời, và tối đa 12 tháng nếu di dời đến khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

188. Hộ gia đình mất từ 30% diện tích đất nông nghiệp trở lên sẽ được hỗ trợ trong thời gian từ 6 đến 36 tháng, tùy theo mức độ mất đất và tình trạng di dời. Hộ gia đình không đủ điều kiện được bồi thường về đất, kể cả người sử dụng đất theo hợp đồng, sẽ được hỗ trợ ổn định sinh kế và sản xuất trong 3 tháng. Khoản hỗ trợ được chi trả một lần, tương đương 30 kg gạo/thành viên hộ gia đình/tháng theo giá thị trường phổ biến tại địa phương.

5.11.13.3 Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh

189. Hộ gia đình và cá nhân bị ảnh hưởng do thu hồi đất nông nghiệp, kể cả người sử dụng đất nông nghiệp theo hợp đồng, được nhận khoản hỗ trợ một lần bằng 30% giá trị đất nông nghiệp cùng loại đất và vị trí quy định tại Bảng giá đất thành phố Hải Phòng.

190. Tổ chức và hộ kinh doanh bị ảnh hưởng có sổ sách kế toán và kê khai thuế được nhận khoản hỗ trợ một lần bằng 30% thu nhập sau thuế bình quân một năm trong ba năm trước khi thu hồi đất. Hộ kinh doanh nộp thuế khoán được nhận khoản hỗ trợ một lần từ 3 triệu VNĐ đến 15 triệu VNĐ, tùy theo mức thuế môn bài áp dụng. Đối với hộ gia đình và cá nhân kinh doanh, buôn bán không có giấy phép kinh doanh (được UBND cấp xã xác nhận), có hoạt động bị gián đoạn do Nhà nước thu hồi đất, việc hỗ trợ sẽ được thực hiện theo quy định của thành phố và phù hợp với TCMTXH5.

191. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động tại các cơ sở kinh doanh bị ảnh hưởng được hưởng trợ cấp ngừng việc trong sáu tháng theo quy định pháp luật lao động. (Điều 12 Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND).

192. Trường hợp doanh nghiệp phải di dời, Dự án sẽ hỗ trợ xác định địa điểm thay thế có vị trí và điều kiện vật chất tương đương với địa điểm bị ảnh hưởng, giúp doanh nghiệp duy trì khả năng tiếp cận nguồn khách hàng hiện có và đáp ứng yêu cầu hoạt động; hoặc, sẽ chi trả bồi thường bằng tiền mặt đối với đất và tài sản bị ảnh hưởng theo giá thay thế, cùng với hỗ trợ vận chuyển tài sản có thể di dời.

5.11.13.4 Hỗ trợ di dời và chỗ ở tạm thời

193. Theo Điều 8 Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND của thành phố Hải Phòng, hộ gia đình và cá nhân phải di dời do thu hồi đất được hưởng hỗ trợ di dời cho việc tháo dỡ, vận chuyển và lắp đặt lại tài sản. Khoản hỗ trợ di dời này được cấp thêm ngoài khoản bồi thường đối với nhà ở, công trình xây dựng và các tài sản khác bị ảnh hưởng theo giá thay thế đầy đủ, phù hợp với TCMTXH5 và các chính sách bồi thường, hỗ trợ của Dự án. Hỗ trợ di dời bao gồm:

- 10 triệu VNĐ/hộ đối với trường hợp di dời trong phạm vi thửa đất ở còn lại do xây dựng lại nhà;
- 12 triệu VNĐ/hộ đối với trường hợp di dời trong phạm vi cùng phường hoặc xã không thuộc khu vực miền núi;
- 14 triệu VNĐ/hộ đối với trường hợp di dời trong phạm vi xã miền núi, đặc khu, hoặc di dời đến xã/phường khác trong thành phố Hải Phòng với khoảng cách di dời dưới 30 km;
- 16 triệu VNĐ/hộ đối với trường hợp di dời đến xã, phường hoặc đặc khu khác trong thành phố Hải Phòng với khoảng cách di dời từ 30 km trở lên; và
- 20 triệu VNĐ/hộ đối với trường hợp di dời đến tỉnh hoặc thành phố khác

194. Trường hợp hộ gia đình phải tạm thời thuê chỗ ở hoặc chờ bố trí tái định cư trong quá trình thực hiện dự án, họ sẽ được hỗ trợ tiền thuê nhà theo các quy định hiện hành của thành phố. Khoản hỗ trợ thuê nhà này được cấp thêm ngoài khoản bồi thường đối với nhà ở, công trình xây dựng và đất bị ảnh hưởng (nếu có), và không thay thế cho khoản bồi thường đối với tài sản bị mất. Mức hỗ trợ là 5.000.000 VNĐ/tháng đối với hộ có dưới ba thành viên và 8.000.000 VNĐ/tháng đối với hộ có từ ba thành viên trở lên tại các phường và đặc khu. Đối với hộ bị ảnh hưởng tại các xã, mức hỗ trợ là 3.500.000 VNĐ/tháng đối với hộ có dưới ba thành viên và 5.000.000 VNĐ/tháng đối với hộ có từ ba thành viên trở lên (Điều 15 Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND).

195. Hỗ trợ tiền thuê nhà sẽ được cấp trong suốt thời gian hộ bị ảnh hưởng chờ bố trí tái định cư và chưa được bố trí chỗ ở tạm thời do cơ quan có thẩm quyền thu xếp.

196. Hộ đủ điều kiện sẽ tiếp tục được nhận hỗ trợ tiền thuê nhà cho đến khi hoàn tất việc bố trí tái định cư theo các quy định hiện hành của thành phố Hải Phòng.

5.11.13.5 Hỗ trợ tự di dời

197. Hộ gia đình và cá nhân đủ điều kiện được hỗ trợ tái định cư nhưng lựa chọn tự di dời được nhận khoản trợ cấp một lần 150 triệu VNĐ/hộ, ngoài khoản bồi thường đối với đất bị thu hồi. Hộ đủ điều kiện có trên ba thành viên sẽ được nhận thêm khoản trợ cấp 30 triệu VNĐ cho mỗi thành viên đủ điều kiện tính từ thành viên thứ tư trở đi (Điều 17 Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND).

198. Người thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước có nhà bị phá dỡ do thu hồi đất và không có chỗ ở nào khác có thể được bố trí một thửa đất ở, tùy theo quỹ đất tại địa phương. Ngoài ra, người thuê nhà đủ điều kiện lựa chọn tự thu xếp chỗ ở được nhận khoản hỗ trợ tự di dời một lần là 100 triệu VNĐ/hộ (Điều 19 Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND).

5.11.13.6 Thưởng khuyến khích

199. Hộ bị ảnh hưởng tự nguyện bàn giao đất và tài sản đúng tiến độ được hưởng khoản thưởng khuyến khích bàn giao đất. Hộ bàn giao mặt bằng trước khi phương án bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt được hưởng khoản thưởng bằng 5% tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ, tối đa không quá 20 triệu VNĐ/hộ. Hộ bàn giao mặt bằng sau khi phương án bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt nhưng trước khi có quyết định thu hồi đất được hưởng khoản thưởng bằng 5% tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ, tối đa không quá 10 triệu VNĐ/hộ. Khoản thưởng này chỉ áp dụng đối với các hộ không thuộc diện phải áp dụng biện pháp kiểm đếm bắt buộc hoặc cưỡng chế kiểm đếm (Điều 15 Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND).

5.11.13.7 Các hỗ trợ khác và hỗ trợ đối với nhóm dễ bị tổn thương

200. Căn cứ Điều 9 Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2025 của UBND thành phố Hải Phòng, các khoản hỗ trợ khác đối với hộ bị ảnh hưởng được quy định như sau:

201. **Hỗ trợ đối với đất nông nghiệp không đủ điều kiện được bồi thường:** Hộ gia đình và cá nhân sử dụng đất nông nghiệp trước ngày 1 tháng 7 năm 2014 không đủ điều kiện được bồi thường về đất: Hỗ trợ bằng 100% giá trị đất nông nghiệp, tính theo Bảng giá đất hiện hành của thành phố Hải Phòng.

202. **Hỗ trợ đối với đất phi nông nghiệp không phải là đất ở không đủ điều kiện được bồi thường:** Hộ gia đình và cá nhân sử dụng đất phi nông nghiệp không phải là đất ở trước ngày 1 tháng 7 năm 2014 không đủ điều kiện được bồi thường về đất: Hỗ trợ bằng 30% giá trị đất theo loại đất bị ảnh hưởng, tính theo Bảng giá đất hiện hành của thành phố Hải Phòng.

203. **Hỗ trợ bổ sung đối với hộ dễ bị tổn thương và hộ chính sách:** Hộ chính sách phải di dời hoặc mất từ 200 m^2 đất nông nghiệp trở lên và đủ điều kiện được bồi thường: Trợ cấp một lần 20 triệu VNĐ/hộ đối với người có công với cách mạng, và 10 triệu VNĐ/hộ đối với hộ nghèo và hộ cận nghèo.

204. **Hỗ trợ đối với người thuê nhà phải di dời:** Hộ gia đình và cá nhân thuê nhà ở không thuộc sở hữu nhà nước phải di dời do thu hồi đất: Hỗ trợ di dời một lần 10 triệu VNĐ/hộ để trang trải chi phí di chuyển.

205. **Hỗ trợ đối với ao nuôi trồng thủy sản:** Chủ sở hữu ao nuôi trồng thủy sản phải đào đắp hoặc xây dựng bờ bao do thu hồi đất: Hỗ trợ theo khối lượng công việc thực tế, với mức

60.000 VNĐ/m³ đối với đào đất hoặc 100.000 VNĐ/m³ đối với đắp bờ bao, áp dụng mức nào cho kết quả hỗ trợ cao hơn.

206. **Hỗ trợ chi phí đầu tư còn lại trên đất:** Người sử dụng đất công không có hợp đồng thuê đất hợp lệ, hoặc có hợp đồng thuê đất đã hết hạn nhưng chưa được gia hạn, đã có đầu tư trên đất: Hỗ trợ chi phí đầu tư còn lại trên đất theo mức tương đương đơn giá bồi thường áp dụng cho các khoản đầu tư đã thực hiện trên đất.

207. **Hỗ trợ đối với công trình xây dựng không đủ điều kiện được bồi thường (không lấn chiếm hành lang bảo vệ):** Chủ sở hữu công trình xây dựng không đủ điều kiện được bồi thường và không lấn chiếm hành lang bảo vệ theo quy định pháp luật: Hỗ trợ bằng 70% giá trị thay thế hiện hành đối với công trình xây dựng trước ngày 1 tháng 7 năm 2004, và 30% giá trị thay thế hiện hành đối với công trình xây dựng trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 7 năm 2004 đến ngày 1 tháng 7 năm 2014. Các công trình phụ trợ nhà ở có thể được hỗ trợ bằng 100% giá thay thế áp dụng.

208. **Hỗ trợ đối với công trình xây dựng không đủ điều kiện được bồi thường (có lấn chiếm hành lang bảo vệ):** Chủ sở hữu công trình xây dựng không đủ điều kiện được bồi thường và nằm trong hành lang bảo vệ công trình hạ tầng: Hỗ trợ bằng 30% giá trị thay thế hiện hành đối với công trình xây dựng trước ngày 1 tháng 7 năm 2004, và 10% giá trị thay thế hiện hành đối với công trình xây dựng trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 7 năm 2004 đến ngày 1 tháng 7 năm 2014.

209. **Hỗ trợ chỗ ở tạm thời đối với hộ không đủ điều kiện tái định cư:** Hộ có nhà bị phá dỡ toàn bộ hoặc một phần nhưng không đủ điều kiện tái định cư do diện tích đất ở còn lại vẫn còn đủ điều kiện để sử dụng làm đất ở: Hỗ trợ tiền thuê nhà trong thời gian sáu tháng theo mức hỗ trợ thuê nhà hiện hành do thành phố Hải Phòng quy định.

210. **Hỗ trợ bổ sung đối với nhà ở và công trình xây dựng bị ảnh hưởng một phần:** Chủ sở hữu nhà ở và công trình xây dựng bị phá dỡ một phần do thu hồi đất: Hỗ trợ bổ sung đối với phần công trình bị ảnh hưởng bằng 100% đơn giá xây dựng mới. Tổng số tiền bồi thường và hỗ trợ không được vượt quá giá thay thế đầy đủ của nhà ở hoặc công trình bị ảnh hưởng.

5.12 Ma trận quyền lợi

211. Ma trận quyền lợi được xây dựng cho dự án, trên cơ sở tích hợp các chính sách của Chính phủ và các quy định của thành phố Hải Phòng về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cũng như Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới. Trường hợp quy định của Chính phủ Việt Nam thay đổi và có những chính sách bồi thường, hỗ trợ tốt hơn so với các nội dung nêu trong tài liệu này, các chính sách tốt hơn đó sẽ được áp dụng cho người bị ảnh hưởng (nếu có thể).

212. Ma trận quyền lợi trình bày trong Kế hoạch Tái định cư này được xây dựng dựa trên các tác động thực tế được xác định qua Kiểm kê thiệt hại, do đó tập trung vào các loại tác động cụ thể và các chính sách bồi thường, hỗ trợ tương ứng áp dụng cho Tiểu hợp phần. Căn cứ kết quả Kiểm kê thiệt hại, Tiểu hợp phần không phát sinh di dời chỗ ở hoặc di dời hộ bị ảnh hưởng, và không có hộ bị ảnh hưởng nào được xác định là bị ảnh hưởng nghiêm trọng do mất từ 30% trở lên diện tích đất hoặc tài sản sản xuất. Theo đó, Ma trận quyền lợi không bao gồm các chính sách đối với các loại tác động không được xác định trong Tiểu hợp phần, mà

trình bày các chính sách áp dụng cho các tác động thực tế đã được xác định, như tóm tắt trong Ma trận dưới đây.

Bảng 5-1. Ma trận quyền lợi

STT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
1	**Mất đất sản xuất (bao gồm đất sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản)**			
1.1	Mất dưới 30% (10% đối với hộ dễ bị tổn thương) tổng diện tích đất sản xuất đang sử dụng. **66 hộ bị ảnh hưởng**	Người bị ảnh hưởng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc có thể hợp pháp hóa quyền sử dụng đất của mình	• Người bị ảnh hưởng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp hoặc đủ điều kiện hợp pháp hóa: (i) nếu tại địa phương có quỹ đất và phù hợp với nguyện vọng của người bị ảnh hưởng, hình thức bồi thường "đất đổi đất" sẽ được ưu tiên; và (ii) nếu không có quỹ đất, họ sẽ được bồi thường bằng tiền mặt bằng 100% giá thay thế đầy đủ đối với diện tích đất bị thu hồi và tài sản gắn liền với đất. • Gói hỗ trợ sẽ được cung cấp (xem mục 5 của Ma trận quyền lợi này). • Nếu diện tích đất còn lại của thửa đất không còn khả năng khai thác kinh tế (quá nhỏ, hình dạng khó canh tác) và nếu chủ sử dụng đất có yêu cầu, toàn bộ thửa đất sẽ được thu hồi và bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế.	• Người bị ảnh hưởng sẽ được thông báo ít nhất 60 ngày trước khi Dự án thu hồi đất. • Chủ sử dụng đất sẽ bàn giao đất trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận đủ tiền bồi thường. • Nếu có sự chênh lệch giữa diện tích đo đạc thực tế và diện tích ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích đất thu hồi sẽ được bồi thường theo diện tích đo đạc thực tế, trừ trường hợp lấn chiếm. • Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ được điều chỉnh mà chủ sử dụng đất không phải trả chi phí. • Dự án chỉ khởi công xây dựng sau khi công tác giải phóng mặt bằng đã hoàn tất và Kế hoạch Tái định cư đã được thực hiện đầy đủ theo yêu cầu của Ngân hàng Thế giới.
1.2		Người bị ảnh hưởng có quyền sử dụng đất tạm thời hoặc thuê đất **134 hộ bị ảnh hưởng**	• Đối với người bị ảnh hưởng hiện đang sử dụng đất do Nhà nước quản lý theo hợp đồng thuê hoặc thỏa thuận hợp lệ còn hiệu lực phục vụ mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp hoặc nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng đặc dụng và rừng phòng hộ), sẽ được bồi thường giá trị còn lại của các khoản đầu tư hợp lệ đã thực hiện trên đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất bị ảnh hưởng theo giá thay thế đầy đủ. Người bị ảnh hưởng đủ điều kiện trực tiếp sản xuất nông nghiệp cũng sẽ được nhận hỗ trợ phục hồi thu	

STT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
			nhập liên quan theo quy định của Chính phủ. • Đối với người bị ảnh hưởng sử dụng đất do Nhà nước quản lý theo hợp đồng thuê đã hết hạn hoặc không có hợp đồng thuê hợp lệ trước ngày khóa sổ, kể cả các hộ tiếp tục canh tác sau khi hợp đồng thuê hết hạn, sẽ không được bồi thường về đất. Tuy nhiên, họ sẽ được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ đối với cây trồng, hoa màu, sản phẩm nuôi trồng thủy sản, công trình và các tài sản hợp lệ khác không phải là đất gắn liền với đất bị ảnh hưởng, cũng như được bồi thường chi phí đầu tư còn lại hợp lệ đã thực hiện trên đất, nếu có. Hỗ trợ phục hồi sinh kế bổ sung sẽ được cung cấp khi cần thiết để đạt được các mục tiêu của TCMTXH5. • Trường hợp người bị ảnh hưởng sử dụng đất theo hợp đồng (thuê) từ cá nhân, tổ chức hoặc hộ gia đình khác, ngoài các trường hợp nêu trên, khoản bồi thường về đất bị ảnh hưởng sẽ được chi trả cho chủ sử dụng đất. Người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ đối với cây trồng, hoa màu, công trình và các tài sản hợp lệ khác không phải là đất bị ảnh hưởng, cũng như được bồi thường chi phí đầu tư còn lại hợp lệ đã thực hiện trên đất, nếu có. • Đủ điều kiện nhận các khoản hỗ trợ liên quan theo quy định tại mục 5 của ma trận này.	
1.3	Mất đất nông nghiệp công	73.770 m2 đất nông nghiệp thuộc 2 UBND xã, hiện đang được 134 hộ bị ảnh hưởng sử dụng. Các hộ này đang sử dụng đất theo thỏa thuận thuê với UBND xã, và trong một số trường hợp thỏa thuận thuê đã hết	• Không được bồi thường về đất nhưng được nhận hỗ trợ một lần thay cho bồi thường đất • Đủ điều kiện được bồi thường 100% đối với tài sản gắn liền với đất bị ảnh hưởng theo giá thay thế đầy đủ, không khấu hao.	

STT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
		hạn nhưng các hộ vẫn tiếp tục canh tác trước ngày khóa sổ		
2	**Mất đất ở**			
2.1	Mất đất ở nhưng không phải di dời chỗ ở. **<u>1 hộ bị ảnh hưởng</u>**	Chủ sử dụng đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.	• Bồi thường bằng tiền mặt bằng 100% giá thay thế đối với diện tích đất bị ảnh hưởng. • Trường hợp người bị ảnh hưởng bị mất đất ở và phần diện tích đất còn lại không đủ điều kiện để ở (không đủ điều kiện xây dựng nhà mới theo quy định), nếu người bị ảnh hưởng đồng ý, Nhà nước sẽ thu hồi toàn bộ diện tích đất còn lại và bồi thường bằng tiền mặt bằng 100% giá thay thế, bao gồm toàn bộ chi phí giao dịch. Nếu người bị ảnh hưởng không đồng ý thu hồi toàn bộ thửa đất, họ chỉ được bồi thường đối với phần diện tích đất bị thu hồi. • Người sử dụng đất đủ điều kiện được bồi thường đối với đất bị thu hồi (người sử dụng đất hợp pháp và có thể hợp pháp hóa) nhưng đất đang có tranh chấp sẽ được bồi thường bằng 100% giá thay thế, bao gồm toàn bộ chi phí giao dịch. Người bị ảnh hưởng chỉ nhận được khoản bồi thường khi tranh chấp được giải quyết. Đối với đất đang tranh chấp, khoản bồi thường sẽ được giữ trong tài khoản ký quỹ có lãi suất tại một ngân hàng thương mại.	• Người bị ảnh hưởng sẽ được thông báo ít nhất 120 ngày trước khi Dự án thu hồi đất. • Chủ sử dụng đất sẽ bàn giao đất trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận đủ tiền bồi thường. • Nếu diện tích đất thu hồi có sự chênh lệch giữa số liệu đo đạc thực tế và số liệu ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích đất sẽ được bồi thường theo diện tích đo đạc thực tế, trừ trường hợp đất bị lấn chiếm. • Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ được điều chỉnh mà chủ sử dụng đất không phải trả chi phí. • Dự án chỉ khởi công xây dựng sau khi công tác giải phóng mặt bằng đã hoàn tất và Kế hoạch Tái định cư đã được thực hiện đầy đủ theo yêu cầu của Ngân hàng Thế giới.
3	**Mất công trình**			
3.1	Công trình phụ (bao gồm hàng rào, bếp, nhà vệ sinh, giếng nước, chuồng trại chăn nuôi, cầu tàu, công trình cập bến, v.v.).	Chủ sở hữu công trình, không phân biệt quyền sử dụng đất, khi chính quyền địa phương chưa ban hành thông báo bằng văn bản yêu cầu tháo dỡ công trình trước ngày khóa sổ.	• Bồi thường/hỗ trợ bằng tiền mặt theo giá thay thế đầy đủ, không khấu hao, không khấu trừ giá trị vật liệu tận thu và bao gồm toàn bộ chi phí giao dịch.	

STT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
		61 hộ bị ảnh hưởng		
3.2	Mộ phần	Hộ bị ảnh hưởng **2 <u>Hộ bị ảnh hưởng</u>**	• Theo quy định tại Điều 9 Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2025, được sửa đổi bởi Điều 5 Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2026 của thành phố Hải Phòng, việc bồi thường, hỗ trợ đối với mộ phần bị ảnh hưởng bao gồm chi phí bốc mộ, di dời, xây dựng lại, vận chuyển và các chi phí lễ nghi liên quan. - Mức bồi thường đối với mộ đất và mộ xây đơn giản dao động từ 5,0 triệu VNĐ đến 7,0 triệu VNĐ/ngôi mộ, tùy theo loại và kích thước mộ, trong khi mộ đặc biệt và lăng mộ được bồi thường theo giá thay thế thực tế. - Mức bồi thường đối với mộ mới an táng dao động từ 10 triệu VNĐ đến 20 triệu VNĐ/ngôi mộ, tùy theo thời gian an táng. - Các khoản hỗ trợ bổ sung được cung cấp cho chi phí vận chuyển, thay thế tiểu quách, chi phí lễ nghi; hộ tự tổ chức di chuyển mộ ra ngoài khu nghĩa trang quy định được hưởng thêm khoản hỗ trợ 20 triệu VNĐ/ngôi mộ, với điều kiện có xác nhận của chính quyền địa phương nơi tiếp nhận	
3.3	Công trình công cộng, tài sản và nguồn lực chung trên đất công do UBND xã quản lý	Chủ sở hữu công trình. **<u>Công ty Điện lực Hải Phòng</u>**	• Toàn bộ hạ tầng công cộng và công trình cộng đồng bị ảnh hưởng (ví dụ: đường giao thông, hệ thống thoát nước, đường dây điện, mạng lưới cấp nước, trường học và các tài sản công khác) sẽ được bồi thường và/hoặc khôi phục theo giá thay thế đầy đủ. • Công trình công cộng bị ảnh hưởng sẽ được khôi phục, xây dựng lại hoặc di dời trên cơ sở tham vấn với các cơ quan và đơn vị cung cấp dịch vụ liên quan nhằm bảo đảm duy trì chức năng của công trình	Chủ đầu tư Dự án và nhà thầu sẽ phối hợp chặt chẽ với các công ty cung cấp dịch vụ hạ tầng và chính quyền địa phương để lập và thực hiện phương án khôi phục đối với hạ tầng bị ảnh hưởng
4	**Tác động đối với cây trồng, sản phẩm nuôi trồng thủy sản/thủy sinh và hoa màu**			

STT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
4.1	Cây trồng, sản phẩm nuôi trồng thủy sản/thủy sinh và hoa màu.	Chủ sở hữu cây trồng, sản phẩm nuôi trồng thủy sản/thủy sinh và hoa màu bị ảnh hưởng. **<u>140 hộ bị ảnh hưởng</u>**	• Người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế đầy đủ tại thời điểm bồi thường đối với hoa màu, cây trồng (nếu không thể thu hoạch trước khi thu hồi đất), sản phẩm nuôi trồng thủy sản (bao gồm cả tôm thu hoạch, nếu có), vật nuôi và các tài sản hợp lệ khác gắn liền với đất, không phân biệt tình trạng pháp lý của đất. • Đối với cây trồng chưa thu hoạch nhưng có thể di chuyển đến địa điểm khác, chi phí vận chuyển và thiệt hại thực tế do vận chuyển, trồng lại được bồi thường theo chính sách của thành phố. • Đối với vật nuôi, trường hợp có thể di chuyển đến địa điểm khác, chi phí vận chuyển và thiệt hại do vận chuyển gây ra được bồi thường theo chính sách của thành phố.	Người bị ảnh hưởng sẽ được thông báo ít nhất 60 ngày trước khi Dự án thu hồi đất. Cây trồng/hoa màu/vật nuôi được trồng/nuôi sau ngày khóa sổ sẽ không được bồi thường hoặc hỗ trợ.
5	**Trợ cấp và Hỗ trợ**			
5.1	Trợ cấp ổn định đời sống	Người bị ảnh hưởng mất dưới 30% đất sản xuất. **<u>66 hộ bị ảnh hưởng</u>**	• Hộ gia đình và cá nhân bị mất dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng và đủ điều kiện được bồi thường về đất: Trợ cấp ổn định đời sống tương đương giá trị bằng tiền của 30 kg gạo/người/tháng trong 3 tháng (không di chuyển chỗ ở), 6 tháng (có di chuyển chỗ ở), hoặc 12 tháng (di chuyển đến địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn).	Giá gạo sẽ được xác định tại thời điểm hỗ trợ. Trợ cấp ổn định đời sống được áp dụng đối với hộ gia đình và cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, được xác định là sử dụng đất được giao ổn định, bền vững và lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp hoặc nuôi trồng thủy sản.
5.2	Hỗ trợ đào tạo nghề, tìm kiếm và tạo việc làm	Người bị ảnh hưởng mất đất sản xuất **<u>66 hộ bị ảnh hưởng</u>**	• Theo quy định tại Điều 14 Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2025, hộ gia đình và cá nhân có đất nông nghiệp bị thu hồi được nhận khoản hỗ trợ bằng tiền tương đương năm (05) lần giá đất do thành phố quy định đối với loại đất nông nghiệp bị ảnh hưởng để hỗ trợ đào tạo nghề, chuyển đổi nghề và phục hồi việc làm. • Ngoài ra, người bị ảnh hưởng đủ điều kiện có thể	

STT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
			được đào tạo nghề, hỗ trợ giới thiệu việc làm trong nước, hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động và được tiếp cận vay vốn ưu đãi để đi làm việc ở nước ngoài theo Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người bị thu hồi đất.	
5.3	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh	Người bị ảnh hưởng mất đất sản xuất và hoạt động kinh doanh **66 hộ bị ảnh hưởng**	• Hộ gia đình và cá nhân bị mất đất nông nghiệp (bao gồm đất được giao khoán) được nhận hỗ trợ ổn định đời sống một lần bằng tiền tương đương 30% đơn giá bồi thường của loại đất nông nghiệp bị ảnh hưởng cùng loại và cùng vị trí, theo bảng giá đất chính thức của thành phố Hải Phòng. • Tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đủ điều kiện được nhận hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh một lần. Đối với các đơn vị có hạch toán kế toán và kê khai thuế, khoản hỗ trợ tương đương 30% thu nhập sau thuế bình quân năm trong ba năm liên tục trước khi thu hồi đất	
5.4	Hỗ trợ hộ dễ bị tổn thương.	Hộ dễ bị tổn thương. **5 hộ bị ảnh hưởng**	• Ngoài các khoản bồi thường, hỗ trợ theo quy định hiện hành, hộ bị ảnh hưởng có thể đủ điều kiện nhận thêm các biện pháp hỗ trợ đặc thù của dự án do UBND cấp xã quyết định, theo thẩm quyền quy định tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025. Khoản hỗ trợ này sẽ được cung cấp, khi cần thiết, để bảo đảm người bị ảnh hưởng có được chỗ ở phù hợp và khôi phục điều kiện sống, sinh kế sau khi bị thu hồi đất theo chính sách của thành phố. • Hộ chính sách phải di chuyển chỗ ở hoặc bị mất từ 200 m² đất nông nghiệp trở lên và đủ điều kiện được bồi thường: Trợ cấp một lần 20 triệu VNĐ/hộ đối với	

STT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
			người có công với cách mạng, và 10 triệu VNĐ/hộ đối với hộ nghèo và hộ cận nghèo. • Hộ dễ bị tổn thương cũng được quyền tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế.	
5.5	Thưởng khuyến khích bàn giao mặt bằng sớm	Hộ bàn giao đất bị ảnh hưởng cho dự án đúng thời hạn **<u>67 hộ bị ảnh hưởng</u>**	• Hộ bị ảnh hưởng tự nguyện bàn giao đất và tài sản được hưởng khoản thưởng khuyến khích bằng 5% tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ, tối đa 20 triệu VNĐ/hộ nếu bàn giao mặt bằng trước khi phương án bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt, hoặc 10 triệu VNĐ/hộ nếu bàn giao sau khi phương án được phê duyệt nhưng trước khi có quyết định thu hồi đất, tùy thuộc vào việc đáp ứng các điều kiện được hưởng	
6	**Tác động tạm thời trong quá trình thi công**			
6.1	Đất/tài sản bị ảnh hưởng trong giai đoạn thi công	Người bị ảnh hưởng có đất và/hoặc tài sản bị sử dụng tạm thời	• Nhà thầu thi công thuê đất của chủ sử dụng đất trên cơ sở thỏa thuận với chủ sử dụng đất trong thời gian sử dụng tạm thời. • Bồi thường đối với hoa màu/cây trồng/tài sản bị ảnh hưởng (nếu có) theo giá thay thế	Nhà thầu phải khôi phục đất về hiện trạng ban đầu hoặc tốt hơn, đáp ứng yêu cầu của chủ sử dụng đất, trước khi trả lại đất cho chủ sử dụng đất. Nhà thầu phải thông báo cho Ban CPO về bất kỳ tác động phát sinh mới nào xảy ra trong quá trình thi công.
6.2	Thiệt hại do nhà thầu gây ra đối với công trình tư nhân hoặc công cộng	Người bị ảnh hưởng là chủ sở hữu/người sử dụng đất và/hoặc công trình bị ảnh hưởng	• Tài sản bị hư hại sẽ được nhà thầu sửa chữa/khôi phục ngay về hiện trạng trước đó với sự đồng ý của chủ sở hữu. Nếu không thể khôi phục, nhà thầu phải bồi thường tài sản bị ảnh hưởng theo giá thay thế cho chủ sở hữu. • Theo các điều khoản và điều kiện hợp đồng, nhà thầu phải hết sức thận trọng để tránh gây thiệt hại tài sản trong quá trình thi công. Trường hợp xảy ra thiệt hại, nhà thầu phải khắc phục thiệt hại và có thể phải bồi thường cho các hộ gia đình, nhóm, cộng đồng hoặc cơ quan nhà nước bị ảnh hưởng theo cùng đơn giá bồi thường áp dụng cho các tài sản khác bị ảnh hưởng bởi Dự án.	Trường hợp có tác động đến sinh kế của người bị ảnh hưởng, nhà thầu phải thỏa thuận với hộ gia đình về khoản chi trả cho việc gián đoạn hoạt động kinh doanh. Theo các điều khoản và điều kiện hợp đồng, nhà thầu phải hết sức thận trọng để tránh gây thiệt hại tài sản trong quá trình thi công

STT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
7	**Tác động phát sinh ngoài dự kiến**			
7.1	Tác động tái định cư không tự nguyện phát sinh ngoài dự kiến.		• Bất kỳ tác động nào khác được phát hiện trong quá trình thực hiện sẽ được bồi thường theo các nguyên tắc của Kế hoạch Tái định cư này, TCMTXH5 và pháp luật/quy định hiện hành của quốc gia.	Quyền lợi được xây dựng trong các trường hợp này phải được Ban CPO phê duyệt và Ngân hàng Thế giới chấp thuận.
8	Chi trả bồi thường	Người bị ảnh hưởng	• Hộ bị ảnh hưởng nhận được khoản chi trả trước khi khởi công xây dựng các gói thầu	Thông báo chi trả bồi thường phải được gửi đến hộ gia đình trước khi thực hiện chi trả và phải ghi đầy đủ tên của cả vợ và chồng.

6. CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI SINH KẾ

6.1 Mục tiêu của Chương trình Phục hồi sinh kế

213. Các hộ gia đình bị mất đáng kể tài sản sản xuất, bao gồm cả các hộ bị di dời chỗ ở, có khả năng gặp khó khăn trong việc phục hồi sinh kế, khả năng tạo thu nhập và mức sống nói chung. Đối với các hộ dễ bị tổn thương, Dự án cũng là cơ hội để hỗ trợ cải thiện điều kiện sống thông qua các biện pháp hỗ trợ có mục tiêu.

214. Mục tiêu của Chương trình Phục hồi sinh kế là hỗ trợ các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng, kể cả những hộ bị di dời chỗ ở, phục hồi khả năng tạo thu nhập ít nhất bằng mức trước khi có dự án. Ngoài ra, đối với các hộ dễ bị tổn thương, Chương trình Phục hồi sinh kế được thiết kế không chỉ để phục hồi mà còn để cải thiện mức sống của họ, khi có thể.

215. Do số lượng hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hộ bị di dời chỗ ở tương đối ít, cũng như tính chất của các tác động dự án, Dự án không đề xuất một Chương trình Phục hồi sinh kế riêng biệt, dành riêng cho dự án với nguồn tài chính riêng. Thay vào đó, việc phục hồi sinh kế sẽ được thực hiện thông qua phương thức điều phối và tạo điều kiện do Dự án chủ trì, tận dụng các chương trình hỗ trợ sinh kế hiện có của Chính phủ và các cơ hội việc làm do nhà thầu của dự án tạo ra đã sẵn có tại khu vực dự án. Theo cơ chế này, Ban CPO sẽ chịu trách nhiệm chung trong việc đảm bảo sinh kế của các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hộ bị di dời chỗ ở, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương, được phục hồi ít nhất bằng mức trước khi có dự án, phù hợp với các yêu cầu của TCMTXH5.

6.2 Hộ gia đình đủ điều kiện tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế

216. Theo Ma trận quyền lợi của Dự án, các hộ gia đình đủ điều kiện tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế bao gồm:

- Hộ gia đình bị thu hồi từ 30% tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng trở lên;
- Hộ bị di dời chỗ ở và hộ phải di dời cơ sở kinh doanh;
- Hộ dễ bị tổn thương, bao gồm: (i) Hộ do phụ nữ làm chủ hộ có người phụ thuộc; (ii) Hộ có người khuyết tật; (iii) Hộ nghèo; (iv) Trẻ em và người già neo đơn, không nơi nương tựa;; (v) Hộ không có nhà ở/không có đất.

6.3 Hộ gia đình/người đủ điều kiện tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế

217. Kết quả khảo sát xác định tổng cộng 201 hộ bị ảnh hưởng trên địa bàn các xã thuộc Tiểu hợp phần. Căn cứ kết quả Kiểm kê thiệt hại, không có hộ nào bị di dời chỗ ở và không có hộ nào mất từ 30% diện tích đất sản xuất trở lên. Do đó, không có hộ nào thuộc diện bị ảnh hưởng nghiêm trọng về sinh kế liên quan đến việc mất đất đáng kể.

218. Theo đó, điều kiện tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế chỉ giới hạn đối với các hộ dễ bị tổn thương. Tổng cộng có 5 hộ dễ bị tổn thương được xác định đủ điều kiện nhận hỗ trợ của Chương trình Phục hồi sinh kế, bao gồm hộ người già neo đơn không có người hỗ trợ, hộ có người khuyết tật và hộ chính sách. Các hộ dễ bị tổn thương này được phân bố tại các xã như trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 6-1. Thông tin về các hộ đủ điều kiện tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế

STT	Xã	Tổng số hộ bị ảnh hưởng	Hộ đủ điều kiện tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế			Tổng
			Hộ người già neo đơn	Hộ có người khuyết tật	Hộ chính sách	
1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	77	0	2	2	4
2	Vĩnh Am	124	0	0	1	1
Tổng		**201**	**0**	**2**	**3**	**5**

Nguồn: Kết quả Kiểm kê thiệt hại thực hiện vào tháng 6 năm 2026.

6.4 Các chương trình phát triển sinh kế hiện có tại khu vực Tiểu hợp phần

219. Trong khuôn khổ lập Kế hoạch Tái định cư, một đánh giá chi tiết đã được thực hiện để xác định nhu cầu và nguyện vọng của các hộ đủ điều kiện tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế. Đánh giá này xem xét cả (i) mức độ sẵn có của các chương trình hỗ trợ sinh kế hiện hành ở cấp quốc gia, cấp thành phố và cấp xã, và (ii) nhu cầu cụ thể do các hộ bị ảnh hưởng nêu ra thông qua Khảo sát Kinh tế - Xã hội và các hoạt động tham vấn các bên liên quan được thực hiện tại khu vực Tiểu hợp phần. Kết quả rà soát cho thấy chính quyền địa phương, Hội Nông dân, các tổ chức tài chính, cơ quan khuyến nông và các tổ chức địa phương khác đang triển khai nhiều sáng kiến phát triển sinh kế nhằm tăng cường sinh kế nông thôn. Các sáng kiến này tập trung vào việc cải thiện sản xuất nông nghiệp, tạo điều kiện tiếp cận tín dụng, đào tạo nghề, thúc đẩy các tổ chức nông dân và sản xuất hợp tác, hỗ trợ ứng dụng công nghệ nông nghiệp, khuyến khích chuyển đổi số và mở rộng khả năng tiếp cận thị trường. Các chương trình hỗ trợ sinh kế chính hiện có tại khu vực Tiểu hợp phần bao gồm:

Bảng 6-2. Các chương trình hỗ trợ sinh kế hiện có tại khu vực Tiểu hợp phần

STT	Chương trình/Mô hình	Đối tượng thụ hưởng	Loại hình hỗ trợ	Cơ quan thực hiện	Mức độ liên quan đến Chương trình Phục hồi sinh kế
1	Chương trình tín dụng ưu đãi cho sản xuất nông nghiệp	Hộ nông dân và người sản xuất nông thôn	Cho vay ưu đãi phục vụ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và phát triển kinh tế hộ gia đình	Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam (VBSP), Agribank, Hội Nông dân	Cung cấp nguồn lực tài chính giúp các hộ bị ảnh hưởng khôi phục sản xuất nông nghiệp và đa dạng hóa sinh kế.
2	Khuyến nông và chuyển giao công nghệ	Nông dân, hộ nuôi trồng thủy sản	Đào tạo kỹ thuật, xây dựng mô hình trình diễn, cải tiến kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh và áp dụng	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Khuyến nông, Hội Nông dân	Hỗ trợ khôi phục năng suất nông nghiệp và tăng cường năng lực thích ứng sau khi thu hồi đất.

STT	Chương trình/Mô hình	Đối tượng thụ hưởng	Loại hình hỗ trợ	Cơ quan thực hiện	Mức độ liên quan đến Chương trình Phục hồi sinh kế
			phương thức canh tác thích ứng với biến đổi khí hậu		
3	Đào tạo nghề và hỗ trợ việc làm	Lao động nông thôn, thành viên hộ gia đình chưa có việc làm hoặc thiếu việc làm	Đào tạo nghề, nâng cao tay nghề, giới thiệu việc làm, tư vấn nghề nghiệp và hỗ trợ khởi nghiệp	Sở Nội vụ, Trung tâm Dạy nghề, Hội Nông dân	Tạo điều kiện đa dạng hóa sinh kế cho các hộ bị mất tài sản sản xuất hoặc việc làm.
4	Phát triển sản xuất nông dân và hợp tác xã	Nông dân cá thể, tổ nhóm sản xuất, hợp tác xã	Thành lập tổ nhóm sản xuất, phát triển hợp tác xã, hỗ trợ kỹ thuật, tiêu thụ tập thể và liên kết chuỗi giá trị	Hội Nông dân, Hợp tác xã, UBND xã	Nâng cao hiệu quả sản xuất, khả năng tiếp cận thị trường và ổn định thu nhập cho các hộ bị ảnh hưởng.
5	Khởi nghiệp nông dân và phát triển kinh tế nông thôn	Hộ kinh doanh quy mô nhỏ và chủ trang trại khởi nghiệp	Tư vấn kinh doanh, hỗ trợ khởi nghiệp, lập kế hoạch sản xuất và phát triển doanh nghiệp	Hội Nông dân, Chính quyền địa phương	Hỗ trợ các hộ có nhu cầu thành lập hoặc mở rộng hoạt động tạo thu nhập phi nông nghiệp.
6	Nông nghiệp số và xúc tiến thương mại điện tử	Nông dân và tổ nhóm sản xuất	Đào tạo kỹ năng số, marketing trực tuyến, nền tảng thương mại điện tử và chuyển đổi số trong nông nghiệp	Hội Nông dân, Chính quyền địa phương	Cải thiện khả năng tiếp cận thị trường và tạo thêm kênh tiêu thụ cho nông sản.
7	Nông nghiệp bền vững và mô hình sản xuất an toàn	Hộ nông nghiệp	Thúc đẩy thực hành nông nghiệp an toàn, ứng dụng khoa học công nghệ, phương thức sản xuất bền vững về môi trường	Cơ quan khuyến nông, Hội Nông dân	Nâng cao năng suất lâu dài đồng thời giảm rủi ro sản xuất và tác động môi trường.
8	Nâng cao năng lực và đào tạo kỹ thuật cho nông dân	Nông dân và hội viên Hội Nông dân	Tổ chức các khóa đào tạo định kỳ, tham quan học tập, hội thảo kỹ thuật và phổ biến chính sách, công nghệ nông nghiệp mới	Hội Nông dân, Cơ quan kỹ thuật	Tăng cường năng lực của hộ gia đình trong việc áp dụng các biện pháp phục hồi sinh kế được cải tiến.
9	Tư vấn pháp lý và tham vấn cộng đồng	Nông dân và hộ bị ảnh hưởng	Nâng cao nhận thức pháp luật, phổ biến chính sách, hỗ	Hội Nông dân, UBND xã	Hỗ trợ các hộ bị ảnh hưởng hiểu rõ chính sách

STT	Chương trình/Mô hình	Đối tượng thụ hưởng	Loại hình hỗ trợ	Cơ quan thực hiện	Mức độ liên quan đến Chương trình Phục hồi sinh kế
			trợ giải quyết khiếu nại, tư vấn các vấn đề liên quan đến đất đai và thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng		bồi thường và tiếp cận các chương trình hỗ trợ của Nhà nước.
10	Chương trình sinh kế nông thôn và xây dựng nông thôn mới	Hộ nông thôn	Cải thiện hạ tầng cộng đồng, bảo vệ môi trường, hỗ trợ sản xuất và tham gia Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới	UBND xã, Hội Nông dân, các sở ngành liên quan	Tạo môi trường thuận lợi cho phục hồi sinh kế bền vững và phát triển nông thôn lâu dài.

Nguồn: Kết quả tham vấn với chính quyền địa phương vào tháng 6 năm 2026

220. Các cơ chế hỗ trợ sinh kế hiện có tạo nền tảng vững chắc cho Chương trình Phục hồi sinh kế của Tiểu hợp phần. Các hộ bị ảnh hưởng bị mất đất nông nghiệp, tài sản sản xuất, cơ sở kinh doanh hoặc nguồn thu nhập có thể được kết nối với các chương trình do Chính phủ hỗ trợ đang triển khai này. Các can thiệp hiện có, bao gồm các chương trình tín dụng ưu đãi, dịch vụ khuyến nông, đào tạo nghề, phát triển hợp tác xã nông dân, các sáng kiến nông nghiệp số, hỗ trợ khởi nghiệp và chuyển giao công nghệ, mang lại các cơ hội thiết thực để phục hồi và cải thiện sinh kế hộ gia đình. Do đó, các chương trình này có thể đóng vai trò là kênh thực hiện hiệu quả cho Chương trình Phục hồi sinh kế, đồng thời đảm bảo phù hợp với các mục tiêu của Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới.

6.5 Đánh giá nhu cầu của các hộ gia đình

221. Đánh giá nhu cầu phục hồi sinh kế của 5 hộ dễ bị tổn thương đủ điều kiện cho thấy có sự ưu tiên rõ rệt đối với hỗ trợ tạo thu nhập gắn với các hoạt động kinh tế hiện có tại địa phương hơn là đào tạo nghề chính quy. Trong tổng số đó, 3 hộ (60,0%) bày tỏ mong muốn tham gia hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ, phản ánh tầm quan trọng của sinh kế liên quan đến ngư nghiệp và nuôi trồng thủy sản tại khu vực dự án. Trong khi đó, 2 hộ (40,0%) bày tỏ mong muốn có cơ hội việc làm tạm thời, đặc biệt thông qua khả năng được nhà thầu tuyển dụng trong giai đoạn thi công của Tiểu hợp phần. Xem thêm chi tiết trong bảng dưới đây.

Bảng 6-3. Nhu cầu tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế

STT	Nhu cầu	Số hộ	Tỷ lệ (%)
1	Tham gia khuyến nông và chuyển giao công nghệ	3	60,0
2	Được tuyển dụng khi nhà thầu bắt đầu thi công	2	40,0
Tổng		**5**	**100%**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026.

6.6 Các hoạt động đề xuất trong Chương trình Phục hồi sinh kế

6.6.1 Các khóa đào tạo kỹ thuật về hoạt động nông nghiệp

222. Như đã nêu ở trên, cả 3 hộ bị ảnh hưởng, chiếm 60% số người được khảo sát, bày tỏ nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ thuật về sản xuất nuôi trồng thủy sản. Dự án sẽ phối hợp với Phòng Kinh tế của các xã thuộc Tiểu hợp phần để tạo điều kiện cho các hộ này tham gia các khóa đào tạo kỹ thuật hiện có đang được triển khai tại cấp xã. Trong quá trình thực hiện dự án, danh sách người bị ảnh hưởng có nhu cầu đào tạo kỹ thuật, cùng với hồ sơ tương ứng, sẽ được gửi tới Phòng Kinh tế xã có liên quan để đăng ký tham gia.

6.6.2 Tạo việc làm

223. Như đã nêu ở trên, 40% (tương đương 3 hộ bị ảnh hưởng) có nhu cầu được hỗ trợ việc làm trong giai đoạn thi công. Dự án sẽ phối hợp với nhà thầu của dự án để hỗ trợ những người có nhu cầu việc làm. Sau đó, họ có thể trực tiếp nộp hồ sơ xin việc với nhà thầu hoặc thông qua Ban CPO.

224. Trong giai đoạn thực hiện dự án, người bị ảnh hưởng sẽ được phỏng vấn về nhu cầu tham gia các hoạt động của Chương trình Phục hồi sinh kế. Để nhận được hỗ trợ, người bị ảnh hưởng cần cung cấp giấy tờ chứng minh là hộ bị ảnh hưởng của dự án, bao gồm (i) giấy xác nhận cư trú; (ii) hồ sơ bồi thường, hoặc bản sao có chứng thực của các xã liên quan.

6.6.3 Ước tính chi phí thực hiện Chương trình Phục hồi sinh kế

225. Ở giai đoạn hiện tại, chưa có khoản mục ngân sách riêng được bố trí để thực hiện một Chương trình Phục hồi sinh kế độc lập. Tuy nhiên, các chi phí liên quan đến điều phối, tạo điều kiện, giám sát và các biện pháp khắc phục, khi cần thiết, sẽ được chi trả trong khuôn khổ ngân sách chung cho việc thực hiện và giám sát tái định cư của Tiểu hợp phần. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu các hộ bị ảnh hưởng bày tỏ nhu cầu được hỗ trợ sinh kế bổ sung, hoặc nếu công tác giám sát phát hiện các khoảng trống phát sinh trong việc phục hồi sinh kế, Ban CPO sẽ đánh giá tình hình và, khi cần thiết, xây dựng và triển khai một Chương trình Phục hồi sinh kế phù hợp, được thiết kế riêng cho hoàn cảnh cụ thể của các hộ bị ảnh hưởng liên quan. Trong những trường hợp này, UBND thành phố Hải Phòng sẽ bố trí ngân sách phù hợp để đảm bảo việc thực hiện Chương trình Phục hồi sinh kế kịp thời và hiệu quả, phù hợp với yêu cầu của dự án và các quy định hiện hành.

6.6.4 Tổ chức thực hiện Chương trình Phục hồi sinh kế

226. Chương trình Phục hồi sinh kế sẽ được triển khai ngay sau khi chi trả bồi thường cho người bị ảnh hưởng. Nhu cầu và nguyện vọng của người bị ảnh hưởng sẽ được đánh giá kỹ lưỡng để xác định các biện pháp phục hồi sinh kế phù hợp. Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO) và UBND xã, với sự hỗ trợ của tư vấn của Dự án, sẽ phối hợp với các bên liên quan để thực hiện Chương trình Phục hồi sinh kế. Quá trình thực hiện sẽ tuân theo các bước cụ thể nêu dưới đây, trong khi các thủ tục thực hiện chi tiết, vai trò và trách nhiệm, cũng như các sắp xếp giám sát được trình bày tại Phụ lục 5: Hướng dẫn xây dựng Chương trình Phục hồi sinh kế trong quá trình thực hiện dự án:

Bảng 6-4. Tổ chức thực hiện Chương trình Phục hồi sinh kế

STT	Hoạt động	Trách nhiệm thực hiện	Ghi chú
1	Tổ chức để các hộ đăng ký tham gia các hoạt động của Chương trình Phục hồi sinh kế	Ban CPO/UBND xã và tư vấn dự án	Không phát sinh chi phí
2	Phối hợp với Phòng Kinh tế xã và nhà thầu, gửi danh sách hộ đã đăng ký để triển khai thực hiện Chương trình Phục hồi	Ban CPO, tư vấn dự án, Phòng Kinh tế các xã thuộc dự án và nhà thầu	Không phát sinh chi phí

STT	Hoạt động	Trách nhiệm thực hiện	Ghi chú
	sinh kế		
3	Tổ chức thực hiện	Ban CPO, tư vấn dự án, Phòng Kinh tế các xã thuộc dự án và nhà thầu	Chi phí từ chương trình hiện có và nhà thầu
4	Giám sát và đánh giá	Ban CPO, tư vấn	Chi phí từ gói dịch vụ tư vấn giám sát

6.7 Giám sát và cung cấp hỗ trợ bổ sung

227. Ban CPO chịu trách nhiệm chung trong việc đảm bảo sinh kế của các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hộ dễ bị tổn thương được phục hồi ít nhất bằng mức trước khi có dự án, theo TCMTXH5, kể cả khi các biện pháp phục hồi sinh kế được thực hiện thông qua các chương trình hiện có của Chính phủ hoặc việc làm với nhà thầu. Kết quả phục hồi sinh kế sẽ được giám sát vào thời điểm 6 tháng và 12 tháng sau khi chi trả bồi thường. Trường hợp kết quả giám sát cho thấy sinh kế chưa được phục hồi, Ban CPO sẽ xác định nguyên nhân và triển khai các biện pháp khắc phục phối hợp với các cơ quan liên quan.

7. THAM VẤN, THAM GIA VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

7.1 Mục tiêu

228. Huy động sự tham gia của các bên liên quan, tham vấn và công bố thông tin là những cấu phần quan trọng trong công tác chuẩn bị và thực hiện dự án. Việc tham vấn có ý nghĩa với người bị ảnh hưởng và các bên liên quan giúp Dự án xác định các tác động tiềm tàng, hiểu rõ mối quan tâm và ưu tiên của người bị ảnh hưởng, và xây dựng các biện pháp giảm thiểu phù hợp đối với việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và phục hồi sinh kế. Sự tham gia hiệu quả cũng giúp giảm thiểu các xung đột tiềm ẩn, tăng cường tính minh bạch và tạo điều kiện thực hiện Kế hoạch Tái định cư kịp thời. Mục tiêu của công tác tham vấn và công bố thông tin là:

(a) Đảm bảo người bị ảnh hưởng và các bên liên quan được cung cấp thông tin kịp thời, rõ ràng, dễ tiếp cận và dễ hiểu về Tiểu hợp phần, các tác động tiềm tàng và các biện pháp giảm thiểu được đề xuất.

(b) Tạo cơ hội cho người bị ảnh hưởng, bao gồm hộ dễ bị tổn thương và hộ bị ảnh hưởng liên quan đến sinh kế, được tham gia vào quá trình lập kế hoạch và ra quyết định đối với các vấn đề ảnh hưởng đến họ.

(c) Thu thập ý kiến phản hồi từ người bị ảnh hưởng về các tác động của việc thu hồi đất, chính sách bồi thường và hỗ trợ, nguyên tắc định giá, các biện pháp phục hồi sinh kế và công tác tổ chức thực hiện.

(d) Đảm bảo người bị ảnh hưởng có thể xác nhận thông tin về tài sản bị ảnh hưởng, tình trạng sử dụng đất và điều kiện sinh kế, và có cơ hội nêu lên các mối quan ngại cũng như đề xuất giải pháp.

(e) Đảm bảo tính minh bạch trong suốt quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư, bao gồm Đo đạc kiểm đếm chi tiết, lập phương án bồi thường, công bố thông tin, chi trả, quản lý khiếu nại và giám sát.

(f) Đảm bảo cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án được truyền đạt đến người bị ảnh hưởng và các bên liên quan trong suốt vòng đời dự án.

7.2 Sự tham gia, tham vấn cộng đồng và phổ biến thông tin

7.2.1 Tham vấn trong giai đoạn chuẩn bị dự án

229. Trong giai đoạn đầu chuẩn bị Tiểu hợp phần, chính quyền địa phương ở các cấp đã được thông báo về mục tiêu, phạm vi, các hoạt động đề xuất và công tác tổ chức thực hiện của Tiểu hợp phần. Các cuộc tham vấn đã được thực hiện với chính quyền địa phương về nhu cầu và ưu tiên phát triển của địa phương, các tác động tiềm tàng của việc thu hồi đất và tái định cư, các biện pháp tránh và giảm thiểu tác động, cũng như các nguyên tắc bồi thường và hỗ trợ được đề xuất. Chính quyền địa phương cũng cung cấp thông tin về điều kiện tại địa phương, các hộ bị ảnh hưởng và hạ tầng hiện có có khả năng bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần.

230. Trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư này, Ban CPO, với sự hỗ trợ của Tư vấn lập Kế hoạch Tái định cư và Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, phối hợp với chính quyền địa phương, đã tổ chức các hoạt động tham vấn cộng đồng và công bố thông tin về Tiểu hợp phần từ ngày 8 tháng 6 năm 2026 đến ngày 23 tháng 6 năm 2026. Các hoạt động tham vấn nhằm cung cấp cho hộ bị ảnh hưởng và các bên liên quan thông tin rõ ràng, dễ tiếp cận về Tiểu hợp phần và các tác động tái định cư tiềm tàng, đồng thời thu thập ý kiến phản hồi của họ để xem xét trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư. Các nội dung chính được thảo luận bao gồm thiết kế sơ bộ của Tiểu hợp phần, các tác động dự kiến, chính sách bồi thường và hỗ trợ (bao gồm các yêu cầu của Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 của Ngân hàng Thế giới về tái định cư không tự nguyện), các quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ, các quy định

về di dời và tái định cư (nếu có), các biện pháp phục hồi sinh kế, cơ chế giải quyết khiếu nại, công tác tổ chức thực hiện và các bước tiếp theo.

231. Các hoạt động tham vấn được thiết kế nhằm đảm bảo hộ bị ảnh hưởng và các bên liên quan nhận được thông tin kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu về Tiểu hợp phần và các tác động tái định cư tiềm tàng, đồng thời có cơ hội đặt câu hỏi, bày tỏ mối quan ngại và cung cấp ý kiến phản hồi. Các hoạt động tham vấn được thực hiện thông qua các cuộc họp tham vấn cộng đồng, các buổi thảo luận với chính quyền địa phương và tiếp xúc trực tiếp với hộ bị ảnh hưởng, bao gồm hộ dễ bị tổn thương và hộ bị ảnh hưởng bởi các hoạt động nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nếu có.

232. Trước và trong các cuộc họp tham vấn, hộ bị ảnh hưởng được cung cấp thông tin liên quan đến Tiểu hợp phần, bao gồm mục tiêu của dự án, phạm vi thu hồi đất, các tác động dự kiến đối với đất và tài sản không phải là đất, tiêu chí đủ điều kiện, nguyên tắc bồi thường và hỗ trợ, các quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ, nguyên tắc định giá đối với đất và tài sản bị ảnh hưởng, các biện pháp phục hồi sinh kế, cơ chế giải quyết khiếu nại, và tiến độ thực hiện dự kiến. Thông tin được trình bày theo cách phù hợp với cộng đồng địa phương nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc hiểu và tham gia thực chất.

233. Trong quá trình tham vấn, hộ bị ảnh hưởng và các bên liên quan khác được khuyến khích đưa ra ý kiến và đặt câu hỏi liên quan đến các tác động của việc thu hồi đất, chính sách bồi thường và hỗ trợ, việc định giá tài sản bị ảnh hưởng, các biện pháp phục hồi sinh kế và công tác tổ chức thực hiện. Người tham gia cũng được thông báo về cơ chế giải quyết khiếu nại và trình tự nộp khiếu nại, cung cấp ý kiến phản hồi trong suốt quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư. Quá trình tham vấn tạo cơ hội cho hộ bị ảnh hưởng xác nhận các tác động đã được xác định, xác nhận thông tin về tình trạng sử dụng đất và hoạt động sinh kế của họ, và nêu lên bất kỳ mối quan ngại nào liên quan đến Tiểu hợp phần. Để đảm bảo sự tham gia rộng rãi và thu thập ý kiến từ các nhóm bên liên quan khác nhau, quá trình tham vấn bao gồm các cuộc họp tham vấn cộng đồng, phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm tập trung, được tóm tắt dưới đây:

- Họp cộng đồng: 02 cuộc họp tham vấn cộng đồng đã được tổ chức tại 02 trụ sở UBND xã, với tổng cộng 106 người bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần Hải Phòng tham dự, trong đó có 23/106 người là phụ nữ, chiếm 21,7%. Người tham dự bao gồm đại diện Ban CPO, đơn vị tư vấn, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, trưởng/phó thôn và các hộ bị ảnh hưởng trực tiếp bởi dự án, người hưởng lợi và/hoặc các bên có quan tâm.
- Phỏng vấn sâu: 6 cuộc phỏng vấn sâu đã được thực hiện với đại diện của một số hộ bị ảnh hưởng và hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng.
- Thảo luận nhóm tập trung: 2 cuộc thảo luận nhóm tập trung đã được thực hiện với sự tham gia của trưởng thôn và người hưởng lợi (nhóm từ 5-10 người).

234. Ý kiến phản hồi từ các hoạt động tham vấn đã được xem xét trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư này. Các mối quan ngại liên quan đến bồi thường và định giá tài sản đã được giải quyết thông qua việc làm rõ các quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và nguyên tắc xác định giá thay thế. Ý kiến phản hồi liên quan đến hoạt động nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản đã được xem xét trong đánh giá tác động sinh kế và xác định tài sản bị ảnh hưởng, bao gồm các tác động liên quan đến nuôi trồng thủy sản. Các đề nghị liên quan đến tác động của thi công, hệ thống thoát nước và hạ tầng công cộng đã được xem xét thông qua việc bổ sung các biện pháp giảm thiểu, yêu cầu khôi phục và công tác tổ chức tham vấn trong quá trình thực hiện dự án. Kết quả tham vấn cũng là cơ sở để xây dựng các hoạt động huy động sự tham gia của các bên liên quan sẽ được thực hiện trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư, như mô tả tại Mục 7.2.2.

235. Thông tin chi tiết về các cuộc tham vấn cộng đồng được trình bày trong bảng dưới đây (xem mẫu biên bản họp tại Phụ lục 1 và một số hình ảnh trong quá trình tham vấn tại Phụ lục 6).

Bảng 7-1. Tóm tắt các cuộc họp tham vấn với hộ bị ảnh hưởng trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư

STT	Xã	Thời gian / Địa điểm	Số người tham gia			Thành phần tham gia	Tóm tắt ý kiến phản hồi của người tham gia
			Tổng số	Nữ	Nam		
1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	8 giờ 00 sáng, ngày 23 tháng 6 năm 2026 Hội trường UBND xã	54	10	44	Đại diện lãnh đạo UBND xã, các tổ chức đoàn thể và các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án.	Người tham gia bày tỏ sự ủng hộ rộng rãi đối với Tiểu hợp phần và nhấn mạnh tầm quan trọng của việc triển khai kịp thời nhằm tăng cường khả năng phòng chống lũ và thích ứng với biến đổi khí hậu. Các mối quan tâm chính được nêu ra tập trung vào việc giảm thiểu tác động của quá trình thi công đến hoạt động nuôi trồng thủy sản, đặc biệt thông qua các biện pháp giảm thiểu môi trường hiệu quả để bảo vệ chất lượng nước, phương pháp và tiến độ thi công phù hợp nhằm giảm xáo trộn, bố trí đường tạm khi cần thiết, và lựa chọn nhà thầu đủ năng lực. Người tham gia cũng đề nghị rằng mọi tác động không thể tránh khỏi đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản, các khoản đầu tư của hộ gia đình hoặc sinh kế phải được bồi thường và/hoặc hỗ trợ thỏa đáng theo đúng chính sách của Dự án. Ban CPO khẳng định Tiểu hợp phần sẽ được triển khai tuân thủ Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Báo cáo đánh giá tác động môi trường và xã hội, Kế hoạch quản lý môi trường và xã hội đã được phê duyệt, Khung Môi trường và Xã hội (ESF) của Ngân hàng Thế giới, Luật Đất đai 2024 và các quy định liên quan của thành phố Hải Phòng. Các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường và xã hội, bao gồm các yêu cầu về tiến độ thi công, sẽ được đưa vào hợp đồng xây lắp; mọi tác động còn lại phát sinh trong quá trình thi công sẽ được xử lý theo Kế hoạch Tái định cư và các chính sách bồi thường, hỗ trợ hiện hành

STT	Xã	Thời gian / Địa điểm	Số người tham gia			Thành phần tham gia	Tóm tắt ý kiến phản hồi của người tham gia
			Tổng số	Nữ	Nam		
2	Vĩnh Am	14 giờ 00, ngày 23 tháng 6 năm 2026 Địa điểm: Hội trường UBND xã	52	13	39		Người tham gia bày tỏ sự ủng hộ mạnh mẽ đối với Tiểu hợp phần và đề nghị sớm triển khai thực hiện nhằm tăng cường khả năng phòng chống lũ và thích ứng với biến đổi khí hậu. Các vấn đề chính được nêu ra bao gồm tác động tiềm tàng của thi công đến hoạt động nuôi trồng thủy sản và môi trường địa phương, cơ chế bồi thường và hỗ trợ cho các hộ bị ảnh hưởng, tiến độ thi công, và sự cần thiết phải giảm thiểu thu hồi đất thông qua tối ưu hóa thiết kế kỹ thuật. Ban CPO khẳng định Tiểu hợp phần đã được phê duyệt chủ trương đầu tư và công tác thiết kế chi tiết, nghiên cứu khả thi đang được triển khai. Các hộ bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường và/hoặc hỗ trợ theo Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt, Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới, Luật Đất đai 2024 và các quy định hiện hành của thành phố Hải Phòng. Tiến độ thi công sẽ được công bố trước cho chính quyền địa phương và cộng đồng; thiết kế cuối cùng sẽ tiếp tục ưu tiên tránh và giảm thiểu thu hồi đất cũng như các tác động xã hội liên quan ở mức tối đa có thể về mặt kỹ thuật
Tổng			**106**	**23**	**83**		

Nguồn: Kết quả tham vấn thực hiện vào tháng 6 năm 2026

236. Nội dung chính và ý kiến phản hồi từ các cuộc họp tham vấn/thảo luận/phỏng vấn được trình bày tại Phụ lục 4.

237. Ngoài các cuộc họp tham vấn cộng đồng, hai cuộc thảo luận nhóm tập trung đã được thực hiện với đại diện nhóm phụ nữ và các hộ nuôi trồng thủy sản trên khu vực Tiểu hợp phần. Các buổi thảo luận tập trung vào các tác động tiềm tàng của dự án, mối quan ngại về sinh kế, các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường, phương án bồi thường và các kiến nghị đối với việc thực hiện dự án. Nhìn chung, người tham gia bày tỏ sự ủng hộ rộng rãi đối với dự án, đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết phải quản lý môi trường hiệu quả, công bố thông tin kịp thời và thực hiện các biện pháp bồi thường, phục hồi sinh kế theo đúng quy định hiện hành. Các phát hiện chính từ các cuộc thảo luận nhóm tập trung được phản ánh tại Bảng 7-1, trong khi hồ sơ chi tiết được trình bày tại Phụ lục 4.

238. Các hoạt động tham vấn được thực hiện trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư là giai đoạn khởi đầu của công tác huy động sự tham gia của các bên liên quan đối với Tiểu hợp phần. Tuy nhiên, theo TCMTXH5 và Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 10 (TCMTXH10), công tác tham vấn và công bố thông tin sẽ tiếp tục trong suốt quá trình lập kế hoạch và thực hiện tái định cư. Các hoạt động huy động sự tham gia tiếp theo sẽ được thực hiện trong quá trình thực hiện dự án để đảm bảo người bị ảnh hưởng nhận được thông tin kịp thời, dễ tiếp cận và dễ hiểu tại từng giai đoạn quan trọng của việc thu hồi đất và tái định cư, đồng thời có cơ hội thực chất để cung cấp ý kiến phản hồi và tham gia vào các quyết định ảnh hưởng đến họ.

239. Ban CPO, phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan, sẽ đảm bảo hộ bị ảnh hưởng được tham vấn trong các giai đoạn lập kế hoạch chi tiết và thực hiện, bao gồm việc xác minh tác động thông qua Đo đạc kiểm đếm chi tiết, xác nhận điều kiện hợp lệ và quyền lợi, công bố và thảo luận về phương án bồi thường, hỗ trợ, các biện pháp phục hồi sinh kế, phương án di dời (nếu có), và cơ chế giải quyết khiếu nại.

7.2.2 Huy động sự tham gia của các bên liên quan và tham vấn trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư

240. Kế hoạch Huy động sự tham gia của các bên liên quan dưới đây xác định các hoạt động tham vấn và công bố thông tin chính sẽ được thực hiện trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư, bao gồm thời gian thực hiện, đối tượng liên quan, thông tin cần công bố và kết quả dự kiến:

Bảng 7-2. Kế hoạch Huy động sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình thực hiện RP

TT	Hoạt động tham vấn	Thời điểm	Đối tượng liên quan	Thông tin chính cần công bố/thảo luận	Mục đích và kết quả dự kiến
1	Công bố thông tin dự án cập nhật và Kế hoạch Tái định cư	Trước khi bắt đầu thu hồi đất	Hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương, cộng đồng bị ảnh hưởng	Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt, phạm vi dự án, quy trình thu hồi đất, tiến độ thực hiện, cơ chế giải quyết khiếu nại	Đảm bảo các hộ bị ảnh hưởng hiểu rõ tác động của dự án, quyền lợi và trình tự thủ tục
2	Thông báo thu hồi đất (Ngày khóa sổ)	Trước khi thực hiện đo đạc kiểm đếm chi tiết	Hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương, cộng đồng	Ngày khóa sổ, nguyên tắc xác định đối tượng đủ điều kiện, các hạn chế sau ngày khóa sổ	Đảm bảo tính minh bạch trong việc xác định đối tượng đủ điều kiện
3	Tham vấn và xác minh Đo	Trong quá trình đo đạc kiểm đếm	Từng hộ bị ảnh hưởng, chủ sở	Kết quả đo đạc, đất bị ảnh hưởng, công trình,	Cho phép các hộ bị ảnh hưởng

TT	Hoạt động tham vấn	Thời điểm	Đối tượng liên quan	Thông tin chính cần công bố/thảo luận	Mục đích và kết quả dự kiến
	đạc kiểm đếm chi tiết	chi tiết	hữu tài sản	cây trồng, hoạt động sinh kế và xác nhận đối tượng đủ điều kiện	xác minh và bổ sung thông tin về tài sản bị ảnh hưởng
4	Khảo sát nhanh giá thay thế (RCS) và tham vấn định giá	Trong quá trình lập phương án bồi thường	Hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương, tư vấn định giá	Phương pháp định giá, nguyên tắc xác định giá thay thế, thông tin thị trường	Đảm bảo đơn giá bồi thường phản ánh đúng yêu cầu về giá thay thế theo Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5
5	Công bố và tham vấn về phương án bồi thường, hỗ trợ cho từng hộ	Trước khi phê duyệt và chi trả	Từng hộ bị ảnh hưởng	Tài sản bị ảnh hưởng, số tiền bồi thường, gói hỗ trợ, biện pháp phục hồi sinh kế, trình tự chi trả	Cho phép các hộ bị ảnh hưởng rà soát, đặt câu hỏi và góp ý trước khi phê duyệt
6	Tham vấn với các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hộ dễ bị tổn thương	Trước và trong quá trình thực hiện Chương trình Phục hồi sinh kế	Hộ dễ bị tổn thương và hộ cần hỗ trợ sinh kế	Các phương án của Chương trình Phục hồi sinh kế, điều kiện tham gia, biện pháp hỗ trợ hiện có, tiến độ thực hiện	Đảm bảo các biện pháp phục hồi sinh kế đáp ứng nhu cầu của hộ gia đình
7	Tham vấn về phương án di dời (nếu có)	Trước khi di dời	Hộ bị di dời chỗ ở (nếu có)	Các phương án tái định cư, tiến độ di dời, bố trí nhà ở, hỗ trợ chuyển tiếp	Đảm bảo hộ gia đình được cung cấp đầy đủ thông tin để quyết định về việc di dời
8	Công bố tiến độ thi công và các tác động tạm thời	Trước khi thi công	Hộ bị ảnh hưởng, cộng đồng, chính quyền địa phương	Tiến độ thi công, sử dụng đất tạm thời, biện pháp giảm thiểu, đầu mối liên hệ	Giảm thiểu xáo trộn và giải quyết các quan ngại liên quan đến thi công
9	Tham vấn liên tục về khiếu nại	Trong suốt quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư	Hộ bị ảnh hưởng và các bên liên quan	Trình tự cơ chế giải quyết khiếu nại, tình trạng khiếu nại và kết quả giải quyết	Đảm bảo việc giải quyết khiếu nại dễ tiếp cận và kịp thời

241. Sau khi dự án được phê duyệt, Ban CPO sẽ phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan để thực hiện các hoạt động huy động sự tham gia của các bên liên quan được mô tả tại Bảng 7.2. Các hoạt động này sẽ đảm bảo công tác tham vấn và công bố thông tin được thực hiện liên tục trong suốt quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư, theo TCMTXH5 và TCMTXH10. Công tác tham vấn sẽ không chỉ giới hạn ở việc công bố thông tin mà còn tạo cơ hội thực chất để người bị ảnh hưởng xem xét thông tin, đặt câu hỏi, bày tỏ mối quan ngại, cung cấp ý kiến phản hồi và tham gia vào các quyết định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, phục hồi sinh kế và các biện pháp tái định cư khác:

- Cung cấp thông tin cho các cơ quan liên quan ở các cấp trong các cuộc họp tham vấn, bao gồm thông tin chi tiết về chính sách và trình tự thu hồi đất của dự án.

- Tổ chức tham vấn và công khai thông tin cho các bên bị ảnh hưởng bởi dự án.
- Tổ chức tham vấn với hộ bị ảnh hưởng về dự thảo Phương án Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư, bao gồm các biện pháp bồi thường, hỗ trợ và phục hồi sinh kế được đề xuất, trước khi hoàn thiện. Ý kiến phản hồi nhận được từ người bị ảnh hưởng sẽ được xem xét và tiếp thu, khi phù hợp, trước khi phương án bồi thường được phê duyệt và thực hiện.
- Công bố kế hoạch tiến độ thực hiện chi tiết, bao gồm tiến độ thu hồi đất, chi trả bồi thường, di dời tài sản bị ảnh hưởng (nếu có), khôi phục hạ tầng công cộng bị ảnh hưởng và khởi công các hoạt động thi công, cho hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương và các bên liên quan khác đủ sớm để tạo điều kiện phối hợp và đảm bảo người bị ảnh hưởng được thông tin đầy đủ.
- Ban CPO, với vai trò là cơ quan thực hiện chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch Tái định cư, sẽ giám sát và phối hợp với Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư của dự án để thực hiện Đo đạc kiểm đếm chi tiết và xác nhận lại quy mô thu hồi đất và tác động đến tài sản trên cơ sở tham vấn với người bị ảnh hưởng, đồng thời xây dựng và hoàn thiện phương án bồi thường cho từng hộ bị ảnh hưởng.
- Công bố phương án bồi thường cho từng hộ bị ảnh hưởng, giải thích cơ sở tính toán bồi thường và hỗ trợ, tạo cơ hội để rà soát và phản hồi, đồng thời ghi nhận mọi ý kiến hoặc quan ngại được nêu trước khi phê duyệt cuối cùng.
- Phát phiếu thông tin cho các hộ bị ảnh hưởng đủ điều kiện di dời nhằm (a) thông báo cho họ về các phương án tái định cư (giải thích rõ hậu quả của việc lựa chọn từng phương án); (b) ghi nhận nguyện vọng ban đầu của hộ gia đình về hình thức tái định cư và địa điểm tái định cư mong muốn, nếu có; và (c) thu thập thông tin về khả năng tiếp cận các dịch vụ công thiết yếu của hộ gia đình (ví dụ: trường học, cơ sở y tế và chợ), khi được xét thấy cần thiết và khả thi, nhằm hỗ trợ công tác lập kế hoạch và thiết kế hạ tầng khu tái định cư, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền.
- Tổ chức tham vấn với các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hộ dễ bị tổn thương về Chương trình Phục hồi sinh kế. Một bảng hỏi/phiếu đăng ký có cấu trúc sẽ được sử dụng để thu thập thông tin về nhu cầu phục hồi sinh kế, các biện pháp hỗ trợ mong muốn và sự sẵn sàng tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế của hộ gia đình. Trong quá trình này, Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư sẽ cung cấp thông tin về Chương trình Phục hồi sinh kế được đề xuất, các biện pháp hỗ trợ hiện có, tiêu chí đủ điều kiện và quyền lợi được hỗ trợ kỹ thuật của hộ gia đình, trước khi ghi nhận các phương án phục hồi sinh kế mà họ mong muốn lựa chọn.

7.2.3 Công bố thông tin

242. Theo yêu cầu của Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 10 (TCMTXH10) của Ngân hàng Thế giới, cả bản tiếng Anh và bản tiếng Việt của Kế hoạch Tái định cư này sẽ được công bố tại trụ sở Ban CPO, UBND các xã liên quan, và trên cổng thông tin điện tử chính thức của thành phố Hải Phòng. Bản tiếng Anh cũng sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử bên ngoài của Ngân hàng Thế giới trước và sau khi Kế hoạch được phê duyệt.

243. Ngoài tờ rơi thông tin dự án, việc công bố thông tin sẽ được thực hiện qua nhiều kênh phù hợp với điều kiện địa phương, bao gồm họp công khai, tham vấn trực tiếp với các hộ bị ảnh hưởng, công bố tại trụ sở UBND xã, và trao đổi cá nhân trong các hoạt động tái định cư quan trọng. Sẽ đặc biệt chú trọng bảo đảm rằng các hộ dễ bị tổn thương và hộ bị ảnh hưởng

đến sinh kế có thể tiếp cận và hiểu được các thông tin liên quan. Khi cần thiết, sẽ cung cấp hỗ trợ bổ sung cho các hộ dễ bị tổn thương để tạo điều kiện cho họ tiếp cận thông tin dự án và tham gia các hoạt động tham vấn.

8. CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THU HỒI ĐẤT VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

8.1 Mục tiêu của cơ chế giải quyết khiếu nại

244. Cơ chế giải quyết khiếu nại được thiết lập nhằm cung cấp một quy trình rõ ràng, có hệ thống để tiếp nhận, xử lý và giải quyết các khiếu nại có thể phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án. Cơ chế này bảo đảm cách tiếp cận minh bạch, dễ tiếp cận và có thể dự đoán được trong xử lý khiếu nại, với kết quả công bằng, hiệu quả và bền vững. Cụ thể, cơ chế giải quyết khiếu nại nhằm:

- Cung cấp cho người bị ảnh hưởng các kênh dễ tiếp cận để nêu ý kiến hoặc gửi khiếu nại liên quan đến Dự án;
- Bảo đảm khiếu nại được xử lý kịp thời và thỏa đáng thông qua các giải pháp phù hợp, được các bên chấp nhận; và
- Giảm thiểu nhu cầu phải đưa vụ việc lên giải quyết theo thủ tục tố tụng tại tòa án.

8.2 Cơ chế giải quyết khiếu nại

245. Theo cơ cấu hành chính trước đây, các khiếu nại cấp một chưa được giải quyết có thể được chuyển lên cơ quan cấp huyện. Tuy nhiên, sau khi áp dụng mô hình chính quyền địa phương hai cấp, các khiếu nại liên quan đến quyết định do cấp xã ban hành nay được gửi trực tiếp lên cấp tỉnh, qua đó loại bỏ cấp huyện khỏi quy trình giải quyết khiếu nại.

246. Những thay đổi về thể chế này, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2025, đã sửa đổi trình tự giải quyết khiếu nại. Khiếu nại cấp một tiếp tục do cơ quan đã ban hành quyết định gốc hoặc thực hiện hành vi hành chính giải quyết. Khiếu nại cấp hai được xử lý ở cấp tỉnh, theo khung thể chế đã được cập nhật.

247. Cơ chế giải quyết khiếu nại của Dự án được thiết lập theo khung pháp lý sau: (i) Luật Khiếu nại (Văn bản hợp nhất số 120/VBHN-VPQH ngày 27 tháng 8 năm 2025); (ii) Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 hướng dẫn thi hành Luật Khiếu nại; (iii) Nghị định số 141/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 về phân cấp thẩm quyền theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; và (iv) Thông tư số 02/2025/TT-TTCP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Thanh tra Chính phủ về tiếp công dân và xử lý khiếu nại ở cấp xã.

248. Hệ thống hai cấp đã được sửa đổi được kỳ vọng sẽ nâng cao hiệu quả, tính minh bạch và rõ ràng trong xử lý khiếu nại thông qua việc giảm bớt các tầng nấc hành chính và tăng cường trách nhiệm giải trình ở cấp tỉnh. Khiếu nại sẽ được xử lý qua quy trình hành chính hai bước trước khi được đưa ra giải quyết tại hệ thống tòa án.

249. Người bị ảnh hưởng có quyền gửi khiếu nại liên quan đến mọi khía cạnh của Dự án, bao gồm nhưng không giới hạn ở thu hồi đất, bồi thường, hình thức tái định cư, các biện pháp phục hồi sinh kế và các quyền lợi liên quan.

250. Ngoài các thủ tục hành chính chính thức, cơ chế giải quyết khiếu nại còn bao gồm các biện pháp hỗ trợ nhằm thúc đẩy sự tham gia sớm, giải quyết kịp thời và bảo đảm khả năng tiếp cận trong suốt quá trình thực hiện Dự án.

251. Một cơ chế phản hồi ở cấp cộng đồng sẽ được thiết lập để hỗ trợ phát hiện và giải quyết sớm các vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư. Do Tiểu hợp phần bao trùm nhiều xã/phường và các khu vực phân tán về mặt địa lý, Ban CPO sẽ thiết lập cơ chế quản lý khiếu nại riêng với một đầu mối trung ương và các đầu mối liên hệ tại địa phương.

252. Đầu mối này sẽ do Ban CPO chỉ định từ đội ngũ thực hiện dự án của mình. Đầu mối phải có kinh nghiệm về thu hồi đất, tái định cư, tham vấn cộng đồng, quản lý khiếu nại và áp

dụng các yêu cầu của Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới.

253. Ở cấp xã, các đầu mối liên hệ tại địa phương sẽ được chỉ định phối hợp với UBND xã/phường nhằm tạo điều kiện cho các hộ bị ảnh hưởng tiếp cận cơ chế giải quyết khiếu nại. Các đầu mối liên hệ tại địa phương này sẽ tiếp nhận khiếu nại, giải thích ban đầu về các vấn đề liên quan đến dự án, ghi nhận khiếu nại bằng mẫu biểu chuẩn hóa, và kịp thời chuyển các vụ việc chưa được giải quyết lên đầu mối giải quyết khiếu nại của Ban CPO để xử lý tiếp. Cơ chế phân cấp này sẽ bảo đảm người bị ảnh hưởng không cần phải đi xa để gửi khiếu nại và khiếu nại có thể được quản lý hiệu quả trên các địa bàn dự án khác nhau. Các đầu mối liên hệ tại địa phương này có thể bao gồm đại diện được chỉ định của UBND xã/phường hoặc cán bộ xã hội/tái định cư được dự án hỗ trợ, tùy theo phương thức tổ chức thực hiện.

254. Khiếu nại có thể được gửi bằng lời nói hoặc bằng văn bản qua nhiều kênh khác nhau, bao gồm gửi trực tiếp đến UBND xã/phường, đầu mối liên hệ khiếu nại tại địa phương, Ban CPO, hoặc đại diện khác được dự án chỉ định. Khiếu nại bằng lời nói sẽ được ghi lại bằng văn bản và xác nhận với người khiếu nại. Mỗi khiếu nại sẽ được đăng ký vào sổ theo dõi khiếu nại, bao gồm thông tin về ngày tiếp nhận, người khiếu nại, nội dung vướng mắc, cơ quan/cá nhân chịu trách nhiệm, các biện pháp đã thực hiện và tình trạng giải quyết.

255. Đầu mối giải quyết khiếu nại sẽ phối hợp với các cơ quan kỹ thuật liên quan, chính quyền địa phương và các bên chịu trách nhiệm khác để xác minh và đề xuất phương án giải quyết phù hợp. Đối với các khiếu nại liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, định giá tài sản, phục hồi sinh kế hoặc hỗ trợ tái định cư, đầu mối này sẽ phối hợp với Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư và các chuyên gia liên quan để xác minh thông tin và bảo đảm các phản hồi phù hợp với Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt và yêu cầu của TCMTXH5. Đầu mối giải quyết khiếu nại có thẩm quyền yêu cầu các cơ quan dự án liên quan và chính quyền địa phương cung cấp thông tin, tham gia xác minh khiếu nại, và đề xuất biện pháp khắc phục trong phạm vi thẩm quyền của mình.

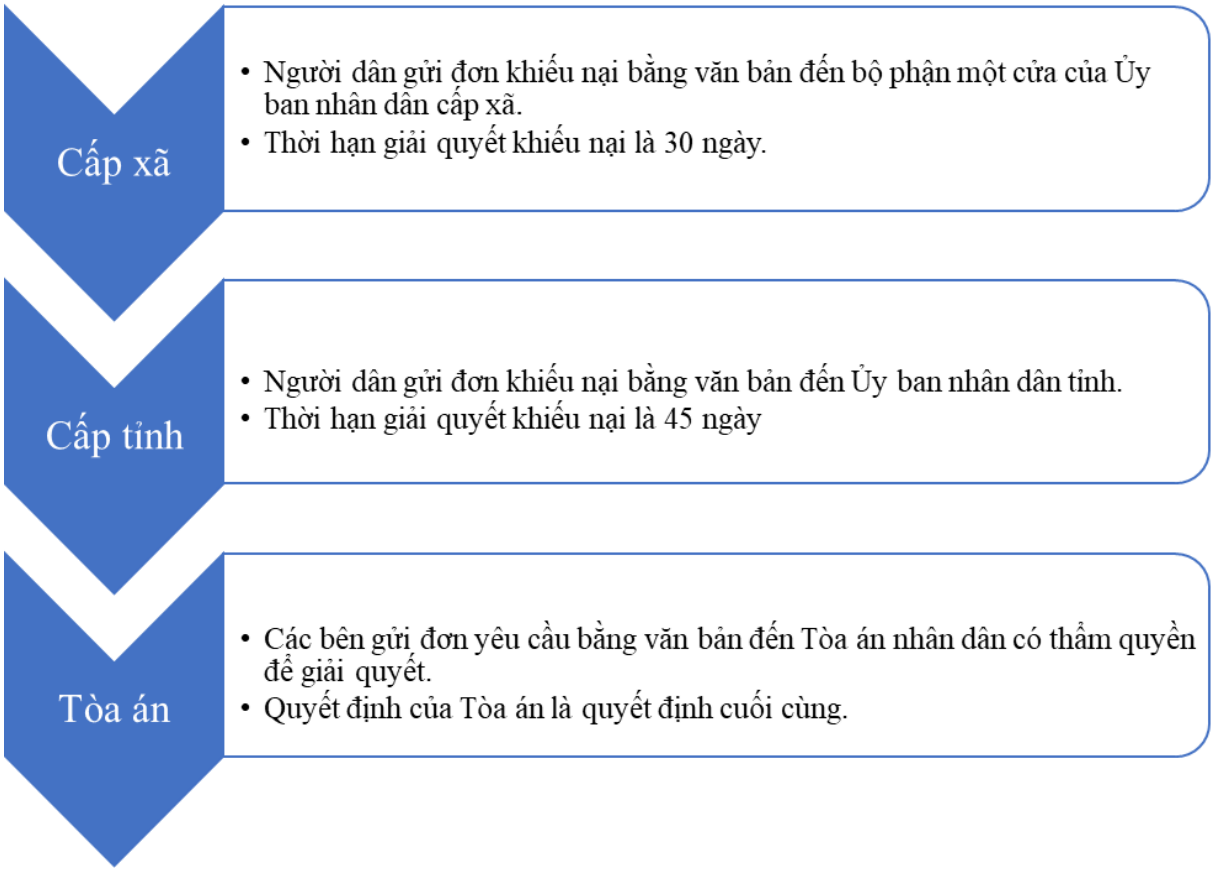
256. Đầu mối giải quyết khiếu nại không thay thế các thủ tục khiếu nại theo quy định của pháp luật Việt Nam mà đóng vai trò là cơ chế cấp dự án nhằm hỗ trợ giải quyết kịp thời các vướng mắc liên quan đến dự án.

257. Cơ chế giải quyết khiếu nại cấp dự án này bổ sung, chứ không thay thế, các thủ tục khiếu nại chính thức theo quy định của pháp luật Việt Nam. Người bị ảnh hưởng vẫn có quyền tiếp cận các thủ tục khiếu nại theo pháp luật ở bất kỳ giai đoạn nào nếu không hài lòng với kết quả giải quyết thông qua cơ chế của dự án.

258. Tất cả các bên liên quan sẽ được thông báo rằng khiếu nại có thể được nêu ra mà không lo bị trả đũa, đe dọa hoặc phân biệt đối xử. Nguyên tắc này áp dụng trong suốt vòng đời của Dự án và sẽ được truyền đạt thông qua các tài liệu thông tin dự án và các hoạt động huy động sự tham gia của cộng đồng. Tính bảo mật sẽ được bảo đảm khi có yêu cầu, và các khiếu nại nặc danh sẽ được tiếp nhận và xử lý.

259. Cơ chế giải quyết khiếu nại có thể được tiếp cận bởi tất cả người bị ảnh hưởng và các bên liên quan khác có thể chịu tác động bất lợi hoặc có vướng mắc liên quan đến Dự án. Cơ chế này miễn phí đối với người khiếu nại.

260. Cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án được thiết kế nhằm bảo đảm khiếu nại được tiếp nhận, ghi nhận, đánh giá, giải quyết và giám sát một cách kịp thời, minh bạch. Cơ chế giải quyết khiếu nại bao gồm các bước sau:



- **Bước 1 – UBND xã/phường:** Người bị ảnh hưởng có thể gửi khiếu nại bằng lời nói hoặc bằng văn bản đến UBND xã/phường, kể cả thông qua bộ phận một cửa. UBND xã/phường sẽ gặp gỡ người khiếu nại để tìm phương án giải quyết. Khiếu nại sẽ được giải quyết trong vòng 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận. Toàn bộ khiếu nại sẽ được lập hồ sơ và lưu trữ tại cấp xã.
- **Bước 2 – UBND thành phố:** Nếu người khiếu nại không hài lòng với quyết định của UBND xã/phường, hoặc không nhận được phản hồi trong thời hạn quy định, khiếu nại có thể được chuyển lên UBND thành phố. UBND thành phố sẽ giải quyết khiếu nại trong vòng 45 ngày. Hồ sơ khiếu nại và kết quả giải quyết sẽ được lưu trữ tại cấp tỉnh.
- **Bước 3 – Tòa án:** Nếu người khiếu nại không hài lòng với quyết định của UBND thành phố, hoặc không nhận được phản hồi trong thời hạn quy định, vụ việc có thể được đưa ra tòa án để xét xử theo quy định của pháp luật hiện hành.

261. Quyết định giải quyết khiếu nại sẽ được thông báo cho người khiếu nại và các bên liên quan, đồng thời được công bố công khai tại trụ sở cơ quan có trách nhiệm giải quyết.

262. Các tổ chức ở cấp xã và các tổ chức đoàn thể sẽ hỗ trợ cơ chế giải quyết khiếu nại thông qua việc tạo điều kiện trao đổi thông tin, hỗ trợ người bị ảnh hưởng gửi khiếu nại, và thúc đẩy giải quyết sớm các vướng mắc ở cấp cộng đồng.

263. Ban CPO, thông qua đầu mối giải quyết khiếu nại được chỉ định, sẽ giám sát việc xử lý khiếu nại, duy trì cơ sở dữ liệu khiếu nại, phối hợp theo dõi với các cơ quan liên quan, và lập báo cáo định kỳ về tình trạng và kết quả giải quyết khiếu nại.

264. Khiếu nại có thể được gửi qua nhiều kênh, bao gồm trao đổi trực tiếp với đầu mối của Ban CPO, gửi tại trụ sở UBND xã/phường, hoặc qua điện thoại và các kênh liên lạc đã được công bố khác. Toàn bộ khiếu nại sẽ được lập hồ sơ, xác nhận tiếp nhận và xử lý kịp thời.

265. Thông tin về cơ chế giải quyết khiếu nại, bao gồm trình tự gửi khiếu nại, thông tin liên hệ của người phụ trách, và quy trình giải quyết khiếu nại, sẽ được công bố rộng rãi trong suốt

quá trình thực hiện dự án thông qua nhiều hoạt động huy động sự tham gia, bao gồm các cuộc họp tham vấn, trao đổi trực tiếp với các hộ bị ảnh hưởng, các buổi thông tin công khai, và các tài liệu thông tin dự án như Tờ rơi Thông tin Dự án. Thông tin về cơ chế giải quyết khiếu nại cũng sẽ được công bố tại trụ sở UBND xã/phường và trụ sở Ban CPO. Trong các hoạt động tham vấn và huy động sự tham gia, người bị ảnh hưởng và các bên liên quan sẽ được thông báo về quyền nêu ý kiến, các kênh có thể sử dụng để gửi khiếu nại, và quy trình, thời hạn xử lý khiếu nại. Toàn bộ khiếu nại sẽ được xử lý minh bạch và có sự phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền. Cơ chế giải quyết khiếu nại sẽ xem xét đến phong tục, tập quán địa phương để bảo đảm khả năng tiếp cận và sự phù hợp về văn hóa.

266. Khi cần thiết và phù hợp với quy định hiện hành, có thể xem xét áp dụng các cơ chế tài chính như tài khoản ký quỹ nhằm bảo đảm chi trả bồi thường kịp thời trong khi khiếu nại đang được giải quyết.

267. Trong khuôn khổ cơ chế giải quyết khiếu nại, Ban CPO sẽ phân công cán bộ xã hội và tái định cư phụ trách giám sát việc thực hiện cơ chế giải quyết khiếu nại cấp dự án. Các cán bộ này sẽ chịu trách nhiệm tiếp nhận và ghi nhận khiếu nại, hướng dẫn về trình tự khiếu nại và quyền lợi, duy trì cơ sở dữ liệu khiếu nại, giám sát việc giải quyết khiếu nại, phối hợp với các cơ quan liên quan, hỗ trợ giải quyết kịp thời ở cấp cộng đồng, và báo cáo xu hướng, kết quả giải quyết khiếu nại. Trong các giai đoạn cần huy động sự tham gia sâu rộng của các bên liên quan, như thu hồi đất, đo đạc kiểm đếm chi tiết, chi trả bồi thường và triển khai phục hồi sinh kế, Ban CPO có thể huy động thêm chuyên gia xã hội/tái định cư và huy động cộng đồng có năng lực để hỗ trợ công tác quản lý khiếu nại và trao đổi với các bên liên quan. Các chuyên gia này phải có kinh nghiệm đã được chứng minh về thu hồi đất, tái định cư, tham vấn cộng đồng, quản lý khiếu nại, và áp dụng các yêu cầu của TCMTXH5 và TCMTXH10 của Ngân hàng Thế giới. Họ sẽ cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và tạo điều kiện trao đổi giữa người bị ảnh hưởng và các cơ quan liên quan nhưng sẽ không thực hiện thẩm quyền ra quyết định hành chính. Quyết định giải quyết khiếu nại vẫn thuộc trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam.

9. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

9.1 Khung thể chế

268. Việc thực hiện các hoạt động tái định cư thuộc Tiểu hợp phần Hải Phòng đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức ở cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp xã. Cơ chế tổ chức thực hiện Kế hoạch Tái định cư được thiết lập theo các quy định của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi, các quy định liên quan về xây dựng và quản lý đất đai, yêu cầu của Ngân hàng Thế giới, và quy chế quản lý dự án của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

269. Bộ Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chủ quản của Dự án, chịu trách nhiệm chỉ đạo chung và giám sát việc tuân thủ các cam kết với Ngân hàng Thế giới. Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO) trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, thông qua Ban Quản lý Dự án WB10, sẽ chịu trách nhiệm điều phối, giám sát và theo dõi chung việc thực hiện Dự án, bao gồm các hoạt động tái định cư.

270. Ở cấp tỉnh, UBND Thành phố Hải Phòng sẽ chịu trách nhiệm chung về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và thực hiện tái định cư trong khu vực Tiểu hợp phần. Các sở, ngành liên quan của thành phố, chính quyền cấp xã, và các đơn vị bồi thường, giải phóng mặt bằng sẽ phối hợp chặt chẽ với Ban CPO và Ban Quản lý Dự án WB10 trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư.

271. Các cơ quan chủ chốt tham gia thực hiện Kế hoạch Tái định cư bao gồm: (i) Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (ii) Ban CPO và Ban Quản lý Dự án WB10; (iii) UBND Thành phố Hải Phòng; (iv) các sở, ngành liên quan của thành phố; (v) chính quyền cấp xã; (vi) các đơn vị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư/tổ chức giải phóng mặt bằng; (vii) đại diện các hộ bị ảnh hưởng; và (viii) Tư vấn giám sát độc lập.

9.2 Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

9.2.1 Bộ Nông nghiệp và Môi trường

272. Bộ Nông nghiệp và Môi trường, với tư cách là cơ quan chủ quản của Dự án, chịu trách nhiệm chỉ đạo và giám sát chung việc thực hiện Dự án, và bảo đảm tuân thủ các quy định của Chính phủ cũng như yêu cầu của Ngân hàng Thế giới. Các trách nhiệm chính bao gồm:

- Giám sát chung việc thực hiện Dự án và việc hoàn thành các cam kết với Ngân hàng Thế giới;
- Phê duyệt các Kế hoạch Tái định cư và bố trí đầy đủ kinh phí cho các hoạt động thu hồi đất, bồi thường và tái định cư.
- Hướng dẫn về chính sách và điều phối giữa các cơ quan liên quan;
- Giám sát tiến độ thực hiện và kết quả thực hiện của Dự án;
- Phối hợp với các bộ, ngành liên quan về các vấn đề liên quan đến thực hiện Dự án; và
- Rà soát và phê duyệt các tài liệu về an toàn môi trường - xã hội và tài liệu đầu tư liên quan theo quy định hiện hành.

9.2.2 Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO) và Ban Quản lý Dự án WB10

273. Ban CPO, trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đóng vai trò đại diện chủ đầu tư và chịu trách nhiệm điều phối, quản lý chung Dự án theo quy định của Chính phủ về các dự

án ODA và yêu cầu của Ngân hàng Thế giới. Ban Quản lý Dự án WB10 trực thuộc Ban CPO sẽ có các trách nhiệm chính sau đây liên quan đến việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư:

- Lập kế hoạch thực hiện tổng thể và hằng năm cho Dự án và theo dõi tiến độ thực hiện;
- Phối hợp với chính quyền cấp tỉnh và địa phương về các hoạt động thu hồi đất và tái định cư;
- Bảo đảm bố trí kinh phí đầy đủ, kịp thời cho việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư;
- Tổ chức các hoạt động đào tạo và tăng cường năng lực liên quan đến TCMTXH5 và việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư;
- Tuyển dụng và giám sát các đơn vị tư vấn, bao gồm tư vấn giám sát độc lập và tư vấn khảo sát giá thay thế;
- Thiết lập hệ thống giám sát, báo cáo và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư;
- Phối hợp với Ngân hàng Thế giới về giám sát thực hiện và báo cáo;
- Giám sát việc tuân thủ Kế hoạch Tái định cư, các quy định hiện hành và yêu cầu của TCMTXH5;
- Hỗ trợ công tác quản lý khiếu nại và điều phối giữa các cơ quan liên quan; và
- Duy trì đội ngũ cán bộ môi trường và xã hội chịu trách nhiệm giám sát các hoạt động thu hồi đất, huy động sự tham gia của các bên liên quan và giải quyết khiếu nại.

9.2.3 UBND Thành phố Hải Phòng

274. UBND Thành phố Hải Phòng chịu trách nhiệm chung về việc thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong phạm vi thành phố. UBND Thành phố Hải Phòng sẽ có các trách nhiệm chính sau đây:

- Thông qua Kế hoạch Tái định cư;
- Chỉ đạo các sở, ngành và chính quyền địa phương thực hiện các hoạt động thu hồi đất và giải phóng mặt bằng;
- Bảo đảm việc bồi thường, hỗ trợ được thực hiện theo nguyên tắc giá thay thế và quy định hiện hành;
- Giải quyết khiếu nại ở cấp tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành; và
- Bảo đảm bàn giao mặt bằng đã giải phóng kịp thời để thực hiện Dự án.

9.2.4 Các sở, ngành

275. Các sở, ngành liên quan sẽ hỗ trợ việc thực hiện các hoạt động thu hồi đất và tái định cư trong phạm vi chức năng của mình. Trách nhiệm của các sở, ngành bao gồm:

- Phối hợp thực hiện các hoạt động bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng;
- Hỗ trợ xác minh đất đai, tài sản bị ảnh hưởng và tình trạng pháp lý của các hộ bị ảnh hưởng;
- Tạo điều kiện thực hiện các hoạt động tham vấn, công bố thông tin và huy động sự tham gia của các bên liên quan;
- Hỗ trợ xử lý và giải quyết khiếu nại;

- Hỗ trợ các hoạt động phục hồi sinh kế và hỗ trợ khác; và
- Đóng vai trò đầu mối tại địa phương để trao đổi với các hộ bị ảnh hưởng và cộng đồng.

9.2.5 UBND xã/phường

276. UBND xã/phường đóng vai trò quan trọng trong việc tạo điều kiện thực hiện tái định cư ở cấp địa phương. Trách nhiệm của UBND xã/phường bao gồm:

- Ban hành thông báo thu hồi đất phục vụ dự án.
- Phổ biến thông tin và vận động các bên liên quan chấp hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc lập và thực hiện các hoạt động bồi thường, tái định cư;
- Hỗ trợ xác minh tài sản bị ảnh hưởng và tình trạng sử dụng đất;
- Phê duyệt phương án bồi thường
- Tạo điều kiện thực hiện tham vấn cộng đồng và huy động sự tham gia của các bên liên quan;
- Hỗ trợ xử lý khiếu nại theo quy định của Luật Khiếu nại;
- Phối hợp thực hiện các hoạt động thu hồi đất và giải phóng mặt bằng trong phạm vi quản lý;
- Hỗ trợ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các khu tái định cư, nếu có; và
- Đóng vai trò đầu mối chính tại địa phương để trao đổi với các hộ bị ảnh hưởng.

9.2.6 Trung tâm Phát triển quỹ đất / Trung tâm Dịch vụ công cấp xã

277. Trung tâm Phát triển quỹ đất (hoặc Trung tâm Dịch vụ công cấp xã) đóng vai trò cơ quan thực hiện các hoạt động thu hồi đất và tái định cư. Trách nhiệm của Trung tâm bao gồm:

- Phối hợp với UBND xã/phường và Mặt trận Tổ quốc tổ chức các cuộc họp tham vấn cộng đồng và phổ biến thông tin dự án, chính sách bồi thường;
- Lập kế hoạch thu hồi đất và hỗ trợ ban hành thông báo thu hồi đất;
- Thực hiện đo đạc kiểm đếm chi tiết và xác minh tài sản bị ảnh hưởng;
- Lập dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
- Tổ chức công khai và tham vấn về các dự thảo phương án;
- Phối hợp chi trả bồi thường, hỗ trợ cho các hộ bị ảnh hưởng;
- Hỗ trợ giải phóng mặt bằng và bàn giao cho cơ quan thực hiện dự án

9.2.7 Các tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

278. Các tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng/Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư được thành lập ở cấp địa phương sẽ chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện các hoạt động bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Trách nhiệm của các tổ chức này bao gồm:

- Bảo đảm tuân thủ Kế hoạch Tái định cư và các quy định pháp luật hiện hành;
- Phối hợp với các cơ quan và đơn vị tư vấn liên quan thực hiện khảo sát giá thay thế;
- Lập và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ bị ảnh hưởng;

- Tổ chức chi trả bồi thường, hỗ trợ;
- Tiếp nhận khiếu nại và hỗ trợ cơ quan có thẩm quyền giải quyết;
- Xác minh điều kiện hợp lệ và quyền lợi của các hộ bị ảnh hưởng;
- Hỗ trợ công bố thông tin và tham vấn cộng đồng; và
- Hỗ trợ các hộ bị ảnh hưởng phục hồi sinh kế và điều kiện sống.

9.2.8 Hộ bị ảnh hưởng bởi dự án

279. Các hộ bị ảnh hưởng sẽ có vai trò và trách nhiệm sau đây:

- Tham gia khảo sát, tham vấn và xác minh tài sản bị ảnh hưởng;
- Cung cấp thông tin cần thiết và các giấy tờ pháp lý liên quan;
- Tham gia các cuộc họp tham vấn và cho ý kiến về việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư; và
- Bàn giao đất bị ảnh hưởng theo đúng tiến độ đã thống nhất sau khi nhận được bồi thường, hỗ trợ.

9.2.9 Tư vấn giám sát độc lập

280. Tư vấn giám sát độc lập sẽ được Ban CPO/Ban Quản lý Dự án WB10 tuyển dụng để thực hiện giám sát và đánh giá độc lập bên ngoài đối với việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư. Tư vấn giám sát độc lập sẽ đưa ra đánh giá khách quan về mức độ đạt được các mục tiêu của Kế hoạch Tái định cư và yêu cầu của TCMTXH5. Tư vấn giám sát độc lập sẽ thực hiện các nhiệm vụ sau đây.

- Giám sát việc thực hiện chung Kế hoạch Tái định cư, bao gồm việc tuân thủ các chính sách bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt, tiêu chí hợp lệ, các hoạt động tham vấn và công bố thông tin, thủ tục giải quyết khiếu nại, và yêu cầu của TCMTXH5;
- Đánh giá xem người bị ảnh hưởng có được nhận bồi thường, hỗ trợ kịp thời hay không và đơn giá bồi thường có phù hợp với nguyên tắc giá thay thế hay không;
- Đánh giá hiệu quả của các biện pháp phục hồi sinh kế, đặc biệt đối với hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hộ dễ bị tổn thương, bao gồm việc các hộ bị ảnh hưởng có khôi phục hoặc cải thiện được khả năng tạo thu nhập và mức sống so với trước khi có dự án hay không;
- Đánh giá hiệu quả của các hoạt động tham vấn, công bố thông tin và huy động sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư, bao gồm việc người bị ảnh hưởng có cơ hội thực chất để nêu ý kiến và phản hồi hay không;
- Rà soát hoạt động của cơ chế giải quyết khiếu nại, bao gồm việc đăng ký khiếu nại, tình trạng giải quyết, thời gian phản hồi và mức độ hài lòng của người khiếu nại;
- Thực hiện khảo sát kinh tế - xã hội tiếp theo, phỏng vấn hộ gia đình, hoặc các hoạt động xác minh khác khi cần thiết để đánh giá việc phục hồi sinh kế và kết quả tái định cư;
- Xác định các thiếu sót trong quá trình thực hiện, các rủi ro mới phát sinh, và các biện pháp khắc phục cần thiết để bảo đảm đạt được mục tiêu của Kế hoạch Tái định cư và yêu cầu của TCMTXH5; và

- Lập báo cáo giám sát độc lập định kỳ và trình các kiến nghị lên Ban CPO và Ngân hàng Thế giới để xem xét và có biện pháp xử lý tiếp theo.

9.3 Điều phối và giám sát liên ngành

281. Việc thực hiện hiệu quả Kế hoạch Tái định cư đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trung ương, chính quyền cấp tỉnh, chính quyền địa phương, các đơn vị bồi thường, và Ban Quản lý Dự án WB10. Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Ban CPO sẽ chỉ đạo chính sách chung và giám sát việc thực hiện, trong khi UBND Thành phố Hải Phòng và chính quyền địa phương sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động thu hồi đất và tái định cư ở cấp cơ sở.

282. Ban Quản lý Dự án WB10 sẽ đóng vai trò điều phối và giám sát trung tâm bằng cách tạo điều kiện trao đổi thông tin giữa các bên liên quan, theo dõi tiến độ thực hiện, phát hiện các vướng mắc trong quá trình thực hiện, và phối hợp thực hiện kịp thời các biện pháp khắc phục khi cần thiết. Các cuộc họp điều phối định kỳ, cơ chế báo cáo và hoạt động giám sát hiện trường sẽ được tổ chức nhằm bảo đảm việc thực hiện hiệu quả Kế hoạch Tái định cư, tuân thủ quy định hiện hành của Việt Nam và Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới.

10. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

10.1 Các hoạt động chính và tiến độ

283. Trong bối cảnh Việt Nam, việc thực hiện tái định cư tuân theo trình tự các bước được pháp luật quy định sau khi dự án được phê duyệt, bao gồm thông báo thu hồi đất, đo đạc kiểm đếm chi tiết, lập và công khai phương án bồi thường, phê duyệt phương án bồi thường, chi trả bồi thường, giải phóng mặt bằng, phục hồi sinh kế, và giải quyết khiếu nại.

284. Các hoạt động trình bày trong bảng dưới đây phản ánh giai đoạn thực hiện của Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt và phù hợp với quy định của quốc gia cũng như yêu cầu của Ngân hàng Thế giới.

285. Tiến độ thực hiện dưới đây trình bày mốc thời gian dự kiến để thực hiện Kế hoạch Tái định cư. Thời điểm cụ thể có thể được điều chỉnh tùy theo việc phê duyệt thiết kế chi tiết, việc xác định ngày khóa sổ, việc hoàn thành đo đạc kiểm đếm chi tiết, và tiến độ thực tế của các hoạt động thu hồi đất.

Bảng 10-1. Các hoạt động chính và tiến độ thực hiện Kế hoạch Tái định cư

STT	Hoạt động chính	Hướng dẫn thực hiện	Thời gian dự kiến
1	Bàn giao ranh giới giải phóng mặt bằng	Ban CPO phối hợp với tư vấn thiết kế bàn giao ranh giới giải phóng mặt bằng cho chính quyền địa phương và các đơn vị quản lý đất đai liên quan để phục vụ công tác lập kế hoạch và đo vẽ thu hồi đất	Trong vòng 1 tháng sau khi thiết kế chi tiết được phê duyệt
2	Ban hành thông báo thu hồi đất	UBND xã và các cơ quan liên quan ban hành thông báo thu hồi đất cho các hộ bị ảnh hưởng	Từ 2 đến 3 tháng, sau khi nhận được ranh giới giải phóng mặt bằng
3	Tham vấn với các hộ bị ảnh hưởng	Tổ chức tham vấn để công bố thông tin dự án, chính sách bồi thường, tác động tiềm tàng, biện pháp giảm thiểu và trình tự cơ chế giải quyết khiếu nại, phù hợp với Kế hoạch Huy động sự tham gia của các bên liên quan; đảm bảo sự tham gia đầy đủ của các đối tượng (bao gồm phụ nữ và nhóm dễ bị tổn thương)	Từ 1 đến 2 tháng, trước và trong quá trình chuẩn bị đo đạc kiểm đếm chi tiết
4	Đo đạc kiểm đếm chi tiết	Thực hiện kiểm kê tài sản bị ảnh hưởng với sự tham gia của các hộ bị ảnh hưởng; kết quả được lập biên bản, ký xác nhận và công khai	Từ 2 đến 6 tháng
5	Khảo sát giá thay thế	Thực hiện khảo sát giá thay thế thông qua tư vấn định giá đủ năng lực nhằm xác nhận đơn giá bồi thường phản ánh đúng nguyên tắc giá thay thế theo Kế hoạch Tái định cư	Từ 2 đến 3 tháng, thực hiện song song với đo đạc kiểm đếm chi tiết và trước khi hoàn thiện phương án bồi thường

STT	Hoạt động chính	Hướng dẫn thực hiện	Thời gian dự kiến
6	Lập phương án bồi thường	Lập phương án bồi thường, hỗ trợ bao quát toàn bộ tài sản bị ảnh hưởng và các chế độ được hưởng theo Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt	Từ 2 đến 3 tháng, sau khi hoàn thành đo đạc kiểm đếm chi tiết và định giá
7	Công bố phương án bồi thường	Công bố và tham vấn phương án bồi thường với các hộ bị ảnh hưởng, bao gồm các chế độ được hưởng, phương án bồi thường và bố trí tái định cư	Từ 1 đến 3 tháng, trước khi trình phê duyệt
8	Thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường	Cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường theo quy định hiện hành	Từ 0,5 đến 1 tháng
9	Chi trả bồi thường, hỗ trợ	Chi trả đầy đủ tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ bị ảnh hưởng trước khi thu hồi đất; trường hợp cần thiết, có thể gửi tiền vào tài khoản ký quỹ theo quy định hiện hành	Trong vòng 01 tháng (30 ngày)
10	Thu hồi đất và bàn giao mặt bằng	Thu hồi đất và bàn giao mặt bằng đã giải phóng để phục vụ thi công dự án	Sau khi hoàn thành chi trả bồi thường (trong vòng 30 ngày)
11	Triển khai phục hồi sinh kế	Đánh giá nhu cầu của các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hộ dễ bị tổn thương, triển khai các biện pháp phục hồi sinh kế phối hợp với các chương trình liên quan	Sau khi chi trả bồi thường
12	Giải quyết khiếu nại	Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại theo cơ chế giải quyết khiếu nại của Dự án; theo dõi và báo cáo tình trạng khiếu nại	Trong suốt quá trình thực hiện
13	Giám sát nội bộ	Ban CPO thực hiện giám sát nội bộ định kỳ, báo cáo tiến độ thực hiện và mức độ tuân thủ Kế hoạch Tái định cư (chi tiết tại Chương 11)	Trong suốt quá trình thực hiện
14	Giám sát độc lập	Thuê tư vấn giám sát độc lập để thực hiện giám sát, đánh giá định kỳ (chi tiết tại Chương 11)	Định kỳ 6 tháng/lần

286. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư, đơn vị tư vấn tái định cư sẽ cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho Ban CPO và chính quyền địa phương, bao gồm hướng dẫn áp dụng chính sách, hỗ trợ tham vấn, hỗ trợ giám sát việc tuân thủ, và hỗ trợ theo dõi, báo cáo khiếu nại.

10.2 Tiến độ thực hiện

287. Tiến độ chi tiết thực hiện Kế hoạch Tái định cư sẽ được hoàn thiện trong quá trình thực hiện dự án, trên cơ sở thiết kế chi tiết và kế hoạch đấu thầu đã được hoàn tất. Toàn bộ

các hoạt động thu hồi đất, bồi thường và tái định cư sẽ được hoàn thành trước khi khởi công xây dựng.

288. Tiến độ thực hiện dự kiến được trình bày trong bảng dưới đây

Bảng 10-2. Tiến độ thực hiện Kế hoạch Tái định cư

Hoạt động	Thời gian thực hiện
Công bố thông tin và tham vấn cộng đồng	Quý II năm 2026
Lập Kế hoạch Tái định cư	Quý II - III năm 2026
Trình Kế hoạch Tái định cư	Quý III năm 2026
Phê duyệt Kế hoạch Tái định cư	Quý IV năm 2026
Công bố Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt	Quý IV năm 2026
Thực hiện Kế hoạch Tái định cư (bao gồm đo đạc kiểm đếm chi tiết, khảo sát giá thay thế, chi trả bồi thường và giải phóng mặt bằng)	Quý I năm 2027 – Quý IV năm 2032
Giám sát và đánh giá	Quý IV năm 2026 – Quý IV năm 2032
Thi công công trình	Quý I năm 2028 – năm 2032

11. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

11.1 Mục tiêu giám sát

289. Để bảo đảm việc thực hiện kịp thời và hiệu quả các hoạt động và cam kết đề ra trong Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt, Dự án sẽ thực hiện giám sát và đánh giá thường xuyên việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư theo quy định hiện hành của Việt Nam và Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới. Giám sát bao gồm việc thu thập và rà soát có hệ thống thông tin về tiến độ thực hiện, trong khi đánh giá tập trung vào việc xem xét hiệu quả, mức độ tuân thủ và kết quả của các hoạt động bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phục hồi sinh kế.

290. Nếu phát hiện các thiếu sót hoặc điểm chưa thống nhất giữa Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt và thực tế thực hiện, Ban Quản lý Dự án WB10 trực thuộc Ban CPO sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan để đề xuất và triển khai kịp thời các biện pháp khắc phục phù hợp.

291. Các mục tiêu chính của công tác giám sát là:

- Đánh giá xem các hoạt động thực hiện Kế hoạch Tái định cư có được triển khai hiệu quả, đúng tiến độ và theo đúng trình tự đã được phê duyệt hay không;
- Xác minh việc tuân thủ Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt, các quy định hiện hành và yêu cầu của TCMTXH5;
- Giám sát việc chi trả bồi thường, hỗ trợ và triển khai các biện pháp phục hồi sinh kế cho các hộ bị ảnh hưởng; và
- Đánh giá xem các mục tiêu của Kế hoạch Tái định cư, bao gồm phục hồi sinh kế và cải thiện điều kiện sống, có đang đạt được hay không.

11.2 Giám sát nội bộ

292. Việc giám sát nội bộ đối với thực hiện Kế hoạch Tái định cư sẽ do Ban Quản lý Dự án WB10 trực thuộc Ban CPO thực hiện, phối hợp với chính quyền cấp tỉnh và địa phương và có sự hỗ trợ của các đơn vị tư vấn liên quan. Hoạt động giám sát sẽ được thực hiện thường xuyên trong suốt quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư và được phản ánh trong các báo cáo tiến độ định kỳ. Các nhiệm vụ chính của công tác giám sát nội bộ bao gồm:

- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện các hoạt động thu hồi đất và tái định cư;
- Thu thập, cập nhật và quản lý dữ liệu liên quan đến việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư;
- Theo dõi tiến độ chi trả bồi thường, thu hồi đất, di dời và các hoạt động phục hồi sinh kế;
- Xác định các vướng mắc, chậm trễ hoặc trường hợp không tuân thủ trong quá trình thực hiện và đề xuất biện pháp khắc phục;
- Phối hợp với Tư vấn giám sát độc lập về các hoạt động giám sát bên ngoài; và
- Theo dõi và báo cáo tình trạng xử lý, giải quyết khiếu nại.

293. Ban Quản lý Dự án WB10 sẽ lập báo cáo giám sát nội bộ định kỳ để trình Ngân hàng Thế giới, dưới hình thức một phần của báo cáo giám sát môi trường và xã hội định kỳ của Dự

án hoặc báo cáo giám sát Kế hoạch Tái định cư riêng, theo yêu cầu. Nội dung chính của báo cáo giám sát nội bộ có thể bao gồm:

- Số lượng hộ bị ảnh hưởng theo loại tác động và tình trạng thực hiện;
- Tiến độ chi trả bồi thường, di dời và các hoạt động phục hồi sinh kế;
- Tiến độ bố trí và giải ngân kinh phí;
- Tình trạng giải quyết khiếu nại và các vấn đề còn tồn đọng;
- Việc tuân thủ các nội dung của Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt và yêu cầu của TCMTXH5;
- Các vướng mắc, chậm trễ hoặc khó khăn trong quá trình thực hiện được phát hiện qua giám sát; và
- Tiến độ thực hiện được cập nhật và các biện pháp khắc phục được đề xuất, khi cần thiết.

294. Các biện pháp khắc phục được xác định qua giám sát nội bộ sẽ được theo dõi cho đến khi hoàn thành.

11.3 Giám sát bên ngoài (giám sát độc lập)

295. Ban CPO/Ban Quản lý Dự án WB10 sẽ thuê Tư vấn giám sát độc lập có kinh nghiệm liên quan về an toàn xã hội và giám sát tái định cư để thực hiện giám sát và đánh giá bên ngoài đối với việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư. Các hoạt động giám sát bên ngoài sẽ được thực hiện theo Điều khoản tham chiếu đã thống nhất với Ngân hàng Thế giới.

296. Mục tiêu của giám sát bên ngoài là đưa ra đánh giá độc lập về việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư và đánh giá xem các hộ bị ảnh hưởng đã nhận được bồi thường, hỗ trợ và hỗ trợ phục hồi sinh kế theo đúng Kế hoạch Tái định cư và yêu cầu của TCMTXH5 hay chưa. Giám sát bên ngoài cũng sẽ đánh giá tính hiệu quả và bền vững của các biện pháp giảm thiểu, hỗ trợ và xác định các biện pháp khắc phục bổ sung cần thiết, nếu có.

297. Tư vấn giám sát độc lập sẽ thực hiện giám sát định kỳ trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư và sẽ bao quát các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng, hộ dễ bị tổn thương, hộ bị di dời chỗ ở, và một mẫu đại diện các hộ bị ảnh hưởng khác, sử dụng cả phương pháp giám sát định lượng và định tính. Phạm vi giám sát bên ngoài bao gồm, nhưng không giới hạn ở:

- Tiến độ và chất lượng thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
- Việc tuân thủ nguyên tắc giá thay thế và thời điểm chi trả bồi thường;
- Việc cung cấp hỗ trợ di dời cho các hộ bị ảnh hưởng, nếu có;
- Hiệu quả của các biện pháp phục hồi sinh kế và những thay đổi về thu nhập, điều kiện sống của hộ gia đình;
- Công bố thông tin, tham vấn và sự tham gia của các hộ bị ảnh hưởng;
- Hoạt động và hiệu quả của cơ chế giải quyết khiếu nại;
- Quản lý rủi ro xã hội liên quan đến hoạt động xây dựng và lao động nhập cư; và
- Mức độ hài lòng của các hộ bị ảnh hưởng đối với kết quả thực hiện Kế hoạch Tái định cư.

298. Tư vấn giám sát độc lập sẽ xác định các vấn đề mới phát sinh ảnh hưởng đến việc phục hồi sinh kế hoặc kết quả xã hội và đưa ra kiến nghị về biện pháp khắc phục, cải thiện khi cần thiết.

299. Tư vấn giám sát độc lập sẽ lập báo cáo giám sát bên ngoài định kỳ để trình Ban CPO/Ban Quản lý Dự án WB10 và Ngân hàng Thế giới. Các báo cáo này sẽ bao gồm: (i) tiến độ thực hiện Kế hoạch Tái định cư; (ii) đánh giá việc tuân thủ các nội dung của Kế hoạch Tái định cư và yêu cầu của TCMTXH5; (iii) xác định các vấn đề còn tồn đọng và kiến nghị biện pháp khắc phục; và (iv) theo dõi các vấn đề đã được xác định trong các kỳ giám sát trước.

300. Một đánh giá sau tái định cư có thể được thực hiện sau khi hoàn thành các hoạt động tái định cư nhằm đánh giá xem các mục tiêu của Kế hoạch Tái định cư đã đạt được hay chưa, bao gồm việc phục hồi sinh kế và mức sống của các hộ bị ảnh hưởng. Kết quả của đánh giá này sẽ được đưa vào quá trình lập báo cáo hoàn thành Dự án.

11.4 Các chỉ số giám sát chính

301. Để đánh giá việc tuân thủ yêu cầu của TCMTXH5 và đánh giá hiệu quả thực hiện Kế hoạch Tái định cư, một bộ chỉ số giám sát chính sẽ được áp dụng trong cả hệ thống giám sát nội bộ và giám sát bên ngoài. Các chỉ số này bao gồm, trong số các nội dung khác, tiến độ chi trả bồi thường, di dời, phục hồi sinh kế, giải quyết khiếu nại, các hoạt động tham vấn, hỗ trợ hộ dễ bị tổn thương, và mức độ hài lòng chung của các hộ bị ảnh hưởng đối với kết quả thực hiện Kế hoạch Tái định cư:

Bảng 11-1. Các chỉ số giám sát chính

Lĩnh vực giám sát	Chỉ số chính
Bồi thường và Hỗ trợ	- Số lượng và tỷ lệ hộ bị ảnh hưởng được chi trả đầy đủ bồi thường trước khi thu hồi đất; - Tính kịp thời của việc chi trả bồi thường; - Mức độ thỏa đáng của bồi thường trên cơ sở giá thay thế; - Số lượng hộ được nhận trợ cấp và hỗ trợ chuyển tiếp.
Ngân sách thực hiện Kế hoạch Tái định cư	- Tổng ngân sách được phê duyệt cho bồi thường và tái định cư; - Số tiền và tỷ lệ ngân sách đã giải ngân; - Tính kịp thời của việc giải ngân.
Di dời chỗ ở và Tái định cư	- Số lượng và tỷ lệ hộ phải di dời; - Số lượng và tỷ lệ hộ được bố trí đất/nhà ở tái định cư; - Tính kịp thời của việc di dời; - Mức độ sẵn có của hạ tầng và dịch vụ tại khu tái định cư; - Mức độ hài lòng của các hộ đã di dời.
Phục hồi sinh kế	- Số lượng và tỷ lệ hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hộ dễ bị tổn thương tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế; - Các loại hình hỗ trợ đã cung cấp; - Thay đổi mức thu nhập so với trước khi có dự án; - Tỷ lệ hộ có sinh kế được phục hồi hoặc cải thiện.
Tham vấn và Công bố thông tin	- Số cuộc họp tham vấn; - Tỷ lệ tham gia (phân tách theo giới tính khi có thể); - Khả năng tiếp cận thông tin dự án và tài liệu về cơ chế giải quyết khiếu nại.
Cơ chế giải quyết	- Số lượng khiếu nại tiếp nhận, đã giải quyết và đang chờ giải quyết;

Lĩnh vực giám sát	Chỉ số chính
khiếu nại	- Thời gian giải quyết trung bình; - Tỷ lệ giải quyết trong thời hạn quy định; - Số lượng khiếu nại được chuyển lên cấp cao hơn hoặc tòa án; - Tính hiệu quả hoạt động của hệ thống theo dõi khiếu nại.
Hộ dễ bị tổn thương	- Số lượng hộ dễ bị tổn thương được nhận hỗ trợ bổ sung; - Các loại hình hỗ trợ có mục tiêu; - Hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ.
Hiệu quả thể chế	- Tính kịp thời và chất lượng của báo cáo giám sát; - Hiệu quả phối hợp liên ngành; - Tình trạng thực hiện các hành động khắc phục.

302. Các chỉ số này sẽ được Ban Quản lý Dự án WB10 trực thuộc Ban CPO theo dõi thường xuyên thông qua giám sát nội bộ, và được Tư vấn giám sát độc lập đánh giá độc lập. Kết quả của các hoạt động giám sát sẽ được sử dụng để xác định các vướng mắc trong quá trình thực hiện, kiến nghị biện pháp khắc phục, và bảo đảm việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư luôn phù hợp với quy định hiện hành của Việt Nam và Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới.

12. DỰ TOÁN CHI PHÍ VÀ NGÂN SÁCH

12.1 Nguồn vốn

303. Ngân sách thực hiện Kế hoạch Tái định cư sẽ được tài trợ bằng nguồn vốn đối ứng. Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, phục hồi sinh kế, giám sát, quản lý và các hoạt động thực hiện Kế hoạch Tái định cư khác sẽ được đưa vào tổng mức đầu tư của Dự án.

304. Các hoạt động thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc Tiểu hợp phần Hải Phòng sẽ được thực hiện dưới trách nhiệm của UBND Thành phố Hải Phòng và chính quyền địa phương liên quan. Thành phố Hải Phòng chịu trách nhiệm bảo đảm bố trí kịp thời và đầy đủ nguồn vốn đối ứng cho việc thực hiện thu hồi đất và tái định cư, phối hợp với Ban CPO, Ban Quản lý Dự án WB10, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, và các cơ quan liên quan.

12.2 Khảo sát giá thay thế

305. Khảo sát giá thay thế nhằm bảo đảm toàn bộ tài sản bị ảnh hưởng được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ. Giá được xác định tại thời điểm lập báo cáo tái định cư, bao gồm: (i) giá đất theo giá trị thị trường hiện hành; (ii) cây trồng, hoa màu theo giá thị trường hiện hành; và (iii) vật liệu, nhân công, nhà ở và công trình theo đơn giá xây dựng hiện hành.

306. Một cuộc Khảo sát nhanh giá thay thế đã được thực hiện trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư này vào tháng 6 năm 2026 nhằm thu thập thông tin sơ bộ về giá thị trường hiện hành và đánh giá các yếu tố về giá thay thế theo TCMTXH5. Khảo sát nhanh giá thay thế bao gồm: (i) phỏng vấn trực tiếp các hộ bị ảnh hưởng và hộ lân cận về giá thị trường của đất đai và tài sản; (ii) tham vấn chính quyền xã về giá đất, công trình và cây trồng; (iii) tham vấn các doanh nghiệp xây dựng tại địa phương về đơn giá và vật liệu; và (iv) rà soát thông tin từ các công ty bất động sản và các nền tảng giao dịch bất động sản trực tuyến. Kết quả của Khảo sát nhanh giá thay thế cung cấp cơ sở sơ bộ để lập Kế hoạch Tái định cư. Một Khảo sát giá thay thế chính thức sẽ được thực hiện trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư bởi đơn vị tư vấn định giá độc lập, có năng lực để xác nhận và cập nhật giá thay thế trước khi phê duyệt đơn giá bồi thường.

307. Kết quả Khảo sát nhanh giá thay thế cho thấy đơn giá bồi thường của thành phố nhìn chung tương đương với giá thị trường hiện hành đối với các loại tài sản bị ảnh hưởng chủ yếu. Đánh giá này dựa trên việc so sánh giữa đơn giá bồi thường hiện hành của thành phố với thông tin thị trường thu thập được qua phỏng vấn các hộ bị ảnh hưởng, hộ lân cận, chính quyền xã, các doanh nghiệp xây dựng tại địa phương, và các nguồn thông tin thị trường sẵn có. Kết quả so sánh trình bày tại Phụ lục 3 cho thấy đơn giá bồi thường của thành phố nhìn chung nằm trong phạm vi tương đương với giá thị trường được khảo sát, mặc dù có thể có sự khác biệt tùy theo vị trí, đặc điểm tài sản và điều kiện thị trường thực tế. Khung giá của thành phố cũng đã được cập nhật gần đây để phản ánh tốt hơn điều kiện thị trường hiện hành. Kết quả của Khảo sát nhanh giá thay thế được trình bày tại Phụ lục 3.

308. Trong quá trình thực hiện dự án, trường hợp đơn giá hiện hành chưa phản ánh đầy đủ giá thị trường thực tế hoặc giá thay thế tại thời điểm bồi thường, một đơn vị định giá độc lập có năng lực sẽ được thuê để thực hiện khảo sát giá thay thế và xác định đơn giá bồi thường phù hợp, tuân thủ Luật Đất đai 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan. Bồi thường đối với cây trồng, hoa màu sẽ được áp dụng theo giá thị trường hiện hành tại thời điểm bồi thường. Bồi thường đối với công trình và vật kiến trúc sẽ được xác định theo giá thay thế đầy đủ, không khấu trừ khấu hao, thời gian đã sử dụng hoặc giá trị thu hồi, phù hợp với yêu cầu của TCMTXH5 và các quyền lợi được hưởng theo dự án.

12.3 Dự toán chi phí

309. Chi phí bồi thường và tái định cư, bao gồm các khoản chi cho việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư, bao gồm chi phí quản lý hành chính, chi phí dự phòng, gồm các khoản mục sau:

a. Chi phí bồi thường đất và các tài sản khác bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần;

b. Hỗ trợ, trợ cấp, thưởng cho người bị ảnh hưởng;

310. Tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Tiểu hợp phần là **19.480.**981.418 đồng, tương đương **740.356 USD**. Dự toán chi phí thực hiện Kế hoạch Tái định cư được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 12-1. Dự toán chi phí thực hiện Kế hoạch Tái định cư

STT	Hạng mục	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
I	**Bồi thường đất**	3.594	m²		2.811.340.000	
1	Đất ở	206	m²	12.000.000	2.472.000.000	01 hộ
2	Đất trồng lúa	3.358	m²	100.000	335.800.000	64 hộ
3	Đất trồng cây lâu năm	30	m²	120.000	3.540.000	02 hộ
II	**Bồi thường cây trồng**				2.317.372.800	140 hộ
III	**Bồi thường công trình, vật kiến trúc**				557.591.704	63 hộ
IV	**Bồi thường công trình hạ tầng công cộng**				5.442.750.000	Công ty Điện lực Hải Phòng
V	**Hỗ trợ**				5.397.759.000	
1	Hỗ trợ ổn định đời sống (đối với hộ bị thu hồi dưới 30% diện tích đất nông nghiệp)	263	Người	1.530.000	402.390.000	66 hộ
2	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh	66	Hộ	1.542.455	101.802.000	66 hộ
3	Hỗ trợ đào tạo nghề và chuyển đổi việc làm	3.388	m²	500.000–600.000	1.696.700.000	66 hộ
4	Hỗ trợ chi phí đào đắp	50.775	m²	60.000	3.046.500.000	134 hộ
5	Hỗ trợ di dời mộ	2	Ngôi mộ	3.500.000	7.000.000	2 hộ
6	Hỗ trợ chi phí lễ nghi di dời mộ (hương, lễ vật và các nghi thức liên quan)	2	Ngôi mộ	2.000.000	4.000.000	2 hộ
7	Hỗ trợ chi phí đất	2	Ngôi mộ	20.000.000	40.000.000	2 hộ

STT	Hạng mục	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
	liên quan đến di dời mộ					
8	Thưởng bàn giao tài sản bị ảnh hưởng trước thời hạn quy định	3.594	m^2	27.652	99.367.000	
VI	**Cộng (Mục I–V)**				**16.526.813.504**	
VII	**Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ (2% × VI)**				**330.536.270**	
VIII	**Chi phí thuê tư vấn định giá đủ năng lực thực hiện Khảo sát giá thay thế (0,5% × VI)**				**82.634.068**	
IX	**Cộng (VI + VII + VIII)**				**16.939.983.842**	
X	**Dự phòng (15% × IX)**				**2.540.997.576**	
XI	**Tổng ngân sách bồi thường, hỗ trợ (VNĐ)**				**19.480.981.418**	
	Tổng cộng bằng USD (Tỷ giá quy đổi: 1 USD = 26.313 VNĐ)				**740.356**	

Nguồn: Kết quả Khảo sát giá thay thế và Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2025 và Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2026 của UBND Thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy định chi tiết một số chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hải Phòng.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Mẫu Biên bản họp tham vấn cộng đồng trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Họp tham vấn lấy ý kiến cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp về các tác động môi trường và xã hội của dự án

Tên dự án: "Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10)", vay vốn WB.

Thời gian họp: ngày 23 tháng 06 năm 2026

Địa điểm: Hội Trường

Phường/xã: Vĩnh Ân tỉnh TP. Hồ Chí Minh

1. Thành phần dự họp

Ông (bà): Nguyễn Thị Lan Chức vụ: PCT UBND

Ông (bà): Trần Kim Thoa Chức vụ: CT. UBMTTQ

Ông (bà): Nguyễn Minh Phú Chức vụ: Chuyên gia Tái định cư

Ông (bà): Nguyễn Hoàng Anh Chức vụ: Chuyên viên P. MT-XH, Ban QLDA Ninh Thuận

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi dự án (danh sách được đính kèm theo biên bản này).

2. Nội dung tham vấn và tóm tắt kết quả tham vấn cộng đồng

2.1. Nội dung:

(i) Giới thiệu và phổ biến thông tin về dự án và trình bày tóm tắt các tác động môi trường và xã hội đến các hộ dân bị ảnh hưởng bởi "Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10), vốn vay WB".

(ii) Tham vấn ý kiến, nguyện vọng của các hộ dân liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, vấn đề về giới và nhóm dễ bị tổn thương khác và tham vấn các biện pháp hỗ trợ phục hồi thu nhập cho người bị ảnh hưởng…

(iii) Tham vấn ý kiến, nguyện vọng của các hộ dân liên quan đến các tác động môi trường của dự án, các tác động tích cực và tiêu cực của dự án đến môi trường và sức khỏe cộng đồng, các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường…

(iv) Thảo luận, trao đổi giữa cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp bởi dự án, UBND cấp xã về các tác động môi trường và xã hội của "Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10), vốn vay WB".

2.2 Tóm tắt kết quả tham vấn và ý kiến của những người tham dự

1, Ông Phạm Duy Hưng - Dương Thiện Lộ

Hiện nay trên địa bàn Huyện có khoảng 13 học sinh giáo lộ Chúng tôi luôn tạo mọi điều kiện tốt nhất để trẻ thực hiện dự án Mong các dự án sớm được triển khai, thực hiện và áp dụng Hiện nay bước đổi mới ngày càng diễn biến phức tạp, do vậy dự án có ý nghĩa quan trọng cũng như thiết thực đối với trẻ

2, Ông Đào Duy Thái

Người dân mình trồng dứa sản lượng cả 2 bãi, thì cả bãi được

Trong thời gian thực hiện dự án có một cách hỗ trợ người trồng, kết nối xuất, mình trồng dứa sản lượng có thì cần có hướng ? nếu phải đối với người trồng thì phải có cách hỗ trợ, hỗ trợ cho người dân

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Biên bản kết thúc cùng ngày và đã được cuộc họp nhất trí thông qua.

Xác nhận của UBND Phường/xã.....

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Lan

Đại diện đơn vị tư vấn

Nguyễn Văn Phú

Đại diện hộ dân

Phạm Thị Vui

DANH SÁCH THAM DỰ HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

Tên dự án: Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10).

Thời gian họp: ngày 23...tháng..6.....năm 2026

Địa chỉ nơi họp: Văn Am, Hải Phòng

TT	Họ và tên	Chức vụ/nghề nghiệp	Địa chỉ	Chữ ký
1	Vũ Thị Việt		T. Tam Cường 7	Việt
2	Trần Đức Nếp	Bộ Hoàn	Cổ Am 1	Nếp
3	Trần phương Toán		T. T Cường 7	Toán
4	Ng Văn Lợi		NT	Lợi
5	Trần Mạnh Hoài		T. Cổ Am 6	Hoài
6	Trần Việt Tú		— 5	Tú
7	Ng Văn Chanh		T. Tam Cường 7	Chanh
8	Vũ Đức Quá		NT	Quá
9	Trần Văn Hưng		T Tam C 10	Hưng
10	Bùi Thanh Sơn		T. TC 7	Sơn
11	Trần Hồng Nhiên		NT	Nhiên
12	Phạm Duy Tuấn		T Cao Minh 3	Tuấn
13	Ng Tường Vân		— 10	Vân
14	Trịnh Khắc Thịnh	BS chỉ đạo	T. Cổ Am 1	Thịnh
15	Đỗ Thị Bích		T. Văn Tiến 5	Bích
16	Vũ Thị Khanh		NT	Khanh
17	Đỗ Văn Hân	CV. PKT	T. Văn A	Hân
18	Bùi Văn Thuyên		T. Văn Tiến 2	Thuyên
19	Ng Thị Thoả	CV PKT	T. CM 5	Thoả
20	Ng Thị Hạnh	CV PKT	T. TC 10	Hạnh
21	Lưu Hồng Huế	CV PKT	T. CM 2	Huế
22	Vũ Thị Thư	CV TTDVNN	T. CM 2	Thư
23	Hoàng Văn Long	CV TTDVNN	T. TC 2	Long

TT	Họ và tên	Chức vụ/nghề nghiệp	Địa chỉ	Chữ ký
24	Trần Tùng Đức	CV. PKT	T. Nhân Lập	
25	Đỗ Thị Minh Hằng	CV PKT	T. Vĩnh Tiến	
26				
27				
28				
29				
30				
31				
32				
33				
34				
35				
36				
37				
38				
39				
40				
41				
42				
43				
44				
45				
46				
47				
48				

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Họp tham vấn lấy ý kiến cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp về các tác động môi trường và xã hội của dự án

Tên dự án: "Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10)", vay vốn WB.

Thời gian họp: ngày 23 tháng 06 năm 2026

Địa điểm: UBND Xã

Phường/xã: Xã Nguyễn Bỉnh Khiêm tỉnh TP. Hải Phòng

1. Thành phần dự họp

Ông (bà): Nguyễn Đức Lợi Chức vụ: PCT UBND

Ông (bà): Nguyễn Vinh Phú Chức vụ: Chuyên gia Tái định cư

Ông (bà): Nguyễn Quang Anh Chức vụ: Chuyên viên PMU Ban QLDA các dự án thủy lợi

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi dự án (danh sách được đính kèm theo biên bản này).

2. Nội dung tham vấn và tóm tắt kết quả tham vấn cộng đồng

2.1. Nội dung:

(i) Giới thiệu và phổ biến thông tin về dự án và trình bày tóm tắt các tác động môi trường và xã hội đến các hộ dân bị ảnh hưởng bởi "Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10), vốn vay WB".

(ii) Tham vấn ý kiến, nguyện vọng của các hộ dân liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, vấn đề về giới và nhóm dễ bị tổn thương khác và tham vấn các biện pháp hỗ trợ phục hồi thu nhập cho người bị ảnh hưởng…

(iii) Tham vấn ý kiến, nguyện vọng của các hộ dân liên quan đến các tác động môi trường của dự án, các tác động tích cực và tiêu cực của dự án đến môi trường và sức khỏe cộng đồng, các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường…

(iv) Thảo luận, trao đổi giữa cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp bởi dự án, UBND cấp xã về các tác động môi trường và xã hội của "Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10), vốn vay WB".

2.2 Tóm tắt kết quả tham vấn và ý kiến của những người tham dự

Đồng tình nhất trí với chủ trương thực hiện chủ án đầu tư phương án dự án cung cấp thêm các thông tin cụ thể. Có nâng cao hiệu để lấy thông.

Thực hiện thủ công cụ thể như thế nào?

Nhà thầu công là ai?

Đang quá trình thực hiện dự án thì người dân có các kiến nghị, khiếu nại thì gửi đến ai?

Ông Ngô Ngọc Tình (Thôn Đoài Nam) hỏi người dân ở, tập kết muối tôm theo tiêu chí quang cảnh thu hoạch quanh năm, có nước vẫn thu hoạch để xuất dự án có những biện pháp ô làm ảnh hưởng đến hoạt muối tôm

Ông Đỗ Văn Anh (Thôn I)

Đang thực hiện thu hồi đất của UBND để nuôi trồng thủy sản

Có chi đầu tư sau, bắp, cải thu để nuôi trồng

Dự án có chính sách bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân trên đây thì vào đất rồi hoạt động nuôi trồng thủy sản bị ảnh hg

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Biên bản kết thúc cùng ngày và đã được cuộc họp nhất trí thông qua.

Xác nhận của UBND Phường/xã..... **Đại diện đơn vị tư vấn**

U.B.N.D XÃ NGUYỄN BỈNH KHIÊM

KT. CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Lộc

Nguyễn Hữu Phú

Đại diện hộ dân

Phạm Thị Thi

DANH SÁCH THAM DỰ HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

Tên dự án: Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10)

Thời gian họp: ngày 23 tháng 6 năm 2026.

Địa chỉ nơi họp: Xã Nghĩa Bình Khiêm, Hải Phòng

TT	Họ và tên	Chức vụ/nghề nghiệp	Địa chỉ	Chữ ký
1	Ngô Ngọc Chương		T. Bắc Bình	
2	Bùi Văn Cường		T. Vĩnh Hải	
3	Đỗ Văn Vinh		T. Bắc Ngãi Am	
4	Trần Văn Tình		T. Đồng Tâm	
5	Trần Văn Thuỷ		T. Đồng Tâm	
6	Lê Văn Bắc	Bí thư chi bộ thôn 13	T. 13	
7	Đặng xuân Rãng		T 15 Đồng	
8	ngô văn quảng		T Hải báo	
9	Ng Đức Trần	Trưởng thôn thôn Hải	T. Vĩnh Hải	
10	Vũ Văn Sâm	— thôn Nam	T. Vĩnh Nam	
11	Trần Đức Bảy	Chuyên viên P. KT	T. Vĩnh Trại 1	
12	Trần Văn Dương	Phó P. KT	T. Vĩnh Hải	
13	Ng Văn Tiến	Tổ thôn Đồng Tâm	T. Đồng Tâm	
14	Trần Văn Chiến		T. Vĩnh Hải	
15	Trần Công Khanh		T. Vĩnh Hải	
16	Ng Kim Xoa		T. Bắc Bình	
17	Hoàng Văn Quyền		T. Đồng Tâm	
18	Hoàng Hữu Thinh		T. Đồng Hòa Dg	
19	Ng Ngọc Tình		T. Ngãi Am	
20	Trần Đình Giang		T. Vĩnh Am	
21	Đào Quang Phong		T. Vĩnh Hải	
22	Đỗ Văn Hoa		T. Vĩnh Lg	
23	Phạm Thị Thuỷ		T. Vĩnh Am	

TT	Họ và tên	Chức vụ/nghề nghiệp	Địa chỉ	Chữ ký
24	Phạm Thị Miên	Hộ dân		
25	Lê Văn Hải	Hộ dân		
26	Ng Hải Đăng	Hộ dân		
27	Ng Văn Tùng	Hộ dân		
28	Ng Thế Thuật	Hộ dân		
29	Đỗ Văn Thực	Phó thôn 63		
30	Trần Văn Tuyên	Hộ dân		
31	Ng Thị Xoan	Hộ dân		
32	Ng Văn Dũng	Hộ dân		
33	Phùng Thị Huyền	Hộ dân		
34	Đỗ Đức Thiều	Phó thôn Bắc Giã		
35	Đỗ Đức Tiến	Hộ dân		
36	Vũ Hồng Sơn	Hộ dân		
37	Đào Quang Hoàng	Hộ dân		
38	Hoàng Trung Tăng	Hộ dân		
39	Nguyễn Thị Phượng	Hộ dân		
40	Phạm Thị Việt	Hộ dân		
41	Lê Văn Mai	Hộ dân		
42	Hoàng Thế Vượng	Hộ dân		
43	Vũ Thị Huyền	Hộ dân		
44	Phạm Đức Khiêm	Hộ dân		
45	Vũ Thị Hường	CV. VP. HĐND UBND		
46	Trần Thị Linh	Hộ dân		
47	Đinh Văn Đạo	CV. VP. HĐND UBND		
48	Nguyễn Văn Đức	Hộ dân		

DANH SÁCH THAM DỰ HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

Tên dự án: Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10).

Thời gian họp: ngày 23 ..tháng...6.....năm 20.26

Địa chỉ nơi họp: X. Nghĩa Bình, Huyện, tỉnh Hải Phòng

TT	Họ và tên	Chức vụ/nghề nghiệp	Địa chỉ	Chữ ký
1	Trần Thị Thu			
2	Hoàng Thái Thế			
3	Phạm Việt Tiến			
4	Ngô Duy Quá			
5				
6				
7				
8				
9				
10				
11				
12				
13				
14				
15				
16				
17				
18				
19				
20				
21				
22				
23				

Phụ lục 2. Phiếu khảo sát kinh tế - xã hội

MÃ SỐ PHIẾU: ……

DỰ ÁN NÂNG CAO NĂNG LỰC ỨNG PHÓ THIÊN TAI VÙNG VEN BIỂN VIỆT NAM (WB10)

(Vốn vay Ngân hàng Thế giới)

KHẢO SÁT KINH TẾ - XÃ HỘI

Ngày khảo sát: _____ /_____ /2026

Kính gửi Quý Ông/Bà,

Nhằm ứng phó với những thách thức cấp bách do thiên tai vùng ven biển gây ra tại Việt Nam, "Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10) bao gồm 5 tỉnh/thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên (trước đây thuộc tỉnh Thái Bình), Ninh Bình và Thanh Hóa" đã được đề xuất và phê duyệt chủ trương đầu tư theo Quyết định số 1403/QĐ-BNNMT ngày 21/04/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Hoạt động "Khảo sát Kinh tế - Xã hội" nhằm đánh giá nhanh điều kiện kinh tế - xã hội hiện tại và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của hộ gia đình Ông/Bà. Thông tin Ông/Bà cung cấp chỉ nhằm phục vụ mục đích đánh giá tác động môi trường và xã hội và lập Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án; theo đó, mọi thông tin sẽ được giữ bí mật tuyệt đối và sử dụng đúng mục đích. Chúng tôi rất mong Ông/Bà dành chút thời gian trả lời các câu hỏi dưới đây.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Ông/Bà.

0.1. Hạng mục thuộc Tiểu hợp phần: [ ]

1=Đê biển Hà Nam; 2=Đê cửa sông Hóa (bờ tả); 3=Đê cửa sông Thái Bình (bờ hữu); 4=Đê biển số 6; 5=Đê biển số 8; 6=Đê cửa sông Trà Lý (bờ hữu); 7=Đê cửa sông Hóa (bờ hữu); 8=Đê biển Bình Minh II; 9=Đê cửa sông Lạch Trường (bờ tả); 10=Đê biển Hậu Lộc.

0.2. Họ và tên người trả lời phỏng vấn: ....., Số điện thoại: ……

0.3. Quan hệ với chủ hộ[1]: [ ]

A. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ HỘ GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ: ....., Số điện thoại: ……

Địa chỉ: Thôn/xóm: ....., Xã/phường: .....……..…… Tỉnh/thành phố: ……

Số nhân khẩu trong hộ (chỉ tính những người cùng ăn, ở hoặc phụ thuộc vào thu nhập của hộ[2]): _____người

Trong đó: Nam …… người; Nữ ……người

Tổng số nhân khẩu trong độ tuổi lao động của hộ: ……người.

Trong đó, số người trực tiếp tham gia sản xuất nông nghiệp: ……người.

1.2. Hộ gia đình Ông/Bà có thuộc nhóm nào sau đây không? (Có thể chọn nhiều đáp án) [ ]

(1=Hộ do phụ nữ đơn thân làm chủ hộ[3]; 2=Hộ dân tộc thiểu số; 3=Hộ có người khuyết tật về thể chất hoặc tâm thần; 4=Hộ nghèo theo chuẩn quốc gia; 5=Hộ người già neo đơn/trẻ mồ côi không nơi nương tựa; 6=Hộ chính sách; 7=Không thuộc các trường hợp trên).

B. KHẢO SÁT KINH TẾ - XÃ HỘI

B1. Thành phần hộ gia đình

STT	Quan hệ với chủ hộ	Giới tính	Tình trạng hôn nhân	Tuổi	Dân tộc	Nghề nghiệp chính	Nghề nghiệp phụ	Trình độ học vấn	Thu nhập bình quân hàng tháng (của thành viên)
	1=Chủ hộ; 2=Vợ/Chồng; 3=Bố/Mẹ; 4=Con trai/Con gái; 5=Con rể/Con dâu; 6=Cháu; 7=Người thân khác trong gia đình; 8=Khác	1=Nam; 2=Nữ	1. Độc thân; 2. Đã kết hôn/Sống chung như vợ chồng; 3. Ly hôn/Ly thân; 4. Góa		1=Kinh; 2=Mường; 3=Thái; 4=Hmông; 5=Tày; 6=Nùng; 7=Khác	1=Nông nghiệp; 2=Đánh bắt thủy sản; 3=Nuôi trồng thủy sản; 4=Làm muối; 5=Chế biến thủy hải sản; 6=Bán lẻ/tạp hóa nhỏ; 7=Chăn nuôi; 8=Nhà hàng/dịch vụ ăn uống; 9=Công nhân nhà máy/xưởng; 10=Cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; 11=Nhân viên doanh nghiệp tư nhân; 12=Vận tải; 13=Học sinh/sinh viên; 14=Nội trợ; 15=Lao động tự do/thời vụ; 16=Nghỉ hưu; 17=Không có việc làm; 18=Trẻ em dưới 6 tuổi; 19=Người	1=Nông nghiệp; 2=Đánh bắt thủy sản; 3=Nuôi trồng thủy sản; 4=Làm muối; 5=Chế biến thủy hải sản; 6=Bán lẻ/tạp hóa nhỏ; 7=Chăn nuôi; 8=Nhà hàng/dịch vụ ăn uống; 9=Công nhân nhà máy/xưởng; 10=Cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; 11=Nhân viên doanh nghiệp tư nhân; 12=Vận tải; 13=Học sinh/sinh viên; 14=Nội trợ; 15=Lao động tự do/thời vụ; 16=Nghỉ hưu; 17=Không có việc làm; 18=Trẻ em dưới 6 tuổi; 19=Người	0=Mù chữ; 1=Tiểu học; 2=Trung học cơ sở; 3=Trung học phổ thông (chưa hoàn thành); 4=Trung học phổ thông; 5=Trung cấp/Cao đẳng; 6=Đại học/Sau đại học; 7=Dưới 6 tuổi	Đơn vị: 1.000 VND

						già không còn khả năng lao động; 20=Khác (ghi rõ)	già không còn khả năng lao động; 20=Khác (ghi rõ)		
1	Chủ hộ								
2									
3									
4									
5									
6									
7									
8									
9									
10									

B2. Điều kiện sống của hộ gia đình

B2.1. Thu nhập của hộ gia đình

Nguồn thu nhập	Thu nhập hàng tháng (VND/tháng)	Thu nhập hàng năm (VND/năm)	Loại thu nhập 1=Chính 2=Phụ
1. Lúa và cây lương thực/cây công nghiệp			
2. Chăn nuôi			
3. Nuôi trồng thủy sản			
4. Đánh bắt hải sản			
5. Tiền lương/tiền công hàng tháng			
6. Buôn bán/kinh doanh			
7. Từ tiền tiết kiệm			
8. Tiền gửi về từ con cái/người thân			

9. Khác (ghi rõ)			
Tổng thu nhập từ tất cả các nguồn			

B2.2. Hộ gia đình Ông/Bà có hoạt động sinh kế hoặc khai thác tài nguyên từ sông/biển lân cận không?

1. Có 2. Không

Nếu có, hoạt động gì? 1. Đánh bắt/khai thác thủy hải sản 2. Nuôi trồng thủy sản 3. Kinh doanh/buôn bán 4. Khác (ghi rõ)……..

B2.3. Trong năm qua, hộ gia đình Ông/Bà có bị giảm hoặc mất thu nhập do thiên tai không?

1. Có 2. Không

Nếu có, xin cho biết mức độ ảnh hưởng?

- Ảnh hưởng nghiêm trọng
- Ảnh hưởng vừa phải
- Ảnh hưởng nhẹ

Nếu có, xin cho biết lý do cụ thể?

- Thành viên hộ gia đình mất việc làm/không tìm được việc làm
- Không tiêu thụ được hàng hóa/nông sản/thủy hải sản
- Giá hàng hóa/nông sản/thủy hải sản giảm
- Lý do khác: …….

B2.4. Chi tiêu của hộ gia đình

Mục đích chi tiêu	**VND/tháng**	**Mục đích chi tiêu**	**VND/tháng**
1. Ăn uống		9. Giáo dục	
2. Tiền điện		10. Giải trí	
3. Điện thoại		11. Mua sắm	
4. Nước sinh hoạt		12. Lễ nghi (đám tang/đám cưới)	
5. Gas/nhiên liệu		13. Người giúp việc	
6. Xăng dầu/đi lại		14. Chi phí sản xuất/kinh doanh / trả nợ vay	
7. Gửi xe/sửa chữa phương tiện		15. Khác (ghi rõ)____	
8. Y tế/chăm sóc sức khỏe			

Tổng chi tiêu từ tất cả các khoản		

B2.5. Nguồn thu nhập chính/lớn nhất của hộ gia đình? (Chỉ chọn MỘT đáp án)

Nông nghiệp	[ ]		Đánh bắt hải sản	[ ]	
Nuôi trồng thủy sản	[ ]		Làm muối	[ ]	
Chế biến thủy hải sản	[ ]		Nhà hàng/dịch vụ ăn uống	[ ]	
Công nhân nhà máy	[ ]		Làm công ăn lương	[ ]	
Chăn nuôi	[ ]		Vận tải	[ ]	
Lao động tự do	[ ]		Buôn bán/bán lẻ	[ ]	

B2.6. Ai là người tạo thu nhập chính trong hộ gia đình?

- Chồng [ ]
- Vợ [ ]
- Cả vợ và chồng [ ]
- Con cái [ ]
- Khác (ghi rõ)……..... [ ]

B3. Khả năng tiếp cận các tiện ích của hộ gia đình

B3.1. Nguồn nước sinh hoạt/ăn uống chính

Giếng đào	[ ]		Giếng khoan	[ ]	
Nước máy	[ ]		Nước mưa	[ ]	
Sông/suối/ao/hồ	[ ]		Nước mua	[ ]	
Nước khe núi	[ ]		Khác	[ ]	

B3.2. Điều kiện vệ sinh

Nhà vệ sinh tự hoại/bán tự hoại (bể phốt)	[ ]		3) Nhà vệ sinh công cộng	[ ]
Hố xí (một ngăn/hai ngăn)	[ ]		4) Không có nhà vệ sinh	[ ]

B3.3. Nguồn năng lượng chính dùng để thắp sáng

Điện lưới	[ ]		4) Máy phát điện/thủy điện nhỏ	[ ]	
Pin/ắc quy	[ ]		Đèn dầu	[ ]	
Củi/than	[ ]		Khác	[ ]	

B3.4. Nguồn năng lượng chính dùng để nấu ăn (Có thể chọn nhiều đáp án)

Điện	[ ]		Biogas (khí sinh học)	[ ]	
Máy phát điện	[ ]		Khác	[ ]	
Gas hóa lỏng (LPG)/dầu	[ ]		Không trả lời	[ ]	
Củi/gỗ	[ ]				

B3.5. Tình trạng nhà ở nói chung

1. Nhà kiên cố, mái bằng (1 tầng) [ ]
2. Nhà từ hai tầng trở lên [ ]
3. Nhà bán kiên cố, mái ngói/mái tôn (nhà cấp 4) [ ]
4. Nhà đơn sơ (vách tôn/mái ván gỗ) [ ]
5. Nhà tạm [ ]

B3.6. Vay vốn của hộ gia đình

- Có
- Không → Chuyển sang câu hỏi B4

Loại vay	**Số tiền vay**	**Mục đích vay 1=Sản xuất nông nghiệp 2=Kinh doanh/buôn bán 3=Chi tiêu sinh hoạt hộ gia đình 4=Xây dựng/sửa chữa nhà ở 5=Khác (ghi rõ)**
Vay ngân hàng		
Vay từ các tổ chức khác		
Vay từ người thân/bạn bè		
Khác		

B3.7. Tài sản và tiện nghi của hộ gia đình

STT	**Tài sản**	**Có (Số lượng)**	**Không**	

1	Xe máy			
2	Xe đạp			
3	Nồi cơm điện			
4	Tủ lạnh			
5	Máy giặt			
6	Điều hòa			
7	Ti vi			
8	Máy tính/laptop			
9	Ô tô			
10	Xe tải			
11	Thuyền/xuồng máy			
12	Tàu/thuyền đánh cá			

B4. Mức sống của hộ gia đình Ông/Bà đã thay đổi như thế nào trong 3 năm qua?

1. Không thay đổi	[ ]		3. Xấu đi	[ ]	
2. Tốt hơn	[ ]		4. Không biết	[ ]	

B5. Xin đánh giá các lĩnh vực/vấn đề sau đây tại địa phương Ông/Bà so với 3 năm trước:

STT	Lĩnh vực/Vấn đề	Đánh giá 1=Tốt hơn 2=Không thay đổi 3=Xấu đi
1	Y tế/dịch vụ chăm sóc sức khỏe	
2	Giáo dục/trường học	
3	Cấp nước sinh hoạt	
4	Cấp nước tưới phục vụ sản xuất	
5	Hạ tầng giao thông	
6	Hạ tầng thể thao, văn hóa và vui chơi giải trí	
7	Phòng, chống và ứng phó thiên tai	

B6. Việc phân công lao động trong hộ gia đình Ông/Bà như thế nào?

STT	Hoạt động chính	Vai trò chính (chọn một đáp án cho mỗi hoạt động) 1=Nam; 2=Nữ; 3=Cả hai
1	Hoạt động tạo thu nhập	
2	Xây dựng/sửa chữa nhà ở	
3	Mua sắm đồ dùng gia đình	
4	Lập kế hoạch học tập cho con cái	
5	Chăm sóc sức khỏe cho các thành viên gia đình	
6	Quản lý tài chính gia đình	
7	Họp cộng đồng/hoạt động xã hội	
8	Thờ cúng tổ tiên/nghi lễ tôn giáo	

B7. Mức độ ủng hộ (không phải hỗ trợ tài chính) của hộ gia đình Ông/Bà đối với việc triển khai dự án tại địa phương như thế nào?

- Hoàn toàn ủng hộ

- Ủng hộ một phần Lý do…….

- Không ủng hộ: Lý do…….

Xin chân thành cảm ơn Ông/Bà đã tham gia cuộc khảo sát này.

_____

[1] Tham chiếu mục B1 trong phiếu khảo sát

[2] Chỉ tính những người đã sinh sống tại hộ trong 12 tháng qua, hoặc thành viên hộ gia đình hiện đang đi học xa nhà.

[3] Phụ nữ đơn thân làm chủ hộ (góa chồng, chồng khuyết tật hoặc không có khả năng lao động và hiện đang nuôi con dưới 18 tuổi)

Phụ lục 3. Khảo sát giá thay thế nhanh

Khảo sát giá thay thế nhanh

I. Mục tiêu của khảo sát giá thay thế nhanh

Luật Đất đai năm 2024 quy định việc định giá đất để bồi thường phải bảo đảm nguyên tắc phù hợp với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường trong điều kiện bình thường; Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 quy định phương pháp định giá đất và việc bồi thường tài sản bị ảnh hưởng phải được áp dụng trên cơ sở khung giá.

Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới quy định bên vay/khách hàng phải cung cấp đất và công trình thay thế tương xứng, phù hợp hoặc bồi thường bằng tiền mặt theo chi phí thay thế đầy đủ đối với đất đai và công trình bị mất, bồi thường thỏa đáng đối với công trình bị thiệt hại một phần, và hỗ trợ di dời cho người bị ảnh hưởng.

Khảo sát giá thay thế được thực hiện nhằm xác định và thiết lập đơn giá bồi thường cho các loại đất, cây trồng, công trình và các nguồn tài sản không phải là đất, nhằm bảo đảm người bị ảnh hưởng được bồi thường theo chi phí thay thế. Trong giai đoạn thực hiện Kế hoạch Tái định cư, cần tiến hành khảo sát chi tiết bổ sung đối với từng loại tài sản bị ảnh hưởng và thực hiện các bước tiếp theo để cập nhật và trình cấp có thẩm quyền cấp tỉnh phê duyệt giá thay thế, sau đó sử dụng để tính toán gói bồi thường cho từng hộ bị ảnh hưởng.

Nhiệm vụ chính của nhóm khảo sát là thực hiện khảo sát giá thay thế đối với đất và tài sản không phải là đất bị ảnh hưởng, bao gồm: (i) giá các loại đất khác nhau (đất ở, đất nông nghiệp, đất vườn và đất nuôi trồng thủy sản, v.v.); (ii) giá nhà và các công trình phụ trợ phổ biến khác; (iii) giá cây trồng, cây hàng năm; và (iv) giá nhân công, vật liệu xây dựng tại các địa phương thuộc dự án, v.v.

II. Nguyên tắc khảo sát giá thay thế

Để thực hiện khảo sát giá thay thế, cần bảo đảm rằng: (i) việc bồi thường đất và tài sản gắn liền với đất bị ảnh hưởng phải theo chi phí thay thế, do đó cần thực hiện khảo sát giá thay thế; và (ii) khảo sát giá thay thế phải được thực hiện với sự tham gia của người bị ảnh hưởng, cộng đồng bị ảnh hưởng và các cơ quan có thẩm quyền liên quan ở cấp tỉnh/xã. Kết quả khảo sát giá thay thế phải được công khai thông báo cho cộng đồng bị ảnh hưởng và người bị ảnh hưởng.

Giá thị trường của một tài sản là mức giá được xác lập trên thị trường tại một thời điểm nhất định giữa bên mua sẵn sàng mua và bên bán sẵn sàng bán trong một giao dịch thương mại, trong điều kiện bình thường, khách quan và độc lập; chi phí thay thế của một tài sản là giá thị trường của tài sản đó cộng với chi phí giao dịch và các chi phí hành chính khác (nếu có) để thay thế tài sản bị ảnh hưởng, cụ thể như sau:

- Đất sản xuất (đất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản và đất vườn) được xác định theo giá thị trường hiện hành, phản ánh các giao dịch chuyển nhượng đất gần đây trong khu vực dự án; trường hợp không có giao dịch gần đây như vậy, căn cứ vào các giao dịch gần đây tại khu vực lân cận hoặc khu vực khác có đặc điểm tương đồng; trường hợp không có các giao dịch đó, căn cứ vào giá trị sản xuất;

- Đất ở được xác định theo giá thị trường hiện hành, phản ánh các giao dịch chuyển nhượng đất gần đây; trường hợp không có giao dịch gần đây như vậy, căn cứ vào giá các giao dịch gần đây tại các khu vực khác có đặc điểm tương đồng;
- Nhà ở và các công trình cố định khác được xác định theo giá thị trường hiện hành của vật liệu và nhân công, không khấu hao và không khấu trừ giá trị vật liệu xây dựng có thể tận dụng lại;
- Cây hàng năm được bồi thường tương đương giá trị thị trường hiện hành của cây trồng tại thời điểm bồi thường;
- Cây lâu năm được bồi thường bằng tiền mặt tương đương giá trị thị trường hiện hành, căn cứ vào loại cây, tuổi cây và giá trị sản xuất (sản lượng trong tương lai) tại thời điểm bồi thường;
- Cây lấy gỗ được xác định theo loại cây và đường kính ngang ngực theo giá thị trường hiện hành.

III. PHẠM VI KHẢO SÁT

Báo cáo này xác định phạm vi Khảo sát giá thay thế tại thành phố Hải Phòng, bị ảnh hưởng bởi việc nâng cấp các hạng mục đầu tư sau: (i) Đê cửa sông Hóa bờ tả và (ii) Đê bờ hữu sông Thái Bình do Ngân hàng Thế giới tài trợ. Khảo sát bao gồm đất đai, cây trồng, hoa màu và các tài sản bị ảnh hưởng khác nhằm xác định giá trị thị trường hiện hành và so sánh với đơn giá do UBND thành phố Hải Phòng ban hành.

Trên cơ sở đánh giá này, các khoảng chênh lệch giữa giá trị thị trường và khung giá hiện hành của tỉnh/thành phố đã được xác định, làm cơ sở đề xuất đơn giá điều chỉnh áp dụng trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư của Tiểu hợp phần.

IV. Khung pháp lý, phương pháp luận và tổ chức thực hiện

Cơ sở pháp lý của khảo sát giá thay thế bao gồm:

Khung pháp lý quốc gia

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013).
- Luật số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022 về Thực hiện dân chủ ở cơ sở.
- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020.
- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 1 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 8 năm 2024.
- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024.
- Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011.
- Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018 và Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết thi hành Luật Tố cáo.
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.
- Luật Đê điều số 79/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006, quy định khung pháp lý về quy hoạch, xây dựng, quản lý, bảo vệ và khai thác hệ thống đê điều tại Việt Nam.

- Luật số 60/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.
- Văn bản hợp nhất số 77/VBHN-VPQH ngày 25 tháng 3 năm 2026, hợp nhất Luật Đê điều và các văn bản sửa đổi, bổ sung thành một văn bản pháp luật thống nhất.
- Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 1 năm 2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 254/2025/QH15.
- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
- Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 quy định về giá đất.
- Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại.
- Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở.
- Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.
- Nghị định số 141/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền giữa hai cấp chính quyền địa phương trong lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc chức năng của Thanh tra Chính phủ.
- Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền và phân cấp trong lĩnh vực đất đai giữa hai cấp chính quyền địa phương.
- Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2024.
- Nghị định số 230/2025/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 2025 quy định bổ sung các trường hợp miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại Khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024.
- Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều.
- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 6 tháng 7 năm 2021, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.
- Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 5 tháng 2 năm 2026, sửa đổi, bổ sung một số quy định của các nghị định trong lĩnh vực quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai.
- Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

- Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 về cơ chế, chính sách tạo việc làm và đào tạo nghề cho người có đất bị Nhà nước thu hồi.
- Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 24 tháng 2 năm 2026 về kế hoạch đổi mới đào tạo nghề cho lao động nông thôn.
- Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24 tháng 2 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Đổi mới toàn diện và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2030".
- Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội ngày 11 tháng 12 năm 2025 về một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành Luật Đất đai.
- Quyết định số 2417/QĐ-BNNMT ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố thủ tục hành chính nội bộ trong lĩnh vực đất đai thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ.

Chính sách của địa phương: Các quyết định của UBND thành phố Hải Phòng liên quan đến thu hồi đất và tái định cư bao gồm:

- Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2026 của UBND thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2025.
- Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2025 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng
- Nghị quyết số 85/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định về bảng giá đất lần đầu trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
- Quyết định số 3931/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế đối với nhà ở, công trình ở và các công trình khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
- Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2026 của UBND thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 06 tháng 2 năm 2026 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
- Quyết định số 528/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 2 năm 2026 của UBND thành phố Hải Phòng quy định đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

V. Phương pháp luận và tổ chức khảo sát

Khảo sát giá thay thế nhanh được thực hiện từ ngày 16 đến ngày 23 tháng 6 năm 2026 thông qua khảo sát thực địa và tham vấn, phỏng vấn nhiều bên liên quan (bao gồm đại diện các sở/ngành thuộc UBND tỉnh, cán bộ địa chính xã, các nhà cung cấp, cửa hàng vật liệu xây dựng, môi giới đất đai, v.v., cùng những người không bị ảnh hưởng và người bị ảnh hưởng). Đơn vị tư vấn đã thực hiện khảo sát giá thay thế nhanh thông qua nhiều kênh khác nhau, bao gồm:

- Thu thập đơn giá đất, công trình, cây trồng và hoa màu do UBND tỉnh ban hành mới nhất.
- Phỏng vấn cán bộ địa phương (cấp tỉnh và cấp xã) và người dân địa phương về giá thị trường hiện hành của đất đai trong khu vực Tiểu hợp phần, đồng thời rà soát các hồ sơ giao dịch đất đai gần đây. Giá thị trường có thể được tính toán dựa trên kinh nghiệm thực tế liên quan, ví dụ như năng suất và vị trí, từ đó thảo luận và xác định giá thay thế cho từng loại đất.
- So sánh đơn giá các loại đất được giao dịch trong cộng đồng, chi phí thay thế công trình, giá thị trường của cây trồng và hoa màu với đơn giá do UBND tỉnh ban hành đang có hiệu lực.
- Tham vấn các bên liên quan và người bị ảnh hưởng về đơn giá bồi thường đề xuất nhằm bảo đảm phản ánh đúng giá thị trường của đất đai và các công trình khác, đồng thời được người dân địa phương chấp thuận.
- Phỏng vấn chủ sở hữu công trình, nhà thầu xây dựng và chủ cửa hàng vật liệu xây dựng để xác định chi phí vật liệu xây dựng cho từng loại công trình trong khu vực tiểu dự án theo phân loại hiện hành của Nhà nước; chi phí vận chuyển vật liệu xây dựng đến khu vực tiểu dự án; chi phí nhân công xây dựng từng loại công trình; và đơn giá trên một mét vuông của từng loại công trình trong khu vực tiểu dự án theo phân loại hiện hành của Nhà nước.
- Họp với các chuyên gia nông nghiệp, cán bộ ban kinh tế xã để đánh giá giá cây hàng năm và cây lâu năm.
- Phỏng vấn người bị ảnh hưởng và người không bị ảnh hưởng có trồng cùng loại cây trồng tại địa phương. Các cuộc phỏng vấn này được thực hiện nhằm nắm bắt giá thị trường hiện hành của các loại cây trồng và giống cây được canh tác trên diện tích đất sẽ thu hồi. Giá trị thiệt hại của cây lương thực (sắn) trong 3 năm qua đã được nhóm khảo sát tính toán.
- Phỏng vấn chủ sở hữu cây trồng bị ảnh hưởng để tìm hiểu loại cây họ đang trồng, năng suất và thu nhập từ cây ăn quả, cây lấy gỗ trong 3 năm gần nhất. Để nắm bắt giá thị trường, nhóm khảo sát cũng đã gặp gỡ các hộ gia đình không bị ảnh hưởng trong khu vực, bao gồm chủ vườn, để tìm hiểu mức giá mà họ sẵn sàng bán hoặc mua các loại cây này.

Nhóm khảo sát đã trực tiếp phỏng vấn 8 người, bao gồm hộ bị ảnh hưởng, hộ không bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương và nhà thầu/nhà cung cấp.

VI. Kết quả khảo sát giá thay thế nhanh

Trên thực tế, đơn giá do tỉnh/thành phố ban hành đối với đất đai, công trình, cây trồng và hoa màu được xây dựng dựa trên các đợt khảo sát thị trường định kỳ và định mức chi phí, phản ánh không chỉ giá thị trường hiện hành mà còn cả chi phí xây dựng thông thường, chi phí nhân công và các yếu tố hành chính khác cần thiết để thay thế tài sản trong điều kiện địa phương. Kết quả khảo sát giá thay thế nhanh khẳng định các đơn giá đã cập nhật của tỉnh/thành phố về cơ bản phù hợp với giá thị trường khảo sát được và các mức chi phí thay thế tham chiếu. Khi cần thiết, việc rà soát và điều chỉnh bổ sung sẽ được thực hiện trong quá trình triển khai Kế hoạch Tái định cư nhằm bảo đảm đạt được chi phí thay thế đầy đủ theo quy định tại Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5).

Đối với đất bị ảnh hưởng:

Tham vấn với người dân địa phương cho thấy hầu như không có giao dịch đất nông nghiệp hoặc đất phi nông nghiệp nào trong hai năm qua. Tuy nhiên, dựa trên kết quả phỏng vấn các bên liên quan và một số quyết định phê duyệt giá đất cụ thể cho các dự án tương tự trong khu vực dự án, đơn giá bồi thường đề xuất cho đất bị ảnh hưởng đã được xây dựng dựa trên các tham chiếu này. Đơn giá tham khảo cho từng xã/phường được trình bày trong bảng dưới đây (Bảng 1).

Đối với công trình, cây cối và cây trồng bị ảnh hưởng:

Kết quả cho thấy đơn giá do UBND thành phố Hải Phòng ban hành tại Quyết định số 3931/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2024, Quyết định số 528/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 2 năm 2026 và Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2026 về cơ bản phù hợp với giá thị trường khảo sát được và chi phí ước tính cần thiết để thay thế nhà ở, công trình, cây cối và cây trồng bị ảnh hưởng trong điều kiện địa phương. Do đó, các đơn giá này được coi là cơ sở phù hợp để xác định chi phí thay thế cho mục đích của Kế hoạch Tái định cư này, trên cơ sở tiếp tục rà soát và cập nhật trong quá trình triển khai thực hiện. Đơn giá tham khảo cho từng xã/phường được trình bày trong bảng dưới đây (Bảng 2 và Bảng 3).

Trong giai đoạn triển khai thực hiện, một tổ chức thẩm định giá độc lập và đủ năng lực sẽ tiến hành khảo sát giá thay thế đối với đất và tài sản không phải là đất bị ảnh hưởng bởi dự án. Khảo sát giá thay thế sẽ được thực hiện theo phương thức có sự tham gia và kết quả sẽ được trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chi tiết đơn giá bồi thường đề xuất theo kết quả khảo sát giá thay thế nhanh được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 1: Đơn giá thay thế đề xuất đối với đất bị ảnh hưởng

Loại đất	Đơn vị	Đơn giá theo Nghị quyết số 85/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng (VND/m²)	Giá thị trường khảo sát (VND/m²)	Giá thay thế đề xuất (VND/m²)
Xã Nguyễn Bỉnh Khiêm				
Đất trồng cây hàng năm	VND/m²	100.000	100.000	100.000
Đất trồng cây lâu năm	VND/m²	120.000	120.000	120.000
Đất nuôi trồng thủy sản	VND/m²	100.000	100.000	100.000
Xã Vĩnh Am				
Đất ở	VND/m²	5.000.000	12.000.000	12.000.000
Đất trồng cây hàng năm	VND/m²	100.000	100.000	100.000
Đất trồng cây lâu năm	VND/m²	120.000	120.000	120.000
Đất nuôi trồng thủy sản	VND/m²	100.000	100.000	100.000

Nguồn: Kết quả khảo sát giá thay thế nhanh, tháng 6 năm 2026

Bảng 2: Đơn giá thay thế đề xuất đối với nhà ở và công trình khác bị ảnh hưởng

STT	Loại tài sản	Đơn vị	Đơn giá theo Quyết định số 3931/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Hải Phòng (VND)	Giá thị trường khảo sát (VND)	Giá thay thế đề xuất (VND)
1	Nhà tạm	m²	1.196.954	2.000.000	1.196.954
2	Bếp	m²	2.172.097	1.600.000	2.172.097
3	Nhà vệ sinh	Cái	15.123.027	15.000.000	15.123.027
4	Chuồng trại chăn nuôi	m²	1.108.921	1.000.000	1.108.921
5	Tường rào xây gạch	m²	1.312.000	1.300.000	1.312.000
6	Hàng rào lưới thép B40	m²	103.000	100.000	103.000
7	Cổng sắt	m²	720.000	720.000	720.000
8	Sân bê tông	m²	163.094	160.000	163.094
9	Mái che kim loại	m²	507.361	500.000	507.361

Nguồn: Kết quả khảo sát giá thay thế nhanh, tháng 6 năm 2026

Bảng 3: Đơn giá thay thế đề xuất đối với cây trồng và hoa màu bị ảnh hưởng

STT	Loại cây trồng	Đơn vị	Đơn giá theo Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2026 (sửa đổi Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 6 tháng 2 năm 2026) của UBND thành phố Hải Phòng (VND)	Giá thị trường khảo sát (VND)	Đơn giá bồi thường đề xuất (VND)
I	**Cây ăn quả**				
1	Chuối	Cây	70.000	70.000	70.000
2	Nhãn	Cây	336.000	330.000	336.000
3	Na	Cây	274.000	270.000	274.000
4	Đu đủ	Cây	124.000	120.000	124.000
5	Xoài	Cây	498.000	480.000	498.000
6	Ổi	Cây	473.000	460.000	473.000
7	Vú sữa	Cây	648.000	640.000	648.000
8	Mít	Cây	3.484.000	3.200.000	3.484.000
9	Dừa	Cây	871.000	860.000	871.000
10	Me	Cây	747.000	740.000	747.000
11	Bưởi	Cây	523.000	520.000	523.000
II	**Cây lấy gỗ**				
1	Tre	Cây	150.000	150.000	150.000
2	Xoan (Melia azedarach)	Cây	350.000	350.000	350.000
3	Xà cừ	Cây	500.000	500.000	500.000
III	**Cây trồng hàng năm**				
1	Lúa	m²	10.000	10.000	10.000
2	Thuốc lá	m²	38.700	38.000	38.700
3	Rau màu	m²	15.000	15.000	15.000
IV	**Cây cảnh**				
1	Lộc vừng (Barringtonia acutangula)	Cây	810.000	810.000	810.000
2	Phượng vĩ	Cây	380.000	380.000	380.000
3	Đa	Cây	200.000	200.000	200.000
4	Cau	Cây	560.000	560.000	560.000
5	Sung	Cây	373.000	370.000	373.000

Nguồn: Kết quả khảo sát giá thay thế nhanh, tháng 6 năm 2026

Phụ lục 4. Nội dung chính và ý kiến phản hồi từ các cuộc tham vấn trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư

STT	Xã	Ngày / Địa điểm	Thành phần tham dự	Ý kiến của người tham dự	Phản hồi của Dự án
1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	8:00 sáng, ngày 23 tháng 6 năm 2026. Địa điểm: Hội trường UBND xã	Đại diện lãnh đạo UBND xã, các tổ chức đoàn thể và các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án. Tổng số người tham dự: 54 Nam: 44 Nữ: 10	**Ông Nguyen Duc Loc – Phó Chủ tịch UBND xã** Dự án là sáng kiến do nhà nước đầu tư nhằm phòng chống thiên tai, giảm thiểu lũ lụt, bão và tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu. Dự án sẽ góp phần cải thiện hạ tầng địa phương, đặc biệt là giao thông công cộng. Chính quyền và cộng đồng địa phương hoàn toàn ủng hộ Dự án và mong muốn được triển khai sớm. Dự án cần thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Việc thi công nên áp dụng phương pháp cuốn chiếu để đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và cung cấp đường tạm cho người dân địa phương đi lại trong thời gian thi công. Nhà thầu cần được lựa chọn trên cơ sở có đủ năng lực tài chính và kỹ thuật để đảm bảo chất lượng và đáp ứng yêu cầu về tiến độ. **Ông Nguyen Ngoc Tinh – Thôn Nha Nam** Hộ gia đình ông nuôi trồng thủy sản quảng canh cả trong và ngoài đê quanh năm. Ông đề nghị Dự án có các biện pháp giảm thiểu để bảo vệ chất lượng nước và không khí xung quanh, tránh ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động nuôi trồng thủy sản. **Ông Do Van Dinh – Thôn 7** Hộ gia đình ông thuê đất công của UBND	Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư theo Quyết định số 1403/QĐ-BNNMT ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Báo cáo nghiên cứu khả thi hiện đang được lập; dự kiến khởi công xây dựng vào cuối năm 2027 hoặc đầu năm 2028, hoàn thành dự án vào năm 2032. Việc thi công sẽ được thực hiện theo phương pháp cuốn chiếu, và tất cả các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường sẽ được thực hiện theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và báo cáo đánh giá tác động môi trường và xã hội đã được Ngân hàng Thế giới thông qua. Các báo cáo này sẽ được công khai ở cấp địa phương. Kế hoạch quản lý môi trường và xã hội sẽ được đưa vào các hợp đồng thi công xây dựng để đảm bảo các biện pháp giảm thiểu được thực hiện hiệu quả và được giám sát bởi Bộ phận Môi trường của Dự án, cơ quan quản lý môi trường địa phương và ban giám sát cộng đồng. Chủ đầu tư sẽ ưu tiên lựa chọn nhà thầu có năng lực và kinh nghiệm đã được kiểm chứng. Các biện pháp thi công phù hợp như đê quây hoặc cừ chắn sẽ được áp dụng để ngăn ngừa bồi lắng và bảo vệ chất

STT	Xã	Ngày / Địa điểm	Thành phần tham dự	Ý kiến của người tham dự	Phản hồi của Dự án
				xã để nuôi trồng thủy sản và đã đầu tư cải tạo ao, san lấp mặt bằng phục vụ sản xuất. Mặc dù hoàn toàn ủng hộ Dự án, ông đề nghị xây dựng chính sách bồi thường để bù đắp chi phí đầu tư và hỗ trợ trong trường hợp hoạt động sản xuất bị gián đoạn trong thời gian thi công.	lượng nước cho các hộ nuôi trồng thủy sản dọc tuyến đê. Tiến độ thi công cuốn chiếu sẽ được áp dụng để giảm thiểu gián đoạn đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản. Mọi tác động phát sinh trong thời gian thi công sẽ được Chủ đầu tư và nhà thầu đánh giá chung, và việc bồi thường và/hoặc hỗ trợ sẽ được thực hiện theo Kế hoạch Tái định cư của Dự án, Khung Môi trường và Xã hội của Ngân hàng Thế giới, Luật Đất đai năm 2024 và các quy định về bồi thường, hỗ trợ hiện hành của Thành phố Hải Phòng.
2	Vĩnh Am	14:00, ngày 23 tháng 6 năm 2026 Địa điểm: Hội trường UBND xã	Đại diện lãnh đạo UBND xã, các tổ chức đoàn thể và các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án. Tổng số người tham dự: 52 Nam: 39 Nữ: 13	**Ông Pham Duy Hung – Trưởng thôn 10** Trong thôn có khoảng 13 hộ nuôi trồng thủy sản dọc theo tuyến đê. Cộng đồng hoàn toàn ủng hộ Dự án và mong muốn Dự án được triển khai sớm, trong bối cảnh tác động của biến đổi khí hậu đến sinh kế và đời sống người dân địa phương ngày càng nghiêm trọng. **Ông Dao Duy Thai – Thôn 32** Người dân nuôi trồng thủy sản cả trong và ngoài đê, trong đó hoạt động tập trung chủ yếu ở phía trong đê. Hoạt động thi công có thể ảnh hưởng đến môi trường địa phương và làm gián đoạn sản xuất nuôi trồng thủy sản. Ông đề nghị cho biết cơ chế bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ bị ảnh hưởng. **Ông Bui Van Tinh – Thôn 10**	Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư theo Quyết định số 1403/QĐ-BNNMT ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Báo cáo nghiên cứu khả thi hiện đang được lập; dự kiến khởi công xây dựng vào cuối năm 2027 hoặc đầu năm 2028, hoàn thành dự án vào năm 2032. Mọi tác động đến hoạt động sản xuất sẽ được bồi thường, hỗ trợ đầy đủ theo quy định hiện hành. Việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ sẽ được Chủ đầu tư và tư vấn giám sát độc lập giám sát để đảm bảo người bị ảnh hưởng nhận được đầy đủ các quyền lợi. UBND xã và cộng đồng địa phương sẽ

STT	Xã	Ngày / Địa điểm	Thành phần tham dự	Ý kiến của người tham dự	Phản hồi của Dự án
				Ông đề nghị làm rõ tiến độ thi công cụ thể tại khu vực dự án, trình tự thực hiện bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ bị ảnh hưởng, và phương án thu hồi đất phục vụ nâng cấp đê. Ông nhấn mạnh cần có phương án thiết kế tối ưu để giảm thiểu tác động thu hồi đất.	được thông báo về tiến độ thi công cụ thể tại khu vực của mình ít nhất một tháng trước khi khởi công. Các tác động do thu hồi đất sẽ được bồi thường và/hoặc hỗ trợ theo Kế hoạch Tái định cư của Dự án, Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới (Tái định cư bắt buộc), Luật Đất đai năm 2024 và các quy định về bồi thường, hỗ trợ hiện hành của Thành phố Hải Phòng. Theo thiết kế hiện tại, việc mở rộng đê sẽ được thực hiện ở cả hai phía (trái và phải), tùy theo điều kiện thực tế tại từng vị trí. Theo chính sách của Dự án, Chủ đầu tư và tư vấn thiết kế đang đánh giá các phương án thiết kế tối ưu nhất nhằm tránh và giảm thiểu thu hồi đất, tác động đến tài sản và các tác động xã hội khác trong quá trình thi công.

Thảo luận nhóm tập trung với nhóm các bên liên quan chính

311. Trong khuôn khổ quá trình tham vấn, hai (02) cuộc thảo luận nhóm tập trung đã được tổ chức với các hộ gia đình phụ thuộc vào nuôi trồng thủy sản tại khu vực sông Hóa và sông Thái Bình (19 hộ gia đình), bao gồm cộng đồng dân cư tại xã Vĩnh Am và xã Nguyễn Bỉnh Khiêm. Người tham gia chủ yếu là các hộ nuôi trồng thủy sản lâu năm, có sinh kế gắn bó chặt chẽ với diện tích mặt nước và đất thuê do chính quyền xã quản lý.

312. Ở cả hai nhóm, người tham gia cho biết hoạt động nuôi trồng thủy sản đã được thực hiện từ khoảng năm 1993, chủ yếu theo hình thức thuê đất/mặt nước với chính quyền địa phương, thường được gia hạn 5 năm một lần hoặc, trong một số trường hợp, hằng năm. Diện tích canh tác của hộ gia đình dao động từ khoảng 3.600m2 đến 20.000m2. Nuôi trồng thủy sản luôn được xác định là nguồn thu nhập chính và trong nhiều trường hợp là nguồn thu nhập duy nhất của hộ gia đình, không ghi nhận sinh kế thay thế đáng kể nào khác. Hoạt động sản xuất được thực hiện quanh năm và bao gồm nhiều loại đối tượng nuôi như tôm thẻ chân trắng, tôm sú, cua và các sản phẩm thủy sản địa phương khác, cũng như các hình thức nuôi đặc thù như khai thác rươi tại một số khu vực.

313. Người tham gia nhấn mạnh rằng sinh kế của họ phụ thuộc rất lớn vào chất lượng nước ổn định và điều kiện sản xuất không bị gián đoạn. Họ bày tỏ lo ngại rằng việc xây dựng đê sông hoặc các công trình hạ tầng liên quan có thể ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động nuôi trồng thủy sản do làm tăng độ đục của nước, xáo trộn trầm tích, và có thể phải tháo cạn hoặc tiêu nước tạm thời các ao nuôi trong quá trình thi công. Những tác động này được cho là có thể dẫn đến giảm năng suất và tổn thất thu nhập.

314. Mặc dù thừa nhận tầm quan trọng của việc phòng chống lũ và phát triển hạ tầng, người tham gia đề nghị mạnh mẽ rằng phương pháp thi công cần được thiết kế cẩn thận để tránh gây gián đoạn cho các hoạt động nuôi trồng thủy sản đang diễn ra. Các khuyến nghị chính bao gồm áp dụng biện pháp thi công phù hợp nhằm giảm thiểu bồi lắng và ô nhiễm nguồn nước, duy trì điều kiện nước ổn định cho các ao nuôi, và tránh các hoạt động đòi hỏi phải tháo cạn nước hoặc can thiệp trực tiếp vào khu vực sản xuất trong chừng mực có thể. Trong trường hợp không thể tránh khỏi tác động đến sản xuất hoặc thu nhập, các hộ gia đình đề nghị xem xét biện pháp bồi thường hoặc hỗ trợ thỏa đáng để bù đắp thiệt hại

Phụ lục 5. Hướng dẫn lập Kế hoạch Phục hồi sinh kế trong quá trình triển khai dự án

Dưới đây là một số hướng dẫn chung cho việc lập Chương trình Phục hồi sinh kế

- ✓ Kế hoạch Phục hồi sinh kế được xây dựng dành riêng cho các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng do mất tài sản sản xuất, mất từ 30% trở lên tổng diện tích đất sản xuất và/hoặc tài sản, hoặc các hộ bị ảnh hưởng thuộc nhóm dễ bị tổn thương.
- ✓ Để giải quyết hiệu quả nhu cầu của người thụ hưởng và tối đa hóa nguồn lực sẵn có, Kế hoạch Phục hồi sinh kế cần được lập với sự tham gia đầy đủ của các hộ bị ảnh hưởng đủ điều kiện, UBND các cấp có liên quan, các cơ quan và tổ chức cộng đồng liên quan (nông nghiệp và phát triển nông thôn; người có công, lao động và xã hội; công thương; kế hoạch và đầu tư, hội nông dân, và các tổ chức khác).
- ✓ Kết quả của Kế hoạch Phục hồi sinh kế sẽ bền vững hơn nếu chương trình được thiết kế theo hướng cho phép các hộ bị ảnh hưởng tham gia đóng góp hoặc đầu tư nguồn lực của chính mình (kể cả công lao động) vào chương trình.
- ✓ Cần đặc biệt chú trọng bảo đảm sự tham gia của phụ nữ bị ảnh hưởng, các nhóm dễ bị tổn thương và dân tộc thiểu số trong quá trình lập kế hoạch và thiết kế Kế hoạch Phục hồi sinh kế. Ví dụ, thông qua việc tổ chức phỏng vấn riêng với phụ nữ, hộ dễ bị tổn thương và dân tộc thiểu số trong quá trình đánh giá nhu cầu chi tiết, triển khai các hoạt động của Kế hoạch Phục hồi sinh kế nhằm tạo điều kiện cho sự tham gia và đáp ứng nhu cầu của các nhóm này.
- ✓ Kế hoạch Phục hồi sinh kế cần được thiết kế với cơ cấu tổ chức rõ ràng, vai trò và trách nhiệm rõ ràng, khung thời gian thực hiện khả thi, và cơ chế giám sát, báo cáo rõ ràng.
- ✓ Trong cả giai đoạn lập kế hoạch và triển khai thực hiện, việc đánh giá đúng đắn các tác động và rủi ro là yếu tố cần thiết để có thể xây dựng dự toán chi phí chính xác cho Kế hoạch Phục hồi sinh kế.
- ✓ Cần thực hiện giám sát và đánh giá thường xuyên tiến độ triển khai Kế hoạch Phục hồi sinh kế nhằm bảo đảm các mục tiêu được thực hiện, đồng thời các vấn đề/khó khăn cũng như giải pháp khắc phục có thể được xác định và triển khai sớm nhất có thể.

Quy trình lập Chương trình Phục hồi sinh kế:

- ❖ **Thông tin cần thu thập**

Kế hoạch Phục hồi sinh kế được xây dựng trên cơ sở "Đánh giá nhu cầu chi tiết", bao gồm một số hoạt động thu thập dữ liệu và hoạt động có sự tham gia nhằm xác định các nội dung sau:

✓ Danh sách các hộ bị ảnh hưởng đủ điều kiện tham gia Kế hoạch Phục hồi sinh kế, dựa trên tác động của dự án và điều kiện kinh tế - xã hội của hộ trước khi có dự án.

✓ Gói bồi thường và hỗ trợ mà các hộ bị ảnh hưởng sẽ nhận được do tác động của dự án.

✓ Nhu cầu và nguyện vọng của các hộ bị ảnh hưởng về phục hồi thu nhập, xét về loại hình hoạt động, mức đóng góp, v.v.

✓ Các nguồn lực sinh kế hiện có tại địa phương (bao gồm các chương trình đang triển khai cũng như năng lực của cán bộ liên quan) có thể được huy động cho Kế hoạch Phục hồi sinh kế.

✓ Các rủi ro tiềm ẩn đối với sự thành công của các hoạt động trong Kế hoạch Phục hồi sinh kế, và các biện pháp phòng tránh/giảm thiểu các rủi ro này.

❖ **Thực hiện đánh giá nhu cầu chi tiết**

Trước khi tiến hành đánh giá nhu cầu chi tiết, tất cả các bên liên quan, bao gồm các hộ bị ảnh hưởng và các cơ quan nhà nước có liên quan, cần nắm rõ các tiêu chí xác định đối tượng đủ điều kiện tham gia Kế hoạch Phục hồi sinh kế. Đối với WB10, đó là các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng do mất tài sản sản xuất, mất từ 30% trở lên tổng diện tích đất sản xuất và/hoặc tài sản, hoặc các hộ bị ảnh hưởng thuộc nhóm dễ bị tổn thương.

Các biện pháp có thể sử dụng để thu thập thông tin này bao gồm:

Khảo sát Kinh tế - Xã hội: Khảo sát Kinh tế - Xã hội được sử dụng để thiết lập dữ liệu cơ sở và đánh giá điều kiện kinh tế - xã hội cũng như các rủi ro, tác động tiềm ẩn đối với người bị ảnh hưởng do thu hồi đất và tái định cư bắt buộc. Khảo sát Kinh tế - Xã hội có thể được thực hiện kết hợp với đo đạc kiểm đếm chi tiết. Tuy nhiên, nếu không thể kết hợp với các hoạt động này, Khảo sát Kinh tế - Xã hội sẽ được thực hiện trên cơ sở chọn mẫu. Các thông tin sau đây sẽ cần được thu thập:

- Thành phần thành viên của hộ bị ảnh hưởng (độ tuổi, giới tính, tình trạng thể chất, trình độ học vấn, kỹ năng, v.v.). Thông tin này sẽ là cơ sở đánh giá năng lực của các thành viên hộ bị ảnh hưởng trong việc tham gia các hoạt động sinh kế tiềm năng;
- Mong muốn tham gia Kế hoạch Phục hồi sinh kế;
- Các hoạt động phục hồi thu nhập được các hộ bị ảnh hưởng ưu tiên lựa chọn;
- Nguồn lực vật chất hiện có của hộ bị ảnh hưởng sau khi thu hồi đất và tái định cư (bao gồm diện tích còn lại có thể sử dụng để triển khai các hoạt động tiềm năng như chăn nuôi tại vườn nhà).

Các hoạt động thu thập dữ liệu định tính sau đây cũng có thể được sử dụng để bổ sung thông tin từ hoạt động đo đạc kiểm đếm chi tiết và Khảo sát Kinh tế - Xã hội:

- Phỏng vấn người am hiểu chính
- Thảo luận nhóm tập trung
- Họp cộng đồng và họp công khai
- Quan sát thực địa trực tiếp

Đánh giá nhu cầu chi tiết là một quá trình có sự tham gia: nhu cầu, nguyện vọng và năng lực của các hộ bị ảnh hưởng được Ban CPO cùng cán bộ xã, thôn xác định phối hợp với các hộ bị ảnh hưởng đủ điều kiện.

❖ **Các bên tham gia lập Kế hoạch Phục hồi sinh kế**

Như đã trình bày ở phần trên, cần nỗ lực bảo đảm Kế hoạch Phục hồi sinh kế được lập với sự tham gia đầy đủ của các hộ bị ảnh hưởng đủ điều kiện tham gia, và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan ở cấp tỉnh và cấp xã.

- **Xây dựng Kế hoạch Phục hồi sinh kế dựa trên đánh giá nhu cầu và các hoạt động liên quan đến chương trình sinh kế tại xã.**
- **Sắp xếp tổ chức thực hiện. Cơ chế tổ chức thực hiện Kế hoạch Phục hồi sinh kế cần được lồng ghép với cơ chế tổ chức thực hiện Kế hoạch Tái định cư.**
- **Chi phí Kế hoạch Phục hồi sinh kế. Ngân sách cho Kế hoạch Phục hồi sinh kế bao gồm các khoản mục: (i) Chi phí cho từng loại hình và mô hình hoạt động của Kế hoạch Phục hồi sinh kế (ví dụ: hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, hoạt động phi nông nghiệp, v.v.); (ii) Chi phí cho từng loại hình đào tạo kỹ thuật cần thiết để tham gia hiệu quả vào các hoạt động của Kế hoạch Phục hồi sinh kế; (iii) Chi phí quản lý và triển khai thực hiện (dựa trên chi phí thực tế được UBND tỉnh phê duyệt); (iv) Chi phí dự phòng.**
- **Phê duyệt Kế hoạch Phục hồi sinh kế. Văn bản Kế hoạch Phục hồi sinh kế cuối cùng cũng cần được phổ biến tới người bị ảnh hưởng, cộng đồng và các cơ quan liên quan theo quy trình công khai thông tin được nêu trong Kế hoạch Tái định cư đã được thống nhất.**

Triển khai Kế hoạch Phục hồi sinh kế. Chương trình Phục hồi sinh kế sẽ được triển khai cho người bị ảnh hưởng nghiêm trọng ngay sau khi chi trả bồi thường.

Phụ lục 6. Ảnh chụp lựa chọn trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư



Làm việc với đại diện UBND xã Vĩnh Am



Cuộc họp tham vấn cộng đồng tại xã Vĩnh Am



Cuộc họp tham vấn cộng đồng tại xã Nguyễn Bỉnh Khiêm



Thảo luận nhóm tập trung với người bị ảnh hưởng tại xã Nguyễn Bỉnh Khiêm



Thảo luận nhóm tập trung với người bị ảnh hưởng tại xã Vĩnh Am



Hộ bị ảnh hưởng phát biểu ý kiến trong cuộc họp tham vấn cộng đồng tại xã Vĩnh Am



Hộ bị ảnh hưởng phát biểu ý kiến trong cuộc họp tham vấn cộng đồng tại xã Nguyễn Bỉnh Khiêm



Cuộc họp tham vấn cộng đồng tại xã Nguyễn Bỉnh Khiêm

Hình ảnh Kiểm kê thiệt hại và Khảo sát Kinh tế - Xã hội







